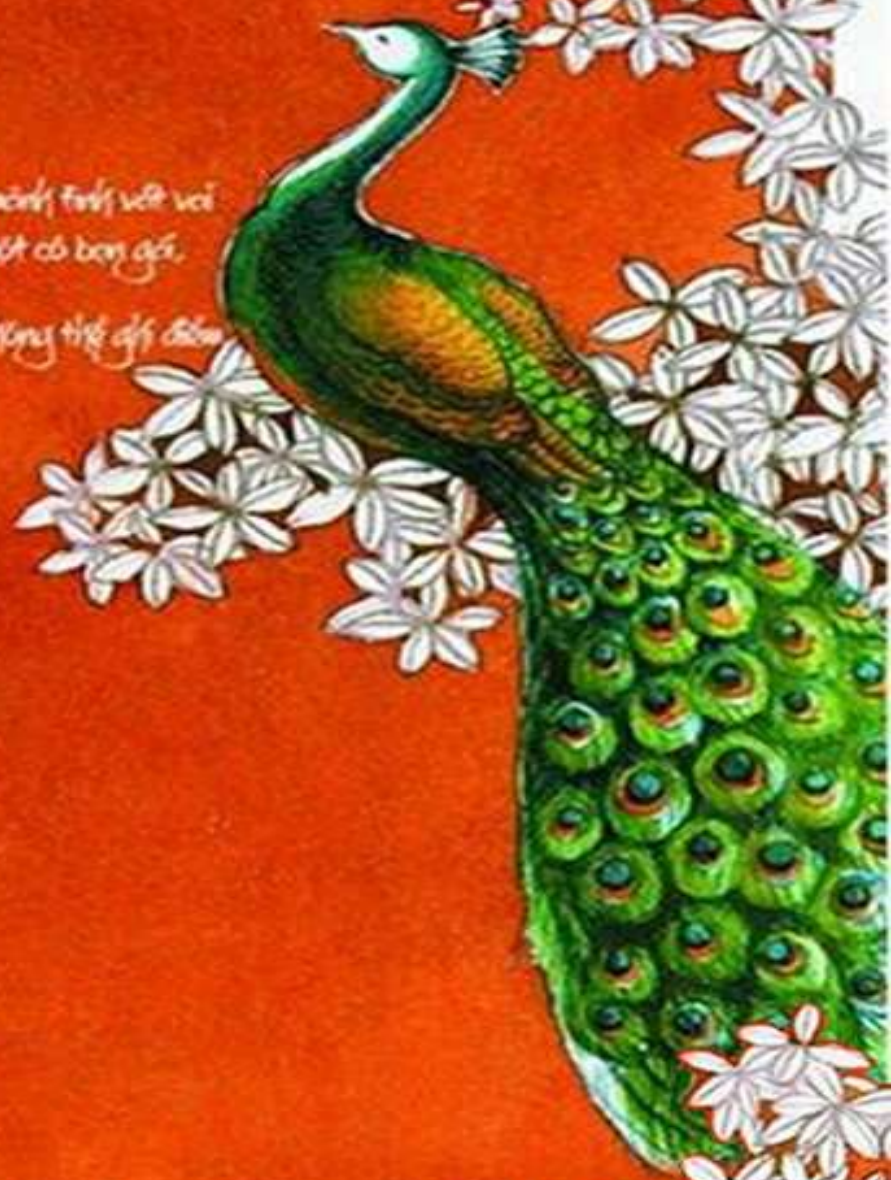


# Khổng tước rừng sâu

THÁI TRÍ HẰNG

✦ Sau cuộc đời sinh viên không có lấy một mảnh trái viết voi  
hay một củ bèo gạo,  
✦ là cũng đứng như trên sơn băng rồi  
bất luận có chận đâu, họ cũng vào hẻm đến ngõ mà không thể dứt được  
càng sẽ còn thối trên băng đá thối rùng rục.



# MỤC LỤC

[Chương 1 Trắc nghiệm tâm lý](#)

[Chương 2 Trùng phùng](#)

[Chương 3 YUM](#)

[Chương 4 Martini tiên sinh](#)

[Chương 5 Búp bê Trung Quốc](#)

[Chương 6 Hòn đá bên phải](#)

[Chương 7 Chỉ là lựa chọn mà thôi](#)

[Chương 8 Ánh mắt của không tước](#)

[Chương 9 Lựa chọn của không tước](#)

[Chương 10 Đợi ngày xoè đuôi](#)

[Lời tác giả](#)

## Lời tác giả

Mùa xuân năm 1986, tôi dọn vào một căn phòng có hai cửa sổ, ở suốt ba học kỳ cuối cùng của năm cấp ba.

Căn phòng ở tầng năm, hai cửa sổ một quay về phía Nam, một quay về phía Tây.

Cửa sổ quay về phía Nam nhìn ra trường trung học nữ bên cạnh, đó là hoạt động giải trí lớn nhất của tôi.

Thỉnh thoảng các bạn nữ vô tình ngược lên nhìn thấy tôi đang dựa vào cửa sổ, sẽ lén lút nói thầm với nhau.

Có lẽ là nói mấy lời kiểu như cái thằng cha vợ vẫn kia lại đang nhìn trộm bọn mình, chắc chắn là cái đồ biến thái, vân vân...

Khi đó tôi chẳng hề thấy xấu hổ, ngược lại còn đắc ý cười hi hi, còn giơ ngón tay hình chữ V với họ.

Tuổi trẻ quả nhiên thật tốt.

Cửa sổ bên phía Tây, là hướng biển, cũng là hướng quê nhà.

Tuy vốn không nhìn thấy biển, nhưng trong lòng có biển, mắt sẽ tự nhiên nhìn thấy biển.

Đối với thằng tôi khi đó còn chưa tròn mười bảy tuổi mà nói, vẫn có một sự quyến luyến mạnh mẽ với quê hương.

Vì thế khi nhớ nhà, tôi sẽ đứng ở cửa sổ phía Tây, nhìn về xa xa.

Sau này nhà không nhìn thấy, tôi bèn đóng cánh cửa này lại, không mở ra nữa.

Nhưng đó lại là một câu chuyện khác rồi.

Mang danh một nhà văn, tôi sợ nhất là bị hỏi những câu kiểu như cảm hứng tới từ đâu.

Tôi không thể nào nói ra những câu hoa mỹ như cảm hứng đến từ lúm đồng tiền tươi rói trên khuôn mặt mỹ miều của thiếu nữ thanh xuân, hay là đến từ bà lão tóc bạc dù đã cúi đầu cũng không thể giấu đi vết đồi mồi của năm tháng vân vân...

Chỉ có thể nói ra một cái đáp án vớ vẩn là cảm hứng của tôi đến từ cảm nhận của bản thân với cuộc sống. Bởi vì sau khi dọn vào căn phòng đó, tôi đã quen việc tiếp xúc với chính bản thân mình, trong cuộc sống không có hình bóng của người khác.

Tôi bắt đầu dùng trái tim để cảm nhận mỗi sự việc, sự vật, con người trong cuộc sống.

Mười mấy năm nay, mỗi khi cuộc sống khiến tôi có suy nghĩ muốn bắt đầu lại từ đầu, trong lòng tôi sẽ thử quay về căn phòng đó, tìm lại cái “từ đầu” kia.

Xét về một ý nghĩa nào đó, nơi ấy là khởi điểm cho cuộc sống của tôi.

Có lẽ tôi thuộc loại người không lớn được, nói cách khác là căn bản không tài nào trưởng thành.

Bởi vì nguyên trạng cuộc sống của tôi, mười chín năm trước trong căn phòng đó, đã được đắp nặn hoàn chỉnh.

Sau này hoặc giả có thể sửa chữa, nhưng hình dáng sẽ không thay đổi bao nhiêu.

Trong quá trình sáng tác của tôi, ý nghĩ “bắt đầu lại từ đầu” tổng cộng có hai lần.

Lần đầu là nửa năm sau khi viết xong *Lần đầu thân mật*.

Bởi vì khi viết *Lần đầu thân mật*, tôi không ngừng đọc được những nhận xét của người khác đối với mình.

Nhưng tôi hoặc tác phẩm của tôi trong lời người khác, đối với tôi là hoàn toàn xa lạ.

Tôi bắt đầu cảm thấy hoảng loạn, không biết phải làm sao.

Vì sợ lạc đường, nên lựa chọn đứng yên tại chỗ.

Cho đến khi tôi quay về căn phòng đó, tìm lại được một bản thân mình chưa từng thay đổi. Cũng phảng phất ngửi thấy mùi vị hồng trà lạc thần quen thuộc, là mùi vị duy nhất trong cuộc sống khi đó.

Bây giờ mùi vị của cuộc sống, hoặc là chính bản thân cuộc sống, căn bản không thể giống như trước được nữa.

Chỉ còn lại bản thân mình là không thay đổi.

Vì thế tôi dùng những dòng chữ rất đơn giản, viết nên *Hồng trà lạc thần*.

Lần thứ hai – cũng chính là lần này – ý nghĩ muốn bắt đầu lại từ đầu, là một tháng trước khi cất bút viết *Không tước rừng sâu*.

Nguyên nhân rất đơn giản: Tôi mệt rồi.

Đứa trẻ ham chơi đến mấy mệt rồi cũng sẽ muốn về nhà, vì thế tôi muốn quay lại căn phòng đó.

*Không tước rừng sâu* thực ra tên là *Không tước*, bản thảo trong máy tính của tôi luôn đặt cái tên này.

Lúc đầu khi mới viết từng lấy tạm cái tên là: *Trắc nghiệm tâm lý*, để có thể tiếp tục viết tiếp.

Nhưng viết được năm trăm chữ, dùng dăng năm ngày trời, vẫn tuyên bố bỏ cuộc.

Tôi không thể dùng cái tên tạm thời để tự lừa gạt chính mình, cho dù là để bắt đầu dĩ hoàn thành tác phẩm.

Tôi đương nhiên không phải ám chỉ bản thân mình là một người chính trực, tuy rằng đây là sự thật.

Cuối cùng tôi nghĩ tới: *Không tước*, cảm giác đúng rồi, có thể tiếp tục đặt bút.

Mới viết được một vụn chữ, tôi đọc báo trên máy bay biết được có một bộ phim cũng tên là *Không tước*.

Xuống máy bay vào nhà hàng ăn cơm, trên bàn có một tờ quảng cáo: Xưởng rượu Trí Lợi Khổng Tước ra mắt loại rượu mới!

Hôm sau đi vào Thủy Cung, trong hơn một chục loài cá đang quan sát, chỉ vào một loại hỏi ông chủ:

“Đây là cá gì?”

“Cá khổng tước.” Ông chủ đáp.

Tôi ý thức được cái tên *Khổng tước* có lẽ rất dễ trùng với các tác phẩm sáng tạo khác, lên mạng tìm một hồi, kết quả phát hiện ra một tiểu thuyết trùng tên đã xuất bản từ lâu.

Đó là nỗi hận thứ hai của người viết văn.

(Nỗi hận thứ nhất là một cảm hứng tuyệt vời khó khăn lắm mới tự động tìm đến cửa, vì thế vô cùng phấn khích đi du lịch Hàn Quốc chơi lại bị tai nạn giao thông mất đi trí nhớ. Bên Hàn Quốc tai nạn giao thông nhiều, các bạn không thấy trong phim Hàn Quốc toàn là tình tiết gặp tai nạn giao thông mất trí nhớ sao?)

Tôi có một cảm giác tang thương kỳ lạ, bèn dừng bút, một lần dừng là dừng cả tháng trời.

Vì tôn trọng người khác cũng là để tránh phiền phức, tôi thử đổi tên khác.

Đáng tiếc cái ý tưởng khổng tước này đã sớm ăn sâu trong đầu, tôi không thể cũng không muốn thay đổi, thà rằng từ bỏ cho xong.

Nhưng tiểu thuyết một khi đã viết, chết cũng phải hoàn thành, đó là tâm niệm của tôi.

Tôi đương nhiên không phải đang ám chỉ mình là một người chung thủy kiên trinh, tuy đây cũng vẫn là sự thật.

Cứng đầu hoàn tất cuốn *Khổng tước* mười vạn chữ, trước khi xuất bản thêm hai chữ *rừng sâu* vào đằng sau.

Tôi chẳng giỏi đặt tên truyện, thậm chí thường vì chuyện đặt tên mà xảy ra sự cố.

*Lần đầu thân mật* nghe giống tiểu thuyết sắc tình, bị quy vào loại giáo dục giới tính.

Cục cảnh sát Đài Bắc có lần tịch thu được một đồng văn hoá phẩm đòi truy, trong đó có cả quyển sách này.

*Cà phê Ireland* giới thiệu cách pha chế cà phê, bị quy vào dòng sách liên quan đến cà phê, thực phẩm.

Tên quán cà phê trong truyện, thậm chí cũng trùng với một quán cà phê nào đó, địa điểm cũng gần nhau.

*Cây tầm gửi* giống cuốn bách khoa toàn thư về thực vật, còn vì sự tranh cãi giữa hai chữ “tầm gửi”, có người đề nghị tôi đi học tiếng Hán cho giỏi rồi hăng viết tiểu thuyết.

*Hoa hồng đêm* nghe lại giống hồi ký của một cô gái quán bar.

Bởi vì là tiểu thuyết tôi viết, vì thế đương nhiên sẽ bị coi là tiểu thuyết tình yêu.

Thậm chí tôi đã từng hoài nghi nếu sau này có ngày tôi viết một bộ tiểu thuyết về người ngoài hành tinh đổ bộ địa cầu, chỉ cần trong đó có tình tiết người ngoài hành tinh yêu một sinh vật địa cầu, vậy nó cũng sẽ bị coi là tiểu thuyết tình yêu mất.

Cho dù như vậy, trong cuốn tiểu thuyết sẽ bị xếp vào loại tiểu thuyết tình yêu này, ở một mức độ nào đó lại là phản tình yêu.

Tình yêu đối với tất cả mọi người đều rất quan trọng, nhưng chưa chắc đã là quan trọng nhất.

Trong cuốn tiểu thuyết này không ngừng nhắc tới bài trắc nghiệm tâm lý kia, chỉ là để chứng tỏ mỗi người đều có quan điểm giá trị hoặc sự lựa chọn của riêng mình.

Đi trước thời đại năm năm gọi là tiên tri, sẽ được tôn sùng và kính trọng.

Nhưng đi trước thời đại năm mươi năm sẽ bị coi là yêu quái, bị hết thảy mọi người đòi mạng.

Quan điểm về giá trị là hàm số của thời đại, nói theo cách nói khoa học, gọi là unsteady.

Có lúc sự đúng hay sai của cái này, ở một thời đại khác hoặc một địa điểm khác, sẽ có những sự đánh giá khác nhau.

Thông thường viết lời tựa thường hay viết một chút cảm nghĩ hoặc những gì liên quan đến nội dung câu chuyện, hình như tôi hơi lạc đề rồi.

Có người bạn từng nói, lời tựa tôi viết rất giống tiểu thuyết.

“Vậy tiểu thuyết tôi viết thì sao?” Tôi hỏi đầy mong đợi.

“Rất dài dòng.” Cậu ấy trả lời, vẻ mặt không nhẫn nại.

Tôi tin rằng cuốn tiểu thuyết này tuyệt đối không dài dòng, bởi vì nó là cuốn tiểu thuyết mạng trong tưởng tượng của tôi.

“Tiểu thuyết mạng” là một loại hình rất kỳ quặc, đặc điểm lớn nhất của nó chính là:

Người không viết tiểu thuyết trên mạng thường có thể quả quyết nói cho bạn biết rất rõ ràng rằng nó là cái gì, còn những người viết tiểu thuyết trên mạng thì mãi không thể hiểu mà chỉ có thể hàm hồ nói cho bạn biết nó là cái gì.

Tất cả mọi người đều tập trung vào từ “mạng”, mà quên đi rằng nó còn là “tiểu thuyết”.

Vì thế có phải được đăng trên mạng không, đã trở thành tiêu chí duy nhất để phân biệt tiểu thuyết mạng.

Ấn tượng mà tiểu thuyết trên mạng đem đến cho mọi người là ngắn gọn và cợt nhả, tuy lấy việc có đăng trên mạng không làm tiêu chí phân biệt,



nhưng trên thước đo của thực tế có một vạch ngăn rất rõ rệt, tiểu thuyết mạng vĩnh viễn ở phía bên trái của vạch ngăn này.

Vạch ngăn đó tên là giá trị văn học, hay độ sâu của văn học.

Vì thế tiểu thuyết mạng không có định nghĩa chính xác, chỉ có ấn tượng xác định rõ rệt.

Có giống với ấn tượng mà *khổng tước* đem lại cho mọi người không?

Nếu bạn là *khổng tước*, bạn không cần phải lao tâm khổ tứ cố gắng thay đổi ấn tượng sẵn có của người khác về việc bạn là người ham hư vinh.

Bạn chỉ cần xoè đuôi, thể hiện bản thân mình tuyệt đẹp nhất ở mức có thể.

Tôi rất thích câu nói của thầy giáo ở cuối cuốn tiểu thuyết này: “Người khác không thể phán xét em, trắc nghiệm tâm lý cũng không thể, chỉ có em mới làm được điều đó.”

Chúng ta luôn tìm đủ mọi cách để trở thành một người nào đó, rất ít khi nghĩ tới phải làm thế nào để hoàn thiện chính mình.

Tôi rất may mắn vì bản thân không và cũng sẽ không muốn trở thành người khác, bởi vì từ mười chín năm trước trong căn phòng đó, tôi đã tìm thấy bản thân mình.

Chuyện còn lại, chỉ là làm thế nào để hoàn thiện chính mình mà thôi.

# Chương 1

## Trắc nghiệm tâm lý

Những dãy ghế của giảng đường với sức chứa một trăm năm mươi sinh viên đã chật cứng người, nhưng ngoài tiếng giảng bài rù rì của thầy giáo và tiếng phấn trắng thỉnh thoảng ken két trên bảng đen ra, gần như không còn âm thanh nào khác.

“Chơi một trò trắc nghiệm tâm lý nhé!”

Thầy giáo bỗng ném viên phấn trong tay vào cái rãnh trên tấm bảng đen, một tiếng rắc khô khốc vang lên.

Viên phấn gãy làm đôi, một nửa lặn lông lốc trong cái rãnh, nửa kia rơi xuống bụi giảng. Thầy giáo quay lại, hai tay chống xuống bàn, lướt mắt qua những hàng ghế sinh viên bên dưới rồi mỉm cười: “Được không?”

Giảng đường đang im lìm bỗng bừng tỉnh, tiếng hò reo nổi lên như sấm.

Bị tiếng reo này đánh thức, tôi mở mắt ra nhìn, quyển *Tâm lý học tính cách* trên bàn đang mở ở trang 78. Còn nhớ đó là lúc mới vào tiết học, mà giờ chỉ còn mười phút nữa là hết tiết.

Tôi giật giật tay áo Vinh An ngồi bên cạnh, cái tên đang gật đầu câu cá này giật bản mình, cầm đập bộ xuống bàn.

Cậu chàng kêu ái ui một tiếng rồi cũng tỉnh luôn.

Nghe tiếng kêu, cô gái ngồi hàng thứ ba bên phải phía trước ngoái đầu lại, thoạt tiên là giật mình, sau đó là mỉm cười, một nụ cười rất ngọt ngào.

Thoáng bối rối, tôi quay đầu lờm Vinh An.

Cậu ta xoa xoa cằm, hai con mắt ngái ngủ lơ lơ nhìn tôi hỏi: “Chuyện gì thế?”

Tôi không trả lời, chỉ véo mạnh vào đùi cậu ta.

“Á...”, cậu ta vừa mở miệng, tôi đã bịt chặt mồm cậu ta lại, không cho phát ra tiếng.

Cô gái lại cười, sau đó quay đầu sang nói chuyện với cô bạn ngồi cạnh.

“Bài trắc nghiệm này tuy có nhiều cách hỏi, nhưng đáp án đều không khác nhau là mấy.” Thầy giáo gỡ kính xuống, rút khăn tay ra lau, đeo kính lên rồi tiếp tục nói: “Trong rừng sâu các bạn nuôi mấy con vật sau: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước<sup>(1)</sup>. Nếu có một ngày bạn bắt buộc phải rời khỏi rừng, nhưng lại chỉ có thể mang theo một con vật, bạn sẽ mang theo con vật nào?”

Nói xong, thầy quay lại lần lượt viết lên trên bảng: Ngựa, trâu, dê, hổ, khổng tước.

“Mọi người đừng suy nghĩ nhiều, cứ trả lời theo phản xạ đầu tiên, như vậy mới chính xác.”

Lũ sinh viên bắt đầu vò đầu bứt tóc, hơn nửa phút sau, thầy giáo nói: “Bạn nào chọn ngựa thì giơ tay.”

Có khoảng hai mươi cánh tay giơ lên, Vinh An và tôi đều không giơ tay, cô gái có nụ cười ngọt ngào cũng vậy.

Cảm thấy từ “bạn chọn ngựa<sup>(2)</sup>” nghe rất giống câu chửi người ta, tôi cười hi hí, nhưng chẳng ai phản ứng.

“Bạn nào chọn trâu mời giơ tay.”

Lần này số người giơ tay xem chừng đông hơn đội “ngựa” một chút.

Cô gái có nụ cười ngọt ngào chọn dê, cô bạn ngồi cạnh cô ấy chọn hổ.

Khi thầy giáo hỏi tới con vật cuối cùng – khổng tước – tôi giơ tay.

Vừa giơ tay phải lên cao, tôi vừa quay sang hỏi Vinh An: “Sao không thấy cậu giơ tay? Cậu chọn con gì?”

“Tớ chọn chó.” Cậu ta nói.

“Làm gì có chó!” Tay trái tôi chỉ lên năm con vật viết trên bảng.

“VẬY sao?” Cậu ta nhìn kỹ tấm bảng, “Thì ra không có chó à.”

“VẬY cậu chọn con gì?”

“TỚ chọn chó.”

“Cậu không nghe người ta nói à!” Tôi cao giọng. “Đã bảo không có chó mà!”

“Em kia.” Thầy giáo nói, “Có chuyện gì không?”

Tôi quay đầu nhìn cánh tay của thầy giáo đang chỉ vào mình, những sinh viên chọn không tước khác đã hạ tay xuống từ lâu, chỉ còn mỗi cánh tay phải của tôi đang giơ lên.

“Dạ không ạ.” Mặt tôi nóng bừng, vội vàng bỏ tay xuống.

“Mời em nói cho mọi người biết, tại sao em lại chọn không tước?” Thầy giáo lại hỏi.

Tôi chậm chạp đứng dậy, phát hiện ra hình như mọi người đều đang nhìn mình, hai má càng nóng hơn, đành đáp: “Chẳng tại sao ạ.”

“Trong số này, đối với em con vật nào là quan trọng nhất? Hoặc giả nói em muốn theo đuổi cái gì nhất?”

Thấy tôi vẫn đang đứng đó, thầy giáo cũng không bảo tôi ngồi xuống mà nói tiếp: “Ngựa tượng trưng cho tự do; trâu tượng trưng cho sự nghiệp; dê tượng trưng cho tình yêu; hổ tượng trưng cho lòng tự trọng. Còn không tước?”

Ông thầy mỉm cười, nụ cười thoáng chút mờ ám: “Không tước tượng trưng cho tiền bạc.”

Thầy vừa dứt lời, cả giảng đường bật cười rần rần, cô gái có nụ cười ngọt ngào cười càng ngọt ngào hơn.

Thầy giáo nín cười rồi nói: “Mời ngồi, bạn không tước.”

Tôi nghĩ mặt tôi chắc có thể rán trứng được rồi.

Chuông tan học réo vang, lúc thu dọn sách vở chuẩn bị rời lớp, Vinh An bảo tôi: “Thì ra cậu mê tiền đến thế, thảo nào chẳng bao giờ cho tớ vay.”

Tôi như một nồi nước đang sôi sùng sục, Vinh An lại đến nhắc vung lên, tôi tiện tay quăng cặp sách đập vào lưng cậu ta.

Cậu ta lùi lại, đụng ngay vào cô gái đi bên cạnh chúng tôi.

Đó là cô bạn ngồi cạnh cô gái có nụ cười ngọt ngào, chọn hồ.

“Xin lỗi.” Tôi và Vinh An đồng thanh lên tiếng.

Cô ấy không nói gì, chỉ lần lượt nhìn tôi và Vinh An, cũng không tỏ vẻ lờ mờ ngượng, sau đó bước qua chiếc cặp sách bị rơi trên đất, đuổi theo cô gái có nụ cười ngọt ngào, đi ra khỏi lớp.

Tôi nhặt cặp lên, nhân lúc Vinh An đang chờ đợi, tôi nhắc chân đá đít cậu ta một phát.

“Mê tiền chẳng có gì là xấu cả.” Vinh An xoa xoa mắt.

Tôi đang muốn cho cậu ta thêm một cước thì có người vỗ vai tôi nói: “Hi, mình cũng chọn không tước đây.”

Quay đầu nhìn, thì ra là một cậu bạn cùng khoa với bọn tôi, cũng chẳng thân thiết gì lắm.

“Hà?” Tôi buột miệng hỏi, “Sao cậu lại chọn không tước?”

“Không tước đẹp như thế, đương nhiên phải chọn rồi!”

Nói xong, cậu ta cũng bước ra khỏi lớp, Vinh An lập tức chạy biến theo.

Tôi khoác cặp sách lên, chậm rãi bước ra khỏi giảng đường, sau đó đi dạo trong sân trường.

Nghĩ tới ý nghĩa tượng trưng của chim không tước, trong lòng tôi rất không thoải mái. Tuy rằng mê tiền chẳng có gì là không tốt cả, nhưng mê tiền luôn đi cùng với các tính từ như thực dụng, bợ đỡ, hư vinh... mà đó hoàn toàn không phải là điều tôi mong muốn về bản thân mình.

Vốn dĩ có thể cười xoà bỏ qua bài trắc nghiệm tâm lý này, nhưng cái tên chọn khổng tước kia, rõ ràng là một người mê tiền.

Còn nhớ có lần cậu ta lái một chiếc xe mới tới trường, cực kỳ hứng chí mời mọi người ra ngoài hóng gió. Kết quả có bốn người lên xe, trong đó có tôi.

Bọn tôi ở ngoài chơi ba tiếng, vừa mới về tới trường, cậu ta lập tức lấy giấy bút ra, tính toán tiền xăng, tiền dầu, vân vân... sau khi tính đi tính lại ba lần, cậu ta nói: “Mỗi người phải đưa mình 38.6 tệ. Vậy làm tròn thành 39 tệ đi.”

Trong lòng rất không vui, tôi đưa cho cậu ta bốn mươi tệ rồi bảo: “Khỏi trả lại.”

“Thật không?” Cậu ta cười nói “Vậy thì tốt quá.”

Từ đó tôi liền giữ khoảng cách với cậu ta.

\*\*\*

Tôi đi về ký túc xá, ngồi vào bàn học, lúc đặt quyển *Tâm lý học tính cách* lên giá sách, Vinh An mở cửa xông vào, phấn khích nói: “Tớ tra được tên của cô nàng rồi!”

“Cô nàng nào?” Tôi nghi hoặc quay đầu nhìn cậu ta.

“Cô nàng cậu thích ấy!”

Tôi đột nhiên tỉnh ngộ, cậu ấy đang nói về cô gái có nụ cười ngọt ngào, cô gái chọn con dê.

Tôi và Vinh An đều là sinh viên năm tư, độc thân, trong lớp cũng chẳng có bạn nữ nào cho bọn tôi săn bắt. Cũng may trường học quy định chương trình văn hoá cơ sở là môn bắt buộc nên chúng tôi mới có cơ hội tiếp xúc với nữ sinh khoa khác.

Học kỳ này tôi và Vinh An chọn môn học này bởi vì nghe nói thầy giáo bộ môn chấm điểm rất hào phóng. Cả môn có ba học trình, chiều thứ Ba mỗi tuần học liền ba tiết, sinh viên theo học khoa nào cũng có.

Học không bao lâu, tôi đã bị cô gái có nụ cười ngọt ngào kia hút hồn.

Trông cô ấy rất thanh thoát, đôi mắt vừa to vừa sáng, nhất là khi cười vô cùng ngọt ngào.

Tôi hay ngồi ở phía sau cô ấy khoảng ba hàng ghế, từ trên cao nhìn cô ấy, đôi lúc dần mặt ra mơ mộng. Nhưng tôi không biết tên cô ấy, không biết cô ấy học khoa nào, cho đến tận thứ Ba tuần trước cô ấy mặc đồng phục khoa đi học, tôi mới biết cô ấy học khoa Thống kê.

“Sao cậu biết tên người ta?” Tôi hỏi Vinh An.

“Lúc chiều tớ chạy đến lớp, đúng lúc nghe người ta gọi cô ấy là Lưu Vỹ Đình.”

“Lưu Vỹ Đình?”

“He he” Vinh An rất đắc ý, “Chẳng phải tuần trước bọn mình mới biết cô nàng học khoa Thống kê sao? Vì thế tớ lập tức chạy đến phòng giáo vụ dò danh sách sinh viên khoa Thống kê từ năm một đến năm tư, cuối cùng...”

Vinh An lôi từ trong túi áo ra một tờ giấy cuộn dài, trải ra mặt bàn. Tôi cúi đầu nhìn xuống, là danh sách lớp Thống kê năm thứ ba. Ở góc dưới của tờ giấy có một cái tên được khoanh tròn bằng bút đỏ – Lưu Vỹ Đình.

Tôi nhìn kỹ cái tên Lưu Vỹ Đình này mấy giây rồi ờ một tiếng.

“Ê?” Vinh An trợn tròn mắt, “Sao cậu phản ứng lạnh nhạt thế?”

“Không thì phải làm sao?”

“Mau chọn cách tấn công đi.”

Vinh An đập chát hai tay xuống mặt bàn, dáng vẻ rất kích động.

Tôi ngẩng đầu nhìn cậu ta, không biết phải nói gì.

Tuy mỗi lần ở trong lớp nhìn thấy lưng cô ấy, hay mỗi khi ngồi trước bàn học nhớ tới nụ cười của cô ấy, tôi vẫn khao khát tự hỏi không biết tên cô ấy là gì, nhưng từ trước đến giờ chưa khi nào nghĩ tới việc một khi đã biết tên cô ấy rồi thì phải làm sao?

“Viết thư tình cho nàng.” Vinh An nói.

Tôi nghĩ thấy cũng phải, chỉ có cách này mà thôi.

Dù gì tôi cũng năm tư rồi, nếu cuộc đời sinh viên không có lấy một mảnh tình vắt vai hay một cô bạn gái, thì cũng giống như trên sân bóng rổ bất luận có chặn đầu, hộ công, vây hãm đến mấy mà không thể ghi điểm, cũng sẽ cảm thấy trận bóng đó thật rỗng tuếch.

Vì thế tôi lập tức ngồi dậy, đi sang phòng khác mượn sách dạy viết thư tình.

Muốn mượn loại sách này chẳng khó gì, trên giá sách của sinh viên tầm tuổi bọn tôi đầy rẫy những loại sách dạy theo đuổi người khác phái. Vì thế tôi nhanh chóng mượn được hai quyển sách, trong đó có một quyển còn dùng bút đỏ gạch chân những phần trọng tâm.

Tôi lấy giấy viết thư ra, vừa nghĩ vừa tham khảo hai quyển sách kia, cuối cùng viết ra được câu đầu tiên: Nếu Đại học Thành Công là một vườn hoa, thì em chính là đoá hoa ngát hương và hấp dẫn nhất.

“Vinh An này...”

“Gì thế?” Cậu ta tiến lại gần.

“Không có gì.”

“Thế thì cậu gọi tớ làm gì?”

Tôi mặc kệ cậu ta, chỉ hươ hươ tay trái xua cậu ta đừng lại gần.

Vốn định hỏi cậu ta câu đầu tiên viết như thế được không? Nhưng đột nhiên nhớ ra sức chiến đấu của cậu ta còn yếu hơn mình, nếu nghe theo ý của cậu ta, hậu quả sẽ thật khó lường.

Vinh An đi tắm, trong phòng chỉ còn lại tôi và ngọn đèn trên bàn học.

Tôi nín thở viết thư, cố gắng nắn nét từng nét, miệng cũng lầm bầm đọc lại từng câu. Nếu không cẩn thận viết nhầm chữ nào hay thấy câu cú không thuận, liền vò ngay tờ giấy đi viết lại từ đầu. Giọng văn cố gắng chân thật mà không tầm thường, khi khen ngợi cô ấy cũng tránh a dua nịnh bợ.



Lúc Vinh An tắm xong đẩy cửa bước vào, tôi đã viết xong, chỉ còn ký tên ở cuối thư nữa thôi.

“Nên ký tên gì?” Tôi không thèm quay đầu lại, “Ký tên thật không hay.”

“Ký là Vô Danh?” Vinh An nói.

“Có phải là quyên tiền từ thiện không muốn nêu tên đâu cơ chứ.”

“Một người để ý em đã lâu?”

“Nghe như thư khủng bố.”

“Người yêu thầm em nhưng không dám thổ lộ?”

“Cũng không được. Chưa biết chừng cô ấy lại tưởng tở là tên biến thái hay dở hơi nào đó.”

“Kẻ mà ai cũng biết là ai đấy?”

“Kẻ mà ai cũng biết là ai đấy?”

“Cái này có chuyện cười đấy. Chính là em biết tên của anh, nhưng không biết dương cụ của anh.<sup>(3)</sup>”

“Khốn kiếp!”

Không khí viết thư tình đang nho nhã như vậy mà cậu ta lại phun ra một câu như thế, tôi quay đầu chửi một trận.

Nhưng chửi xong, nhìn thấy bộ dáng cậu ta, tôi ngạc nhiên tới mức không thốt lên lời.

Vinh An cả người trần truồng, quần lót còn chẳng thèm mặc, đang lượn tới lượn lui trong phòng.

“Cậu... cậu làm cái trò gì thế?”

“Tớ đang cho chim đi dạo.” Cậu ta chẳng thèm dừng bước, tiếp tục lượn tới lượn lui.

“...”

“Chim tổ một ngày hai mươi tư tiếng không thấy mặt trời, chỉ lúc tắm mới có thể ngắm mặt trời một lúc, nhưng khi đó lại bị ướt, nên tổ đã nghĩ kỹ rồi, tắm xong cho nó đi dạo một lát, rất tốt cho sức khỏe.”

Nói xong cậu ta bèn dừng lại, lấy một cái ghế ra cửa sổ, trèo lên ghế quay mặt ra ngoài cửa rồi giang tay nói: “Bay đi nào!”

“Đồ khốn! Cậu xuống ngay cho tôi!”

Tôi dùng sức kéo Vinh An xuống ghế rồi hét toáng lên: “Mặc quần lót vào ngay!”

“Ờ.” Cậu ta vừa nói vừa thong thả mặc quần lót vào, “Vậy cậu định ký tên là gì?”

“Cứ lấy đại một biệt hiệu là được.”

“Tớ giúp cậu tra được tên nàng, cậu phải mời tớ một bữa thịnh soạn đấy nhé.”

“Đừng có mơ.”

“Cậu đúng là cái đồ chọn không tước.”

Vừa nhắc chân định đá cậu ta một cước, đột nhiên nhớ lại bài trắc nghiệm tâm lý kia, tôi lại dừng lại.

“Lưu Vỹ Đình chọn con dê.”

“Dê?” Vinh An nói, “Dê tượng trưng cho cái gì?”

“Tình yêu.” Tôi nói.

“Ờ.” Vinh An ngẫm nghĩ, “Người con gái như vậy nhất định có thể mang đến hạnh phúc cho người khác.”

“Có lẽ vậy.”

Tôi quay về bàn học, ký tên ở cuối thư: Kha Tử Long.

Lại viết thêm một dòng tái bút, hẹn cô ấy sau khi tan học thì đến gốc cây thứ ba cách giảng đường một trăm mét về phía bên trái, tôi sẽ đợi ở đó. Mong cô ấy đồng ý làm bạn với tôi.

Tôi đọc đi đọc lại lá thư vài lần, sau đó bỏ vào phong bì.

Lúc chuẩn bị lấy keo dán mép phong bì, tôi lại bỏ thư ra đọc lại một lần.

“Đã viết rồi thì cứ gửi đi.” Vinh An nói.

Cuối cùng tôi dán phong bì lại, để ở phần địa chỉ người nhận: Lớp Thống kê năm ba, Đại học Thành Công.

Lúc nằm trên giường chuẩn bị đi ngủ, đầu tôi vẫn suy nghĩ miên man.

Nếu bài trắc nghiệm tâm lý kia chính xác, vậy có lẽ tôi càng nên thích Lưu Vỹ Đình, nhưng lại không cam tâm thừa nhận bản thân mình chọn không tước.

Nếu như cô ấy rất tin tưởng bài trắc nghiệm kia, liệu cô ấy có vì thế mà không thích người đã chọn không tước là tôi?

“Vinh An.” Tôi mở to mắt, “Cậu sẽ chọn con vật nào?”

“Chó.” Vinh An trả lời.

“Đã bảo cậu là không có chó mà! Ngựa, trâu, dê, hổ, không tước, rốt cuộc cậu chọn con gì?”

“Tớ chọn chó.”

“Cậu...” Tôi tức tới mức bật hắt dậy, sau đó lại hằm hằm nằm xuống, “Mau ngủ đi!”

Sau khi gửi thư đi, suốt mấy đêm liền tôi đều nằm mơ.

Lúc thì mơ thấy mình dắt tay công chúa Bạch Tuyết chạy trên thảo nguyên bao la, lúc thì lại giống như cơn mộng mị trong Liêu trai chí dị.

Tôi cũng bắt đầu tưởng tượng tâm trạng của Lưu Vỹ Đình khi nhận được thư, cô ấy có vui không? Hay cảm thấy vớ vẩn? Liệu cô ấy có rất tao nhã mà xé nát bức thư sau đó khinh bỉ vứt vào thùng rác? Hay là mời thân bằng cố hữu đến thưởng thức chiến lợi phẩm của mình?

\*\*\*

Cuối cùng cũng đến thứ Ba, lần này vì chột dạ nên tôi ngồi cách Lưu Vỹ Đình khá xa.

Tuy căng thẳng, nhưng tôi vẫn cẩn thận quan sát động tĩnh, phát hiện ra cô ấy chẳng có gì khác với bình thường. Theo lý mà nói, nếu cô ấy nhận được thư của tôi thì sẽ biết được trong phòng học này có người thăm mếu mình, lại còn đợi mình sau giờ tan lớp, vậy tại sao cô ấy lại có thể vẫn tự nhiên được như thế?

Chuông hết tiết vừa réo, trước tiên tôi cảnh cáo Vinh An không được rình trộm, sau đó chạy như bay đến gốc cây thứ ba cách giảng đường một trăm mét về phía bên trái, quay lưng lại cửa phòng học.

Mất khoảng hai giây để trấn định tinh thần diệt trừ căng thẳng, tôi mới từ từ quay lại nhìn về phía giảng đường. Có lẽ là do tác dụng tâm lý, tôi cứ cảm thấy ánh mắt mọi người đi qua nhìn tôi rất kỳ quái.

Đột nhiên tôi hối hận vì đã quá kích động, lẽ ra không nên gửi bức thư tình đó đi.

Cách tôi chừng năm mươi mét, có một cô gái hình như đang đi về phía tôi.

Khi khoảng cách rút ngắn lại còn chừng ba mươi mét, tôi mới nhìn rõ đó là cô bạn ngồi cạnh Lưu Vỹ Đình. Cô ấy càng tiến lại gần tôi, trong lòng tôi càng buồn bực: Sao lại là cô ta?

Nhưng đến lúc khoảng cách giữa chúng tôi chỉ còn lại mười mét, tôi bắt đầu hoảng lên. Giống như nhìn thấy một con hổ đang xông tới chỗ mình, nhưng trước mặt lại chẳng có lồng sắt.

“Tôi là Lưu Vỹ Đình.” Cô ta dừng lại trước mặt tôi hai bước, “Anh là người viết thư cho tôi à?”

“Hả?” Lưỡi tôi cứng lại, “Chuyện này... chuyện này...”

“Phải hay không phải.”

“Điều này rất khó giải thích.”

“Rốt cuộc là phải hay không phải.” Cô ấy nói, “Nếu khó trả lời, vậy thì lắc đầu hay gật đầu vậy.”

Tôi không biết phải gật hay lắc, bởi vì đúng là tôi viết thư cho Lưu Vỹ Đình, nhưng không phải viết cho cô ấy.

Thấy tôi mãi không có phản ứng gì, cô ấy bèn rút từ trong cặp sách ra một phong thư: “Có phải anh viết không?”

Tôi nhìn phong thư rồi gật đầu nói: “Phải.”

Cô ấy nhìn tôi một lượt rồi nói: “Chúng ta đi thôi.”

Nói xong cô ấy quay người đi về phía trước. Tôi ngần ngừ một lúc rồi bước theo sau cô ấy.

Nếu xét từ góc độ đi tản bộ mà nói, tốc độ của cô ấy hơi nhanh, hơn nữa ánh mắt lúc nào cũng nhìn thẳng phía trước. Cô ấy đi thong thả, không nói gì thêm, tôi thì lẳng lặng cứng nhắc đi theo sau cô ấy.

Càng đi tôi càng phiền não: Sao cô ấy lại nhận được thư?

“Sao anh biết tên em?” Đột nhiên cô ấy phá vỡ sự im lặng.

“Hà?” bị giật mình, tôi trở lại bình thường ngay tức thì, “Bạn anh bảo.”

Trong lòng tôi loé lên một tia sát ý, tên Vinh An chết dẫm kia, cậu tiêu rồi.

“Anh ấy quen em?”

“Không. Cậu ấy...” Nghĩ một hồi, tôi bịa ra một lý do, “Cậu ấy quen bạn của em.”

“Thì ra là vậy.”

“Kha Tử Long không phải là tên thật của anh đúng không?”

“Ừ. Anh tên là Thái Trí Uyên.”

“Trí Uyên?” Cô ấy gật đầu “Tên này hay lắm, hàm ý trí thức uyên bác.”

“Cảm ơn.”

“Sao lại lấy tên Tử Long?”

“Hồi học cấp ba anh từng dùng tên Tử Long để gửi bản thảo đi, có được chọn đăng.”

“Là thơ? Tản văn? Hay là tiểu thuyết?”

“Đều không phải. Anh viết truyện cười.”

“Ồ?” Cô ấy dừng chân, “Kể nghe xem nào.”

“Tâm trạng Tiểu Minh rất tệ, Tiểu Hoa bèn bảo cậu ta: Có gì mà phải lo, binh đến tướng chặn. Tiểu Minh lại nói: Nhưng mà chẳng phải ‘binh’ có thể ăn được ‘tướng’ sao?”

Tôi dừng lại, thấy cô ấy không có phản ứng gì, bèn nói: “Anh kể xong rồi.”

“Ừ.”

“Chơi cờ mù thì binh có thể ăn tướng.”

“Em biết.”

“Vì thế anh cảm thấy đây có thể coi là truyện cười.”

“Chắc vậy.” Cô ấy tiếp tục đi về phía trước, “Anh không cần tự ti, truyện cười không buồn cười cũng là bình thường thôi.”

“Anh...”

“Cùng ăn bữa cơm đi.” Cô ấy lại dừng lại.

Ngẩng đầu lên nhìn, thấy đã đến quán cơm tự chọn của trường, tôi bèn gật đầu.

Vào trong quán, cô ấy đi trước tôi đi sau, mỗi người cầm đĩa tự chọn món ăn của mình.

Lúc thanh toán, cô ấy lấy ví từ trong cặp sách ra, tôi liền nói: “Để anh mời.”

“Không cần đâu. Của ai người nấy trả.”

Cô ấy trả tiền, tôi cũng không cố ép.

Chúng tôi chọn hai vị trí đối diện nhau ngồi xuống, cô ấy nói: “Anh không giống người chọn không tước.”

“Sao em biết anh chọn không tước?”

“Tuần trước lúc anh đứng dậy trả lời thầy giáo, cả lớp đều biết.”

“Ờ.” Tôi hơi xấu hổ, “Bài trắc nghiệm kia có khi không chính xác.”

“Cũng có lẽ.” Cô ấy lấy đũa gậy gậy mấy món ăn trên đĩa, “Tuy rất nhiều người coi trắc nghiệm tâm lý là trò chơi, nhưng trắc nghiệm tâm lý vẫn có cơ sở tâm lý học và đã qua phân tích thống kê.”

“Thế à?”

“Tin em đi, em học thống kê mà.”

“Vậy sao em lại chọn hổ?”

Cô ấy sững người, để lộ vẻ mặt bưng bình, “Anh đúng là rất chú ý đến em.”

Tôi mếu máo cười, trong lòng nghĩ: Anh chú ý đến cô gái có nụ cười ngọt ngào ngồi bên cạnh em cơ.

“Em chọn hổ vì nó có thể bảo vệ em, là loài vật em có thể tin cậy.”

“Ừ.”

“Sao anh lại chọn không tước?”

“Ờ...”

Tôi mãi chẳng hề truy cứu lý do mình chọn không tước, khi thầy giáo viết tên năm con vật lên trên bảng, trong đầu tôi lần lượt hiện lên hình dạng và thần sắc của năm con vật này, sau đó bèn chọn không tước.

Nhưng tuyệt đối không phải vì không tước xinh đẹp mà chọn nó, trên thực tế tôi thấy hổ còn đẹp hơn.

Vậy tại sao tôi lại chọn không tước?

“Không cần suy nghĩ nhiều. Có rất nhiều sự lựa chọn chẳng vì lý do gì cả.” Thấy tôi mãi không trả lời, cô ấy bèn kết luận hộ.

Sau khi rời khỏi nhà ăn, cô ấy bảo xe đạp của cô ấy vẫn còn đang để bên ngoài phòng học, tôi bèn cùng cô ấy đi về.

Trời đã tối, đèn đường đã sáng, nhưng trên đường đi chúng tôi hầu như không nói chuyện.

Trong sân trường chẳng có mấy sinh viên đi lại, càng làm nổi bật hơn sự im lặng giữa chúng tôi. Không khí trầm mặc này đủ khiến người ta khó thở.

“Sao em lại đồng ý ra gặp anh?” Nói xong, như trút được gánh nặng, tôi thở một hơi dài.

“Thực ra bạn em đều bảo đừng để ý đến anh, hoặc là nấp xem anh sẽ đợi bao lâu.”

“Bọn họ...”

“Anh yên tâm. Bọn họ chỉ biết có người viết thư cho em, nhưng em không đưa thư cho ai xem cả.”

“Ừ.”

“Em nghĩ chắc chắn anh rất tâm huyết khi viết bức thư này, hơn nữa cũng phải rất can đảm.” Cô ấy nói, “Nếu em không hồi âm hoặc là nấp đi rình xem, lòng tự trọng của anh chắc chắn sẽ bị tổn thương.”

“Cảm ơn em.”

“Đừng khách sáo.” Cô ấy mỉm cười, “Em cho rằng lòng tự trọng của mỗi người là điều quan trọng nhất, tuyệt đối không được phép chà đạp. Vì thế với em, bài trắc nghiệm tâm lý kia vô cùng chính xác.”

Cô ấy dắt xe đạp đi phía trước, không có ý muốn lên xe. Tôi bèn tiếp tục theo đằng sau.

Vừa rời cô ấy cười, đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy nụ cười của cô ấy. Nụ cười này không tính là ngọt ngào, dường như chỉ là nhếch khoé miệng lên để lộ vẻ mặt như đang cười, nhưng nụ cười rất chân thành.



“Chúng ta bây giờ có thể coi là bạn bè rồi, sau này đừng quá khách sáo.” Cô ấy dừng lại, đợi tôi sánh vai với mình mới đi tiếp.

“Đến ký túc xá của em rồi.” Cô ấy nói, “VẬY, tạm biệt nhé.”

“Ừ, tạm biệt.”

Cô ấy trèo lên xe đạp, bánh xe có khi chỉ quay được ba vòng, tôi đã nghe thấy tiếng phanh két. Cô ấy ngoái đầu lại nói: “Em có một câu hỏi: Nụ cười của em rất ngọt ngào sao?”

“Hả?”

“Trong thư anh viết thế.”

“Điều này...” Tôi không muốn nói dối, nhưng lại không thể nói với cô ấy sự thật, tinh thần rất hỗn loạn.

“Bạn bè đều bảo em rất ít cười, bởi vậy nên trông hơi dữ.” Cô ấy lại nở nụ cười, “Nếu anh cảm thấy nụ cười của em rất ngọt ngào, vậy sau này em sẽ cố gắng cười nhiều hơn.”

“VẬY... vậy thì tốt rồi.” Tôi hơi chột dạ.

Sau khi bóng dáng Lưu Vỹ Đình rời xa, tôi quay người chậm chậm trở về, lòng ngổn ngang trăm mối tơ vò

Tuy trông cô ấy thực sự có hơi dữ, nhưng cảm giác tiếp xúc không tệ, cũng cảm thấy cô ấy là người tốt.

Nhưng mà... nhưng mà người đáng ra nhận bức thư tình đó không phải là cô ấy, mà là cô gái có nụ cười ngọt ngào cơ! Nghĩ tới đây, tôi lại thấy tức giận, tinh thần đột nhiên dâng cao, co căng chạy thẳng về ký túc.

\*\*\*

Tôi quay về phòng ngủ, đóng cửa rồi khoá trái lại. Vinh An xông đến cười ngây ngô với tôi.

Tôi đi đến trước mặt thằng cu chưa biết rõ tình hình kia, gõ cho nó một cái: “Cô ấy không phải là cô ấy!”

“Cậu nói gì thế?” Vinh An xoa đầu hỏi.

“Cô gái tớ thích không phải là Lưu Vỹ Đình!”

“Nhưng rõ ràng tớ nghe thấy có người gọi cô nàng là Lưu Vỹ Đình mà!”

“Cậu chắc chắn mình không nghe nhầm chứ?”

“Tớ vốn rất chắc chắn là không nghe nhầm, nhưng nghe cậu nói vậy, tớ thấy mình cũng không chắc lắm.”

“Đáng ghét!” Tôi bóp cổ cậu ta, “Cậu hại tôi rồi!”

“Đợi đã.” Vinh An vùng thoát khỏi móng vuốt của tôi, “Nói vậy, tuy có thể là tớ nghe nhầm, nhưng vẫn đúng là có một người tên Lưu Vỹ Đình.”

“Thế thì đã sao?”

“Cậu không cảm thấy như vậy rất thần kỳ à?”

“Thần kỳ cái đầu cậu ấy!”

“Như thế mình có được coi là thần Cupid của cậu không nhỉ?”

“Cu cái đầu cậu!” Tôi lại muốn bóp cổ cậu ta, cậu ta vội vàng chuồn đến bên cửa, mở cửa vọt ra ngoài.

Tôi hạ hoả rồi nên rộng lượng, bèn nằm trên giường nhớ lại chuyện ngày hôm nay tiếp xúc với Lưu Vỹ Đình.

Có nên nói thật cho cô ấy biết không? Nếu như nói thật, lòng tự trọng của cô ấy có bị tổn thương không? Cô ấy đã tin tưởng tôi như thế, nếu tôi làm cô ấy tổn thương thì chẳng phải là trời không dung đất không tha hay sao?

Tuy cô ấy cũng không tệ, nhưng người tôi thích là cô gái có nụ cười ngọt ngào kia!

Đột nhiên nghĩ tới một câu thành ngữ: Lưng hổ lên dễ khó xuống, quả thật quá thích hợp để miêu tả tình cảnh của tôi lúc này. Mà càng trùng hợp hơn nữa là, Lưu Vỹ Đình lại là người chọn hổ.

Suy nghĩ mấy ngày trời, tôi chỉ rút ra được một kết luận: Tuyệt đối không thể cho Lưu Vỹ Đình biết sự thật.

Hơn nữa lá thư tình kia dù sao viết cũng rất chân thành, vì thế tôi cũng không thể gặp mỗi một lần rồi lại giả chết. Vậy cứ thử quen với cô ấy xem sao.

Căn cứ trình độ thường ngày của tôi, có khi qua một thời gian cô ấy sẽ chẳng thèm để ý đến tôi nữa, còn nếu chẳng may cô ấy thấy tôi không tệ, có lẽ... ừm.... có lẽ....

Tóm lại, cứ thuận theo tự nhiên thôi.

Đến tiết học ngày thứ Ba, tuy vẫn còn căng thẳng nhưng tôi vẫn ngồi ở chỗ cũ.

Lưu Vỹ Đình vẫn ngồi cùng với cô gái có nụ cười ngọt ngào.

Trước giờ tôi luôn chú ý tới bóng dáng của cô gái có nụ cười ngọt ngào đó, bây giờ lại không biết nên nhìn ai?

Tôi cũng không phân biệt được tôi nhìn ai lâu hơn, bởi vì tôi gần như là cùng lúc nhìn cả hai người.

Tiếng chuông báo hết tiết reo vang, liếc thấy bọn họ đang thu dọn sách vở chuẩn bị rời đi, tôi bỗng nhiên luống cuống, tay trái vơ sách trên bàn, tay phải túm balô, không kịp quay đầu phi thẳng ra ngoài.

Tôi phi thẳng đến gốc cây thứ ba cách giảng đường một trăm mét về phía bên trái, rồi thở hồng hộc. Đợi hơi thở bình thường trở lại mới thấy mình đang đứng dưới gốc cây nhạy cảm này.

Đang lúc không biết làm gì, đã thấy Lưu Vỹ Đình từ xa đạp xe tới.

“Hi, bạn Thái.” Cô ấy dừng xe cách tôi ba bước.

“Hi, bạn Lưu.” Tôi thấy mình như đang đứng nghiêm.

“Chúng ta đi thôi.”

“Được.”

Sau đó cô ấy dắt xe đạp, tôi bước sóng vai với cô ấy.

“Năng lúc này là đẹp nhất đấy.”

“Ừ.”

“Đúng rồi, anh học khoa gì?”

“Khoa Thủy lợi.”

“Ồ, anh là sinh viên Học viện Công trình. Nhưng chữ anh rất đẹp.”

“Sao em biết chữ anh?”

“Thư ấy.”

“À.” Suýt nữa tôi lại quên mất là cô ấy nhận được thư tình mình viết.

“Cái đó là...”

“Cọp hả?”

“Có rất nhiều chỗ là đi cọp.” Tôi gãi gãi đầu. “Ngại quá.”

“Không sao.” Cô ấy cười cười “Vẫn có thể cảm nhận được thành ý.”

“Hôm nay để anh mời em ăn cơm nhé.” Tôi nói.

“Vậy có được không?”

“Dù gì cũng chỉ là căng-tin trong trường mà thôi.”

“Được rồi.”

“Cảm ơn em.”

“Người phải cảm ơn là em chứ?”

“Không. Em chịu cho anh mời, anh rất vui.”

“Anh đúng là không giống người chọn không tước.”

“Người chọn không tước thì thế nào?”

“Em cũng không biết. Nhưng có lẽ sẽ không thấy chuyện mời người khác ăn cơm là chuyện vui vẻ gì.”

Chúng tôi bước vào nhà ăn, lại ngồi đối diện nhau.

“Bài tập hôm nay thầy giáo cho, anh không có vấn đề gì chứ?”

“Bài tập?”

“Đúng vậy, tuần sau nộp.”

Xem ra hôm nay tôi quá hồ đồ rồi, đến bài tập thầy giáo giao cũng không biết, đành dày mặt hỏi cô ấy: “Là bài tập gì thế?”

“So sánh phân tích hành vi sáng tác của Lý Tông Thịnh, Trần Thăng, La Đại Hựu<sup>(4)</sup>.”

“Á?” Tôi há hốc mồm, “Cái này phải viết làm sao? Khó quá.”

“Không đâu. Em thấy cũng ổn.” Cô ấy như đã dự tính trước.

Nhưng tôi thật không biết phải viết như thế nào, không khỏi cau mày.

“Bắt đầu từ sự khác nhau giữa tính cách và bối cảnh của họ, sẽ dễ viết hơn.”

“Cảm ơn.” Tôi vội nói “Thật sự là đại cảm ơn.”

Ăn cơm xong, chúng tôi đi về ký túc xá của cô ấy, cô ấy vẫn dắt xe đạp, tôi đi bên cạnh.

Bây giờ về ký túc hơi sớm, nhưng lại chẳng biết nên làm gì. Tôi đành hỏi thêm cô ấy về bài tập, vì thế cô ấy lại chỉ thêm cho tôi vài hướng làm bài.

“Lực học của em chắc chắn rất khá.”

“Cũng được, đủ để qua.”

“Anh thế này có làm mất thời gian học bài của em không?”

“Không đâu.” Cô ấy lắc đầu, “Nói chuyện với anh rất thoải mái.”

Nhưng với anh thì áp lực rất lớn, trong lòng tôi thầm nghĩ.

“Điện thoại của ký túc không tiện lắm, sau này muốn tìm em có thể nhờ người lên gọi.” Cô ấy nói, “Em ở phòng 426 tầng bốn.”

“Được.”

“VẬY...” Cô ấy kéo dài giọng, tới lúc tôi không còn nghe thấy nữa mới thôi.

“Ừ.” Tôi lập tức nói. “Tạm biệt.”

“Á?” Cô ấy hơi kinh ngạc, “Em không phải có ý này.”

“VẬY...” Đến lượt tôi kéo dài giọng.

“Được rồi, lần sau gặp.” Cô ấy nói.

“Ừ, tạm biệt.” Tôi nói.

Đi được hai bước, cứ cảm thấy tạm biệt như thế này có gì không thoải mái lắm, vì thế dừng chân quay đầu lại nói: “Thực ra anh...”

“Hừm?” Cô ấy cũng dừng chân, chuẩn bị lắng nghe.

“Anh...” Nhưng tôi lại không biết nên nói gì, vừa lo lắng vừa căng thẳng.

Cô ấy đợi một lúc, thấy tôi mãi chẳng nói ra lời, liền tiến về phía tôi hai bước.

“Không sao.” Cô ấy nói, “Em cũng giống anh, cũng căng thẳng.”

“VẬY SAO?”

“Ừm.” Cô ấy gật gật đầu, “Em không có kinh nghiệm tiếp xúc một mình với người khác phái, vì thế rất căng thẳng.”

“Không nhìn ra là em cũng căng thẳng.”

“Đừng có quên,” cô ấy mỉm cười, “Em là người chọn hồ.”

Nhìn thấy nụ cười của cô ấy, lòng tôi nhẹ nhõm, nét mặt không còn cứng nhắc nữa.

Cô ấy lại vẫy tay chào tạm biệt tôi, rồi quay người đi vào ký túc.

Nhìn bóng cô ấy đi xa dần, tuy như cất được gánh nặng, nhưng không có nghĩa là ở bên cạnh cô ấy không vui vẻ. Tôi chỉ cảm thấy lá thư tình gửi nhầm kia như một hòn đá rất to rất to, chặn giữa tôi và cô ấy, vì thế tôi gặp phải trở ngại, không cách nào tự nhiên thoải mái đến gần cô ấy được.

Mà đôi khi tôi cũng phân tâm ngoái lại đằng sau, bởi vì đằng sau còn có một cô gái có nụ cười rất ngọt ngào.

\*\*\*

Từ đó cứ mỗi lần tan học, tôi sẽ đợi cô ấy ở gốc cây thứ ba cách phía trái giảng đường một trăm mét.

“Chúng ta đi thôi.”

Đây là câu đầu tiên cô ấy nói mỗi lần nhìn thấy tôi.

Nói ra cũng kỳ, bất kể là chúng tôi đi với nhau bao nhiêu lần, mỗi lần nhìn thấy cô ấy lại có cảm giác xa lạ. Nhưng chỉ cần đi chung năm phút, tôi lại bắt đầu thấy quen thuộc.

Vì thế chúng tôi thường đi dạo trong trường trước, sau đó ăn cơm, nói chuyện.

Cũng từng đi xem phim ba lần, ăn kem hai lần, đi nhà sách một lần.

Phim thì xem trong trường, là loại không mất tiền, rất phù hợp với người chọn không tước là tôi.

Cô ấy là người càng tiếp xúc sẽ càng thấy thú vị, vì thế tảng đá chẵn giữa chúng tôi, theo số lần tiếp xúc ngày càng tăng, cũng càng ngày càng nhỏ đi.

Nụ cười của cô ấy xuất hiện nhiều hơn, lúc ở trên lớp tôi cũng dần có thể đem tiêu điểm ánh mắt đặt trên người cô ấy.

Còn về cô gái có nụ cười ngọt ngào, với tôi, nụ cười của cô ấy đã càng ngày càng mơ hồ.

Tôi không biết thế này có tính là thích Lưu Vỹ Đình hay không?

Nhưng cho dù bây giờ vẫn chưa tính, tôi tin rằng nếu tiếp tục tiếp xúc như thế này, chẳng bao lâu nữa cô ấy sẽ chiếm cứ cuộc sống của tôi. Cũng giống như dòng sông uốn lượn chảy mãi, rồi sẽ một ngày nhìn thấy biển lớn.

Lại đến tiết học ngày thứ Ba, Vinh An vẫn đang ngủ gật, nhưng tôi đã rất ít ngủ gật rồi. Cứ nhìn mãi bóng lưng của Lưu Vỹ Đình thì cũng kỳ, thỉnh thoảng cũng phải nhìn thầy giáo hay nhìn lên bảng.

Nếu như quá chán chường, tôi sẽ viết linh tinh lên vở của Vinh An.

Chuông hết tiết vang lên, lúc thu dọn sách vở vừa vặn bốn mắt nhìn nhau với Lưu Vỹ Đình đang ngoái đầu ra sau, tôi cười cười, sau đó đứng dậy đi tới gốc cây thứ ba cách giảng đường một trăm mét về bên trái đợi cô ấy.

Lúc sắp đi tới gốc cây, loáng thoáng nghe thấy có người gọi Lưu Vỹ Đình, tôi quay đầu lại, nhưng không nhìn thấy cô ấy.

Tôi không để ý, tiếp tục đi tới gốc cây.

Lưu Vỹ Đình dắt xe đạp đi tới, nói: “Chúng ta đi thôi.”

“Ừ.” Tôi gật đầu.

Mới đi được một phút, cô ấy lau mồ hôi nói: “Trời nóng lên đấy.”

“Đúng vậy, hình như đã vào hè rồi.”

“Vậy chúng ta tới gốc cây đa kia nghỉ cho mát được không?”

“Được.”

Đến dưới gốc cây đa, cô ấy dựng xe rồi ngồi xuống gốc cây, tôi cũng ngồi theo.

“Mùa hè năm nay anh tốt nghiệp rồi, có dự định gì chưa?” Cô ấy đưa cho tôi một cái khăn giấy.

“Tiếp tục học nghiên cứu sinh.” Tôi nhận chiếc khăn, lau mồ hôi.

“Cũng tốt.” Cô ấy cười cười “Phải cố lên.”

“Sẽ cố.”

Chúng tôi lại nói về chuyện tốt nghiệp, bỗng nhìn thấy Vinh An phóng xe như bay xông tới.

“Tớ...” Cậu ta thở hồng hộc “Tớ đã biết rồi!”



Tôi đang bực không hiểu cậu ta rốt cuộc biết cái gì, cậu ta không đợi tôi hỏi đã nói tiếp: “Vừa nãy lúc tớ ra khỏi lớp lại nghe thấy có người gọi cô ấy là Lưu Vỹ Đình, lần này tớ chắc trăm phần trăm là không nghe nhầm. Tớ vội chạy đến phòng giáo vụ. Lần trước chỉ nhìn thấy Lưu Vỹ Đình ở lớp Thống kê năm ba thì không nhìn tiếp bên dưới nữa, thì ra lớp Thống kê năm tư còn có một người nữa tên là Liễu Vỹ Đình!”

Cậu ta lấy danh sách lớp Thống kê năm tư ra, khoanh tròn tên Liễu Vỹ Đình, tôi thầm kêu không hay rồi, cậu ta lại nói: “Lưu Vỹ Đình, Liễu Vỹ Đình, nghe đều giống như là Lưu Vỹ Đình<sup>(5)</sup>. Vì thế người cậu thích là Liễu Vỹ Đình lớp Thống kê năm tư, không phải Lưu Vỹ Đình ở lớp Thống kê năm ba. Thư tình của cậu bị gửi nhầm rồi!”

Vinh An nói xong rất đặc ý, lại cao giọng nhấn mạnh thêm một lần “Gửi–nhầm–người–rồi!”.

Mặt tôi méo xệch, thậm chí không dám ngẩng đầu lên nhìn Lưu Vỹ Đình.

Lưu Vỹ Đình đứng dậy, đi tới bên xe đạp, gạt chân chống, trèo lên xe, phóng vụt đi.

Tôi tiến hai bước, chỉ nói được một chữ “Anh...” rồi không nói tiếp được nữa.

Vinh An nhìn tôi, lại nhìn cô ấy ở đằng xa, nói: “Có phải tớ lại gây họa rồi không?”

Tôi mặc kệ cậu ta, chỉ ngây người nhìn theo bóng dáng ngày càng nhạt nhoà của cô ấy.

Tối hôm đó, tôi viết một lá thư rất dài cho Lưu Vỹ Đình, giải thích tất cả với cô ấy.

Hôm sau cảm thấy như vẫn còn chưa nói hết, lại viết một bức nữa. Điều gì có thể nói đều nói hết, chỉ đành yên lặng đợi tới tiết học lần sau.

Mấy ngày này tôi rất trầm mặc, đến Vinh An nói nhiều như vậy cũng không dám bắt chuyện với tôi.

\*\*\*

Cuối cùng cũng chịu đựng được tới tiết học ngày thứ Ba, nhưng cô ấy lại không ngồi cạnh cô gái có nụ cười ngọt ngào nữa.

Trong lòng tôi hoảng hốt, tưởng rằng cô ấy không tới.

Cũng may sau bốn lần tìm kiếm, phát hiện ra cô ấy ngồi ở hàng ghế cuối cùng, sát cửa sổ. Tôi nghĩ chắc là cô ấy không muốn tôi nhìn thấy lưng mình nữa.

Tan học quay đầu lại nhìn, đã không thấy tăm hơi cô ấy đâu.

Hai tuần kể tiếp tình hình cũng như vậy, vừa tan học cô ấy liền đi mất, còn nhanh hơn cả tôi.

Khoảng thời gian này tôi lại viết cho cô ấy thêm hai lá thư nữa, nhưng cô ấy không hề hồi âm.

Tôi đành phải mặt dày đi tới ký túc xá của cô ấy, nhờ người lên trên gọi cô ấy ba lần. Hai lần đầu câu trả lời là: Cô ấy đi vắng. Lần thứ ba người được nhờ có vẻ thật thà hơn, trả lời: Cô ấy bảo cô ấy đi vắng.

Tôi tiếp tục trầm mặc.

Đây là tiết học cuối cùng rồi, tôi cũng ngồi ở hàng sau cùng, phía bên phải cô ấy.

Năm phút trước khi hết giờ, tôi đã thu dọn xong đồ đạc, chỉ chờ tan học là xông ngay ra ngoài.

Chuông vừa reo, tôi lập tức quay đầu nhìn cô ấy, nhưng lại không thấy cô ấy đâu.

Tôi hết sức kinh ngạc, mặc kệ thầy giáo đã nói xong hay chưa, co giò chạy như bay ra ngoài. Cuối cùng đuổi kịp cô ấy ở gốc cây thứ ba cách phòng học một trăm mét về bên trái.

Tôi hét: “Lưu Vỹ Đình!”

Cô ấy dừng xe, nhưng không quay đầu lại, chỉ hỏi một câu: “Anh chắc chắn người anh gọi là tôi chứ?”

“Phải.” Tôi vượt ngực, cố làm nguội lá phổi đang sôi ùng ục, “Anh gọi em.”

“Có chuyện gì không?”

“Xin lỗi.”

“Còn gì nữa không?”

“Thật sự rất xin lỗi.”

Cuối cùng cô ấy cũng quay đầu lại, chỉ có điều cổ như bị thít một sợi tơ, nên tốc độ quay vô cùng chậm.

Sau đó cô ấy lạnh lùng lườm tôi một cái, lạnh tới mức tôi nghi ngờ không biết trong mắt cô ấy còn có con người không?

“Nếu không có chuyện gì khác, vậy thì tạm biệt.”

Cô ấy nhanh chóng quay đầu lại, đạp xe đi mất.

Hai chân tôi như bị đóng đinh trên mặt đất, không tài nào cử động.

Vinh An đột nhiên chạy vượt qua chỗ tôi, đuổi theo bóng của Lưu Vỹ Đình, hét to:

“Hãy tha thứ cho cậu ấy! Cậu ấy không cố ý đâu!”

“Tại tôi không tốt! Đều do tôi cả!”

“Nghe cậu ấy nói vài câu đi mà!”

“Xin cô...”

Vinh An càng chạy càng xa, giọng nói cũng càng ngày càng nhỏ, cuối cùng không nghe thấy gì nữa.

Rồi tôi nghe thấy tiếng ve trên cây, đó là tiếng ve đầu tiên của mùa hè này. Tôi ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy một màu xanh um tươi tốt, không phát hiện được chú ve nào.

Mùa hè quả thực đã tới rồi, cuộc đời sinh viên của tôi cũng kết thúc.

## Chương 2

### Trùng phùng

Tôi tốt nghiệp thuận lợi , chuẩn bị học nghiên cứu sinh.

Dọn ra khỏi ký túc xá đại học, chuyển sang khu dành cho nghiên cứu sinh.

Vinh An nhập ngũ, tôi ở cùng phòng với một cậu nghiên cứu sinh khoa Cơ khí.

“Hình như tôi đã gặp cậu rồi.” Đây là câu đầu tiên cậu bạn cùng phòng mới nói với tôi.

Lưu Vỹ Đình chắc đã lên năm thứ tư rồi, còn Liễu Vỹ Đình có nụ cười ngọt ngào thì chẳng rõ tung tích.

Nhưng vào lễ tốt nghiệp, lúc các sinh viên tốt nghiệp đi một vòng quanh trường, tôi đã từng nhìn thấy Liễu Vỹ Đình.

Cô ấy mặc áo cử nhân, bị một quả bóng nước ném trúng vai, tóc và quần áo đều ướt sũng. Cô ấy thì lại cười rúc rích, nụ cười vẫn ngọt ngào như vậy.

Rồi mắt tôi bỗng nhoà đi. Không phải vì cảm thương đến rơi lệ, mà là trong lúc đang ngây ra nhìn cô ấy, tôi cũng bị bóng nước ném trúng vào mặt.

Không thể ở bên Lưu Vỹ Đình là một chuyện đáng tiếc, hơn nữa tôi có cảm giác áy náy rất sâu sắc với cô ấy. Tôi cũng không biết phải đối diện với cô ấy như thế nào, chỉ hy vọng thời gian có thể xoá mờ ký ức của nhau.

Nhưng điều này dường như rất khó, ít nhất là đối với tôi, rất khó có thể quên được cái liếc mắt cuối cùng của cô ấy. Tuy cái liếc mắt ấy rất lạnh nhạt, nhưng trong lòng tôi nó lại vô cùng rõ rệt.

Phần lớn thời gian tôi đều ở trong phòng nghiên cứu, về phòng ngủ thường chỉ để tắm rửa và ngủ.

Bạn cùng phòng hình như cũng vậy, nên cơ hội chúng tôi gặp nhau hay nói chuyện rất ít. Khi nào gặp nhau, thường cũng nói dăm ba câu.

Cậu ta thường nói: “Hình như tôi đã từng gặp cậu.”

Đây gần như đã trở thành câu cửa miệng của cậu ta.

Học kỳ mới bắt đầu được một tháng, có thi đấu bóng giải liên khoa, đủ các loại bóng.

Đàn em khoá dưới rú tôi đi đánh bóng bàn bởi vì hồi đại học tôi đã từng tham gia thi đấu giải bóng bàn liên khoa. Thi đấu tối đa bảy điểm, năm đơn hai đôi, đội nào giành được bốn điểm trước là thắng.

Tối hôm thi đấu tôi mặc một chiếc quần soóc, cầm vợt, đi từ ký túc tới nhà thi đấu.

Trận đầu đấu với khoa Điện cơ, tôi đánh ván thứ nhất, thắng, khoa tôi cũng giành được bốn điểm trước.

Trận thứ hai đấu với khoa Quản trị doanh nghiệp, ba ván đầu chúng tôi thắng hai thua một, đến phiên tôi đánh ván thứ tư.

“Ván thứ tư đánh đơn, Thái Trí Uyên khoa Thủy Lợi, Liễu Vỹ Đình khoa Quản trị doanh nghiệp.”

Trọng tài vừa dứt lời, tôi giật mình, vợt trong tay suýt rơi.

Đang nghi ngờ mình có nghe nhầm không, tôi thấy Liễu Vỹ Đình cầm vợt đi tới trước bàn bóng. Không ngờ gặp lại cô gái có nụ cười ngọt ngào – Liễu Vỹ Đình, lại là trong tình cảnh này.

Cô ấy đến trước bàn bóng, có lẽ là trừ sinh viên khoa Quản trị ra, tất cả mọi người đều thấy ngạc nhiên.

Tuy không có quy định nữ sinh không được tham dự, nhưng từ trước tới giờ đều là nam sinh tham gia, đột nhiên xuất hiện một cô gái, đến trọng tài cũng tỏ vẻ kinh ngạc.

Cô ấy thậm chí còn đi tới trước mặt trọng tài, nhìn danh sách trong tay ông ấy, rồi lại nhìn tôi một cái.

Tuy tôi rất hoang mang nhưng không có thời gian để nghĩ nhiều, trận đấu bắt đầu rồi.

Đây là một trận thi đấu nghiêng hẳn về một bên.

Ý tôi không phải là nội dung thi đấu, mà là tất cả mọi người đều cổ vũ cho cô ấy, bao gồm cả bọn khoá dưới khoa tôi.

Cô ấy đánh cũng không tồi, nhưng so với trình độ thông thường của giải liên khoa vẫn còn kém một bậc. Cộng thêm cô ấy là con gái, vì thế tôi chỉ chặn bóng chứ không tạt bóng, cắt bóng hay giết bóng.

Thình thoảng không cẩn thận thuận tay quật một cú, bọn khoá dưới bèn gào lên: “Anh! Anh có nhân tính không vậy hả?”

Tôi chỉ cần được một điểm, cả bốn phía nhà thi đấu hằm hừ; nhưng cô ấy được một điểm, thì tiếng hò reo vang lên như sấm.

Tôi thắng liền hai séc, giành được điểm thứ tư.

Khi kết thúc trận đấu, theo lệ thường hai bên phải bắt tay để tỏ ra phong độ.

Khi tôi bắt tay cô ấy, cô ấy mỉm cười. Lần đầu tiên nhìn thấy nụ cười ngọt ngào của cô ấy ở khoảng cách gần như vậy, tôi nghĩ tôi đã đỏ mặt rồi.

Lúc ván thứ năm sắp bắt đầu, Liễu Vỹ Đình vội vã chạy ra khỏi nhà thi đấu, tôi cảm thấy rất mất mát.

Nhớ lại lúc lên lớp, cũng nhớ lại bóng dáng cô ấy, nụ cười ngọt ngào của cô ấy; sau đó nhớ tới bức thư tình kia, nhớ tới Lưu Vỹ Đình, nhớ tới những lúc ở bên cạnh cô ấy, cùng với ánh mắt cuối cùng kia.

Bỗng cậu em khoá dưới vỗ vai tôi, hưng phấn nói: “Anh, chúng ta thắng, vào nhóm tám đội mạnh rồi!”

Tuy được vào nhóm tám đội mạnh, nhưng tôi chẳng hề thấy vui.

Nhóm tám đội mạnh tối mai mới thi đấu, vì thế tôi thu dọn vợt, chuẩn bị rời khỏi nhà thi đấu.

“Anh ơi, xin lỗi đã làm phiền. Có thể đợi một lát nữa hãy đi không?” Có hai cậu con trai chặn trước mặt tôi, nói năng rất khách sáo, không tỏ vẻ muốn gây sự.

“Các cậu là FBI à?” Tôi nói.

“Hả?”

“Không có gì, tôi xem nhiều phim quá ấy mà.” Tôi nói. “Có chuyện gì sao?”

“Có người nhờ bọn em giữ anh lại, người ta sẽ ra ngay bây giờ, xin anh đợi một lát.”

Chỉ đợi chừng hai phút, liền thấy Liễu Vỹ Đình chạy tới.

Đầu tiên cô ấy nói cảm ơn với hai cậu con trai kia, rồi nói với tôi: “Xin lỗi, bắt bạn phải đợi lâu.”

Tôi không biết phải trả lời như thế nào, chỉ ngây ra nhìn cô ấy, đầu óc trống rỗng.

“Ở đây hơi ồn, chúng ta ra ngoài nói, được không?” Cô ấy cười cười.

Tôi định thần lại, tiếng binh binh của quả bóng đập trên bàn thi đấu lúc này mới dội vào tai.

\*\*\*

Ra đến bên ngoài, cô ấy nói: “Khoa mình không đủ người nên mình đành bù vào.”

“Bù vào?” Tôi nói, “Không phải chứ, thực ra bạn đánh rất tốt.”

“Làm gì có ai thắng lại đi khen người thua chứ? Như vậy chẳng phải là nói bạn đánh càng giỏi hơn hay sao?”

“Tôi không phải có ý này.”

“Mình biết.” Cô ấy cười nói, “Bạn có biết kể chuyện cười không?”

“Có.”

“Vậy có thể hỏi bạn một chuyện không?”

“Đương nhiên là được.”

“Trong rừng sâu, bạn nuôi mấy con vật: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu có một ngày bạn bắt buộc phải rời khỏi rừng, nhưng chỉ có thể mang theo một con vật mà thôi, bạn sẽ mang theo con vật nào?”

“Khổng tước.” Tôi thở dài, nói tiếp: “Chắc bạn vẫn còn ấn tượng với tôi.”

“Ừm.” Cô ấy nói, “Khi đó thầy giáo chỉ hỏi bạn tại sao chọn khổng tước.”

“Còn có câu hỏi khác sao?”

“Bạn đúng là Thái Trí Uyên chứ?”

“Ừ.”

“Vừa rồi mình nhìn thấy tên bạn trong danh sách của trọng tài, giật cả mình.”

“Tại sao?”

“Có phải bạn đã từng...”

“Hừm?”

“Để mình hỏi cách khác vậy.” Cô ấy nói, “Có phải bạn đã từng viết thư cho con gái?”

“Ừ.”

“Mà cô gái này bạn không hề quen.”

“Phải.”

“Đó là thư tình.”

“Không sai.”



Cô ấy lấy từ trong túi áo khoác ra một phong thư, phía ngoài viết: Người nhận Lưu Vỹ Đình.

“Đây là tôi viết.” Không đợi cô ấy hỏi, tôi trực tiếp trả lời.

Có lẽ do tôi trả lời quá đột ngột, cô ấy sững người lại, hồi lâu không lên tiếng.

Tôi thấy cô ấy không nói gì, bèn hỏi: “Sao bức thư này lại ở trong tay bạn?”

“Vỹ Đình là đàn em khoá dưới của mình, lúc mình tốt nghiệp nó đưa bức thư này cho mình, bảo là người nhận thư thực ra là mình, còn người gửi thư là Thái Trí Uyên khoa Thuỷ Lợi. Nhưng mình thấy bức thư này ký tên là...”

“Kha Tử Long.” Tôi ngắt lời cô ấy, “Đó là biệt hiệu của tôi.”

“Tại sao phải dùng biệt hiệu?”

“Bởi vì...” Tôi nghĩ một hồi, nhún nhún vai, “Chẳng sao cả. Chỉ là một lý do vớ vẩn thôi.”

Cô ấy cũng không hỏi thêm lý do vớ vẩn đó là gì, chỉ ậm ờ một tiếng.

Chúng tôi đều dừng lại, tôi đợi cô ấy hỏi câu tiếp theo, còn cô ấy suy nghĩ xem tiếp theo hỏi câu gì.

Một lúc sau, cuối cùng cô ấy cũng hỏi: “Bức thư này đúng là viết cho mình sao?”

“Phải.” Tôi trả lời rất thẳng thắn.

“Ừm.” Cô ấy ừm một tiếng, lại chẳng nói gì nữa.

“Nếu không có chuyện gì nữa thì tôi đi đây.”

Cô ấy mở miệng muốn nói gì đó, nhưng tôi không đợi cô ấy nói liền quay người rời đi.

Tôi không phủ nhận tối nay bất ngờ nhìn thấy Liễu Vỹ Đình, trong lòng tôi có vui mừng, nhưng một loạt các câu hỏi lại làm tôi cảm thấy khó chịu.

Nhất là cô ấy là người tôi thích, lại là người nhận chính thức của bức thư đó, khi cô ấy lấy ra bức thư đó trước mặt tôi, tôi cảm thấy mình như bị lột trần.

“Bạn đợi một chút!” Đi được hơn chục bước, tiếng cô ấy từ đằng sau vọng đến, tôi dừng lại.

“Xin lỗi.” Cô ấy chạy đến trước mặt tôi, “Mình không có ý ép bạn. Chỉ là...”

“Chỉ là cái gì?”

“Chỉ là bức thư này rất có ý nghĩa với mình, vì thế mình muốn xác nhận một chút mà thôi.”

“Vậy bây giờ bạn xác nhận rồi đấy.”

“Ừm.” Cô ấy gật đầu. “Xin lỗi.”

Tôi thở dài, nói: “Không có gì.”

“Vốn muốn thi đấu xong hỏi bạn luôn, nhưng lại thấy không ổn, nên chạy về lấy bức thư này trước.” Cô ấy lật lật lá thư trong tay hai lần, đút vào túi áo khoác, nói tiếp: “Mình sợ bạn đi mất, nên mới nhờ hai cậu em giữ bạn lại.”

“Thực ra một cậu là đủ rồi.”

“Mình sợ một người không giữ được bạn.”

“Tại sao?” Tôi nhìn cô ấy, mặt đầy nghi hoặc.

Cô ấy hơi xấu hổ, né tránh ánh mắt tôi rồi nói: “Mình không quen bạn, cũng không biết bạn có khuynh hướng bạo lực không. Nhờ may trong lòng bạn không vui, ra tay đánh người...”

Nói đến đây cô ấy bỗng im bật, trên mặt lộ vẻ gượng gạo.

Tôi sững người lại, qua vài giây thấy buồn cười, bèn mỉm cười.

“Vậy...” Cô ấy lúng túng, “Mình có thể hỏi bạn một câu cuối cùng không?”

“Bạn hỏi đi.”

“Tối mai mình có thể đến cổ vũ cho bạn không?”

Tôi nhìn cô ấy, chẳng bao lâu sau, trên mặt cô ấy lại nở một nụ cười ngọt ngào, vì thế tôi gật đầu.

\*\*\*

Vòng tám đội mạnh đấu với khoa Nông lâm, tôi đánh ván thứ năm.

Trận đấu bắt đầu, Liễu Vỹ Đình vừa vịn tới nơi, đứng một mình cách bàn bóng khoảng mười mét.

Đến phiên tôi thi đấu, bốn ván trước bọn tôi thắng một thua ba, nói cách khác, nếu tôi thua thì khoa Thủy lợi sẽ thua.

Tôi đấu với một thành viên trong đội tuyển của trường, nhìn tư thế vung vợt của anh ta, lòng chợt lạnh đi.

Nhìn về phía Liễu Vỹ Đình, trên mặt cô ấy nở nụ cười, còn giơ tay hình chữ V với tôi.

Thi đấu bóng bàn không giống thi đấu quyền anh, đấu quyền anh trên lô đài, nếu người yêu ở bên cạnh hô cổ lên, anh có thể vì lượng adrenalin<sup>(1)</sup> tiết ra mà đánh gục được đối thủ mạnh hơn mình. Sau đó hai má sưng vì máu mũi rùng rùng nước mắt tràn trề, ôm người yêu vừa chạy như bay lên võ đài hôn thắm thiết. Nhưng khi thi đấu bóng bàn, kỹ thuật kém một bậc sẽ không có cơ hội chiến thắng, cho dù người yêu ở bên cạnh nói nếu anh thắng trận này em sẽ cời hết cho anh xem miễn phí thì cũng thế cả thôi.

Vì thế tôi thua liền hai séc, cũng làm cho khoa Thủy lợi dừng lại ở vòng tám đội mạnh.

Sau khi tôi thua, bọn khoá dưới bảo: “Anh à, đi uống chút gì đi.”

Tôi nhìn thấy Liễu Vỹ Đình đang đi về phía mình, vì thế nói: “Anh còn có chút chuyện, các cậu cứ đi đi.”

Sau đó đi cùng với cô ấy ra khỏi nhà thi đấu.

Mấy cậu em sau lưng nhất định rất kinh ngạc khi thấy tôi đi với đối thủ của trận đấu tối qua.

“Đội tuyển trường đánh với giải liên khoa, chẳng công bằng chút nào.” Vừa ra khỏi nhà thi đấu, cô ấy liền mở miệng.

Tôi cười cười, không nói gì.

“Đúng là không công bằng.” Cô ấy nói.

Tôi nhìn cô ấy, vẫn không nói gì.

“Quả thật là rất không công bằng.” Cô ấy lại nói.

“Cùng đi uống chút gì đi.” Cuối cùng tôi mở miệng, “Được không?”

“Ừm.” Cô ấy gật đầu.

Chúng tôi đi tới quán giải khát cạnh cổng trường ăn kem, vừa mới ngồi xuống, phát hiện bọn khoá dưới cũng tới đây.

“Anh! Anh tài thật đấy! Chỉ đánh một trận đã hẹn được chị xinh thế này rồi!”

“Cậu không hiểu! Có khi người ta đã quen nhau từ lâu rồi.”

“Đúng vậy! Chưa biết chừng chị ấy là chị dâu ấy.”

“Nếu là chị dâu, tại sao tối qua anh lại có thể thi đấu bình tĩnh đến thế?”

“Anh là vì đại nghĩa diệt thân đấy! Vì vinh dự của cả khoa, không ngại sỉ nhục chị dâu trên bàn bóng.”

“Đúng là tấm gương cho đàn em! Anh, lẽ ra anh phải nhận được giải Nobel Chí công vô tư mới phải.”

Năm sáu tên đàn em xông tới mồm năm miệng mười.

“Các cậu tới kia ăn kem đi.” Tôi chỉ sang cái bàn trống cách đó ba bốn bước, “Anh mời.”

“Yeah!” Bọn chúng reo hò ầm ĩ, sung sướng đi về phía cái bàn trống kia.

Bọn chúng đi rồi, xung quanh tuy đã yên tĩnh, nhưng tôi lại không biết nên nói gì.

Liễu Vỹ Đình cũng không nói gì.

Tôi ăn miếng kem đầu tiên, cảm thấy cả bầu không khí và bản thân mình đều lạnh, bèn nói: “Thật sự là không công bằng.”

Liễu Vỹ Đình ngậy người ra, rồi bật cười.

Nụ cười của cô ấy quả thật rất ngọt ngào, tiếng cười cũng vậy.

Tôi bỗng nhiên kích động, cũng bật cười theo, hơn nữa cười càng lúc càng to.

Tiếng cười của cô ấy chậm lại: “Bạn không giống người chọn không tước.”

Tôi vội vàng ngừng cười, cảm thấy trong họng có sức ép của tiếng cười bị dừng đột ngột.

“Bạn đối với đàn em khoá dưới rất hào phóng.” Cô ấy lại nói.

Tuy tôi nhìn Liễu Vỹ Đình, nhưng ký ức về Lưu Vỹ Đình lại ập đến trong nháy mắt. Gượng gạo cười một tiếng: “Cũng bình thường thôi.”

“Sao bạn lại chọn không tước?” Cô ấy hỏi.

Tôi nhớ Lưu Vỹ Đình cũng từng hỏi tôi câu hỏi này, khi đó tôi đã nghĩ rất lâu, nhưng bây giờ tôi chẳng muốn suy nghĩ về câu trả lời chút nào.

Tôi nhún vai, nói: “Chẳng nghĩ gì nhiều, cứ thế chọn thôi.”

“Vậy bạn có biết mình chọn gì không?” Cô ấy lại hỏi.

“Bạn chọn dê.”

“Sao bạn biết?”

“Tôi luôn chú ý bạn, nếu không sao lại có bức thư kia?”

“Vậy... ừm...” Cô ấy ngập ngừng, “Cái đó...”

Tôi cười, nhìn cô ấy mãi không nên lời, bèn nói: “Có phải bạn muốn hỏi: Tại sao bức thư đó lại bị gửi nhầm?”

“Ừm.” Cô ấy gật đầu, giọng nhẹ nhõm, “Có thể hỏi không?”

“Bạn đương nhiên có thể hỏi, nhưng có trả lời hay không là do tôi.”

“Ồ.” Giọng cô ấy có phần thất vọng.

“Đùa thôi.” Tôi cười.

Tôi kể tóm tắt cho Liễu Vỹ Đình nghe chuyện xảy ra hồi học kỳ hai năm thứ tư.

Kể lại chuyện này phải bao gồm cả Vinh An và Lưu Vỹ Đình, lúc nhắc tới Vinh An tôi khó tránh nói nhiều hơn vài câu, mà nhắc tới Lưu Vỹ Đình thì chỉ như chuồn chuồn lướt nước.

Có lẽ vì tỷ trọng không đều, nên cô ấy thường xen vào hỏi những chỗ vẫn chưa đầy đủ.

Cũng vì vậy, tôi lại mất thêm một chút thời gian nói cho xong, kem ở trước mặt chúng tôi cũng đã tan hơn nửa.

Tôi lấy thìa khoét vài cục kem đang nổi trên nước, cho vào miệng rồi hỏi: “Sao bạn lại chọn dê?”

“Vì nó hiền hoà nhất, lại có thể ôm trong lòng, như thế sẽ khiến mình thấy ấm áp.”

“Dê đúng là một đáp án tốt, biết thế tôi đã chọn dê rồi.”

“Bạn tuyệt đối không phải là người sẽ chọn dê.” Cô ấy nói một cách chắc chắn.

“Tại sao?”

“Lúc bạn phát hiện thư tình bị gửi nhầm, không nói ngay cho Lưu Vỹ Đình biết, phải không?”

“Không sai.”

“Nếu như Vũ Đình mãi không biết sự tình, có lẽ bạn sẽ vĩnh viễn không nói cho cô ấy biết là bạn gửi nhầm.”

“Ừm...” Tôi nghĩ một lúc, “Có lẽ là vậy.”

“Người chọn dê trong mắt chỉ có tình yêu, tuyệt đối không miễn cưỡng chính mình qua lại với người mình không thích. Bạn sợ làm tổn thương Vũ Đình, bèn chọn cách đâm lao thì phải theo lao, vì thế bạn nhất định không phải là người chọn dê.”

Tôi nhìn Liễu Vũ Đình, chìm vào trầm tư.

“Người chọn dê cho rằng tình yêu là quan trọng nhất, trong quá trình theo đuổi tình yêu, thường sẽ bất đắc dĩ mà làm tổn thương người mình không yêu. Nếu không có sự giác ngộ về việc làm tổn thương người khác, sao có thể coi là người chọn dê?”

Liễu Vũ Đình cầm thìa khuấy vào ly kem, kem trước mặt cô ấy hình như đã tan thành nước hết.

“Nếu là bạn, bạn sẽ làm gì?” Tôi hỏi.

“Mình nhất định sẽ nói hết sự tình ngay từ lúc đầu.” Cô ấy đặt thìa vào ly, giọng nói trầm xuống như đang nhấn mạnh điều gì: “Không hề do dự.”

Nghe cô ấy nói thế, lòng tôi kinh động.

Tôi không thích mình là người chọn không tước, nếu có thể chọn lại, tôi hy vọng mình sẽ chọn dê.

Tôi đơn phương tình nguyện tin rằng, người chọn dê – dù là nam hay nữ, chắc chắn phải là người dịu dàng, hơn nữa còn đem lại hạnh phúc cho nửa kia của mình, bởi vì trong mắt họ tình yêu là quan trọng nhất.

Nhưng từ trước đến giờ tôi chưa từng nghĩ tới, người chọn dê tất có lúc phải chuẩn bị tâm lý làm tổn thương người khác.

Tôi bỗng thấy vô cùng phản cảm với bài trắc nghiệm tâm lý kia, cũng không muốn cuộc nói chuyện cứ xoay quanh nó mãi, vì thế nói: “Đừng nhắc tới cái trắc nghiệm tâm lý kia nữa, đó là một trò chơi vớ vẩn.”

“Nhưng mình tin trắc nghiệm tâm lý có một ý nghĩa tượng trưng nhất định nào đó.”

“VẬY sao?”

“Tin mình đi.” Cô ấy cười, “Mình học thống kê mà.”

Chiếc thìa trong tay tôi trượt xuống, đập vào đĩa, phát ra tiếng leng keng lanh lảnh.

Tôi bắt đầu trầm ngâm, Liễu Vỹ Đình lại do dự không biết có nên ăn hết chỗ kem đã tan thành nước trước mặt mình hay không.

Cảm thấy không khí hơi gượng gạo, tôi bèn hỏi cô ấy: “Bây giờ bạn học Quản trị doanh nghiệp à?”

“Ừ. Mình thi vào nghiên cứu sinh khoa Quản trị doanh nghiệp.” Cô ấy đáp.

“Giỏi thật đấy, thi Quản trị khó lắm.”

“Cũng tạm, ăn may ấy mà.”

Cô ấy đặt thìa xuống, hình như quyết định từ bỏ đĩa kem toàn nước.

Bọn đàn em khoá dưới phải đi về, tôi đứng dậy trả tiền cho bọn nó.

Có thằng cu còn vẫy tay với cô ấy, nói: “Chị dâu, tạm biệt.” Cô ấy cười cười, cũng vẫy tay lại, nhưng không nói gì.

Lúc tôi về chỗ, cô ấy đưa cho tôi bức thư tình kia.

Tôi nghi hoặc nhìn cô ấy.

“Trên này đã viết địa chỉ của mình.” Cô ấy lại lấy ra một cái phong bì mới, cười nói:

“Bạn hãy bỏ lá thư kia vào cái phong bì này, gửi cho mình.”

Cúi đầu nhìn địa chỉ, biết được cô ấy ở gần trường học.

“Nhớ điền tên mình ở cột người nhận nhé.” Cô ấy lại nói.

“Chỉ thế thôi?” Tôi ngẩng lên.



“Đương nhiên không chỉ có thế.”

“Còn phải làm gì?”

“Còn phải dán tem nữa chứ!” Cô ấy cười tươi.

Tôi nhận thư và phong bì, cô ấy đứng dậy nói: “Mình phải đi rồi.”

Thấy cô ấy đi vào phía trong quán, bỗng nhớ ra vừa rồi mới chỉ trả tiền cho bọn đàn em, vội vã chạy vượt cô ấy, giành lấy hoá đơn thanh toán luôn.

“Bạn đúng là chẳng giống người chọn không tước.” Cô ấy lại cười. Nghe cô ấy nhắc tới không tước một lần nữa, trong lòng tôi thấy không thoải mái, nhưng cũng không tiện thể hiện, đành gượng gạo mỉm cười, sắc mặt hơi bối rối.

“Nếu bạn vẫn muốn gửi thư cho mình, mình sẽ rất vui.” Ra khỏi tiệm kem, cô ấy nói: “Nếu bạn không muốn, cũng không sao cả.”

Tôi hơi giật mình, không đáp lại.

“Có lẽ mình không giống như trong tưởng tượng của bạn.” Cô ấy cười, “Chưa biết chừng bạn đã không còn lý do để viết lá thư đó rồi.”

Tôi vẫn không có câu trả lời.

“Hồi trước bọn mình lên lớp là vào thứ Ba đúng không?” Cô ấy hỏi.

“Ừ.” Tôi gật đầu.

“Hôm nay vừa đúng là thứ ba, nếu trước thứ ba tuần sau mình nhận được thư, mình sẽ cho bạn câu trả lời.”

“Câu trả lời?”

“Trong thư bạn nói ấy.”

Tôi đột nhiên hiểu ra, ý cô ấy là: Gốc cây thứ ba cách giảng đường một trăm mét về phía trái.

“Nếu tôi không gửi?”

“VẬY MỖI NGƯỜI SỐNG CUỘC SỐNG CỦA RIÊNG MÌNH.”

Tôi nhìn sang, vẻ mặt cô ấy rất thoải mái, nụ cười cũng rất tự nhiên.

“Tạm biệt.” Cô ấy nói.

“Tạm biệt.” Tôi cũng nói.

\*\*\*

Sau hai ngày tôi mới gửi thư cho Liễu Vỹ Đình.

Thực ra tôi không do dự, chỉ không tìm thấy tem mà lại lười đi mua nên kéo dài thêm một ngày.

Tối hôm đó quay về ký túc, tôi đọc lại bức thư một lần.

Thật kỳ lạ, lúc đầu khi viết bức thư này, trong đầu toàn là nụ cười ngọt ngào của Liễu Vỹ Đình, nhưng trong quá trình đọc lại, những ký ức về Lưu Vỹ Đình lại không ngừng tái hiện.

Thậm chí cảm thấy bức thư này nếu viết cho Lưu Vỹ Đình, hình như cũng rất phù hợp. Có điều phải sửa lại từ nụ cười ngọt ngào.

Nhìn dòng chữ “Người nhận: Lưu Vỹ Đình” trên phong bì, tôi ngơ ngẩn hồi lâu.

Phong bì là phong bì kiểu tây bé xinh, mặt trước in chìm mấy đoá hoa, mặt sau vẽ một cô bé chừng mười tuổi, gương mặt chăm chú chứ không mỉm cười.

Lúc đầu không muốn dùng phong bì tiêu chuẩn để gửi thư tình vì thấy kỳ cục, giống như mặc quân phục hát tình ca vậy.

Nhưng phong bì Liễu Vỹ Đình đưa cho tôi là loại tiêu chuẩn.

Tôi thờ dãi, viết trên cột người nhận của chiếc phong bì tiêu chuẩn: Người nhận: Liễu Vỹ Đình. Sau đó bỏ Lưu Vỹ Đình bé xinh vào trong Liễu Vỹ Đình tiêu chuẩn.

Dán xong phong bì mới nghĩ ra đáng lẽ chỉ nên cho tờ giấy viết thư vào thôi, không cần phải bỏ cả chiếc phong bì nhỏ. Nhưng dán thì đã dán rồi, bóc ra sẽ để lại vết, càng không ổn.

Tôi đặc biệt đến bưu điện lần trước để gửi, nhét thư vào thùng, nghe keng một tiếng.

Quay đầu nhìn thùng thư, có một cảm giác kỳ lạ, dường như bức thư đó rất nặng nề.

Tận đến trước ngày thứ Ba, buổi tối đi ngủ đều không nằm mơ.

So với lần đầu gửi bức thư này, không chỉ không nằm mơ, đến cảm giác căng thẳng và chờ đợi cũng biến mất.

Ngày thứ Ba tuần mới rồi cuộc cũng đến, tôi nhắm tính giờ tan lớp hồi trước, đi tới gốc cây thứ ba cách giảng đường một trăm mét về phía bên trái đợi Liễu Vỹ Đình.

Giờ đã là cuối thu, không còn nghe thấy tiếng ve kêu nữa.

Từ phía xa xa có một cô gái từ giảng đường đi lại, tôi bắt đầu cảm thấy kích động.

Dường như đang trở lại khoảnh khắc chờ đợi Lưu Vỹ Đình lúc đầu, thậm chí có thể nghe thấy cô ấy nói: “Chúng ta đi thôi.”

Sau đó ánh mắt tôi càng lúc càng mơ hồ.

Dụi dụi khoé mắt, khi ánh mắt dần trở nên rõ rệt hơn, tôi nhìn thấy Liễu Vỹ Đình.

Bỗng cảm thấy một chút thất vọng.

“Bạn có phải là Kha Tử Long viết thư cho mình không?”

“Phải.”

“Bạn bắt đầu chú ý tới mình từ bao giờ?”

“Tuần thứ hai sau khi khai giảng.”

“Nụ cười của mình rất ngọt ngào sao?”

“Ừ.”

“Thế lúc mình không cười?”

“Hừm...” Tôi nghĩ một lúc, “Lúc không cười đôi mắt rất to.”

Liễu Vỹ Đình ngậy người ra, trông vẻ mặt như đang quyết định xem nên cười hay không nên cười?

Cuối cùng cô ấy quyết định cười.

“Có khả năng vừa cười mà mắt vừa to không?” Cô ấy vừa cười vừa hỏi, lại thử mở to đôi mắt.

“Cái này rất khó.” Tôi lắc đầu, “Trừ khi là cười giả tạo.”

Cô ấy cuối cùng cũng từ bỏ việc vừa cười vừa trợn cho đôi mắt vừa to vừa tròn, cười một trận sáng khoái.

Lúc cô ấy cười mắt hơi híp lại, cong thành hình trăng khuyết, đây mới là nụ cười ngọt ngào mà tôi biết. Lúc trước cùng nhau lên lớp, nụ cười này luôn có thể dễ dàng đưa trái tim tôi tới một nơi thật xa thật xa.

Tuy sau khi quen với Lưu Vỹ Đình, sức đề kháng của tôi trước nụ cười này dần dần tăng lên, nhưng bây giờ Lưu Vỹ Đình đã đi rồi, không còn lý do cần đề kháng nữa.

Ngắm nhìn nụ cười của cô ấy, tôi hơi thất thần, cho đến khi cô ấy gọi tôi một tiếng, tôi mới sực tỉnh nghe cô ấy nói: “Chúng ta tới bờ biển An Bình ngắm hoàng hôn được không?” Tôi gật đầu.

Tôi chở cô ấy bằng xe máy, dọc đường không nói gì với nhau, ngay cả lúc dừng xe đợi đèn đỏ cũng vậy.

Lần đầu tiên hẹn hò (nếu được tính là hẹn hò) lại đi ngắm mặt trời xuống núi, quả không phải điềm hay.

Sau đó tôi lại nhớ tới Lưu Vỹ Đình.

Trước đây khi ở bên Lưu Vỹ Đình, phải sau năm phút làm nóng máy mới cảm thấy quen thuộc, còn khi tiếp xúc với Liễu Vỹ Đình lại không có giai đoạn cảm thấy lúng túng xa lạ.

\*\*\*

Khi gió biển càng lúc càng mạnh, tôi phát hiện mặt trời đã sắp chìm vào biển cả, vệt vàng nhấn ga.

“Mặt trời ơi!” Vừa mới dừng xe, cô ấy đã nhảy xuống, chạy như bay ra bờ cát, “Đợi tao với!”

Tôi nhìn ra phía trước, mặt trời đã biến mất rồi.

“Tiếc thật.” Cô ấy quay đầu lại nói.

Tôi thấy nét mặt cô ấy rất thất vọng, bèn nói: “Xin lỗi.”

“Đâu phải lỗi của bạn.” Cô ấy cười, “Sao lại phải xin lỗi?”

Liễu Vỹ Đình cúi xuống cởi giày và tất, xắn ống quần, đi chân trần trên cát.

Tôi chân chừ hai giây, cũng cởi giày, tất, đi cùng cô ấy.

Giữa những lúc nước biển lên xuống, bờ cát hiện lên hai màu đậm nhạt, chúng tôi đi trên phần đậm nhất.

Cát vừa đen vừa mềm, chỉ giẫm nhẹ một cái là in hằn dấu vết.

“Bạn biết không?” Lúc chúng tôi sóng vai đi được hơn mười bước, cô ấy nói: “Mình chưa bao giờ nhận được thư tình.”

“Thật khó tin. Tôi tưởng bạn hẳn phải thường xuyên nhận được chứ?”

“Đã từng bị bắt chuyện hoặc nhận được giấy nhắn, nhưng thư tình từ một người hoàn toàn xa lạ thì...” Cô ấy đi theo một đường thẳng, mặc cho sóng biển đánh lên mắt cá và bắp chân, “Thật sự chưa từng nhận được.”

“Bây giờ người viết thư tình ít đi, người nhận được thư tình tự nhiên cũng ít đi.” Tôi nói.

“Có lẽ vậy.” Cô ấy nói.

Chúng tôi bắt đầu im lặng, chỉ còn tiếng sóng biển đập vào bờ cát.

Sóng biển chỉ cần đánh khoảng năm lần là đủ xoá bỏ hoàn toàn dấu chân của chúng tôi.

Cô ấy dừng chân, ngoảnh đầu nhìn những dấu vết đã biến mất, rồi đi lên bờ, đến nơi sóng biển không thể đuổi đến mới ngồi xuống.

Tôi đi lên theo, cũng ngồi xuống.

“Viết thư tình hay nhận được thư tình đều là một chuyện lãng mạn.” Cô ấy nói.

“Ừ.” Tôi trả lời một tiếng.

“Có lẽ bạn không cho là thế.” Cô ấy cười, “Mình thấy lãng mạn là quan trọng nhất.”

“Theo bạn lãng mạn là?”

“Chạy trong tuyết trắng, ném cầu tuyết hoặc là đi dạo trên bãi biển, ngắm mặt trời lặn, đều rất lãng mạn.”

“Nói như vậy, ở châu Phi chỗ không có biển, chẳng phải không có cách nào để lãng mạn hay sao?”

“Nói cũng phải.”

Cô ấy chăm chú nhìn ra biển, như đang trầm tư.

Tôi thấy cô ấy không có phản ứng gì, bèn nói: “Tôi đùa thôi, chắc bạn biết chứ?”

“Bạn đang đùa sao?” Cô ấy quay sang nhìn tôi, “Mình đang rất nghiêm túc lo cho họ mà.”

“Họ?”

“Những người sống ở châu Phi chỗ không có biển ấy.”

“Có gì mà lo nghĩ chứ?”

“Lãng mạn của họ là gì?” Cô ấy nói. “Nếu như không có sự lãng mạn, cuộc đời sẽ rất buồn chán.”

“Có lẽ lãng mạn của bọn họ là cười đùa điều ngấm sự tử ăn thịt ngựa vằn.”

“Á?” Cô ấy hơi sửng sốt, “Thế sao gọi là lãng mạn được?”

“Lãng mạn thay đổi theo hoàn cảnh địa lý, chưa biết chừng bọn họ thấy ngòi trên bãi biển ngắm mặt trời lặn mới là kỳ quặc.”

Cô ấy lại không phản ứng gì, một lúc lâu sau mới nói: “Chắc hẳn bạn rất thích nói đùa.”

“Đúng.” Tôi nói.

Cuối cùng cô ấy cũng bật cười.

Sắc trời đã dần tối, gương mặt cô ấy có đôi chút nhạt nhòa, chỉ còn đôi mắt sáng lấp lánh.

“Cảm ơn bạn.” Sau khi ngừng cười, cô ấy nói.

“Sao lại cảm ơn?”

“Cảm ơn bạn đã viết thư tình cho mình.”

“Ồ?”

“Bởi vì chúng ta ở Đài Loan, vì thế bạn viết thư tình cho mình là một chuyện lãng mạn.”

“Người phải cảm ơn là mình, cảm ơn bạn đã không từ chối.”

“Mình không cách nào từ chối sự lãng mạn.”

Lần này đến lượt tôi rơi vào trầm tư, không nói gì.

Không biết là bao lâu sau, có lẽ sóng biển đánh tới đánh lui khoảng ba mươi lần, cô ấy nhìn đồng hồ, nói: “Bảy giờ tối nay mình phải dạy thêm.”

Tôi cũng nhìn đồng hồ, thấy chỉ còn hai mươi phút nữa, bèn đứng dậy nói: “Đi thôi.”

Chúng tôi mò mẫm rảo bước trở về, dùng nước biển rửa sạch cát trên bắp chân và bàn chân, đi giày tất vào.

Tôi hỏi rõ địa điểm, rồi phóng xe như bay.

Lần này không còn cảm giác tiếc nuối vì mặt trời đã xuống núi nữa, tôi đưa cô ấy đến nơi đúng giờ.

“Mấy giờ bạn dạy xong?” Đợi cô ấy xuống xe, tôi hỏi.

“Chín giờ.” Cô ấy đáp.

“Chín giờ tôi đến đón bạn.”

Tôi vẫy tay chuẩn bị rời đi, cô ấy bỗng chạy lên nắm nhẹ tay lái xe, nói: “Nếu chúng ta ở châu Phi, bạn sẽ đưa mình đi cưỡi đà điểu xem sư tử ăn thịt ngựa vằn chứ?”

“Chắc là có.” Tôi đáp.

Cô ấy lại bật cười. Dưới ánh đèn vàng vọt, đôi mắt cô ấy vẫn cứ sáng lấp lánh.

\*\*\*

Sau lần đó, tôi lại đưa Liễu Vỹ Đình đến An Bình bốn lần nữa.

Lần đầu tiên xe máy bị nổ lốp trước, lần thứ hai suýt không đề được máy, lần thứ ba đánh cược đổi cả hai lốp, nhưng đi được nửa đường thì trời bỗng đổ mưa, lần thứ tư cuối cùng cũng đến được bờ biển, nhưng mặt trời lại trốn trong mây, chết cũng không chịu lộ ra.

Tóm lại, bốn lần đều không ngắm được mặt trời.

Lần cuối cùng hỏng việc quay về, tôi cảm thấy rất xấu hổ, nói: “Anh mời em ăn cơm.”

“Nếu ngắm được mặt trời, có phải anh sẽ không mời cơm không?”

“Không.” Tôi lắc đầu, “Anh vẫn cứ mời em ăn cơm.”

“Thật sao?” Liễu Vỹ Đình tròn mắt, vẻ như không tin.

“Đương nhiên.” Tôi gật đầu.

“Anh thật không giống người chọn không tước.” Cô ấy lại nói.

Tuy không thích cô ấy cứ nói về chuyện tôi chọn không tước, nhưng tôi đã quen với ấn tượng sâu sắc của người khác đối với không tước rồi.

“Có lẽ anh là không tước biến dị.” Tôi nhún vai, bắt đầu học cách tự châm biếm.



Tôi để cô ấy chọn quán ăn, cô ấy chọn một quán có phong cách trang trí kiểu châu Âu.

Sau khi gọi thức ăn, cô ấy nói: “Đúng rồi, em vẫn cứ muốn hỏi anh, sao lại lấy biệt hiệu là Kha Tử Long?”

Tim tôi bỗng thắt lại, vì không để mình nhớ tới Lưu Vỹ Đình, tôi vội đáp: “Lúc học cấp ba anh dùng cái tên Tử Long này gửi truyện cười đi, được đăng.”

“Là truyện cười gì thế?” Hai tay cô chống cằm, dáng vẻ rất chăm chú.

“Em muốn nghe thật sao?”

“Ừm.”

“Tâm trạng Tiểu Minh rất tệ, Tiểu Hoa bèn bảo cậu ta: Đừng có lo lắng, đăng nào thì cũng bình đến tướng chặn. Tiểu Minh lại nói: Nhưng chẳng phải 'bình' có thể ăn được 'tướng' sao?”

Tôi nói vè một hơi, sau đó lấy cốc uống nước, nói: “Vậy đó.”

Vẻ mặt cô ấy như ngạc nhiên về độ ngắn của câu chuyện, nhưng lông mày ngay lập tức giãn ra, bật cười.

Tiếng cười của cô ấy kéo dài một lúc lâu, tôi bị cô ấy lây, cũng nhe răng ra cười.

Có lẽ nụ cười của tôi cũng lây sang cô ấy, hoặc là câu chuyện đó thật sự buồn cười, vì thế cô ấy không hề có ý ngừng tiếng cười lại.

Tôi thấy cô ấy cười mãi không ngừng, cũng tiếp tục cười, hơn nữa tiếng cười có phần suồng sã, cho đến lúc khách khứa bàn bên cạnh cứ nhìn chúng tôi chăm chăm.

“Nói thật đi.” Tôi lập tức ngừng cười, “Truyện này có buồn cười thật không?”

“Nói thật nhé!” cô ấy cũng thu nụ cười lại, “Đúng là buồn cười.”

Tuy gửi đăng truyện cười chẳng có gì là ghê gớm, nhưng cô ấy cười đến mức như vậy cũng làm tôi thấy vẻ vang.

Nhớ lúc trước kể câu chuyện cười này cho Lưu Vỹ Đình nghe, phản ứng của cô ấy khiến tôi hơi lúng túng.

Trong lòng tôi bất giác lại bắt đầu so sánh Liễu Vỹ Đình với Lưu Vỹ Đình, hai người họ thật sự rất khác nhau. Lưu Vỹ Đình rất ít khi nở nụ cười, nếu cô ấy cười, thường chỉ tỏ ra lịch sự hay thiện ý, nụ cười của Liễu Vỹ Đình lại rất đơn thuần, chỉ đơn giản là vui vẻ mà thôi.

Tôi biết không nên nhớ tới Lưu Vỹ Đình khi đang tiếp xúc với Liễu Vỹ Đình, nhưng điều này dường như rất khó. Cho dù cố ý nhắc nhở bản thân cũng không làm được, vì ký ức của tôi gắn liền với cả hai người.

Khi tôi biết Liễu Vỹ Đình thích lãng mạn, phản ứng lúc nhận được thư tình chỉ đơn giản là vui vẻ đơn thuần, tôi đã từng hối hận vì gửi nhầm thư cho Lưu Vỹ Đình, thậm chí oán trách cô ấy. Nhưng khi nhớ về những điểm tốt đẹp thiện lương của Lưu Vỹ Đình, cùng với cái liếc mắt cuối cùng của cô ấy, tôi càng cảm thấy việc bản thân có suy nghĩ như vậy là vô cùng tàn nhẫn.

Bởi vì Lưu Vỹ Đình nên tôi không thể坦然 đối diện với Liễu Vỹ Đình, cũng mất đi tâm trạng vui vẻ khi có thể dễ dàng đến gần Liễu Vỹ Đình đến thế.

Nếu không có Lưu Vỹ Đình, nếu lúc đầu cái tên Vinh An tra ra là Liễu Vỹ Đình, thì đây sẽ là chuyện hạnh phúc mỹ mãn biết bao.

Chỉ mới tưởng tượng một chút đã thấy lãng mạn tới mức toàn thân nổi đầy da gà.

Xét cho cùng thì tôi thích Liễu Vỹ Đình mà, đó là một loại thích gần giống với yêu thầm.

Từ lần đầu tiên gặp mặt, bóng dáng xinh đẹp và nụ cười của cô ấy đã khắc sâu trong tâm trí tôi.

Tôi không thể miêu tả cụ thể thích một cô gái là như thế nào, nhưng mỗi khi Liễu Vỹ Đình xuất hiện, tôi cảm thấy cô ấy dường như đang bước ra từ giấc mơ của tôi vậy. Tuy không biết gì về cô ấy, nhưng chỉ cần cô ấy không

quá kỳ quái, không quá khó tiếp cận, muốn tôi thích cô ấy hơn nữa, thậm chí yêu cô ấy, là một việc thật sự dễ dàng.

Mà Liễu Vỹ Đình trước mắt hoàn toàn không kỳ quái, cũng rất dễ gần, tính cách dường như cũng không tệ, lẽ ra tôi phải sớm rơi vào vòng xoáy tình yêu với cô ấy mới đúng. Nhưng chỉ vì tôi thường ngoảnh đầu lại nhìn thấy ánh mắt của Lưu Vỹ Đình, nên bị một sức mạnh rất lớn kéo bật ra khỏi lối xoáy.

Như bây giờ bị lây bởi nụ cười của Liễu Vỹ Đình, tôi thỏa sức cười, muốn dùng tiếng cười phá tan tảng đá, cái tảng đá hình thành nên bởi việc gửi nhầm một bức thư, bởi sự áy náy với Lưu Vỹ Đình, bởi cái liếc mắt cuối cùng của cô ấy.

Hình như tôi đã thành công. Bởi vì tôi cuối cùng đã có thể cảm nhận được niềm vui khi ở bên Liễu Vỹ Đình.

“Nói thật đi.” Liễu Vỹ Đình nói, “Anh đang nghĩ gì thế?”

Tôi bưng tỉnh, bắt gặp nụ cười ngọt ngào của cô ấy, ánh mắt trống rỗng của Lưu Vỹ Đình dần nhạt nhoà trong đầu tôi.

“Nói thật nhé.” Tôi nói, “Anh đã nghĩ thông suốt rồi.”

“Hả?” Cô ấy nghi hoặc, “Nói thật nhé, em không hiểu.”

“Nói thật nhé.” Tôi nói, “Anh cũng không thể giải thích.”

Cô ấy sững lại, cũng không hỏi tiếp, mà lại bật cười.

Ăn cơm xong ra khỏi quán, chúng tôi cùng nhau bước đi, cả hai đều không nói gì.

Mùa đông đang đến gần, tiết trời hơi se lạnh.

“Nói thật nhé.” Tôi phát hiện ra đang đi vào một ngõ cụt, bèn dừng bước, “Chúng ta đi đâu đây?”

“Nói thật nhé.”, cô ấy cũng dừng chân, “Em cũng không biết nữa.”

“Không phải em đang dẫn đường hay sao?”

“Em đi theo anh mà.”

Chúng tôi nhìn nhau vài giây, cuối cùng nhin không được, phì cười.

Cô ấy thuê nhà ở gần trường, cách tiệm ăn rất gần, tôi nói muốn đưa cô ấy về, cô ấy bảo được.

Đến dưới nhà cô ấy, tôi nói: “Chiều thứ ba hàng tuần lớp anh đều chơi bóng chày, có muốn chơi cùng không?”

“Tiện chứ?” Cô ấy nói, “Em là con gái mà.”

“Không sao đâu, bọn anh đánh bóng chậm mà. Có lúc đánh bóng chậm cũng cần con gái chơi cùng.”

“Nói vậy là em lại đi bù quân số rồi.”

“Không, không phải bù.” Tôi vội vàng phủ định, “Chỉ là muốn mời em cùng chơi bóng mà thôi.”

Cô ấy cười hai tiếng, sau đó nói: “Được, em đi.”

Trước khi lên lầu, cô ấy ngoái lại: “Nói thật nhé, bữa cơm này rất đắt.”

“Nói thật nhé, đúng là chẳng rẻ.” Tôi cười nói: “Nhưng rất đáng giá.”

“Anh thật là...”

“Không giống người chọn không tước.” Cô ấy còn chưa nói xong, tôi đã nói nốt phần còn lại.

Cô ấy cười, vẫy vẫy tay rồi đi lên lầu.

Từ đó cứ mỗi chiều thứ Ba, Liễu Vỹ Đình sẽ cùng đánh bóng chày với tôi.

Bọn tôi để cô ấy làm pitcher<sup>(2)</sup>, mỗi khi cô ấy ném bóng lên cao, trên mặt luôn nở một nụ cười rạng rỡ.

Vì cô ấy rất cởi mở và thân thiện, chẳng bao lâu sau đã rất thân với bọn lớp tôi. Đánh bóng xong sẽ cùng nhau đi ăn cơm, cô ấy cũng đi, chúng tôi không coi cô ấy là người ngoài.

Còn nhớ lần đầu cô ấy đánh bóng chày, trong lớp có một bạn học lên hỏi tôi: “Cô nàng là bạn gái của cậu à?”

Tôi lắc đầu: “Không phải.”

Mọi người càng thân thiết, số người hỏi tôi càng lúc càng nhiều:

“Cô ấy là bạn gái cậu à?”

Tôi do dự một lúc, lại lắc đầu: “Cũng không hẳn.”

Nhưng thời gian tôi do dự càng lúc càng dài.

\*\*\*

Thỉnh thoảng tôi sẽ gọi điện cho Liễu Vỹ Đình, hẹn cô ấy ra ngoài ăn cơm hay xem phim.

Cô ấy chưa từng từ chối tôi, trừ khi cô ấy thật sự bận việc.

Cô ấy cũng thường đến phòng nghiên cứu của tôi, chơi vi tính, nói chuyện phiếm với những người khác.

Tuy tôi vẫn phủ nhận quan hệ yêu đương với cô ấy, nhưng bạn bè trong lớp hầu như đã coi chúng tôi là một đôi.

Có một tối tôi nhận được điện thoại của Liễu Vỹ Đình, mới nói được vài câu, cô ấy hỏi có phải tôi bị cảm không?

“Có thể.” Tôi nói, “Hôm qua lúc đi xe, bị dầm mưa một trận ra trò.”

“Sao không mặc áo mưa?”

“Không thấy áo mưa đâu.”

“Thế sao không tránh mưa?”

“Vội lên lớp, chẳng còn cách nào khác.”

Cô ấy không nói thêm nhiều, chỉ nhắc tôi giữ gìn sức khỏe, rồi cúp điện thoại.

Hôm sau vừa vào phòng nghiên cứu, thấy trên bàn có một cái áo mưa mới và một bịch thuốc.

Trên áo mưa gài một tờ giấy, bên trên viết: “Áo mưa này cho anh. Phải uống thuốc cảm. Nhớ nghỉ ngơi và uống nước nhiều. Vỹ Đình.”

Nhìn hai chữ Vỹ Đình trên tờ giấy, tôi như bị điện giật.

Tôi biết đây chính là cái gọi là giọt nước tràn ly, nó khiến cho một phần nào đó của trái tim tôi được lấp đầy.

Vỹ Đình trên tờ giấy chỉ là Liễu Vỹ Đình, tôi có thể dựa vào tên gọi để hình dung ra vẻ ngoài của cô ấy. Nhưng nếu trái tim tôi thầm gọi Liễu Vỹ Đình, sẽ lại không cần thận gọi thành Lưu Vỹ Đình. Bởi vì cách phát âm của Liễu Vỹ Đình và Lưu Vỹ Đình thật sự quá giống nhau.

Giờ đây rốt cuộc tôi đã có cơ hội một mình ở cạnh Liễu Vỹ Đình, cũng có những ký ức chỉ liên quan đến một mình cô ấy mà thôi.

Uống thuốc cảm được hai ngày, lại đến buổi chơi bóng chày.

Liễu Vỹ Đình đánh được một cú safe<sup>(3)</sup>, mọi người đều hoan hô cô ấy.

“Nói thật đi.” Lại có một cậu bạn đến gần tôi hỏi, “Cô ấy thật không phải là bạn gái của cậu sao?”

“Không.” Tôi không hề do dự, “Cô ấy là bạn gái tôi.”

Tôi xách gậy lên, bước vào ô đánh bóng.

Vỹ Đình đứng ở gôn 1 cười với tôi, hét to: “Cố lên!”

Ngắm thật chuẩn, vung gậy một cái, sau tiếng “bốp” gậy gọn, quả bóng trắng vẽ một đường cong vút trên không trung.

Tôi vút gậy, chạy như bay về phía Gôn 1, gấp gáp đuổi theo bạn gái của tôi – bóng dáng của Vỹ Đình.

## Chương 3

### YUM

Lên năm thứ hai, bắt đầu cảm thấy áp lực của việc viết luận văn.

Nhưng tôi với Võ Đình ở bên nhau, hoàn toàn không bị ảnh hưởng, bóng chày vẫn đánh mỗi thứ Ba hàng tuần.

Chúng tôi học cùng trường, lại đều trọ gần trường, ở bên nhau là chuyện không thể tự nhiên hơn. Ngược lại nếu một trong hai người có chuyện như phải nộp báo cáo gấp, mới cố tình chọn cách ở một mình.

Tôi biết Liễu Võ Đình thích lãng mạn, vì thế dùng hết các phương thức lãng mạn mình biết đối xử với nàng.

Nhưng chỉ cần tôi ý thức được là mình đang làm một chuyện “lãng mạn”, thế nào cũng xảy ra chuyện.

Ví dụ, tôi giấu một bông hồng trong tay áo, định bất ngờ hoá phép khiến nàng kinh ngạc, thì hoa bị đè nát, còn tay tôi bị gai đâm chi chít.

Cùng che ô đi dạo dưới mưa, nhưng gió mạnh quá làm ô xoè hoa, cả người ướt như chuột lột.

Đêm đông đi ngắm sao trên núi, tôi cởi áo khoác, tôi và nàng mỗi người khoác một bên tay áo tránh rét, nhưng áo khoác bé quá, chúng tôi rúc vào đến ngọt ngào, muốn cởi ra lại làm rách cả tay áo.

Tôi mua một cái bánh kem mừng sinh nhật nàng, nhưng tủ lạnh không đủ lạnh, bánh kem tan cả ra. Trên mặt bánh dùng bơ viết chữ *Võ Đình khả ái*, nhưng chữ *ái* bị nhoè, trông như *Võ Đình khả ố*.

Tối ngày Valentine tôi dắt nàng đến một nhà hàng trông rất sang trọng để ăn cơm, phục vụ bảo: “Chúng tôi hết chỗ rồi. Xin hỏi đã đặt trước chưa ạ?”

“Còn phải đặt chỗ nữa à?” Tôi nói.

Nét mặt của phục vụ trở nên hết sức kỳ quái, trên mặt hình như mọc thêm ba vạch đen đen.

Có lẽ anh ta rất ngạc nhiên trước việc tôi đến cái thường thức cơ bản là “lễ tình nhân phải đặt chỗ” mà cũng không biết.

Mặc dù Võ Đình luôn dùng nụ cười để xua đi sự bối rối của tôi, nhưng tôi vẫn có cảm giác đã làm chuyện sai trái.

“Không có gì đâu, dù sao anh là người chọn không tước mà.” Nàng luôn nói thế.

Tôi càng muốn rũ bỏ hình tượng chọn không tước, nó lại càng khắc sâu trong tâm trí nàng.

Tôi chưa từng hôn nàng, cùng lắm chỉ là rất tự nhiên mà nắm tay nàng, hoặc là ôm nhẹ lấy nàng. Không phải tôi không muốn, mà là tôi cảm thấy việc đó giống như một sự không tôn trọng.

Cũng giống như nếu tôi đi vào khách sạn, nhìn thấy chiếc giường đơn thẳng thơm tinh tươm, tôi sẽ cảm thấy nếu nằm lên đó để ga giường bị nhàu đi sẽ là không tôn trọng.

Tôi có bệnh, điều này tôi biết, hơn nữa bệnh cũng chẳng nhẹ.

Vì thế mỗi khi nhìn thấy gương mặt xinh đẹp của nàng nở nụ cười ngọt ngào, tôi lại không dám lơ đãng.

Ngược lại có lần đánh bóng chày, đang chuẩn bị bắt bóng thì bị nắng làm chói mắt, bóng đập trúng trán.

Mọi người đều cười tôi ngốc, chỉ có nàng xoa trán tôi, nhẹ nhàng thổi mấy cái, nhân lúc mọi người không để ý thơm lên đó một cái.

Từ đó tôi bắt đầu mâu thuẫn, vừa không nỡ để nàng bị bóng đánh trúng, vừa hy vọng nàng sẽ bị bóng đánh trúng, như thế tôi cũng có thể thơm nàng.

Tôi thường tưởng tượng ra tương lai của tôi và Võ Đình, tưởng tượng những ngày tháng chung sống với nàng sau này.



Như có thể nghe thấy tôi đứng ở lễ đường nói với nàng trong tà váy trắng: Con đồng ý, cũng dường như có thể nhìn thấy nàng đang thái rau trong bếp ngoảnh đầu lại nhìn khuôn mặt tươi cười của tôi.

Có lẽ sẽ sinh vài đứa con, nhìn bọn chúng dần khôn lớn, cuối cùng cũng biết gọi bố gọi mẹ.

Nhưng đến hôn tôi còn không dám thì làm sao sinh con được?

Không sao, đây là vấn đề về mặt kỹ thuật, tôi nhất định sẽ khắc phục được.

Vỹ Đình từng hỏi tôi: Cuộc sống trong mơ là như thế nào?

“Mỗi ngày đều có thể nhìn thấy nụ cười ngọt ngào của em.” Tôi nói, “Đó chính là giấc mơ của anh.”

“Không phải.” Nàng cười. “Anh là người chọn không tức, không thể lãng mạn như vậy được.”

“Anh nói thật đấy.”

“Vậy sao?” Mặt nàng lộ vẻ hoài nghi, “Nếu bây giờ anh làm một chuyện lãng mạn thì em sẽ tin anh.”

Tôi dùng hết nơon thần kinh suy nghĩ rõ lâu, những chuyện nghĩ ra thì chả men được tới mức lãng mạn, đành nói: “Bây giờ mình đi về phía tây, nếu gặp rạp chiếu phim nào đầu tiên thì vào đó xem phim.”

“Nhưng lát nữa anh còn phải lên lớp mà?”

“Mặc kệ.”

“Anh định trốn học à?” Vỹ Đình trợn tròn hai mắt.

Tôi gật đầu rồi hỏi: “Thế có tính là lãng mạn không?”

“Ừm.” Nàng cười, “Cũng được tính.”

Tôi chở Vỹ Đình đi về hướng Tây, sau mười lăm phút đi qua một rạp chiếu phim, bèn dừng xe lại. Năm tay nàng bước vào rạp, hoá ra đang chiếu phim kinh dị. Tên phim: *Người yêu tôi là ma*.

Tôi tin rằng Võ Đình chắc chắn không cho rằng xem phim kinh dị là một việc lãng mạn, vì thế tôi không biết nàng có tin là giấc mơ của tôi chính là mỗi ngày được nhìn thấy nụ cười ngọt ngào của nàng hay không?

Nhưng đối với tôi, đó thực sự là một giấc mơ, nó có lãng mạn hay không không quan trọng.

Võ Đình là một cô gái tốt, tôi sâu sắc cảm nhận được ở bên nàng là ông trời đã thiên vị mình. Vì thế tôi rất trân trọng, tìm mọi cách khiến nụ cười ngọt ngào luôn nở rộ trên gương mặt nàng.

Nàng là người rất dễ vui mừng vì những chuyện nhỏ nhặt, làm cho nàng vui vẻ chẳng khó chút nào.

Tính tình nàng cũng rất tốt, dù tôi có đến muộn hai mươi phút, nàng cũng chỉ cười cười mà gõ đầu tôi.

Tôi chỉ mới thấy nàng nổi giận một lần, chỉ có một lần.

Đó là lúc vừa vào hạ.

Tôi dừng ở ngã tư đợi đèn đỏ, mắt nhìn ngó xung quanh, bỗng nhìn thấy một bóng dáng quen thuộc. Mặc dù cô ấy cách tôi ít nhất phải đến ba mươi mét, nhưng tôi rất chắc chắn, đó là Lưu Võ Đình.

Dù sao tôi cũng đã quá quen với việc nhìn thấy bóng dáng cô ấy đi từ xa về phía tôi rồi.

Nhịp tim tôi tăng tốc, toàn thân phút chốc trở nên căng thẳng.

Cô ấy càng ngày càng lại gần, khi chỉ còn cách khoảng mười mét, tôi lại nhìn thấy ánh mắt cô ấy. Ánh mắt cô ấy vẫn trống rỗng, dường như có nhiều đến bao nhiêu cũng không thể lấp đầy.

Không biết là vì áy náy, sợ hãi, hay là không nỡ, tôi lập tức cúi đầu xuống không nhìn.

Khi ngẩng đầu lên, chỉ còn nhìn thấy bóng lưng cô ấy. Nhìn cô ấy càng lúc càng xa, những chuyện cũ khi còn ở bên cô ấy trước đây càng lúc càng rõ nét.

Cho đến khi chiếc xe phía sau bấm còi inh ỏi, tôi mới bừng tỉnh, vội vàng rời khỏi ngã tư đó.

“Em có biết...” Tôi ấp úng nhìn Liễu Vỹ Đình, cuối cùng lấy dũng khí hỏi: “Lưu Vỹ Đình bây giờ ở đâu không?”

“Hả?” Hình như nàng không hiểu.

“Đàn em của em, Lưu Vỹ Đình.”

“Ồ.”, Vỹ Đình ờ một tiếng, nhàn nhạt nói: “Năm ngoái cô ấy thi vào nghiên cứu sinh Đại học Đà Loan.”

“Nhưng hình như anh vừa nhìn thấy cô ấy.”

“VẬY THÌ TỐT.”

“Nếu cô ấy thi vào Đại học Đà Loan, lẽ ra phải ở Đà Bắc, sao anh lại nhìn thấy cô ấy ở Đà Nam được?”

“Em làm sao biết được.”

“Kỳ lạ thật đấy.”

“Có cần kinh ngạc đến thế không?” Vỹ Đình nói, “Cho dù nó thi đỗ nghiên cứu sinh ở Đại học Đà Loan, thì vẫn có thể xuất hiện ở gần trường cũ chứ. Cũng như anh là sinh viên Đại học Thành Công, chẳng lẽ không thể xuất hiện trên đường phố Đà Bắc à?”

Tôi thấy giọng của Vỹ Đình không ổn, vội vàng nói xin lỗi.

Nàng không phản ứng lại, một lúc sau mới nói: “Sao anh lại quan tâm đến nó thế?”

“Không.” Tôi vội xua tay phủ nhận, “Chỉ là muốn biết cô ấy sống có tốt hay không thôi.”

“Lâu rồi em không có tin tức của nó.” Vỹ Đình thở dài, “Có lẽ nó vẫn sống tốt.”

“Hy vọng là thế.” Tôi cũng thở dài.

Vỹ Đình nhìn tôi, không nói gì nữa.

Từ hôm đó, tôi biết nhắc đến Lưu Vỹ Đình trước mặt Vỹ Đình là điều đại kỵ, nhưng cũng từ hôm đó, tôi lại thường nghĩ tới ánh mắt của Lưu Vỹ Đình.

\*\*\*

Mùa tốt nghiệp lại đến, lần này tôi và Vỹ Đình tốt nghiệp nghiên cứu sinh.

Liều Vỹ Đình tốt nghiệp xong sẽ đến Đài Bắc làm việc, còn tôi quyết định ở lại Đài Nam học tiếp lên tiến sĩ.

Trước khi dọn ra khỏi ký túc dành cho nghiên cứu sinh, tôi cố ý nói chuyện với cậu bạn khoa Cơ khí cùng phòng. Bình thường chẳng có mấy cơ hội để nói chuyện, cả hai dường như đều coi phòng nghiên cứu là nhà.

Tôi nghĩ ở cùng phòng với nhau hai năm trời, cũng coi là có duyên.

“Tôi tự nhiên nhớ ra một bài trắc nghiệm tâm lý, muốn hỏi cậu.” Cậu ta cười nói.

“Cậu ở trong rừng sâu nuôi vài con vật: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu có một ngày cậu bắt buộc phải rời khỏi rừng, nhưng chỉ có thể mang theo một con vật, cậu sẽ mang theo con vật nào?”

“Khổng tước.” Tôi đáp.

Cậu ta trợn tròn mắt, nhìn tôi từ trên xuống dưới, bưng tỉnh ngộ:

“Cậu chính là cái anh chàng chọn khổng tước!”

“Ồ?”

“Chúng ta đã từng học cùng lớp tâm lý học tính cách.” Cậu ta nói, “Thảo nào tôi cứ cảm thấy đã gặp cậu ở đâu.”

Tôi cười cười, cũng cảm thấy bưng tỉnh ngộ.

“Cậu chọn gì?” Tôi hỏi.

“Tôi chọn trâu.” Cậu ta nói, “Chỉ có trâu mới có thể đảm bảo sau khi tôi ra khỏi rừng vẫn có thể tự canh tự tác”

“Cậu đúng là giống một người chọn trâu.” Tôi cười, lại hỏi “Vậy tốt nghiệp rồi cậu có dự định gì không?”

“Đến Tân Trúc làm kỹ sư.” Cậu ta đáp.

“Sau đó?”

“Cũng chưa nghĩ kỹ, chỉ biết phải cố gắng làm việc, để bản thân càng trèo càng cao. Còn cậu?”

“Học tiến sĩ.” Tôi nói.

Cậu ta dường như rất kinh ngạc, ngây người hết nửa ngày mới phun ra một câu:

“Cậu đúng là chẳng giống người chọn khổng tước.”

Đến cậu ta còn nói như thế, tôi ngạc nhiên tới mức không nói nên lời.

\*\*\*

Tôi thuê nhà ở gần trường.

Xét kiến trúc và vật liệu, có lẽ là nhà cổ từ những năm bốn mươi.

Căn nhà này nằm trong một ngõ rất sâu, hai tầng, diện tích không lớn.

Tầng dưới có một gian biệt lập, bên trong có phòng khách và bếp, tầng trên cũng có một căn phòng, bên ngoài có phòng tắm.

Quanh nhà có tường bao cao chừng một mét rưỡi, cái sân nhỏ bên trong tường bao trồng vài loại cây cỏ.

Đặc điểm khác biệt nhất của căn phòng này là cầu thang không nằm trong nhà, mà nằm ngoài sân, sát cạnh tường bao.

Cầu thang làm bằng xi măng, bề mặt không xử lý gì, vẫn giữ vẻ xù xì thô mộc. Qua nhiều năm dầm mưa dãi nắng, trông loang lỗ mà cũ kỹ, có chỗ còn lún phún rêu.

Chủ nhà dọn dẹp qua loa căn phòng phía dưới, sau đó tổng hết đồng đồ linh tinh lên căn phòng ở tầng hai. Vì thế tuy bác ấy cho tôi thuê cả căn nhà, nhưng chỉ tính tiền phòng tầng dưới.

Tiền nhà rất rẻ, tôi thấy thật may mắn, khuyết điểm duy nhất là tầng trên trông hơi âm u. Nhưng cũng không sao, tôi tính cho công ty điện ảnh mượn để quay phim kinh dị.

Ba ngày sau khi tôi dọn tới đây, Võ Đình rời khỏi Đài Nam, đến Đài Bắc làm việc.

Trong một tuần sau khi nàng đi, tôi hoàn toàn không biết phải sống làm sao?

Không biết phải ăn gì, không biết phải làm gì, không biết dùng cách nào cho ngủ nổi, càng không biết làm thế nào để thôi nhớ tới nàng.

Những giây phút ở bên nhau bỗng chốc trở nên quý giá, tôi bắt đầu hối hận đã không đủ trân trọng quãng thời gian bên nhau trước đây.

Thời gian rỗi của tôi khá linh hoạt, thứ Tư hay thứ Năm đều được, nhưng thời gian rỗi của nàng nhất định phải là ngày nghỉ, mà ngày nghỉ cũng chưa chắc đã rỗi.

Lúc vừa mới chia xa, cứ khoảng hai tuần là tôi lại lên Đài Bắc tìm nàng.

Chúng tôi sẽ cùng nhau ăn một bữa cơm, đi dạo phố, xem phim, đi loanh quanh.

Sau này khoảng cách dần dần kéo dài ra, biến thành một tháng, thậm chí lâu hơn.

Nếu như mỗi ngày bạn nhìn một cái cây, lại nhìn liên tục một năm liền, có thể sẽ không thấy sự thay đổi của cái cây đó.

Nhưng nếu như mười ngày hay là mỗi một tháng bạn mới nhìn cái cây đó một lần, có thể bạn sẽ phát hiện ra: Thân cây thô hơn, cành cây to ra hoặc cong đi, lá nhiều hơn mà màu sắc cũng đậm hơn.

Mỗi khi tôi gặp Võ Đình, đều có cảm giác này.

Thậm chí có lúc, tôi còn cảm thấy cái cây này đã trở nên xa lạ.

Có lần tôi tới Đài Bắc tìm nàng, hôm đó trời mưa, định ra ngoài đi loanh quanh lại phải thôi.

Chúng tôi ăn ở một quán mì Ý, trong quán gần như không bật đèn, chỉ thấp nển trên bàn ăn. Vỹ Đình nhất định sẽ cho rằng rất lãng mạn, nhưng tôi thấy thấp nhiều nển như vậy chỉ làm cho không khí ngột ngạt hơn mà thôi.

Trong ánh lửa nhạt nhoà, trông nàng thật xinh đẹp, một vẻ đẹp tôi chưa từng thấy trước đây.

Rời khỏi quán ăn, tôi cầm ô của nàng, cái ô hơi nhỏ, vì thế chúng tôi dựa sát vào nhau.

Tôi rất ngạc nhiên vì nàng dường như đã cao lên, cúi đầu nhìn, mới phát hiện ra nàng đi giày cao gót.

Có lẽ là vì nàng đi giày cao gót, nên tôi không còn dễ dàng nắm bắt được tốc độ của nàng, đành phải lúc đi chậm lúc đi nhanh, phối hợp với nhịp chân kia.

Hồi trước ở Đài Nam, đừng nói là bước chân, ngay cả nhịp thở của chúng tôi cũng đều giống nhau.

Chúng tôi không có mục tiêu rõ ràng, chỉ là đi loanh quanh ngõ ngách.

Nhớ lần đầu tiên ăn cơm với nàng, ăn xong cũng đi lung tung không mục đích như thế này.

“Nói thật đi.” Tôi nhớ tới lần nói chuyện đó, bèn dừng lại hỏi: “Chúng ta đi đâu bây giờ?”

Liều Vỹ Đình dừng chân quay đầu nhìn tôi, như cũng nhớ tới ngày hôm đó.

“Nói thật nhé.” Nàng cười, “Em cũng không biết.”

Tôi cũng cười, trong một phút ngẩn ngui ấy, chúng tôi cùng nhau quay về quá khứ.

“Chúng ta đi đâu đây?” Vỹ Đình nói, “Em không biết.”

“Hử?”

“Chúng ta đi đâu đây?” nàng lại nói, “Em không biết.”

Đang muốn hỏi sao nàng lại tự hỏi tự đáp những hai lần liền, nàng lại ngẩn ngơ rơi nước mắt.

Tay phải tôi cầm ô giơ cao, tay trái ôm nàng vào lòng, vỗ nhẹ vào vai nàng.

“Anh phải đi rồi.”

Nàng ngừng khóc, đẩy nhẹ tôi ra, sau đó lấy tay quệt má, gượng gạo nở một nụ cười.

Lên taxi, vẫy tay với nàng qua cánh cửa xe khép chặt.

Xe chuyển bánh, nàng cũng đi về phía trước, đó là nơi nàng quay về.

Chiếc xe đi rồi lại dừng giữa dòng xe tấp nập trong cơn mưa, có lúc thậm chí còn chậm hơn tốc độ đi bộ của nàng.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, có một cảm giác cô đơn không diễn tả thành lời.

Sau đó lại nhìn Võ Đình.

Nàng không hề nhìn tôi, chỉ bước về phía trước.

Còn tôi cùng với nhịp xe lúc nhanh lúc chậm, có lúc nhìn thấy đằng trước, có lúc nhìn thấy lưng nàng.

Chiếc xe dừng lại ở một ngã tư, con số trên đèn đỏ là 88, trời bỗng đổ mưa to. Kính xe càng lúc càng nhạt nhoà, bóng dáng Võ Đình cũng càng lúc càng xa, cuối cùng nàng đi vào một ngã rẽ.

Khi đèn xanh bật lên, bóng dáng nàng đã không còn nữa.

“Bạn gái hả?” Bác tài xế hỏi.

“Dạ.” Tôi đáp.

“Sẽ gặp lại nhau ngay thôi.” Bác ta nói.

“Cảm ơn.” Tôi nhếch miệng cười.

Sau đó tôi nhắm chặt mắt, hồi tưởng lại hình bóng nàng còn đọng lại trong đầu. Bóng dáng nàng có chút gì xa lạ, tôi không khỏi cảm thấy hoang



mang.

\*\*\*

Không biết bắt đầu từ khi nào, cảm giác ngọt ngào khi ở bên nàng dần ít đi. Hoặc là cảm giác ngọt ngào không hề mất đi, chỉ là cảm giác xót xa khi ly biệt quá lớn, nên trong ký ức về những lần gặp nàng ở Đài Bắc, xót xa chiếm phần lớn.

Như cái lần ăn ở cái quán mì Ý kia, tôi không nhớ tên quán, không nhớ địa điểm, cũng không nhớ đã gọi mì gì, mùi vị ra sao, nói chuyện gì không khí ra sao cũng chỉ nhớ láng máng, nhưng tôi lại nhớ rất rõ, bóng dáng lẻ loi của nàng qua cửa kính xe mờ nước.

Giống như là màu vẽ bị cho quá nhiều nước, bóng nàng dần tan vào hư vô.

Gặp nhau đã không còn dễ dàng, chúng tôi đành chăm chỉ gọi điện thoại, nhưng hồi ấy chưa có điện thoại di động, tỷ lệ gọi điện thoại gặp được nhau chưa tới một nửa.

Hơn nữa tỷ lệ này càng lúc càng thấp, bởi vì cuộc sống và công việc của chúng tôi dần dần khác biệt.

Tôi vẫn sống cuộc sống nghiên cứu sinh ngày đêm đảo lộn, còn nàng mỗi ngày đều phải dậy sớm.

Nếu như khoảng cách giữa chúng tôi đủ xa, xa như từ Mỹ tới Đài Loan, vậy thì chúng tôi sẽ không phải ngày nào cũng gọi điện thoại quốc tế xuyên đại dương nữa. Lúc này thỉnh thoảng mà nhận được thư hay điện thoại, đều hết sức vui mừng.

Nhưng khoảng cách giữa chúng tôi chỉ là Đài Bắc và Đài Nam, không những ngày ngày đều phải gọi điện thoại, lại càng cảm thấy nếu không gọi điện thoại sẽ rất kỳ cục, hơn nữa cũng sẽ không giống những đôi tình nhân nồng nàn thăm thiết.

Tiếc là trong điện thoại chúng tôi rất ít khi có chung đề tài, chỉ có thể chia ra nói về từng người.

Tôi không hiểu những áp lực mà nàng phải chịu, chỉ có thể cố để hiểu. Nàng đối với tôi cũng vậy.

Khi một trong hai người cảm thấy vui vẻ, người kia chưa chắc đã có thể cảm nhận được vui vẻ, nhưng chỉ cần tâm trạng một người xuống dốc, người kia sẽ hoàn toàn bị truyền nhiễm, hơn nữa cũng sẽ truyền nhiễm lại.

Nói cách khác, mức độ lan truyền niềm vui giữa chúng tôi yếu đi, mà mức độ lan truyền nỗi buồn lại mạnh hơn trước rất nhiều.

Thường muốn nói điện thoại nhiều hơn, nhưng cước điện thoại đắt tới mức không có nhân tính, khiến tôi đầy áp lực.

Cuộc sống hàng ngày không có nhiều chuyện mới mẻ, vì thế những câu như kiểu có một không, có nhớ anh không, đã trở thành trợ từ sau những dấu chấm câu, dấu phẩy, dấu hỏi, dấu cách, dấu chấm than... trong điện thoại.

Lâu dần, thậm chí mơ hồ cảm thấy gọi điện thoại chỉ để lấy lệ.

Anh nhớ em, anh rất nhớ em, anh cực kỳ nhớ em, anh không có giây phút nào không nhớ đến em...

Đây đã trở thành những lời tôi chắc chắn sẽ nói khi gọi điện thoại cho nàng.

Mặc dù tôi thật sự rất nhớ nàng, nhưng lần nào cũng nói lại khiến tôi cảm thấy nỗi nhớ giống như một thứ đồ chẳng đáng giá.

Vỹ Đình có lẽ cũng thấy thế, vì vậy khi nàng nghe nhiều rồi, sẽ thấy tê liệt.

“Có thể nói thêm vài câu để nghe được không?” Ở đầu dây bên kia, Vỹ Đình luôn nói như vậy.

Lúc đầu tôi sẽ rất cố gắng nói vài lời lãng mạn, tôi biết đó là điều nàng muốn nghe.

Hoặc có thể vì ở hai nơi xa cách, nên nàng cần nhiều dinh dưỡng lãng mạn để duy trì sinh mệnh của tình yêu. Nhưng, nói những câu lãng mạn là

con đường một đi không trở lại, chỉ có thể tiến về phía trước, hơn nữa còn phải không ngừng thay đổi và cải tiến. Dần dần tôi cảm thấy áp lực. Bởi vì tôi là người không dễ dàng nghĩ ra hoặc nói ra những lời lăng mạn.

Vỹ Đình đối với tôi rất quan trọng, khi tôi nói với nàng: Em là ánh dương vĩnh viễn của đời anh, tuy một phần là vì muốn làm vui lòng nàng, nhưng trong lòng tôi thật sự nghĩ như vậy.

Nhưng tôi không tài nào ngay lập tức tươi cho nàng đúng vào lúc nàng cần gấp dinh dưỡng lăng mạn được, càng không thể nào mọi nơi mọi lúc đều có thể moi trong tim mình ra đủ thứ lăng mạn khác nhau cho nàng.

Tôi cần phải suy nghĩ, ấp ủ, cũng cần có tâm trạng thích hợp.

Hơn nữa rất nhiều những câu lăng mạn, ví như tôi nguyện vì em hái sao trên trời, những lời này với tôi không phải là lăng mạn, mà là nói dối. Tôi không thể tự nhiên tự tại như không có chuyện gì, hùng dũng sáng khoái nói ra những lời này.

Miễn cưỡng bản thân nói ra miệng, chỉ bởi vì muốn nàng biết được nàng quan trọng với tôi đến thế nào mà thôi.

“Hình như anh đang nói cho qua chuyện.” Khi Vỹ Đình bắt đầu những lời này, tôi càng rơi vào tình trạng chán nản và mệt mỏi.

Vỹ Đình có vị trí vững chắc trong trái tim tôi, điều này tôi chưa từng hoài nghi.

Tôi chỉ không tài nào dùng ngôn ngữ hay câu chữ để miêu tả cụ thể cái cảm giác trái tim được nàng lấp đầy.

Hiện thực đã rất khó làm rồi, huống chi là lăng mạn?

\*\*\*

“Sao anh lại là người chọn không tước, mà không phải là người chọn dê?” Lần đầu tiên nàng nói ra câu đó, tôi cảm thấy rất có lỗi với nàng, nhưng khi câu nói này gần như trở thành câu cửa miệng của nàng, tôi bắt đầu nổi giận.

Bởi vì sợ khi nóng giận sẽ nói sai, vì thế tôi thường lựa chọn im lặng, mà khi tôi im lặng, nàng cũng không muốn nói gì.

Vì thế trong điện thoại chỉ nghe thấy hơi thở của nhau.

Nếu như kết thúc cuộc trò chuyện trong bầu không khí kỳ dị này, không chỉ lãng phí tiền điện thoại, mà còn khiến tâm trạng vô cùng tồi tệ.

Mặc dù lần sau gọi điện, cả hai đều sẽ xin lỗi, nhưng luôn cảm thấy lời xin lỗi này chỉ là hình thức.

Dần dần, đến xin lỗi cũng bỏ qua, coi như chưa từng xảy ra chuyện gì.

Điều này cũng giống như nhìn thấy ổ gà trên đường, bước qua là không có chuyện gì, vẫn có thể tiến về phía trước, nhưng ổ gà càng ngày càng nhiều, càng ngày càng to, bước về phía trước càng lúc càng khó, thậm chí căn bản không thể bước qua.

“Chuyện lãng mạn nhất anh đã làm, chính là viết thư tình cho em, nhưng lại chỉ có mỗi một bức.”

“Xin lỗi.” Tôi nói, “Anh không giỏi viết thư.”

“Không phải anh không giỏi, mà là lười viết thôi.” Vỹ Đình nói, “Chắc hẳn anh biết con gái thích lãng mạn, vì thế mới viết bức thư đó để theo đuổi con gái.”

“Anh viết bức thư đó không phải để chơi trò lãng mạn, mà vì đó là cách duy nhất để tiếp cận em.”

“Không phải anh muốn tiếp cận em, là anh muốn tiếp cận đàn em của em – Lưu Vỹ Đình.”

“Em đừng có nói linh tinh!” Tôi bị chọc giận rồi.

“Nếu không tại sao khi anh gửi bức thư đó cho em, vẫn còn giữ cái phong bì thư viết tên Lưu Vỹ Đình?”

“Anh không cố ý, đó là... đó là...” Tôi nhất thời cứng họng, không biết phải nói lý do gì.

“Không giải thích được sao?” Nàng nói, “Khi đó nhất định trong lòng anh đang nhớ tới Lưu Vỹ Đình.”

“Đó là chuyện trước đây rồi.” Tôi thở dài nói.

“Nếu bây giờ anh vẫn còn thích cô ta, sao có thể gọi là “trước đây”?”

Tim tôi thót một cái, hoàn toàn không nói được lời nào.

“Xét cho cùng anh vẫn là người chọn khổng tước,” Nàng thở dài, “Tình yêu đối với anh căn bản không quan trọng.”

Nghe nàng lại nhắc tới khổng tước, cánh cửa chặn đứng cơn tức giận trong đầu tôi đột ngột bật tung.

“Em nói đủ chưa? Có thể vứt ngay cái trắc nghiệm tâm lý vợ vẫn kia đi được không?”

Vỹ Đình nghe thấy giọng tôi không ổn, bèn không nói nữa.

Hai chúng tôi chìm vào trầm mặc hồi lâu.

“Tạm biệt.” Vỹ Đình phá vỡ sự im lặng, lập tức cúp máy.

Tôi sững sờ vài giây, hằm hằm ném điện thoại đi.

Hai ngày liền, tôi hoàn toàn không muốn gọi điện thoại cho Vỹ Đình, điện thoại cũng không kêu.

Ngày thứ ba tôi kiểm tra điện thoại, phát hiện ra nó không hề hỏng, do dự một hồi quyết định gọi đi.

Nhưng chỉ mới ấn được bốn số bèn cúp máy, vì rất sợ lại sẽ giải tán trong buồn bực.

Đi ra khỏi phòng, dạo vài vòng quanh sân.

Đang lúc đau đầu suy nghĩ làm cách nào để hoá giải tình thế ngượng ngùng, bỗng nhớ ra lễ tình nhân sắp đến, lần này đón lễ như thế nào đây?

Càng nghĩ đầu càng to ra, bèn ngồi xuống bậc cầu thang.

Ngước đầu nhìn lên căn phòng ở tầng trên, trong đầu tôi bỗng nảy ra một ý.

Tôi lập tức chạy tới cửa hàng văn phòng phẩm mua mấy chục tờ bìa màu đỏ thật to, ít nhất phải một mét vuông.

Về phòng, trái phăng từng tờ bìa đỏ này ra sàn.

Lấy bút chì và thước, đo đạc cẩn thận xong kẻ chi chít lên mặt sau của tờ bìa, lại dùng dao và kéo cắt thành từng miếng nhỏ dài 9cm, rộng 4cm.

Tổng cộng chín nghìn chín trăm chín mươi chín miếng.

Sau đó trên mỗi tấm bìa nhỏ đó viết ba chữ.

Quá trình nói thì đơn giản, nhưng trước sau làm tốn của tôi một tuần trời.

Trong bảy ngày này, tôi tập trung tinh thần làm việc, không gọi điện thoại cho Võ Đình, mà nàng cũng không gọi đến.

Tôi chỉ một lòng muốn làm cho xong việc, hy vọng đem đến cho nàng một sự bất ngờ thật lớn.

Viết xong tấm bìa cuối cùng, tôi chán nản nằm vật ra sàn, sức cùng lực kiệt.

Ngón cái và ngón trỏ của tay phải cầm bút tới sừng đỏ, lại mọc thêm một cái mụn nước. Nhìn cái mụn nước trên ngón tay, tôi cảm thấy mí mắt nặng trĩu, ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Điện thoại bỗng réo vang, tôi lập tức tỉnh giấc, từ nền nhà bật thẳng dậy.

Tôi biết muộn thế này chỉ có Võ Đình gọi tới, hít sâu một hơi lấy lại bình tĩnh rồi mới nhắc điện thoại lên.

“Nói thật nhé.” Võ Đình nói, “Chúng ta chia tay đi.”

Tôi thất tình.

Thất tình có hai tầng nghĩa, tầng nghĩa thứ nhất chỉ việc mất đi người yêu, còn một tầng nghĩa sâu hơn, là chỉ việc mất đi tình yêu.

Tôi nghĩ tôi không những mất đi người yêu, e là cũng sẽ mất đi tình yêu.

Vỹ Đình từng nói với tôi, người chọn dê tuyệt đối sẽ không miễn cưỡng bản thân ở bên người mà họ không yêu, vì thế khi nàng nói chia tay, có lẽ sẽ không chừa lại một đường lui nào.

Nếu đã như thế, tôi cũng không cần phải tìm mọi cách níu kéo.

Ngày thứ ba sau khi Vỹ Đình nói chia tay, tôi nhận được một bức thư.

Phong bì rất lớn, là size A4, bên trong là bức thư tình tôi viết.

Nói cho chính xác, là Thái Trí Uyên A4 đựng Liễu Vỹ Đình tiêu chuẩn, bên trong còn có Lưu Vỹ Đình bé xinh.

Bức thư này đã làm tiêu tan tia hy vọng hàn gắn cuối cùng của tôi.

Ý nghĩ đầu tiên sau khi nhận được thư: Đây là quả báo.

Lưu Vỹ Đình từng nhận được bức thư này, khi cô ấy phát hiện ra đó chỉ là hiểu lầm, chắc chắn đã bị tổn thương sâu sắc.

Bây giờ nó đi một vòng tròn, lại quay về tay tôi, đây có lẽ có thể gọi là nhân quả tuần hoàn.

\*\*\*

Trong vòng một tuần sau khi hoàn toàn xác định bản thân mình đã thực sự thất tình, trong đầu tôi chỉ toàn là hình ảnh và giọng nói của Liễu Vỹ Đình.

Nghĩ tới sau này có thể không còn được nhìn thấy nụ cười ngọt ngào của nàng nữa, tôi chìm vào một bể sâu đau khổ, cả người không ngừng trượt xuống, trước mắt tối đen.

Tôi để mặc làn nước đen ngòm của bi thương cuốn lấy tôi, không hề có ý nghĩ chống cự.

Tận đến khi qua “bốn chín ngày” của cơn thất tình, tôi mới thử kháng cự từng chút một, thử phấn chấn lên một chút.

Sau đó lại bắt đầu nghĩ tới ánh mắt của Lưu Vỹ Đình.

Có lẽ vì tôi có cảm giác áy náy rất sâu sắc với Lưu Vỹ Đình, nên sau khi Liễu Vỹ Đình đi rồi, khi tôi đã không cần phải cố gắng đè nén ý nghĩ nhớ tới Lưu Vỹ Đình nữa, tôi lại nhớ tới cô ấy. Tôi rất muốn biết cô ấy đang ở đâu, đang làm gì, sống có tốt không? Những khát khao đó thậm chí có thể che lấp nỗi bi thương khi nhớ về Liễu Vỹ Đình.

Điều này không có nghĩa rằng trong lòng tôi, Lưu Vỹ Đình có địa vị lớn hơn Liễu Vỹ Đình, hai người họ không thể đem ra so sánh.

Sự ra đi của Liễu Vỹ Đình giống như việc người thân mất đi, ngoài việc đối mặt để thoát khỏi đau thương, căn bản không còn cách nào khác.

Nhưng Lưu Vỹ Đình giống như một việc quan trọng chưa hoàn thành, chỉ cần một ngày chưa làm xong sẽ mãi vướng mắc trong tim. Đó là một phần của quá trình trưởng thành, tôi nhất định phải hoàn thành nó, cuộc sống mới có thể tiến về phía trước.

Để chạy trốn nỗi đau khi nhớ về Liễu Vỹ Đình, tôi cố gắng nhớ lại những gì không vui vẻ khi ở bên nàng.

Nếu như rất muốn quên một người nhưng lại gặp khó khăn, vậy thì thử nhớ về những điểm không tốt của người đó xem. Tuy đây là cách nghĩ yếu đuối, nhưng tôi thực sự không tìm ra cách nào khác để mình có thể phấn chấn hơn.

Nhưng trong những ký ức về Vỹ Đình, ngoại trừ sau khi nàng tới Đài Bắc chúng tôi thỉnh thoảng có tranh cãi ra, đa số hồi ức đều ngọt ngào, giống như nụ cười của nàng.

Muốn lọc ra những điểm không tốt, ngược lại lại càng thấy rõ hơn những điểm tốt, điều này càng làm tôi thêm đau khổ.

Khi tôi muốn từ bỏ cách nghĩ nhu nhược này, chuyển sang sử dụng chiến lược trốn tránh tiêu cực, tôi bỗng nhớ tới cuộc nói chuyện khi tôi cùng nàng ngắm mặt trời lặn ở biển An Bình lần đầu tiên:

“Cảm ơn em không từ chối anh.”

“Em không có cách nào từ chối sự lãng mạn.”



Có lẽ Võ Đình không hề tiếp nhận tôi, chỉ là nàng đắm chìm vào cảm giác lãng mạn của bức thư tình. Vì thế chỉ cần tôi không phải là người tồi tệ, nàng sẽ dễ dàng chấp nhận tôi.

Khi chúng tôi ở bên nhau, tuy biểu hiện của tôi cũng không được tính là tốt, nhưng có lẽ đối với nàng, mỗi ngày được ở bên nhau cười cười nói nói chính là lãng mạn. Cùng với việc mỗi người một nơi, cơ hội gặp nhau ít đi, nhu cầu lãng mạn của nàng ngày càng tăng, vì thế khuyết điểm của tôi ở mặt này trở thành chí mạng.

Có lẽ như vậy không công bằng với nàng, nhưng lại khiến tôi cảm thấy tốt hơn một chút. Ít nhất tôi không cần phải ngày ngày tự vấn: Tại sao chúng tôi lại đến nông nỗi này, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, tại sao nàng lại rời xa tôi?

Những câu hỏi này cứ như một vũng lầy, một khi đã sa vào sẽ càng lún càng sâu.

\*\*\*

Sau khi quyết định làm lại cuộc đời, tôi đem bức thư nàng gửi trả lại cùng với mấy nghìn tấm thiệp nhỏ màu đỏ kia, cất hết lên gian phòng tầng trên.

Như vậy tôi sẽ không phải trông cảnh nhớ người nữa, nhưng cũng chưa thể hoàn toàn dứt bỏ được đoạn hồi ức này.

Căn phòng tầng trên rất bừa bộn, tìm mãi không ra một góc sạch sẽ để để đồ.

Vì muốn kiếm cho mình chút việc để làm, tôi dành ra hai ngày dọn dẹp một trận. Đem vứt hết những thứ chắc chắn không dùng đến đi, dọn sạch sẽ những thứ còn lại xong, tôi đặc ý ngắm nghía diện mạo của căn phòng.

Một chiếc giường đơn kê sát tường, trên bức tường đối diện có một cửa sổ rất to, miễn cưỡng có thể gọi là cửa sổ sát đất, bởi vì bệ cửa sổ chỉ cách mặt đất có mười phân.

Kéo rèm cửa, nằm trên giường nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy ngay một cái cây cành lá xum xuê phía sau nhà.

Khi có gió, cành lá đập nhẹ vào cửa kính, phảng phất có thể nghe thấy âm thanh.

Tôi lắng nghe một lúc lời thì thầm của cỏ cây, toàn thân thả lỏng, rồi chìm vào trong mộng.

Khi tỉnh lại lưng đã quay về phía cửa sổ, còn mặt thì sắp dính vào bức tường sát giường, trước mắt lại có một đám lốm đốm đen đen.

Đeo kính vào nhìn kỹ, thì ra ở góc hơi khuất trên tường viết rất nhiều chữ, giống như có hàng ngàn con kiến đen đang bò trên tường.

Những dòng chữ này giống như là nhật ký tâm trạng, chứ không hơi hợt như những dòng chữ viết trên tường nhà vệ sinh hay trên các khu thắng cảnh.

Những lời trên tường chui ra từ một góc rất sâu trong tim, biến thành chữ, từng từ từng từ được ghi lại.

Số chữ của mỗi đoạn không giống nhau, có đoạn chưa đến mười chữ, có đoạn gần cả trăm chữ, nhưng ở cuối đều ghi ngày tháng. Những đoạn chữ này viết trên tường không theo quy luật thời gian nào, hơn nữa khoảng cách thời gian cũng không cố định, có lúc ba ngày viết một lần, có lúc cách hơn nửa tháng.

Ban đầu người viết có lẽ là muốn bày tỏ, nên tìm đại một khoảng trống để ghi lại tâm sự.

Vì chữ viết rất nhỏ, tôi phải mất nửa tiếng đồng hồ mới đọc hết.

“Tao phải đi rồi. Đi tìm một bức tường khác có thể cùng tao chờ đợi.” Đây là câu cuối cùng người đó viết, thời gian là một năm trước khi tôi dọn đến căn nhà này.

Tôi nghĩ anh ta nhất định là một người rất cô đơn, chỉ có thể tâm sự với bức tường, hơn nữa những tâm sự này hầu như đều không vui vẻ.

Hoặc cũng có lẽ lúc vui vẻ anh ta không có thói quen viết tâm sự, nhưng với người đọc một mạch như tôi mà nói, chỉ cảm thấy anh ta rất cô đơn.

Đối với người đang đắm chìm vào nỗi bi thương sau khi Võ Đình rời xa như tôi, không khỏi có cảm giác đồng bệnh tương lân.

Tôi dụi dụi đôi mắt cay xè, nhìn ra cái cây bên ngoài cửa sổ thêm một lần nữa, rồi rời giường tìm một cây bút, viết lên trên tường: “Chính thức chia tay Võ Đình, không tước phải học cách xoè đuôi.”

Sau đó ghi lại thời gian.

Từ đó chỉ cần không thể rũ bỏ nỗi đau thương khi nhớ tới Võ Đình, tôi bèn viết lên bức tường đó.

Kể ra cũng lạ, chỉ cần tôi viết xong, bèn cảm thấy vô cùng sáng khoái.

Xét về một ý nghĩa nào đó, bức tường này giống như nhà xí của tâm hồn, tuy rằng so sánh như thế có hơi thô bỉ.

Dần dần, thời gian giữa các lần viết ngày càng dài ra, lý do viết cũng ngày càng không liên quan đến Võ Đình.

Tôi rất cảm kích bức tường đó, nó khiến tôi có thể tự do bộc lộ sự bi thương trong lòng.

Sự bi thương này tích tụ lâu ngày trong lòng sẽ không lên men thành rượu ngon, mà lại ngày càng đắng chát. Chỉ có giải toả đúng lúc đúng cách, mới có thể thoát khỏi bi thương.

Tôi đem tôi của quá khứ lưu lại trên tường, bắt đầu đối diện với mỗi một ngày mới.

Nếu đã không thể thoát khỏi hình tượng không tước, vậy thì làm một con không tước xoè đuôi vậy.

Bên ngoài bỗng vang lên tiếng chuông cửa, tôi ra khỏi phòng, mở cửa sân.

“Vinh An!” Tôi rất ngạc nhiên, không khỏi thốt lên.

“Anh bạn.” Đứng ngoài cửa, Vinh An cứ cười ngu ngơ mãi: “Lúc gọi tên tớ, xin đừng thêm quá nhiều tình cảm vào.”

Tuy Vinh An chỉ là bạn đại học của tôi, nhưng khi đó tôi lại cảm thấy cậu ấy giống như người thân lâu ngày gặp lại.

Vinh An đi bộ đội ngoài đảo, hồi cậu ấy còn tại ngũ, chúng tôi chỉ gặp nhau có hai lần.

Trong đó có một lần tôi và Võ Đình còn mời cậu ấy ăn cơm. Tôi nhớ Vinh An ra sức nói tốt cho tôi, Võ Đình còn khen cậu ta dễ thương.

Vinh An xuất ngũ tới Đài Bắc làm việc, công trường ở gần ga Đài Bắc. Đó là công trình đường cao tốc, nhiệt độ trong đường hầm thường xuyên vượt quá 40 độ.

Lúc vẫn còn ở bên Võ Đình, đến chỗ cô ấy xong, trước khi về Đài Nam đã từng tiện đường đi tìm cậu ấy.

Khi đó nói chuyện với nhau trong đường hầm, nhiệt độ rất cao, hai chúng tôi đều cởi trần tròng trọc.

Cậu ấy nói có cơ hội sẽ mời tôi và Võ Đình ăn cơm, chỉ tiếc là chẳng bao lâu sau tôi và Võ Đình đã chia tay.

“Sao hôm nay lại rảnh rỗi tới đây vậy?” Tôi hỏi.

“Bây giờ tớ làm ở công trình Tân Hoá, là công trình đường cao tốc số Hai Đài Nam.”

“Á?” Tôi kinh ngạc, “Cậu không còn ở Đài Bắc nữa à?”

“Trời đất!” Cậu ta còn ngạc nhiên hơn, “Đường cao tốc Đài Bắc năm ngoái đã hoàn thành rồi, cậu không biết sao?”

Tôi nhìn Vinh An, nhắm đếm ngón tay, thì ra tôi và Võ Đình chia tay đã được hơn một năm rồi.

“Thời gian trôi nhanh thật, không ngờ đã hơn một năm rồi tớ không màng đến thế sự.” Tôi nói.

“Cậu đang lăm bằm gì vậy?” Vinh An trợn tròn mắt đầy nghi hoặc.

“Không có gì.” Tôi nói, “Có đói không? Tớ mời cậu đi ăn đêm.”

“Được thôi.” Cậu ấy nói, “Tiếc là bạn gái cậu không ở Đà Nam, nếu không thì cùng đi ăn luôn.”

Lần này đến lượt tôi trợn tròn mắt, không ngờ Vinh An vẫn chưa thay đổi được cái tật cứ mở miệng là lại nói linh tinh.

“Tớ và cô ấy đã...”

Tôi dựng một cây bút trên mặt bàn, sau đó thổi mạnh một phát, cây bút rơi xuống đất.

“Hai cậu chia tay rồi à?” Vinh An nói.

“Ừ.” Tôi gật đầu.

“Chia tay bao lâu rồi?”

“Hơn một năm rồi.”

“Tại sao chia tay?”

“Cái này phải hỏi cô ấy.”

Nói xong tôi húng hắng mấy tiếng, muốn nhắc Vinh An rằng mình không muốn nói về chuyện này.

“Cậu có quên được cô ấy không?” Vinh An lại vẫn tiếp tục hỏi.

Tôi lườm cậu ta, lạnh nhạt nói: “Chắc là được.”

“Chuyện này rất khó nha!” Vinh An mặc kệ cái lườm và giọng điệu của tôi, “Người ta thường nói yêu một người chỉ cần một phút, quên một người lại cần cả đời, vì thế muốn cậu quên cô ấy, e rằng...”

Tôi nhặt cái bút dưới đất, dí vào cổ họng cậu ta, nói: “E rằng làm sao?”

“Không nói nữa.” Cậu ta cười ha ha hai tiếng, vội vã lùi ra đằng sau trốn: “Đi ăn đêm thôi.”

Tôi tìm đại một tiệm mời Vinh An ăn mỳ, lúc mỳ được bưng lên cậu ta nói: “Bùn xin quá đấy.”

“Tớ là sinh viên nghèo, chỉ có thể mời cậu ăn cái này thôi.” Tôi nói.

“Cậu còn nhớ cái tên Thi Tường Ích ở lớp mình không?”

“Đương nhiên là nhớ.” Tôi nói, “Sao tự dưng nhắc đến hẳn?”

“Hắn bây giờ mở mấy lò luyện thi, làm ông chủ nhớn rồi.”

“Vậy thì đã sao?” Tôi cúi đầu ăn mỳ, không có chút hứng thú nào với chủ đề này.

“Hắn ta và cậu đều là người chọn không tước, hẳn ngon lành như vậy, cậu thì vẫn đang ăn mỳ.” Vinh An nói.

Tôi không đáp, thò đũa gắp một miếng thịt trong bát của Vinh An thả vào bát mình.

“Cái đồ không tước sống không ngon lành nhà cậu đang làm gì thế?” Cậu ấy nghi hoặc nhìn tôi.

Tôi lại thò đũa gắp thêm một miếng thịt ở bát của Vinh An.

“Ê!” Vinh An hai tay bê bát, “Gắp nữa là không còn thịt đâu.”

“Cậu im miệng đi thì tớ không gắp nữa.”

Vinh An ngoan ngoãn ngậm miệng lại, cúi đầu hùng hục ăn mỳ, loáng một cái đã xong.

Cậu ấy ăn xong còn bê bát mỳ lên, húp sạch sẽ không còn một giọt nước dùng, lại bắt đầu luyện thuyên đủ điều về Thi Tường Ích.

Tôi không gắp được thứ gì trong bát của cậu ấy nữa, đành tập trung ăn mỳ, cố không thèm để ý đến cậu ta.

\*\*\*

Thực ra chuyện về Thi Tường Ích, tôi còn rõ hơn Vinh An, bởi vì cậu ta và tôi cùng học nghiên cứu sinh. Nhưng từ sau vụ đi xe hóng gió hồi đại học, tôi đã không muốn đến gần con người này.

Thi Tường Ích hồi học nghiên cứu sinh không chú tâm lắm, chỉ chăm chút cho sự nghiệp mở lò luyện thi của cậu ta.

Khi đó trên lớp thường có người hỏi cậu ta: Nếu đã muốn mở lò luyện thi, thì còn học nghiên cứu sinh làm gì?

Cậu ta luôn trả lời: “Tôi phải kiếm bằng cấp cao một chút, lò luyện thi mới dễ chiêu sinh.”

Sau khi cậu ta tốt nghiệp, sự nghiệp lò luyện thi phát triển rực rỡ, tới nay đã mở khoảng bốn lò rồi.

Cũng từng có bạn học đi dạy thêm ở lò luyện thi đó, nhưng cuối cùng chịu không nổi kiểu tính toán tiền nong chi li của cậu ta mà phải bỏ chạy.

Hai năm trước trong lớp có một người kết hôn, ở tiệc cưới cậu ta nói với tôi là quên mang tiền, nhờ tôi bỏ hộ một phong bao hai nghìn tệ, tôi liền giúp cậu ta bỏ hai nghìn.

Sau lần đó, trong lớp lại lần lượt có thêm ba người kết hôn, lần nào giáp mặt tôi ở tiệc cưới, cậu ta cũng nói: “Tôi vẫn còn nhớ vụ nợ cậu hai nghìn tệ đấy nhé! Nhưng tôi lại quên mang tiền rồi.”

Tuy tôi không tin trên người ông chủ lớn như cậu ta lại không có nổi hai nghìn tệ, nhưng tôi chẳng nói gì.

Bạn bè mỗi lần nhắc tới Thi Trường Ích đều tỏ vẻ ngưỡng mộ và ghen tị.

Nhưng tôi đối với cậu ta không hề có chút ngưỡng mộ hay ghen tị nào, ngược lại chỉ có cảm giác khinh ghét. Tôi ghét bản thân mình lại giống với cậu ta, đều là người chọn không tước.

“Cậu không tham dự lễ cưới của Thi Trường Ích à?” Vinh An lại nói, “Tớ có tham gia mà.”

“Vậy thì sao?” Tôi hạ nhiệt độ của giọng nói, hy vọng Vinh An không tiếp tục chủ đề này nữa.

“Cậu biết không? Vợ hắn ta cũng là người chọn không tước đấy!”

“Vậy thì đã sao?” Giọng nói của tôi sắp đóng băng rồi.

“Có khi cậu cũng nên tìm lấy một cô nàng chọn không tước...”

Cậu ta còn chưa dứt lời, tôi liền đứng phắt dậy đi thanh toán, rồi dựng cậu ta dậy, kéo thẳng về nhà.

Trên đường về chỉ cần cậu ấy mở miệng nói, tôi sẽ bịt chặt mồm cậu ấy lại.

“Ê.” Vừa vào đến cổng, tôi bèn nói: “Ngày mai cậu còn phải đi làm, về trước đi.”

“Từ Tân Hoá đến Đài Nam chỉ mất hai mươi phút ngồi xe thôi.”

“Vậy thì đã sao?” Vừa nói dứt câu, tôi mới phát hiện câu nói này đã trở thành câu cửa miệng của tôi tối hôm nay.

“Tối nay tớ ngủ ở đây, sáng mai dậy đi sớm.”

“Tiện không?”

“Cậu xem, tớ mang bàn chải và khăn mặt rồi.” Cậu ấy đặc ý mở ba lô, “Cả quần lót cũng mang luôn, cậu đừng bận tâm.”

“Tớ không bận tâm chuyện này.”

“Chúng ta lâu lắm rồi không gặp nhau, để tớ ở lại một đêm đi mà!”

Tôi nghĩ thấy cũng phải, bèn nói: “Cậu ngủ ở tầng trên.”

“Được lắm!” Vinh An rất sung sướng, vội vàng cởi sạch quần áo rồi nói “Tớ đi tắm trước đã.”

“Ê? Người cậu giờ ngon rồi, còn có cả bụng sáu múi nữa.” Tôi vỗ vỗ vào bụng cậu ấy, “Tập thể nào vậy?”

“Hồi trước ở Đài Bắc chung phòng với một kỹ sư, trước khi đi ngủ anh ta thường kể chuyện cười cho tớ nghe.”

“Vậy...” Tôi thật sự không muốn nói vậy thì đã sao, bèn đổi lại: “Vậy thì thế nào?”

“Chuyện cười anh ta kể rất rất buồn cười, làm tớ cứ nằm trên giường cười mãi cười mãi, lâu dần cười ra cơ bắp luôn.”

“Nhớ nhé!”



“Cậu không tin à?” Vinh An kéo tôi nằm thẳng trên giường, “Để tớ kể cho cậu nghe một chuyện cười.”

“Cậu có biết tại sao lại nói là Bá vương biệt Cơ<sup>(1)</sup> không? Đó là vì sau khi Bá Vương bị Lưu Bang bao vây ở Cai Hạ, vẫn còn ngâm nga mấy câu kiểu *lực bạt núi khí trùm trời*, Ngu Cơ không chịu nổi, bèn nói: Bá Vương ơi, chàng đừng GGY<sup>(2)</sup> nữa, mau chạy trốn thôi.” Vinh An vừa cười vừa nói, “Đó chính là Bá Vương biệt G.”

Tôi nghe xong đến nói cũng chẳng buồn nói, xoay người đi mặc kệ cậu ấy.

Vinh An tự thấy vô vị, cầm lấy quần áo đi vào phòng tắm.

Tôi tiện tay lật một quyển sách cạnh giường, đọc vài trang, cảm thấy mình như trẻ ra vài tuổi, dường như quay trở lại thời đại học cùng ở chung một phòng với Vinh An.

Từ khi Vỹ Đình ra đi, dường như tôi chưa bao giờ có sức sống giống như buổi tối ngày hôm nay.

Trong lòng tôi rất vui vì Vinh An đến đây, nhưng thực sự không muốn thừa nhận điều này.

“Tắm xong rồi.” Vinh An ra khỏi phòng tắm, “Tớ lại kể một chuyện cười cho cậu luyện cơ bắp nhé.”

Tôi chán chả thèm rời mắt khỏi trang sách.

“Cậu có biết người thận yếu thì không thể ăn món gì không?”

“Không biết.”

“Đáp án là quả dâu. Bởi vì từ ‘quả dâu’ đồng âm với từ ‘hại thận’.”

“Ờ.”

“Sao cậu cứ chẳng có phản ứng gì hết thế? Như vậy làm sao luyện cơ bụng được?” Vinh An lắc đầu. “Lẽ nào người chọn khổng tước đều không có máu hài hước sao?”

“Cút ngay lên tầng trên cho tôi!” Tôi ném quyển sách về phía cậu ta, “Tôi phải đi ngủ rồi!”

Vinh An không cam tâm bò lên tầng trên, tôi đứng dậy đóng cửa phòng lại. Còn chưa kịp quay về giường, cậu ấy đã gõ cửa nói là không có chìa khoá phòng.

Tôi mở cửa ném chìa khoá cho cậu ta, tiện thể nói: “Đừng có gõ cửa nữa.”

Đóng cửa lại, nằm trên giường, chưa được bao lâu đã nghe thấy ngoài cửa vọng tới tiếng kêu “Không có chần gối.”

Tôi ôm một bộ chần gối, trèo lên tầng trên, đá cửa phòng, ném xuống giường.

“Căn phòng này không tệ.” Vinh An ôm chần nằm trên giường, nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Mau ngủ.” Tôi quay người bỏ đi.

“Ê!” Cậu ấy gọi tôi lại.

“Gì thế?”

“Có thật không?”

“Hả?” Tôi dừng chân ngoảnh lại, “Thật không cái gì?”

“Cậu và Vỹ Đình có thật là đã chia tay rồi không?” Vinh An quay đầu nhìn tôi.

Tôi thở dài, nhìn cậu ấy gật đầu.

Cậu ấy thấy tôi gật đầu, không nói gì nữa, ánh mắt lại hướng ra ngoài cửa sổ.

Tôi nói chúc ngủ ngon, rồi đi xuống tầng dưới.

Bước xuống bậc cuối cùng, nghe thấy Vinh An trên lầu nói: “Sau này tớ sẽ thường xuyên tới đây.”

“Làm gì?” Tôi hỏi to.

“Chơi với cậu nhiều một chút.” Vinh An cũng hét to.

Tôi cảm thấy lồng ngực nong nóng, không nói được câu nào.

Mất một lúc để trở về bình thường, tôi mới mở miệng: “Tuỳ cậu.”

Nhưng giọng tôi nhỏ tới mức ngay cả mình cũng không nghe rõ.

\*\*\*

Vinh An quả nhiên thường đến chỗ tôi, một tuần thậm chí đến sáu ngày.

Cứ tan làm là cậu ấy tới thẳng chỗ tôi, hôm sau đến giờ đi làm mới ra khỏi cửa.

Tôi đưa cậu ấy một chùm chìa khoá, để cậu ấy tự do ra vào.

Trừ việc cậu ấy ngủ trên căn phòng tầng trên, cách ở chung của chúng tôi giống như đang quay lại thời đại học.

Thăng thản mà nói, sau khi Vỹ Đình ra đi, những ngày tháng của tôi trôi qua rất yên tĩnh.

Thời gian cứ lẳng lẳng trôi, tôi không hề hay biết.

Vinh An đến, khiến tôi nghe thấy “tinh” một tiếng, mới phát giác ra sự tồn tại của thời gian.

Thì ra tuy tôi cảm thấy cuộc sống của mình như dừng lại, nhưng thời gian vẫn tiếp tục trôi đi.

Cuộc sống của Vinh An rất có quy luật, tan ca ở công trường xong thời gian hoàn toàn thuộc về mình, mà chuyện học hành của tôi ở trường khá phức tạp, có lúc phải ở trong phòng nghiên cứu suốt cả đêm.

Cậu ấy rất thích lượn lờ trong phòng tôi, nhưng nếu tôi bận, cậu ấy sẽ không làm phiền.

Sau này tôi không khoá cửa phòng nữa, tùy cậu ấy muốn đến thì đến muốn đi thì đi, cho dù tôi có ở đó hay không.

“Muốn tớ góp tiền thuê nhà không?” Vinh An hỏi.

“Không cần đâu.” Tôi trả lời.

“Không được!” Vinh An nói, “Trước tiên cậu phải thử tính toán từng cắc bực với tớ, sau đó dần dần mở rộng ra các phương diện khác, như vậy cậu mới được tính là người chọn không tước.”

Tôi không nói nhiều, nhắc chân lên đạp cho cậu ấy một cước.

\*\*\*

Đêm khuya Vinh An thường muốn kéo tôi đến một Pub, nhưng tôi luôn từ chối.

Có lần thực sự không thể kháng cự được, bị cậu ấy kéo đi.

Đó là một pub tên là Yum, mở trong một ngõ hẻm gần kênh đào Đài Nam.

Biển hiệu màu trắng chữ màu đen, bên bờ kênh đêm khuya tĩnh mịch vẫn hết sức bắt mắt.

Vinh An kéo tôi đẩy cửa bước vào, vẫn chưa kịp nhìn ngắm cách bài trí của quán, cậu ấy đã chào cô gái trong quầy bar: “Tiểu Vân, anh đưa một người bạn đến.”

Ánh mắt cô gái hơi rời khỏi đồ lắc rượu trong tay, sau đó gật đầu mỉm cười nói: “Hoan nghênh.”

Mấy người đàn ông ngồi quanh quầy bar quay qua nhìn tôi, ánh mắt đầy dò xét.

Tôi hơi mất tự nhiên, miễn cưỡng nặn một nụ cười, rồi vội vàng kéo Vinh An tìm một chỗ ngồi xuống.

Quầy bar là kiểu móng ngựa thông thường, ở giữa có thể ngồi được tầm bảy người, hai bên trái phải rất nhỏ, mỗi bên chỉ có hai chỗ ngồi.

Ở giữa quầy bar đã chật cứng người ngồi, tôi và Vinh An đành ngồi bên góc trái sát trong quán.

“Cậu thường đến đây?” Vừa ngồi ổn định, tôi hạ giọng hỏi nhỏ Vinh An.

“Ừ.” Cậu ta đáp.

Cô gái trong quầy bar đang rót dung dịch trong đồ lắc rượu vào cốc, vừa rót vừa nói:

“Anh đã lâu rồi không tới nhỉ.”

“Phải đấy.” Vinh An trả lời rất sảng khoái.

Cô ấy đứng cách chúng tôi ba bước chân, hơn nữa ánh mắt không hề nhìn về phía chúng tôi, vì thế tôi bảo cậu ấy:

“Không phải người nói với cậu.”

Như nghe thấy tôi nói, cô ấy quay đầu về phía này, cười cười, gật đầu.

“Cậu nhìn đi.” Vinh An nói, “Cô ấy nói chuyện với tớ.”

Trong quán ngập tiếng dương cầm, tôi nhìn quanh, phát hiện trong góc có đàn, nhưng không có ai chơi.

Thì ra tiếng đàn phát ra từ loa, có thể thấy thiết bị âm thanh của quán này rất tốt.

Đương nhiên cũng có thể là tai tôi không tốt.

Trong quán bày tám cái bàn, ba bàn đã có người ngồi, năm bàn còn trống.

Ngoài cô gái pha rượu ở quầy bar, còn có một cô phục vụ nữa khoảng trên dưới hai mươi tuổi.

Sau quầy bar buông một bức rèm màu xanh da trời, bên trong có lẽ là phòng bếp đơn giản.

“Anh uống gì?”

Cô gái pha rượu tên Tiểu Vân đi tới trước mặt bọn tôi, ân cần hỏi.

“Anh uống Vodka Lime!” Vinh An hô to.

Cảm giác gọi rượu ở một nơi như Pub, nên dùng âm cổ khàn khàn gọi mới đúng, nhưng nghe giọng Vinh An cứ như trẻ con đang đòi nước ngọt, hơn nữa phát âm cũng không chuẩn.

“Được.” Tiểu Vân quay sang tôi, “Còn anh?”

“Có cà phê không?” Tôi hỏi.

“Gọi cà phê làm gì!” Vinh An lấy khuỷu tay huých tôi, “Cậu phải gọi rượu!”

Nếu không có Tiểu Vân ở đó, chắc chắn tôi sẽ huých lại, nhưng bây giờ chỉ đành cầm menu lên xem xét.

“Gin Tonic.” Tôi nói.

Tiểu Vân đi rồi, tôi lập tức huých lại Vinh An, sau đó nói: “Sao lại phải gọi rượu?”

“Cậu phải uống chút rượu, như vậy mới có thể chữa lành vết thương lòng.” Cậu ấy cười ha ha, “Hơn nữa rượu chính là cồn, có khả năng tiêu độc sát khuẩn nữa.”

Đang định cho cậu ta một đấm, Tiểu Vân lại mỉm cười bước tới.

Cô ấy rót vodka, nước chanh vào cốc của Vinh An, bỏ thêm một lát chanh; rót rượu Gin, nước Tonic vào cốc tôi, sau đó cũng cho thêm một lát chanh.

“Đạo này anh bận lắm à?” Cô ấy hỏi.

“Phải.” Vinh An nâng ly rượu lên.

“Đây là bạn đại học của anh.” Vinh An chỉ vào tôi, “Bây giờ đang học tiến sĩ, là nhân tài đấy.”

Giọng cậu ấy chẳng hề nhỏ, bên quầy bar lại có mấy người quay đầu qua nhìn, ánh mắt tỏ vẻ xem thường.

“Hân hạnh.”

Tiểu Vân mỉm cười, tôi lại thấy hơi xấu hổ.

“Đợt này anh đang chăm sóc cậu ta, nên không đến được.” Cậu ấy lại nói.

“Vậy sao?” Cô ấy nhìn tôi, ánh mắt như cười.

Tôi rất muốn đập cho Vinh An một cái.

“Vừa rồi có người khách hỏi em một bài trắc nghiệm tâm lý rất thú vị, em cũng muốn hỏi hai anh.” Tiểu Vân đặt đồ trong tay xuống, như đang chuẩn bị buôn chuyện, sau đó nói: “Anh ở trong rừng nuôi vài con vật: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu như có một ngày anh phải rời khỏi khu rừng, nhưng lại chỉ được mang một con vật đi theo, anh sẽ mang con vật nào?”

Tim tôi nhảy thót, đặt ly rượu xuống.

“Chó!” Vinh An lại hô to.

“Trong này không có chó.” Tiểu Vân lắc đầu.

“Anh mặc kệ, anh cứ chọn chó.”

“Đâu thể được, anh chơi xấu.” Tiểu Vân cười.

Tôi lại không nói một câu nào.

“Còn anh?” Tiểu Vân quay sang phía tôi, “Chọn con vật nào?”

“Khổng tước.”

Giọng tôi rất lạnh lẽo, vừa rồi nên dùng ngữ điệu này để gọi rượu mới ra vẻ có cá tính.

Cô ấy hơi sững người lại, sau đó nói: “Các anh có biết những con vật này tượng trưng cho điều gì không?”

“Biết chứ.” Vinh An cười cười, “Hồi học đại học bọn anh đã chơi rồi.”

“Thế thì chẳng vui nữa.” Giọng Tiểu Vân có phần thất vọng, nhưng ngay lập tức lại cười nói, “VẬY bọn anh đoán xem em chọn cái gì? Đoán đúng em sẽ mời khách.”

“Chắc chắn em chọn dê.” Vinh An nói.

“Đoán sai rồi.” Tiểu Vân lắc đầu, sau đó quay sang nhìn tôi.

“Có lẽ cô chọn ngựa.” Tôi nói.

“Rượu của anh em mời.” Tiểu Vân tươi cười.

“Cảm ơn.” Tôi nói, “Đối với người chọn không tước như tôi, vô cùng có lợi.”

“Sao em lại chọn ngựa?” Vinh An hỏi.

“Em thích tự do tự tại, muốn đi đâu thì đi đó, chỉ có ngựa mới có thể đưa em đi rong chơi khắp nơi.” Tiểu Vân nói, “Còn anh, sao lại chọn chó?”

“Chó là trung thành nhất, vĩnh viễn không rời xa anh.” Vinh An trả lời.

“Nhưng trong đây không có chó.” Tiểu Vân nói, “Nếu không có chó, anh sẽ chọn gì?”

“Anh nhất định phải chọn chó!” Vinh An lớn giọng phản đối.

“Được.” Tiểu Vân cười nói, “Em đầu hàng việc nói chuyện với anh.”

Lúc bọn họ nói chuyện, tôi chỉ ở một bên yên lặng uống rượu, bởi vì tôi không thích chủ đề này.

Tiểu Vân quay mặt sang phía tôi, có lẽ là muốn hỏi tôi tại sao lại chọn không tước, tôi định sẽ trả lời bừa một lý do.

“Sao anh lại gọi Gin Tonic?” Cô ấy hỏi.

“Bởi vì...” Vừa cất lời, tôi mới phát hiện ra câu hỏi không đúng, “Gin Tonic?”

“Ừm.” Cô ấy gật đầu, “Em hỏi là, sao anh lại chọn Gin Tonic?”

Tôi bị câu hỏi ngoài dự kiến làm cho giật mình, ngần ngừ một hồi, mãi lâu không nói nên lời.

“Gin Tonic thông thường là rượu phụ nữ gọi.” Thấy tôi không nói gì, cô ấy bèn nói: “Mà là phụ nữ cô đơn.”

“Vậy sao?” Tôi nghi ngờ.

“Chẳng lẽ anh chưa từng nghe nói: Gọi một ly Gin Tonic, cho thấy nàng cô đơn?”

“Chưa từng.” Tôi lắc đầu.



“Thực ra em cảm thấy đa phần những người gọi Gin Tonic, chỉ bởi vì cái tên tiếng Anh này dễ đọc.” Cô ấy cười, “Anh cũng vậy chứ?”

Tôi không hề cảm thấy cô ấy đang móc máy hay chế giễu gì mình, mà lại cảm thấy rất hài hước, bèn cười cười rồi nói: “Không sai. Tiếng Anh của tôi không tốt, sợ mất mặt.”

Tiểu Vân nghe xong cũng cười rất vui vẻ.

Không biết là do rượu hay do cảm giác mà Tiểu Vân đem lại, tôi cảm thấy trong lòng ấm áp, người bất giác nhẹ nhõm.

Tiểu Vân đi hỏi han những vị khách khác, Vinh An lại bắt đầu nói về quá trình họ quen nhau.

Thì ra khi cậu ấy đến đây nói chuyện với Tiểu Vân lần đầu, phát hiện ra bạn thân của cậu ấy là anh trai của Tiểu Vân.

“Trùng hợp vậy à?” Tôi nói.

“Đúng vậy.” Vinh An tiện mồm trả lời, dường như không cảm thấy chuyện này có gì ghê gớm, “Sau đó tớ thường tới đây, thỉnh thoảng cũng dẫn đồng nghiệp đến.”

“Ờ.”

Tôi ờ một tiếng, nâng ly lên mới phát hiện rượu đã hết.

Vinh An lại gọi một ly Vodka Lime, vì tâm trạng rất tốt, tôi cũng gọi theo một ly.

Tôi và cậu ấy vừa uống vừa nói chuyện, lúc Tiểu Vân không bận cũng sẽ đến tán gẫu cùng.

Tiểu Vân tuy khéo nói, nhưng lại không nói nhiều, hơn nữa mặt lúc nào cũng nở nụ cười.

Là nụ cười thân thiết giữa bạn bè với nhau, chứ không phải nụ cười xã giao giữa chủ và khách.

Nhìn mấy anh chàng ngồi ở trung tâm quầy bar, bọn họ đang cố gắng tìm đề tài, hoặc duy trì một chủ đề nào đấy để có thể được nói chuyện cùng

Tiểu Vân.

Trong thế giới động vật, con đực vì muốn thu hút sự chú ý của con cái, luôn khoe khoang bản thân.

Con người cũng vậy, bất kể là loại đàn ông như thế nào, một khi gặp được người khác phái mà mình thích, đều không giấu được sự khoe khoang trong lời nói và việc làm.

Tôi âm thầm đánh giá Tiểu Vân, phát hiện ra cô ấy thật sự rất thu hút, chẳng trách những người đàn ông kia lại thích cô ấy, cũng chẳng trách khi tôi bước vào đây, lại bắt gặp ánh mắt căng thẳng đầy cảnh giác của bọn họ.

\*\*\*

Tôi và Vinh An càng ngồi càng khuya, cho tới tận khi trên quầy bar chỉ còn lại hai đứa tôi.

Lúc này mới giật mình nhớ ra cậu ấy không giống tôi, sáng sớm mai còn phải ra công trường làm việc.

“Phải về thôi.” Tôi nói, “Xin lỗi, quên không để ý thời gian.”

“Không sao.” Vinh An nói, “Nếu cậu thích, ngồi khuya nữa cũng được.”

“Về đi thôi.” Tôi đứng dậy.

Vinh An phải vào nhà vệ sinh, tôi ngồi lại quầy bar đợi cậu ấy.

Tiểu Vân hình như không có việc gì làm, động tác tiện tay dọn dẹp quầy bar trông có vẻ rất thành thạo.

Khi dọn nốt cái gạt tàn cuối cùng trên mặt quầy, cô ấy nói: “Tại sao anh lại đoán em chọn ngựa?”

“Đoán đại thôi.” Tôi ngại ngùng cười.

“Anh cũng may mắn thật.”

“Phải.”

Tôi mỉm cười, cô ấy cũng mỉm cười lại.

Không có Vinh An, tôi cảm thấy một mình tiếp xúc với Tiểu Vân có gì đó không tự nhiên, bèn cầm lấy menu trên mặt quầy, đọc những dòng chữ tiếng Anh trên đó để giết thời gian.

“Rất vất vả phải không?” Tiểu Vân nói.

“Hả?” Tôi nghe không hiểu, ánh mắt dời từ menu lên người cô ấy.

“Làm một người chọn không tước mà lại không giống như người chọn không tước.”

Tôi há mồm định nói gì đó, nhưng nói không ra nửa lời.

Bởi vì tôi đột nhiên cảm thấy tất cả chỗ rượu uống vào bụng tối nay, hình như đang nhất loạt bùng cháy.

Đến tận khi Vinh An đi tới, rượu trong người tôi vẫn chưa cháy hết.

“Phải nhớ đó nhé!” Vinh An nói với cô ấy: “Anh bạn này của anh là nhân tài đấy.”

Nghe cậu ấy nói thế, nhiệt độ cơ thể tôi trong phút chốc trở lại bình thường, kéo cậu ấy rời đi.

Khi tay phải tôi đang kéo Vinh An, tay trái đẩy cửa, nghe thấy Tiểu Vân ở đằng sau nói:

“Someone wants a Gin Tonic. It means someone's lonely.”

Tôi dừng chân quay đầu lại, chỉ thấy Tiểu Vân khẽ mỉm cười.

## Chương 4

### Martini tiên sinh

Cảm giác mà Tiểu Vân đem lại cho tôi rất tốt, hơn nữa tôi rất cảm kích cô ấy đã không hỏi tôi lý do chọn không tước.

Tôi biết không phải cô ấy quên hỏi, chỉ là không muốn hỏi mà thôi.

Sau này mỗi khi Vinh An nói muốn tới Yum chơi, chỉ cần không quá bận, tôi sẽ đồng ý.

Đến Yum rồi, một là không biết uống rượu lắm, hai là giá rượu khá đắt, ba là sợ gọi đại một loại rượu kết quả lại phát hiện ra nó tượng trưng cho nhu cầu không được thoả mãn cô đơn khó vượt gì gì đó, vì thế tôi gọi luôn cà phê.

Tiểu Vân vẫn thân thiết như vậy, luôn tranh thủ thời gian rồi đến tán gẫu với bọn tôi, lâu dần bèn cảm thấy có thể coi nhau như bạn bè.

Cũng biết cô gái phục vụ duy nhất trong quán tên là Tiểu Lan.

Sau này xảy ra một sự cố: Vinh An bị gãy chân.

Chỗ ở của Vinh An ngoài công trường là cải tạo từ vỏ container để hàng, xếp trên vị trí cao hai tầng lầu.

Khi mưa bão ập đến, container bị thổi rơi xuống đất, sau đó lăn một vòng, Vinh An ở bên trong cứ thế bị gãy chân trái.

Tôi nghe tin đến bệnh viện thăm cậu ấy, ngoài vài vết xây xát trên người ra, chân trái đã bó thạch cao, có lẽ phải nằm trong bệnh viện khoảng hai tuần.

“Tớ bỗng nhiên bay vọt từ giường lên, vừa mở mắt liền đập ngay vào cái đèn treo trên trần nhà.”

Vinh An nằm trên giường bệnh, chân trái treo cao, tinh thần không những không ủ ê, ngược lại còn hơi hưng phấn.

“Sau đó sàn nhà không ngừng rung chuyển, càng ngày càng mạnh, ầm một tiếng, tứ lại đập vào sàn nhà.” Tôi đưa cho cậu ấy một quả táo vừa gọt vỏ, cậu ấy ngoạm một miếng táo, nhồm nhoàm nói “Tớ thấy cuộc đời mình như một thước phim quay nhanh, từng cảnh từng cảnh vụt qua trước mắt.”

“Hả?” Tôi hiểu kỳ.

“Tuy hình ảnh biến hoá rất nhanh, nhưng mỗi cảnh đều rất rõ rệt, tớ còn nhìn thấy rất nhiều người, có cả thầy giáo hồi cấp hai, cô gái tớ yêu thầm hồi cấp ba vân vân, đều là những người quan trọng trong cuộc sống của tớ.”

“Những hình ảnh đó là màu hay là đen trắng?” Tôi hỏi.

“Đen trắng.” Vinh An cười ha hả, “Bởi vì gan tớ không tốt, vì thế cuộc đời toàn màu đen trắng.”

Tôi đột nhiên không muốn thương cảm gì cho cái tên đang nằm trên giường bệnh kia.

“Cậu có biết tớ còn nhìn thấy ai không?” Vinh An nói.

“Ai?”

“Sau đó tớ nhìn thấy cậu, nhìn thấy bên cạnh cậu không có bạn gái bầu bạn, thui thủi một mình. Tớ bỗng cảm thấy trên vai có một sức mạnh, vì thế cứ bò tới bò tới trong bóng tối, rồi bò ra được.”

“Nói vậy, coi như tớ là ân nhân cứu mạng của cậu nhỉ?”

“Có thể coi là thế.”

Vinh An nói xong, hai mắt nhìn trần nhà, trông rất mệt nhọc.

Ăn hết quả táo trong tay, cậu ấy quay sang nhìn tôi, lại cười ngô nghê.

“Ăn táo nữa hay không?” Tôi nói, “Tớ gọt thêm cho.”

“Được.” Cậu ấy gật đầu.

\*\*\*

Vinh An nằm viện mấy ngày, mỗi ngày tôi đều đến chơi với cậu ấy, dù sao bệnh viện cũng ở gần trường học.

Có lúc tôi còn mang cả sách đến ở đó suốt một buổi chiều, nếu đọc sách xong không có việc gì làm, liền lấy bút tính toán công thức trên căng chân bị bó bột của Vinh An.

Nói ra cũng kỳ, giải toán trên thạch cao đặc biệt thuận lợi, rất nhiều câu khó hồi trước không tài nào khắc phục được đều đã có thể giải được.

Tôi nghi ngờ không biết liệu có phải Einstein cũng có bạn bị gãy chân nên mới tìm ra thuyết tương đối.

Liên tiếp mấy đêm liền không có Vinh An đến phá rối, tôi bắt đầu buồn đến phát chán.

Một mình cười xe máy, đi tới quán Yum bên bờ kênh.

“Ế?” Tiểu Vân ngạc nhiên, “Hôm nay chỉ có một mình anh à?”

“Ừ.” Tôi gật đầu.

Bên quầy bar tuy chỉ rải rác vài ba người ngồi, nhưng tôi vẫn quen ngồi vào góc bên trái.

Tiểu Vân bưng ra một ly cà phê rồi hỏi: “Vinh An đâu?”

“Cậu ấy bị gãy chân, không đến được.” Tôi nói.

“Á?” Cô ấy căng thẳng, “Xảy ra chuyện gì vậy?”

Tôi giải thích tóm tắt tình trạng của Vinh An, rồi lấy hộp diêm trên mặt quầy vờ làm kho để hàng, sau đó đẩy hộp diêm lăn lông lốc.

“Chân cậu ấy bị gãy như thế đấy.” Tôi bưng ly cà phê lên, uống một ngụm.

“VẬY mà chỉ bị gãy chân thôi.” Tiểu Vân nói.

Tay trái tôi bưng ly cà phê, môi rời khỏi miệng ly, trợn tròn mắt không thể tin được nhìn cô ấy: “Anh cũng cảm thấy chỉ gãy mỗi chân thôi đúng là đáng tiếc.”

“Em không phải có ý này.” Tiểu Vân bỗng tỉnh ngộ, vội vã xua tay, “Ý em là, trong tình huống như vậy, có khi phải bị thương nặng hơn, vì thế chỉ

bị gãy chân thì...”

“Ông trời không có mắt?”

“Không.” Mặt cô ấy bắt đầu đỏ bừng, “Như thế gọi là trong họa có phúc.”

“Thì ra là vậy.” Tôi tiếp tục uống cà phê.

“Ê.” Sau một phút, Tiểu Vân nói: “Anh biết thừa là em không có ý đó, lại cố tình hiểu nhầm ý của em.”

“Không sai.” Tôi đặt ly xuống, cười.

Tiểu Vân cũng cười theo, cười xong vài tiếng cô ấy nói: “Vị của anh và Vinh An không giống nhau.”

“Vậy sao?” Tôi hiếu kỳ.

“Anh ấy là kiểu người học công trình điển hình, còn một phần nào đó ở anh có mùi vị mà em quen thuộc.”

“Mùi vị gì?” Tôi ngửi ngửi nách.

“Không phải là mùi vị trên cơ thể.” Tiểu Vân cười, “Em không biết miêu tả mùi vị đó, chỉ biết là mùi vị của anh và mùi vị những người ở cạnh em hồi đi học tương tự như nhau.”

“Em học gì?”

“Quản trị kinh doanh.”

Tôi hơi sững sốt, cố bưng ly cà phê lên giả bộ ung dung.

“Nhìn phản ứng của anh, hình như anh có người quen cũng học Quản trị kinh doanh?” Ánh mắt của Tiểu Vân rất sắc bén.

“Ừ.” Tôi ậm ờ.

“Không phải là bạn gái của anh học Quản trị chứ.”

Tôi trợn mắt, chậm rãi gật đầu.

“Anh lại thế rồi.” Tiểu Vân cười, “Tiếp theo có phải anh sẽ nói: Hai người đã từng thề non hẹn biển, nhưng bây giờ yển nhận đôi nơi, vì thế anh đành phải tới pub liếm láp vết thương lòng?”

Tiểu Vân càng nói càng vui vẻ, nhưng mắt tôi càng trợn càng to.

Cô ấy nhìn thấy tôi trợn mắt không nhúc nhích, bèn huơ huơ tay phải trước mắt tôi, nói:

“Đừng đùa nữa, như thế này chẳng buồn cười đâu.”

“Anh không đùa.” Tôi chớp đôi mắt cay cay.

“Chẳng lẽ... trừ phi...” Đến lượt mắt cô ấy trợn tròn, “Em thật sự nói đúng rồi?”

“Ừ.” Tôi cười khỗ.

“Xin lỗi.” Cô ấy le lưỡi.

“Không sao.”

Tiểu Vân dường như hơi ngại ngùng, nở một nụ cười không được tự nhiên cho lắm: “Hôm nay em mời, nếu không lương tâm em sẽ bất an.”

“Được thôi.” Tôi nói, “Nhưng anh còn muốn một ly Martini nữa.”

“Anh được voi đòi tiên.”

“Em quên rồi sao?” Tôi nói, “Anh là người chọn khổng tước mà.”

Cô ấy đổ rượu Gin, rượu Vermouth vào đồ lắc rượu đã cho đá, dùng chiếc thìa khuấy nhanh, sau đó lọc bỏ đá, đổ vào ly rượu cocktail vừa lấy trong tủ lạnh ra, cuối cùng cho thêm một quả oliu đỏ, coi như hoàn tất.

“Sao lại gọi Martini?” Tiểu Vân hỏi.

“Anh thường thấy có người gọi, vì thế muốn uống thử xem.”

“Martini đích thực là một loại cocktail rất nổi tiếng, thậm chí có thể nói là nổi tiếng nhất.” Tiểu Vân nói, “Nhưng ý của em là: sao anh lại gọi ‘rượu’?”



“Nếu đã nhắc đến bạn gái cũ của anh, anh nghĩ rượu có lẽ sẽ phù hợp với tâm trạng của mình hơn.”

Tôi uống một ngụm Martini, chỉ cảm thấy trong miệng mát lạnh.

Tiểu Vân quay về giữa quầy bar, một người đàn ông thắt cà vạt đeo kính gọng bạc cũng gọi Martini.

“Làm phiền dry một chút.” Anh ta nói.

Cô ấy nửa cố ý nửa vô tình nhìn tôi cười cười, sau đó lại pha một ly Martinin cho anh ta.

Tôi nâng ly Martini không biết là wet hay dry trong tay lên, chậm rãi uống hết.

“Martini càng dry, tức là rượu Vermouth càng ít.”

Ngẩng đầu lên, Tiểu Vân đã đứng trước mặt tôi, trên mặt nở một nụ cười.

Trên quầy bar chỉ còn lại tôi và người đàn ông gọi Martini.

Anh ta có vẻ yên tĩnh, thường một mình lặng im hút thuốc, động tác gảy tàn thuốc cũng rất nhẹ.

Trong quán còn có hai bàn khách khác, tiếng nói chuyện rất nhỏ, có lúc thậm chí đồng thời yên lặng nghe nhạc.

Tiểu Vân ở trong quầy bar tìm vài chuyện vặt vãnh như lau cốc lau ly để làm, lượn trái lượn phải.

Có lúc lượn tới trước mặt tôi, nhưng không hề mở miệng, tôi đoán cô ấy có lẽ vẫn cảm thấy ngại.

“Anh không phải đến đây để liếm láp vết thương, chỉ đơn giản là thích không khí nơi này mà thôi.”

Lần thứ ba Tiểu Vân lượn tới trước mặt tôi, tôi mở miệng, thử phá vỡ bầu không khí ngưng đọng.

Cô ấy không đáp, dừng động tác đang làm lại, xấu hổ cười cười.

“Thề non hẹn biển thì không đến mức ấy, chỉ thỉnh thoảng trước hoa dưới trăng thôi, còn về yến nhạn đôi nơi, yến bay về Đông nhạn bay về Tây, ý nghĩa thì đúng rồi, nhưng anh là không tước, quen bay về phía Đông Nam.”

Tôi nói xong, phát hiện ra nụ cười trên miệng Tiểu Vân rất tự nhiên, vì thế cũng cười theo.

“Thực ra cô ấy lên nghiên cứu sinh mới học Quản trị kinh doanh, ở đại học học Thống kê.” Tôi nói.

“Em thì học Quản trị từ đầu.” Tiểu Vân cuối cùng cũng nói, “Nghiên cứu sinh cũng vậy.”

“Hà?”

“Không ngờ phải không?” Cô ấy cười, “Một cô gái pha chế rượu lại tốt nghiệp nghiên cứu sinh.”

“Anh không có ý đó.”

“Em biết.”

Tiểu Vân đặt một đĩa điểm tâm nhỏ trước mặt tôi.

“Cô ấy giống anh, đều là sinh viên đại học Thành Công.” Tôi nói.

“Em cũng vậy.” Cô ấy nói.

“Vậy có khi em quen cô ấy đấy.”

“Có thể.” Tiểu Vân nhún vai, tỏ vẻ anh không nói thì em cũng chẳng hỏi.

“Được rồi.” Tôi nói, “Nể tình ly Martini miễn phí, cô ấy tên là Liễu Vỹ Đình.”

“Chị ấy hơn em một khoá, là đàn chị của em.” Tiểu Vân nói “Bọn em còn thân nhau nữa.”

“Thật sao?” Tôi kinh ngạc.

“Ừ.” Cô ấy gật đầu.

“Trùng hợp thật.” Tôi nói, “Anh trai em là bạn của Vinh An, đàn chị của em lại là bạn gái cũ của anh.”

“Mausolus của học viện MIT<sup>(1)</sup> thực hiện một nghiên cứu, chọn ngẫu nhiên hai người ở Mỹ, giả thiết bình quân mỗi người quen với một nghìn người, vậy tỉ lệ hai người đó quen nhau chỉ có một phần trăm ngàn, nhưng tỉ lệ hai người đó cùng quen một người bạn nào đó lại cao tới một phần trăm.”

“Giả thiết bình quân quen một nghìn người?” Tôi nói, “Hình như hơi nhiều.”

“Có lẽ vậy.” Tiểu Vân cười cười, “Nhưng trọng tâm của nghiên cứu này là, hai con người hoàn toàn xa lạ nếu tình cờ gặp nhau, kết quả phát hiện ra hai người cùng có chung bạn bè, hình như không khó như trong tưởng tượng.”

“Em nói chuyện kiểu này rất giống giọng điệu của cô ấy.” Tôi cười, “Nếu như cô ấy nói thế, nhất định anh sẽ bảo cô ấy giảm cái giả thiết bình quân quen một nghìn người kia đi, tính lại tỉ lệ rồi thuyết phục lại anh.”

“Vậy chị ấy sẽ phản ứng thế nào?”

“Có lẽ cô ấy sẽ cười, sau đó bảo anh không cần phải quá nghiêm túc.”

“Em cũng nghĩ vậy.” Tiểu Vân nói, “Chị ấy tốt tính, ở trong khoa rất được yêu mến.”

“Đúng vậy, cô ấy thật sự rất tốt.”

Nâng ly rượu lên, môi vừa tiếp xúc với vành ly, mới nhớ ra là Martini đã uống hết từ lâu.

Tôi không đặt ly rượu xuống, để mặc cho nó dán vào môi mình.

“Hình như em nên mời anh thêm một ly nữa.” Tiểu Vân nói.

“Tại sao?” Tôi đặt ly rượu xuống.

“Bởi vì em lại làm cho anh nhớ tới chuyện anh muốn quên đi.”

“Không sao, là chuyện đã qua rồi.” Tôi gượng gạo cười, “Hơn nữa...”

“Hà?”

“Cũng không quên được.”

Tiểu Vân và tôi đồng thời trầm mặc.

Tôi như có thể nghe thấy tiếng rít khói thuốc của người đàn ông gọi Martini kia.

“Pha thêm một ly Martini cho anh nhé.”

Cô ấy phá vỡ sự im lặng, sau đó rất nhanh đã đặt một ly Martini xuống trước mặt tôi, nói:

“Bắt đầu từ bây giờ, em ngậm miệng lại, một câu cũng không nói.”

Nói xong, cô ấy lập tức dùng tay trái bịt miệng.

Tôi im lặng uống rượu, tốc độ rất chậm, hồi tưởng lại thời gian ở bên Vỹ Đình ngày xưa.

Đó thực sự là những ngày tháng vui tươi thuần khiết, cho dù sau này không được vui vẻ lắm, còn có đôi chút thất vọng.

Tuy thường cảm thấy những hồi ức này dường như đã là chuyện của kiếp trước, cách tôi của hiện tại rất xa, nhưng cảm giác thân thuộc rõ rệt đó lại mãi vẫn không nhạt đi hơi ấm.

Lẽ ra tôi nên sớm uống hết ly rượu thứ hai, nhưng tay phải lại cứ máy móc nâng ly lên, chạm môi, ngẩng đầu.

Cũng không biết đã qua bao lâu, khi tôi tỉnh lại, quầy bar chỉ còn lại một mình, khách ở hai bàn kia cũng không thấy đâu.

Tôi đứng dậy nói với Tiểu Vân: “Anh đi đây.”

Lúc nhắc bước chân hơi loạng choạng, không biết là do rượu, hay là do ngồi lâu quá nên bị tê?

Tiểu Vân vẫn dùng tay trái bịt miệng, tay phải vẫy vẫy tôi tỏ ý tạm biệt.

\*\*\*

Vinh An xuất viện, nhưng phải dùng nạng chống một thời gian.

Hơn nữa trước khi nhà ở ở công trường được cải tạo lại, cậu ấy sẽ tá túc chỗ tôi.

Mỗi buổi sáng tôi phóng xe chở cậu ấy đến công trường làm việc, trở về ngủ một giấc cho hồi sức rồi mới đến trường.

Có lúc đồng nghiệp của cậu ấy tiện đường tan sở đưa cậu ấy về, có lúc tôi đặc biệt đến đón.

Buổi tối ngày thứ ba sau khi Vinh An xuất viện, tôi chở cậu ấy đến Yum.

Tiểu Vân vừa nhìn thấy Vinh An chống nạng liền giật mình, sau đó phát hiện ra cậu ấy không có trở ngại gì lớn, liền cảm thấy buồn cười.

Tối nay Vinh An và Tiểu Vân đều hay chuyện, tôi thì nói ít hơn.

Còn có một chuyện không quan trọng lắm, tôi lại nhìn thấy người đàn ông lần trước gọi Martini.

Khoảng bốn giờ chiều ngày thứ năm sau khi Vinh An xuất viện, ở trường tôi nhận được điện thoại của Vinh An.

“Ê, đến đón tớ.” Cậu ấy nói, “Hôm nay không có việc gì, tớ muốn về sớm chút.”

“Còn chưa đến giờ tan ca, cậu lằng nhằng quá đấy.” Tôi nói.

“Dù sao tớ cũng là bệnh nhân, chẳng ai nói gì đâu.”

Tôi cúp máy, gác mọi chuyện đang làm lại, không tình nguyện lắm phóng xe đi đón cậu ấy.

Tôi mất hai mươi phút đến công trường, lại mất hai mươi phút chở cậu ấy về nhà.

Đến cửa, không tắt máy xe, để cậu ấy xuống trước, bởi vì tôi còn phải quay lại trường.

Lúc cậu ấy xuống xe, cơ thể sẽ hơi vẹo về bên phải, phải để chân phải tiếp xúc với mặt đất trước, đợi đứng cho vững, nách trái chống nạng, tay phải vịn lên yên sau, chân trái mới rời xe.

Mấy ngày nay cậu ấy luôn xuống xe như vậy, lúc nào động tác không thuận tiện lắm tôi mới giúp một tay.

“Ê!” Chân phải của Vinh An vừa chạm đất, tay phải bỗng vỗ mạnh lên vai tôi, “Cậu nhìn kìa!”

Theo hướng nạng cậu ấy chỉ nhìn về bên trái phía trước, chỉ liếc mắt hai giây, tôi liền thấy cách đó hai mươi mét, Liễu Vỹ Đình đang đứng cạnh cột điện.

Hình như cô ấy bị thu hút bởi đóa hoa cúc trong sân nhà ai đó đang vươn ra ngoài, vì thế dừng chân lại ngắm.

Tôi ngây người nhìn cô ấy.

Vốn đặt trọng tâm vào hai chân và cái mông đang ngồi chắc chắn trên yên xe, nhưng bất giác đứng dậy, mông vừa rời yên xe, cả cái xe mất trọng tâm, ngã nhào về bên phải.

“Á!” Vinh An hét to, vì chân phải cậu ấy vừa mới đứng vững, chân trái còn chưa rời khỏi xe.

Cũng may phản xạ của cậu ấy đủ nhanh, chân phải lò cò nhảy về phía sau để tránh, nhưng nhảy được ba bước thì mất trọng tâm, mông ngã phịch xuống đất.

“Ui da!” Cậu ta lại rên lên.

Tiếng chiếc xe đổ xuống đất và tiếng kêu của Vinh An làm Vỹ Đình giật mình.

Cô ấy quay đầu về phía tiếng kêu, vừa vịn bắt gặp ánh mắt tôi. Ánh mắt cô ấy đầy vẻ sững sốt, thậm chí còn không biết phải làm gì.

Tôi cũng không biết phải làm gì.

Tôi và cô ấy chỉ đứng nhìn nhau, không có động tác hay lời nói nào khác.

Động cơ của chiếc xe bị đỗ kèn tiếp tục gầm rú, chỉ có điều âm thanh yếu hơn bình thường.

Bao lâu rồi? Đã bao lâu rồi nhỉ?

Tôi đã bao lâu không nhìn thấy Võ Đình?

Trong giây lát quên mất hiện tại là lúc nào, quên luôn cả thời gian khi cô ấy rời đi.

Đến tận lúc Vinh An khó nhọc đứng dậy được, sau đó đi tới cúi xuống tắt máy xe, âm thanh đột ngột lịm đi lại khiến tôi sực tỉnh.

Tôi quay nhìn Vinh An, hỏi: “Không sao chứ?”

“Vẫn ổn.” Cậu ta cười, rồi cố nâng chiếc xe lên.

Lúc kéo, chân trái của cậu ta không làm điểm tựa được, nên cố hai lần vẫn không xong.

“Cứ để nó nằm đấy.” Tôi lạnh nhạt nói.

Vinh An nhìn tôi, không nói gì thêm, chống nạng đi tới cổng, mở cửa đi vào.

Tôi cử động chân, bắp chân bên phải truyền đến một trận đau nhức, có lẽ lúc xe đỗ bị quẹt phải.

Mặc kệ cơn đau ở chân, tôi ngồi xuống nâng chiếc xe dậy, chỉ cảm thấy nó nặng hơn thường ngày. Dùng hết sức bình sinh nâng chiếc xe, gạt chân chống, để nó đứng vững đã.

“Vẫn ổn chứ?” Võ Đình nói.

Vừa ngoảnh đầu, Võ Đình đã đến trước mặt tôi.

“Em hỏi xe?” Tôi nói, “Hay là người?”

“Nói thật đi.” Võ Đình tiếp tục, “Anh vẫn ổn chứ?”

“Nói thật nhé.” Tôi trả lời, “Anh vẫn ổn.”

Vốn hai bên đều đang cảm thấy ngại ngùng và xấu hổ, nhưng sau khi cùng nói những câu cửa miệng trước đây, dường như lại đem đến chút cảm giác quen thuộc.

“Sao em lại ở đây?” Tôi hỏi.

“Hôm nay cùng đồng nghiệp đến Đài Nam công tác, vừa xong việc, em ra ngoài đi loanh quanh một mình.” Cô ấy nói.

Theo những kiến thức thu hoạch được từ những tiết *Tâm lý học tính cách* trước đây, nếu như cô ấy dùng chữ “đến Đài Nam” mà không phải là “về Đài Nam”, điều đó chứng tỏ đối với cô ấy, Đài Nam đã không còn là nhà.

Tôi bỗng thấy bùi ngùi, không biết nên nói gì.

“Anh ở đây à?” Cô ấy chỉ vào cánh cổng mà Vinh An vừa đi vào.

“Ừ.” Tôi gật đầu, “Sau khi anh dọn tới đây ba ngày thì em tới Đài Bắc làm việc.”

“Ồ.” Cô ấy hơi trầm tư, “VẬY anh ở đây cũng hơn ba năm rồi.”

“VẬY sao?”

“Sao đến mình ở được bao lâu mà anh cũng không biết?”

Vỹ Đình cười cười, nụ cười tuy ngọt ngào, nhưng lại có vài phần khách khí.

Trong lòng tôi bắt đầu tính toán xem đã bao lâu rồi không nhìn thấy nụ cười của cô ấy.

Tháng Bảy trước khi học tiến sĩ năm thứ nhất dọn đến đây, tháng Tám trước khi lên năm thứ hai chúng tôi chia tay.

Bây giờ là tháng Mười, tôi đang học học kỳ một năm thứ tư, nếu tính như vậy...

“Thì ra đã hai năm hai tháng rồi.” Tôi thở dài.

Vỹ Đình hơi sững người, sau đó hạ giọng: “Đúng vậy.”



Chúng tôi không biết nên nói chuyện gì, chỉ đành im lặng.

Tôi cảm thấy cứ đứng đây mãi cũng không phải là cách, mời cô ấy vào nhà cũng rất đường đột, nhưng nếu cứ thế mà từ biệt, tôi lo sau này sẽ lại ân hận và tiếc nuối.

Đấu tranh một hồi, tôi nói: “Lát nữa em có bận gì không?”

“Có.” Cô ấy gật đầu, “Bây giờ còn có bữa liên hoan.”

“Bây giờ mới năm giờ,” tôi nhìn đồng hồ, “Chúng ta đến biển An Bình ngắm mặt trời lặn được không?”

Cô ấy trầm ngâm hồi lâu rồi nói: “Được.”

Đang chuẩn bị cắm chìa khoá nổ máy, nghe thấy cô ấy nói: “Có chuyện này em muốn nói trước.”

“Chuyện gì?” Tôi hỏi.

“Chúng ta đã lâu không gặp rồi, có lẽ sẽ có rất nhiều chuyện muốn nói.” Cô ấy nhìn tôi, “Nhưng chỉ là nói chuyện, hy vọng... hy vọng anh đừng suy nghĩ quá nhiều.”

Nói xong, cô ấy nở một nụ cười áy náy.

Tim tôi như bị bóp nghẹt, vô thức nắm chặt chìa khoá trong tay.

Lúc lòng bàn tay bị chìa khoá đâm vào đau nhói, tôi bỗng nhớ ra Vy Đình là người chọn dê.

Cô ấy nói như vậy là không muốn tôi vì cô ấy đồng ý cùng đi ngắm mặt trời lặn mà nảy sinh ý nghĩ muốn hàn gắn, vì thế nói rõ ngay từ đầu để tránh tôi thất vọng, thậm chí bị tổn thương thêm nữa.

Tôi có thể hiểu Vy Đình, cũng biết rằng đó là thiện ý của người chọn dê như cô ấy.

Nhưng dù tôi có mang theo một tia hy vọng muốn hàn gắn nào hay không, cô ấy nói như vậy đều sẽ làm tổn thương lòng tự trọng của tôi.

Tuy tôi chọn không tước chứ không chọn hổ, nhưng lòng tự trọng của tôi vẫn rất cao.

Tự trọng bị đả kích, trong lòng ngược lại lại thản nhiên, mới nhớ ra một chuyện muốn hoàn thành.

“Em đợi một lát, anh đi lấy cái này.”

Tôi mở cửa nhà, chạy lên cầu thang, đến thẳng căn phòng ở tầng trên.

Vinh An đang nằm trên giường đọc sách, thấy tôi đột ngột xông vào, cậu ta giật bản cả mình.

Tôi bò rạp người xuống, quét mắt tìm một lượt dưới gầm giường, rồi thò tay phải lấy ra một cái túi.

Vinh An há hốc mồm muốn nói gì đó nhưng lại thôi, tôi mặc kệ cậu ta, xách chiếc túi chạy xuống dưới nhà.

Tôi nhét cái túi vào trong hộp đựng đồ trên xe, nổ máy.

“Em phải ngồi thế nào đây?” Cô ấy không lên xe, nét mặt bối rối.

“Ngồi thế nào?” Liếc thấy cô ấy mặc váy, tôi bèn nói: “Cứ ngồi nghiêng một bên.”

“Nhưng ở Đài Bắc ngồi nghiêng sẽ bị phạt.”

“Chị Hai, đây là Đài Nam.” Tôi nói, “Hơn nữa hồi trước em cũng hay ngồi nghiêng.”

“Ờ, em quên mất.” Cô ấy cười cười, “Đến Đài Bắc rồi, không ngồi xe máy nữa.”

Nói xong, cô ấy lên xe, lấy ngón tay phải móc nhẹ vào đai quần tôi.

Xe nổ máy, cô ấy hỏi tôi sao vừa rồi lại gọi mình là chị Hai.

Tôi cười cười bảo không có gì, chỉ buột miệng mà thôi.

Có thể vì tôi là người chọn không tước, khi biết dù có làm thế nào cũng không thể níu kéo cô ấy, vì thế “vô dục tắc cương”<sup>(2)</sup>, ngược lại càng tự

nhiên tự tại đối diện; còn cô ấy là người chọn dê, để tránh tôi tự mình đa tình, nên hết sức thận trọng duy trì khoảng cách.

Như bây giờ, cô ấy chỉ dùng một đầu ngón tay miễn cưỡng duy trì sự tiếp xúc với tôi.

Không nói đến khi chúng tôi còn là người yêu, lúc nào cô ấy cũng ngồi đằng sau ôm eo tôi, cho dù là lần đầu tiên chở cô ấy, ít nhất tay phải của cô ấy cũng đặt trên vai phải của tôi.

Tôi thăm thở dài, nói: “Đến rồi.”

“Cảm ơn.” Cô ấy nói.

Sau đó cô ấy giẫm chân trái lên ống bô làm điểm tựa, chân phải nhẹ nhàng tiếp đất.

Trong đầu hồi tưởng lại lần đầu tiên đến đây cùng cô ấy, cô ấy nhảy xuống xe, vội vàng chạy về phía biển.

Tuy hồi trước đến đây tổng cộng năm lần, chưa lần nào ngắm được mặt trời, nhưng cô ấy vẫn cởi giày cởi tất, đi chân trần trên bờ cát, để mặc sóng biển đánh vào mắt cá chân.

Tôi liếc nhìn chân cô ấy, cô ấy đi một đôi giày da màu đen không thể coi là thấp, chân mang tất màu trà nhạt, như thế này có lẽ không thể cởi giày cởi tất được nữa.

Bờ cát vẫn bị nước biển chia thành hai màu đậm nhạt như cũ, cô ấy bước đi trên bờ cát nhạt, bước chân rón rén, như sợ không cẩn thận sẽ làm ướt giày.

“Cuối cùng cũng ngắm được hoàng hôn rồi.” Tôi quay đầu nhìn về phía Tây, vầng mặt trời trên biển đỏ như lửa.

“Đúng vậy.” Cô ấy cũng quay đầu, “Cuối cùng cũng nhìn thấy hoàng hôn rồi.”

Phải rồi, ngắm được hoàng hôn rồi, sau đó thì sao? Có cảm thấy lãng mạn không?

Tình cảm nếu không còn, thì những vì sao khổ công hái xuống cũng sẽ chẳng toả sáng.

“Việc học của anh thế nào?” Võ Đình hỏi.

“Cũng tạm tạm.” Tôi nói, “Còn em? Công việc thuận lợi không?”

“Lúc mới đến Đài Bắc không thích nghi lắm, bây giờ tốt hơn nhiều, cũng dần dần có cảm giác thành công.”

“Chúc mừng em.”

“Cảm ơn.” Cô ấy cười, “Vậy những chuyện khác của anh thì sao?”

“Những chuyện khác?”

“Bây giờ em có bạn trai rồi.” Thấy tôi không hiểu ý, cô ấy bèn nói.

“Ờ.” Tôi nói, “Nếu là ý này, bây giờ anh không có bạn gái.”

“Không có đối tượng à?” Cô ấy hỏi.

“Trước mắt thì chưa.” Tôi nói.

“Sao không đi tìm?”

“Học hành bận quá.”

“Nhưng mà...”

“Em vẫn thích truy vấn một tràng câu hỏi.” Tôi ngắt lời cô ấy, “Vấn đề này đối với em, lẽ nào có ý nghĩa gì đặc biệt sao?”

Cô ấy sững người lại, sau đó nói: “Xin lỗi. Em không có ý gì khác.”

Tuy có chút không vui, nhưng tôi đột nhiên nghĩ tới: Ngày hôm nay gặp lại, tôi phát giác trên mỗi phương diện dù ít dù nhiều cô ấy đều đã thay đổi, duy chỉ có phương thức truy vấn một loạt câu hỏi không đúng lúc, vẫn giống như lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện với nhau.

Không ngờ tôi lại vì cái cảm giác bị chọc giận này mà tìm được cô ấy của ngày xưa.

Càng nghĩ càng thấy thú vị, không khỏi nhe răng cười.

Thấy tôi từ đang không vui bỗng trở nên rất vui vẻ, có lẽ cảm thấy hoang mang, cô ấy bèn trừng mắt nhìn tôi một cái.

“Bạn trai em chắc lãng mạn lắm.” Tôi húng hắng hai tiếng, thử đổi đề tài.

“Cũng coi là vậy.” Cô ấy nói, “Lễ tình nhân anh ấy từng tặng em chín trăm chín mươi chín đóa hồng.”

“Quả là kiệt tác.” Tôi nói.

“Số lượng chỉ là thứ yếu, nhưng anh ấy khiến em cảm thấy anh ấy rất dụng tâm.”

“Dụng tâm?” Tôi đưa tay trái lên tai giả làm điện thoại, “Alô! Xin hỏi có phải tiệm hoa “Đàn ông thì phải trả tiền”<sup>(3)</sup> không ạ? Tôi là Mr. Chi Tiền Oan đây. Làm phiền anh đưa chín trăm chín mươi chín đóa hồng tới công ty xxx, kèm một tấm thiệp viết rằng: ‘Người nhận: Liễu Vũ Đình’. Tiền tôi sẽ trả sau.”

Tôi hạ tay trái xuống, nhìn đồng hồ, nói: “Chỉ cần có tiền, chưa đến một phút là xong.”

Nghe ra sự mỉa mai trong giọng nói của tôi, sắc mặt cô ấy trầm xuống:

“Có lẽ anh cảm thấy em nông cạn, nhưng đối với em nhận được nhiều hoa hồng như vậy, em rất vui sướng, cũng cảm thấy anh ấy rất dụng tâm, như vậy là đủ rồi.”

“Nếu như có một người tốn hết một tuần trời, cắt chín nghìn chín trăm chín mươi chín tấm thiệp nhỏ màu đỏ dài chín cm, rộng bốn cm, trên đó viết: Hoa hồng nhung. Em cảm thấy anh ta có dụng tâm không?”

“Ừm.” Cô ấy gật đầu, “Như vậy đương nhiên rất dụng tâm, lại còn rất lãng mạn.”

“So với chín trăm chín mươi chín đóa hồng thì sao?”

“Điều này không thể so sánh được. Nhưng nếu như em nhận được những tấm thiệp đó, sẽ thấy cảm động hơn.”

“VẬY sao?” Tôi nói, “Em chắc chứ?”

“Em chắc chắn. Nhưng người này chắc chắn không phải là anh, anh từ trước tới giờ chưa khi nào lãng mạn, trước giờ đều thế.”

Khi cô ấy nói “trước giờ đều thế”, thậm chí còn nhấn mạnh giọng.

“VÌ anh là người chọn không tước sao?”

Cô ấy không trả lời, nhưng cũng không phủ nhận.

Tôi dùng tốc độ chạy một trăm mét tới cạnh xe máy, lấy ra cái túi kia, lại chạy tới trước mặt cô ấy.

Mở túi ra, tay phải thò vào bốc một vốc lớn, sau đó tung lên trời.

Từng tấm thiệp đỏ chậm rãi bay lượn trong không trung, ánh mắt Võ Đình đầy vẻ bàng hoàng.

“Trong này có tổng cộng chín nghìn chín trăm chín mươi chín tấm thiệp, anh mất một tuần để hoàn thành, vốn định tặng em vào lễ tình nhân ba năm trước.” Tôi vừa nói, vừa thò tay bốc thiệp, tung lên không trung. “Anh không mua nổi chín nghìn đôá hồng, đành phải dùng giấy bì màu đỏ thay thế, anh biết như vậy rất ngây thơ, thậm chí là ngu ngốc, nhưng anh chỉ muốn em biết tấm lòng của mình.”

Tôi càng nói càng gấp, càng bốc càng nhiều, càng tung càng nhanh, giữa tôi và cô ấy là một tầng bóng đỏ.

Võ Đình đứng mãi không nhúc nhích, có khoảng mười mấy tấm thiệp rơi trên tóc và trên người cô ấy.

Có lúc từ trên không, có lúc từ dưới đất, có lúc từ trên tóc, có lúc từ trên người, cô ấy hoặc bắt lấy hoặc nhặt lấy từng tấm từng tấm thiệp, một lần rồi một lần nhìn chữ viết trên đó.

Sau đó cô ấy nhìn tôi, tôi thấy trong mắt cô ấy có nước mắt, vì thế tôi dừng hết các động tác lại.

Khi tấm thiệp cuối cùng đang bay lượn trên không trung rơi xuống đất, cô ấy khóc như mưa.

Tôi cúi đầu nhìn vào trong túi, có lẽ chỉ còn khoảng mấy chục tấm thiệp mà thôi.

Hai tay bốc lấy chỗ thiệp cuối cùng này, lưng quay về phía cô ấy, hướng về mặt trời đang sắp lặn.

Ngẩng đầu lên, giang rộng hai tay, dùng sức tung lên không trung.

Trong khoảnh khắc đó, tôi cảm thấy mình giống hệt một con khổng tước đang xoè đuôi.

\*\*\*

Mặt trời vừa xuống núi, tôi lập tức đưa Võ Đình về cho kịp buổi tiệc lúc bảy giờ.

Trên đường đi chúng tôi hoàn toàn không nói chuyện.

Trước khi lên xe khoé mắt cô ấy vẫn còn đọng lệ, lúc đến nhà hàng tuy ánh mắt hơi hoe đỏ, nhưng không còn nước mắt nữa.

Nhìn đồng hồ, mới có sáu rưỡi, nhưng tôi cảm thấy không khí nặng nề tới mức tôi không thể chịu đựng thêm một phút nào nữa.

Tôi nói bảo trọng, cô ấy nói anh cũng vậy.

Không có không nở, day dứt, lưu luyến hay những từ ngữ có thể lay động tâm can.

Nhiều nhất chỉ có vẫy tay, tôi nghĩ.

Về đến nhà cũng chưa đến bảy giờ, Vinh An vẫn đang nằm trên giường, nhìn thấy tôi lại giật nảy mình.

“Cùng đi ăn cơm đi.” Tôi nói.

“Tớ không làm kỳ đà thì tốt hơn.” Cậu ta nói.

“Không có kỳ đà, chỉ có tớ với cậu thôi.” Tôi nói.

Cậu ta hơi ngần người, đứng dậy cùng tôi ra ngoài ăn cơm.

Ăn xong, Vinh An kiếm cố ở lì trong căn phòng tầng trên, một mình tôi ở tầng dưới xem tivi.

Tay phải cầm điều khiển từ xa, chuyển kênh đến Maximum, lại giảm đến Minimum.

Sau đó lại quay lại từ đầu.

Đến khi mắt sắp mở không nổi, mới tắt tivi, bước khỏi phòng đi ra ngoài sân.

Đèn tầng trên đã tắt, Vinh An chắc đã ngủ rồi.

Tôi chỉ do dự ba giây, bèn leo lên xe, phóng về phía Yum.

Tiểu Vân thấy tôi một mình đi tới, không nói một lời ngồi luôn vào góc bên trái quầy bar.

“Vinh An lại xảy ra chuyện rồi sao?” Cô ấy tới gần tôi, dè dặt hỏi.

“Không.” Tôi nói, “Cậu ấy chỉ đang ngủ thôi.”

“Ồ.” Tiểu Vân đáp một tiếng, vẻ mặt hơi kỳ quái.

Tôi chột hiệu ra.

Bởi vì tôi luôn cùng Vinh An đến nơi này, trừ lần Vinh An phải nằm viện, nhưng cũng chỉ có một lần đó mà thôi.

Vì thế Tiểu Vân thấy lần này tôi lại đến một mình, mới cho rằng Vinh An có thể đã xảy ra chuyện gì.

“Anh phải nói với Vinh An chuyện em trù úm cậu ấy.”

“Anh đừng có mà dọa em nữa.” Cô ấy cười cười, “Vẫn uống cà phê chứ?”

Tôi lắc đầu, sau đó nói: “Anh muốn hỏi em một chuyện trước đã.”

“Anh hỏi đi.”

“Em còn nhớ em đã từng nói với anh về nghiên cứu của Mausolus ở học viện MIT không?”

“Đương nhiên là nhớ.” Cô ấy nói, “Kết luận của ông ấy là: Khi hai người hoàn toàn xa lạ gặp nhau, kết quả phát hiện ra mình cùng quen những người bạn chung, việc này không hề khó như trong tưởng tượng.”



“Nếu hai người đã từng rất thân thiết mà sau đó lại trở nên xa lạ, tỉ lệ chẳng may gặp lại nhau là bao nhiêu?”

“Em không biết.” Cô ấy nghĩ một lúc, “Nhưng tỉ lệ này có lẽ cũng cao hơn so với tưởng tượng.”

“Anh cũng nghĩ vậy.”

“Sao lại hỏi chuyện này?”

“Hôm nay anh gặp lại đàn chị Liễu Vỹ Đình của em.”

Tiểu Vân giật mình, không những không trả lời, mà cũng không biết nên phản ứng như thế nào.

“Anh muốn một ly Gin Tonic.” Tôi nói.

“Được.” Cô ấy nói.

Tiểu Vân pha một ly Gin Tonic đặt trước mặt tôi, cười cười rồi lui bước.

Nâng ly rượu lên uống một hơi, nghe thấy có người nói: “Gin Tonic là rượu của những người cô đơn.”

Tôi quay đầu, lại nhìn thấy người đàn ông gọi Martini kia.

“Đúng vậy.” Tôi nói.

Anh ta nhếch nhếch khoé miệng, tỏ ý mỉm cười, đáng tiếc là hơi cứng nhắc.

Cơ thịt ở khoé miệng anh ta giống như cánh cửa sắt đã han gỉ, vừa kéo đã có thể nghe thấy tiếng cọt kẹt.

Ở quầy bar của Pub, tỷ lệ một người đàn ông xa lạ bắt chuyện trước với bạn là bao nhiêu?

Nếu tôi là nữ, tỷ lệ này chắc chắn rất cao.

Nhưng tôi là nam, vì thế tỉ lệ này có lẽ rất nhỏ.

Tôi cúi đầu im lặng uống rượu, Martini tiên sinh (tạm gọi anh ta như thế) cũng không nói gì với tôi.

Vốn tưởng rằng nghĩ lan man về mấy vấn đề tỉ lệ này có thể phân tán sự chú ý của bản thân, nhưng tỉ lệ và thống kê có liên quan đến nhau, thống kê lại có liên quan đến Vũ Đình, vì thế tôi vẫn không trốn nổi.

Thử để cho đầu óc trống rỗng, nhưng đầu óc lại càng lúc càng nặng nề, nặng tới mức tôi không thể ngẩng đầu lên được.

Vừa thở dài một hơi, tiếng dương cầm trong tiệm bỗng ngừng lại.

Tôi chậm rãi ngẩng đầu lên, Tiểu Vân đã đứng trước mặt tôi. Lại nhìn ra xung quanh, khách trong tiệm đã chỉ còn lại mình mình.

“Có muốn nghe dương cầm sống không?” Cô ấy nói.

“Dương cầm sống?” Tôi hoài nghi.

Tiểu Vân đi ra khỏi quầy bar, đến bên góc để đàn dương cầm, ngồi quay lưng lại với tôi, mở nắp hộp đàn ra.

Cô ấy thử đánh vài nốt, rồi bắt đầu tấu một khúc đàn.

Giai điệu rất nhẹ nhàng, dịu dàng mát mẻ, cảm giác giống như đang ăn kem đậu vậy.

Đàn xong một khúc, cô ấy vừa ngẩng đầu lên nhìn tôi, tôi lập tức nói: “Encore<sup>(4)</sup>.”

Cô ấy cười cười, gật đầu, lại quay đầu đi.

Tôi lại được ăn một chiếc kem đậu khác.

“Em chơi đàn thế nào?”

Nốt nhạc cuối cùng còn đang bay bổng trong không trung, ngón tay còn chưa rời phím đàn, cô ấy đã hỏi.

“Ngại quá, anh không hiểu đàn dương cầm, chỉ cảm thấy rất hay.”

“Vậy là đủ rồi.”

Cô ấy đứng dậy, đậy nắp hộp đàn lại.

“Em thật khiến người ta khó đoán biết.” Tôi nói, “Không ngờ em lại chơi dương cầm hay như vậy.”

“Hứng thú thôi mà, từ nhỏ đã thích đàn.” Cô ấy nói, “Nhưng lâu lắm rồi không chơi.”

“Tuy là lâu rồi không chơi, nhưng em không cần nhìn bản nhạc mà vẫn có thể chơi hay như vậy, thật không đơn giản.”

Cô ấy cười cười rồi nói: “Em đã từng nghĩ, nếu có một ngày em mất đi trí nhớ, có lẽ em sẽ quên hết mọi người và mọi việc đã xảy ra, nhưng chắc chắn em vẫn sẽ biết chơi đàn dương cầm.”

“Vậy sao?”

“Ừ. Bởi vì dương cầm không tồn tại trong ký ức, mà tồn tại trong linh hồn và huyết mạch.”

Cô ấy đi vào trong quầy bar, vừa xay cà phê vừa nói: “Đừng uống rượu nữa, em mời anh uống cà phê.”

Tôi gật đầu nói cảm ơn.

“Sau khi tốt nghiệp nghiên cứu sinh, em từng làm đúng chuyên ngành, trước sau tổng cộng ba công việc.”

Cô ấy đột nhiên nói về chủ đề này khiến tôi ngạc nhiên, nhưng tôi vẫn hỏi: “Sau đó vì sao không làm nữa?”

“Ông chủ đầu tiên rất coi trọng em, nhưng đồng nghiệp thấy em học lực cao lại là nữ, không thể dung nạp em.”

“Vậy sao?” Tôi nói.

“Quan niệm trọng nam khinh nữ của người miền Nam rất nặng nề, giống như ông chủ thứ hai của em, ông ta luôn cảm thấy phụ nữ học giỏi để làm gì? Em không chịu nổi sự kỳ thị đó, làm chẳng được bao lâu bèn xin nghỉ.”

“Vậy còn công việc thứ ba?”

“Ông chủ thứ ba thường thăng chức cho em, cuối cùng bảo em làm trợ lý đặc biệt cho ông ta. Sau cùng ông ta ám chỉ: Chỉ cần em chịu làm vợ bé của mình, thì không cần phải vất vả làm việc nữa, muốn gì được nấy.”

“Đúng là quá đáng.”

“Em nghĩ kỹ rồi, cho dù nỗ lực làm việc đến mấy, người khác cũng sẽ cho rằng em dựa vào sắc đẹp để tiến thân.”

Cô ấy bưng cà phê vừa đun xong tới trước mặt tôi, cười nói: “Cà phê xong rồi, mời dùng.”

“Pha chế rượu là sở thích của em...”

“Em cũng nhiều sở thích thật.”

“Em là người chọn ngựa, thích nếm trải những thứ mới lạ.” Cô ấy cười nói, “Tuy công việc không vui vẻ, nhưng em thích tự do tự tại, không muốn nhìn sắc mặt của người khác, nên dứt khoát mở quán này.”

“Mở quán phải nhìn sắc mặt của khách hàng chứ.”

“Đến ông chủ em còn mặc kệ,” cô ấy cười rõ tươi, “Sao lại phải để ý đến khách khứa chứ?”

Tôi gật đầu, cười cười.

“Cửa tiệm này em thích kinh doanh thì kinh doanh, muốn nghỉ là nghỉ, rất tự do.” Cô ấy nói. “Nếu có ngày nào mệt quá hay ngán quá, dứt khoát ngừng kinh doanh hay đóng cửa, đi chơi một trận thoải mái rồi tính tiếp.”

“Nghề pha chế rượu cũng không dễ làm nhỉ?” Tôi nói.

“Gọi là bartender nghe thân thiết hơn.” Cô ấy cười, “Kỹ thuật chuyên môn của em cũng không ổn lắm, nhưng em rất biết cách nói chuyện nịnh nọt khách hàng.”

“Nếu khách hàng gọi loại rượu em không biết pha chế, vậy phải làm sao?”

“Thực ra các loại cocktail người ta thường gọi chỉ có khoảng hai mươi loại, mà em đã học thuộc lòng bốn mươi loại cocktail, cho nên vẫn có thể ứng phó.” Cô nói, “Nhờ gặp phải khách hàng củ chuối gọi những loại rượu ly kỳ cổ quái, em đành phải lôi pháp bảo ra vậy.”

“Pháp bảo gì cơ?”

Tiểu Vân đặt ngón trỏ lên môi suýt một tiếng, chớp chớp mắt, cúi xuống rồi lại đứng lên ngay, đặt một quyển sách lên mặt quầy, trên đó ghi: Bartender Handbook.

“Trong này có công thức của mấy trăm loại cocktail.” Cô ấy hạ giọng nói.

“Thì ra là vậy.” Tôi cười cười, “Em được lắm.”

“Mỗi lần lén giở quyển sách này ra, đều khiến em cảm thấy như đang quay lại thời học sinh.” Cô ấy nói.

“Sao lại như vậy?” Tôi hỏi.

“Giống như nhìn trộm tài liệu giấu trong ngăn bàn lúc đi thi vậy đó.”

Nói xong, cô ấy cười ha ha, tôi bị cô ấy lây cho, cũng phá lên cười.

Tôi cười rất lâu, thấy bên mép hơi mỏi, mới thu nụ cười lại, uống một ngụm cà phê rồi nói: “Sao lại nói với anh những chuyện này?”

“Chuyện gì cơ?”

“Dương cầm tồn tại trong linh hồn, suýt nữa phải làm vợ bé, bartender nhìn phao thi vân vân.”

“Muốn phân tán sự chú ý của anh đó.” Cô ấy nói. “Em thành công chứ?”

“Rất thành công.” Tôi nói, “Cảm ơn em.”

Cô ấy mỉm cười, không nói gì nữa, bắt đầu thu dọn quầy bar.

Tôi nghĩ tôi phải đi rồi, lúc đứng dậy tính tiền, cô ấy lại nói: “Có người trả cho anh rồi.”

“Ai vậy?” Tôi hết sức kinh ngạc, “Lẽ nào là Martini tiên sinh?”

“Martini tiên sinh?” Cô ấy ngẩn người, liền đó nở nụ cười, “Gọi anh ấy như vậy không tệ, em cũng chỉ biết anh ấy lúc nào cũng gọi Martini, còn lại chẳng biết gì hơn.”

“Sao anh ta lại mời anh?”

“Không biết.” Cô ấy nhún vai, “Chỉ biết là anh thật may mắn, tiền rượu có người trả giúp, mà cà phê cũng là em mời.”

“Nhưng bây giờ anh đói rồi.” Tôi cười nói, “Nếu có người mời anh ăn cơm thì càng may mắn.”

Ở cửa đột nhiên có tiếng động, Vinh An đang đẩy cửa bước vào!

Lúc cậu ta đi đến, cái nạng còn vấp vào cánh cửa đang sập lại một cái.

“Sao cậu lại đến đây?” Tôi giật mình, “Còn nữa, cậu đến đây bằng gì?”

“Đi taxi.” Cậu ấy dựng cây nạng vào cạnh quầy bar, tìm chỗ ngồi xuống rồi nói “Tớ thấy muộn thế mà cậu vẫn chưa về, tưởng là cậu ở đây uống say mèm rồi, nên đến đón cậu.”

Tiểu Vân nhìn tôi, lộ một nụ cười quái dị, như đang nói: Anh còn chê chưa đủ may sao?

Tôi cũng cười, trong lòng ấm áp.

“Tớ còn gọi cơm rang thịt dê đây, cậu muốn ăn không?” Vinh An nói.

Tôi lại giật nảy mình, Tiểu Vân hình như cũng giật mình.

Vinh An gãi gãi đầu, lúng búng nói: “Tớ nghĩ lúc này có khi cậu sẽ muốn ăn thịt dê.”

Tôi quả nhiên là một con khổng tước may mắn.

## Chương 5

### Búp bê Trung Quốc

Thời tiết bắt đầu mát mẻ.

Chân của Vinh An đã khỏi, lại tràn đầy sức sống, tung ta tung tã, khiến người ta nghi ngờ có thật đã từng bị thương.

Thường xuyên tới Yum, thỉnh thoảng sẽ gặp Martini tiên sinh.

Còn tôi với Vỹ Đình có lẽ cứ như vậy, không có thêm ký ức gì mới mẻ, trừ khi cái ông Mausolus kia lại tính ra tỉ lệ hy hữu kỳ quái gì.

Tôi đã năm thứ tư rồi, cũng nên nghiêm túc chuẩn bị luận văn tốt nghiệp, tôi thật sự không muốn học quá lâu, vì thế thời gian ở lại trường dài ra, thời gian ngồi trước máy tính ngắn lại.

Nhưng tôi và Vinh An vẫn thường cùng nhau ăn cơm, thỉnh thoảng cậu ấy cũng sẽ mang bữa đêm đến phòng nghiên cứu tìm tôi.

Có lần tôi và cậu ta tới một tiệm ăn mới mở ở gần nhà để ăn cơm, vừa vào cửa phục vụ đã nói:

“Xin hỏi các anh có đặt chỗ không ạ?”

“Không.” Tôi nói.

“Vậy à...” Phục vụ tỏ vẻ do dự khó xử “Xin đứng đây đợi một chút.”

Sau đó đi vào bên trong.

Tôi và Vinh An thấp giọng nói với nhau không ngờ nhà hàng này làm ăn tốt như vậy.

Một lát sau, phục vụ đi tới nói với chúng tôi: “Xin mời đi theo tôi.”

Chúng tôi đi theo anh ta vào trong, phát hiện ra cả nhà hàng vắng tanh, vẫn còn gần hai mươi bàn trống.

Nói cho chính xác, trừ một bàn nào đó có ba khách nữ ra, chỉ có hai người khách nữa là tôi và Vinh An.

“Rõ ràng là chẳng có người, còn hỏi bọn mình có đặt chỗ không làm gì?” Vinh An nói.

“Làm ăn không tốt cũng đâu phải là chuyện gì mất mặt.”

“Ông chủ này chắc chắn là người chọn hồ.” Tôi cười nói.

“Không sai.” Vinh An cũng cười, “Chỉ có người chọn hồ mới sẽ diện tới chết như vậy.”

“Đúng vậy.”

Nói xong tim như thắt lại, bởi vì tôi bỗng nhớ tới Lưu Vỹ Đình.

Xét cho cùng thì Lưu Vỹ Đình không giống với Liễu Vỹ Đình. Đối với Liễu Vỹ Đình, tôi tuy có không nở, đau buồn, hối hận, nhưng không áy náy.

Nhưng khi tôi nhớ tới Lưu Vỹ Đình luôn có một cảm giác áy náy, mấy năm nay đều như vậy. Hơn nữa cảm giác áy náy này không hề phai nhạt đi theo thời gian.

Khi tự tôn của một người bị tổn thương, cần bao lâu mới có thể phục hồi?

Một năm? Năm năm? Mười năm? Hay là cả đời?

Nếu người này lại vừa đúng là người chọn hồ thì sao?

Bữa cơm này tôi ăn không được tập trung lắm, nói chuyện với Vinh An cũng không có tinh thần.

Vinh An không truy hỏi.

Có thể cậu ấy cho rằng tôi bỗng nhớ tới Liễu Vỹ Đình nên tâm trạng bỗng rơi xuống đáy vực.

Tôi cũng không muốn giải thích nhiều.

Ăn cơm xong, tôi đến phòng nghiên cứu, có một chương trình cần xử lý.



Mười một giờ mười lăm, Vinh An gọi điện đến hỏi tôi có rồi không?

“Làm gì?” Tôi nói.

“Dẫn cậu đi chỗ này chơi cho khuây khoả.” Cậu ấy ra vẻ thần bí,  
“Không phải Yum đâu.”

“Mình đang sửa chương trình, cần tập trung, không cần khuây khoả.”  
Tôi nói.

Vinh An lại nói một tràng nào là chỉ một tí thôi, ngày mai sửa cũng có chết đâu vân vân và mây mây.

Tôi lười tranh cãi với cậu ấy, bèn đồng ý luôn.

Hai mươi phút sau, Vinh An và một cậu em gọi là Kim Cát Mạch đã đợi tôi ở cổng trường.

Cậu em Kim Cát Mạch học dưới tôi một khoá, thực ra cậu ta không phải họ Kim, cũng không phải tên là Cát Mạch, Kim Cát Mạch chỉ là biệt danh.

Cậu ta từng tổ chức thi đấu bóng bàn trên khoa, lấy tên là: Cúp Kim Cát Mạch.

Bởi vì từ “Kim Cát Mạch” quả thực rất khó nghe, mọi người bèn khiến cho cậu ta gây ông đập lưng ông, bắt đầu gọi cậu ta là Kim Cát Mạch.

Lần thi đấu bóng bàn liên khoa mà tôi và Võ Đình đánh với nhau, Kim Cát Mạch cũng tham gia.

Kim Cát Mạch chào tôi một câu “Em chào anh” rất thân mật, sau đó mời tôi lên xe.

Hoá ra là cậu ta lái xe chở Vinh An tới.

Trên xe ba người chúng tôi nói chuyện một hồi, tôi mới biết bây giờ cậu ta làm cùng một công trình với Vinh An.

“Anh.” Kim Cát Mạch nói với tôi, “Anh có mang theo nhiều tờ một trăm tệ không?”

“Cái gì?” Tôi chẳng hiểu gì cả.

“Tôi có.” Vinh An cướp lời, “Đưa cậu năm tờ trước, không đủ tính sau.”

Nói xong Vinh An đếm năm tờ một trăm tệ đưa cho tôi.

“Đến rồi.” Kim Cát Mạch nói.

Sau khi xuống xe, tôi phát hiện trong phạm vi năm mươi mét, không có một biển hiệu nào sáng đèn.

Cũng khó trách, dù sao bây giờ đã là mười một giờ năm mươi, rất muộn rồi.

Ba người chúng tôi xếp thành hàng thẳng đi về phía trước, Kim Cát Mạch đi sát phía cửa hàng, tôi đi sát phía đường cái.

Mới đi được hơn chục bước, Kim Cát Mạch bèn nói: “Anh, ở đây.”

Tôi dừng bước, thấy cậu ta rẽ trái lên cầu thang, Vinh An thì dừng ở đầu cầu thang.

Tôi lùi lại hai bước, cũng đi theo lên trên, Vinh An đi sau cùng.

Cầu thang chỉ rộng đủ hai người đi, có khoảng ba mươi bậc, bị hai bức tường hai bên vây thành một ngách nhỏ hẹp. Ánh đèn vàng đậm chiếu sáng bức tường bên trái, trên tường đầy những hình vẽ graffiti nguệch ngoạc.

Nói là nguệch ngoạc cũng không hẳn, tổng thể vẫn giống như đã được phác họa qua.

Lúc bước lên bậc thứ mười ba, nhìn thấy trên tường viết bốn chữ màu đen to bằng đầu người: BÚP BÊ TRUNG QUỐC. Còn dùng các hình góc cạnh giống như ngôi sao vây lấy bốn chữ này, tạo hiệu ứng nổi.

Đang lúc băn khoăn không biết *Búp bê Trung Quốc* có phải là tên quán hay không, tai mơ hồ nghe thấy tiếng nhạc loảng xoảng.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, Kim Cát Mạch đang chuẩn bị đẩy cửa bước vào, trên cửa vẽ một người đẹp tóc vàng, đôi môi mọng đỏ hết sức thu hút, vẻ mặt và tư thế như đang tung ra một nụ hôn gió.

Cửa vừa mở ra, tiếng nhạc cực lớn ập đến, khiến người ta không kịp đề phòng.

Nhịp tim tôi trong nháy mắt bị tiếng bass làm cho tăng tốc, gần như đứng không vững.

Vinh An ở đằng sau đỡ lấy tôi, nói: “Vào trong đi.”

Bên trong rất tối, trừ một cái bục nhảy hình tròn.

Đường kính bục nhảy chừng hai mét, cao chừng hai mươi phân, một cô gái đang khêu gợi uốn éo thân mình.

Phía trên bục nhảy treo một chiếc đèn tròn bảy màu xoay không ngừng, hắt lên người cô gái như ánh chiều tà chiếu lên mặt hồ phẳng lặng, sóng nước trong veo lấp lánh.

Chúng tôi bước đi trong tiếng nhạc âm ã, không nghe thấy tiếng của nhau. Cuối cùng khi ngồi xuống một chiếc sofa cạnh một cái bàn tròn nhỏ, tôi mới có thể nghe thấy tiếng thở gấp của mình.

Bốn phía rải rác hơn mười cái bàn lớn nhỏ khác nhau, cái hình tròn cái hình vuông, sắp xếp không theo quy luật, nhưng bên cạnh bàn nhất định là sofa, đơn, đôi, nhiều chỗ đều có cả.

Đơn cử như cái bàn của chúng tôi, tôi ngồi sofa đơn, Vinh An và Kim Cát Mạch cùng ngồi sofa đôi.

Ba người chúng tôi ngồi theo hình chữ L ngược, Vinh An ngồi cạnh, Kim Cát Mạch ngồi bên phải phía trước tôi.

Tiếng nhạc tạm ngừng, cô gái hất hất tóc, nở nụ cười mê hoặc.

Có vài người vỗ tay, nhưng tiếng vỗ tay không to lắm, lẫn trong vài tiếng huýt sáo vô cùng chói tai.

Mười giây sau, nhạc lại nổi lên, cô gái lại bắt đầu uốn éo.

Vinh An huých vai rồi ghé sát tôi nói: “Gọi đồ uống trước đi.”

Vừa nhìn menu tôi liền giật mình, đến hồng trà sủi bọt rẻ nhất cũng đã một trăm tám mươi tệ.

“Hồng trà sủi bọt ở đây có biết hát không?” Tôi nói.

“Không biết.”

Nghe tiếng nói, tôi ngẩng đầu lên, một cô gái mặc đồ tơ tằm màu xanh da trời đang nhìn tôi chăm chăm.

Tóc cô ấy không dài cũng không ngắn, tóc mái như tấm rèm châu buông trước trán, nhưng không giấu được ánh mắt lạnh như băng.

Trước khi ý thức được tại sao cô ấy lại đứng trước mặt tôi, tôi chỉ cảm thấy khuôn mặt, mái tóc, dáng người, quần áo... của cô ấy đều mang một hương vị mềm mại, nhưng toàn thân lại giống như được bọc trong một lớp tĩnh điện dày.

Nếu không cẩn thận tiếp xúc với lớp bảo vệ này, trong lúc không hề phòng bị sẽ bị dòng điện đột ngột chích cho đau điếng, thậm chí còn phát ra âm thanh lép bép.

“Rốt cuộc anh muốn gọi cái gì?” Cô ấy nói.

Cuối cùng tôi cũng biết cô ấy chỉ là phục vụ, hơn nữa cái câu “Không biết” vừa rồi là phát ra từ miệng cô ấy, tôi bất giác cảm thấy bối rối, vội vàng nói: “Hồng trà sủi bọt.”

Nói xong vô thức xoa xoa hai tay, để giảm bớt cảm giác bị điện giật.

Kim Cát Mạch nhìn đồng hồ, cười nói: “Lúc này là vừa đẹp.”

Tôi cũng nhìn đồng hồ, vừa vặn mười hai giờ, đang định mở miệng hỏi Kim Cát Mạch, tiếng nhạc đã ngừng lại.

Lần này đột nhiên vang lên tiếng vỗ tay như sấm, tiếng huýt sáo khắp nơi, hơn nữa mỗi tiếng huýt sáo đều vừa to vừa chói vừa dài, như có thể xuyên thủng trần nhà.

Cô gái nhảy đi xuống khỏi bục nhảy trong tiếng vỗ tay và tiếng huýt sáo, tới bên chiếc bàn gần bục nhảy nhất.

Âm nhạc lại vang lên, không biết từ đâu bỗng xuất hiện ba, không, là bốn cô gái.

Bởi vì có một người đã đứng trên bục, bắt đầu uốn éo mông, ba người còn lại lần lượt đi tới ba chiếc bàn.

Cô vũ nữ đi trước ở gần chỗ tôi nhất, tôi nhìn thấy cô ta quay lưng lại phía mình, ngồi trên đùi một người đàn ông, uốn éo, xoắn tóc theo tiếng nhạc, lưng lộ ra một mảng trắng lớn.

Ba cô gái còn lại cũng mỗi người chọn lấy một người đàn ông, tận lực múa may trên đũa.

Động tác của các cô gái này mỗi người một khác, nhưng đều duy trì sự tiếp xúc với da thịt của những người đàn ông một cách thoả đáng.

Hoặc ngồi trên đùi, hoặc ôm lấy cổ, hoặc khoác qua vai, hoặc áp lên trán. Mà cách ăn mặc của bọn họ giữa đêm đầu đông, đều khiến người ta liên tưởng tới bãi biển ngày hè.

Tôi thấy mặt mũi nóng bừng, mạch máu phình lên.

Vinh An chỉ cười ngơ ngẩn, Kim Cát Mạch lại cười rất sung sướng.

Tôi như lạc vào một thế giới khác, thế giới này không hề có ngôn ngữ và lời ca, chỉ có tiếng nhạc huyền ảo, những thân người uốn éo, những nụ cười quái dị và tiếng tim đập kịch liệt.

Một cô gái áo vàng tiến về phía này, đặt một ly rượu trong suốt rất to lên bàn.

Đường kính chiếc ly ít nhất phải hai mươi phân, rót đầy hai chai rượu chắc cũng không thành vấn đề.

Nhưng trong ly không có rượu, chỉ có bảy tám tờ tiền đỏ nằm dưới đáy.

Tôi hơi ngẩng đầu nhìn cô ta, cô ta nói: “Muốn không?”

Tôi không biết phải trả lời thế nào, quay đầu nhìn Kim Cát Mạch, chỉ thấy cậu ta gật đầu thật mạnh.

Cô gái áo vàng cười cười, bắt đầu uốn éo trước mặt tôi.

Cô ta đặt hai tay lên đầu tôi, vuốt ve đầu, tai và gáy tôi theo điệu nhạc.

Như hoá thân thành rắn đuôi chuông nghe thấy tiếng sáo của người Ấn Độ, phần eo cô ta như nước uốn éo chảy xuống, lại như dây leo từng bước trườn lên. Lên lên xuống xuống, không biết bao lần.

Sau đó cô ta dừng lại, hai tay vắt trên vai, rướn người về phía trước, ngồi trên đùi tôi.

Từ khi cô ta bắt đầu uốn éo, da thịt tôi cứ mãi căng cứng, không tài nào thả lỏng. Khi cô ta ngồi lên đùi tôi, tôi giật bản mình, hai tay rụt ra sau lưng làm động tác nghi. Sau đó cô ta thậm chí còn ôm chặt cổ tôi, môi tôi như dán vào cái cằm đang rướn lên của cô ta, mà trước mắt tôi lại chình ình đôi môi đỏ tươi của cô nàng.

Mùi son phấn nồng nặc pha lẫn mùi mồ hôi phụ nữ xông vào mũi, xộc thẳng lên đầu tôi. Ánh mắt tôi lén dờn lên trên, thấy mắt cô ta ngược lên, trên trán rịn vài giọt mồ hôi.

Chắc là một cô bé tầm hai mươi tuổi, có lẽ còn nhỏ hơn, gương mặt đầy son phấn không hề hợp với lứa tuổi.

Tôi lén liếc cô ta mấy cái, ánh mắt kia vẫn cứ ngược lên trên, vì thế ánh mắt của hai chúng tôi không thể giao nhau.

Như vậy cũng tốt, nếu như ánh mắt giao nhau, tôi có lẽ đến miễn cưỡng mỉm cười cũng chẳng xong.

Đành cố suy nghĩ lung tung để cho mau qua cái giờ phút nam dưới nữ trên đầy xấu hổ này.

Tôi bỗng nhiên liên tưởng cô ta giống như một người đang chết đuối, còn tôi như một cái cọc gỗ cắm thẳng xuống nước.

Dáng vẻ cô ta ôm lấy cổ tôi uốn éo lên xuống, có giống với người chết đuối ôm cái cọc nhấp nhô chìm nổi không?

“Cảm ơn.”

Cô ta dừng động tác lại, rời khỏi đùi tôi, đứng thẳng dậy nói cảm ơn.

“Hử?” Suy nghĩ của tôi vẫn còn đang dừng ở giấc mộng cộc gỗ, bèn buột mồm nói “Đừng khách sáo.”

“Cái gì mà đừng khách sáo!” Kim Cát Mạch dờ khóc dờ cười, không ngừng nháy mắt với tôi.

Vinh An kéo tay áo tôi, thì thầm: “Boa một trăm tệ!”

Tôi sực tỉnh, vội móc một trăm tệ trong túi ra, nhét vào ly rượu to tướng cô ta mang đến.

Cô ta không nói thêm gì nữa, vòng nửa vòng ngược chiều kim đồng hồ quanh chiếc bàn tròn, đến trước mặt Kim Cát Mạch.

Tôi có cảm giác như vừa thoát hiểm, thở hắt mấy cái, quay qua nói chuyện với Vinh An.

Nói một lúc, tôi mới biết quán này hàng đêm sau mười hai giờ đều có loại hình nhảy khêu gợi này.

Vì tuân theo quy tắc sau mười hai giờ, lại thêm không có sự việc gì vi phạm pháp luật rõ rệt, nên cảnh sát khu vực cũng không đến kiểm chuyện.

“Boa một trăm tệ là cơ bản, nhưng nếu cậu vui, cho thêm cũng được.” Vinh An nói.

Tôi liếc nhìn Kim Cát Mạch thoải mái ngả trên sofa, tay phải còn vuốt ve lưng cô nàng áo vàng.

Cô gái mặc đồ tơ tằm màu xanh da trời đem đồ uống tới, cô ấy như không hề để ý đến xung quanh, kể cả cô nàng áo vàng đang uốn éo trên đùi Kim Cát Mạch.

Nhưng tôi lại thấy xấu hổ, không dám nhìn thẳng cô ấy.

Cô ấy đặt hết đồ uống xuống, quay người bỏ đi.

Uống một ngụm hồng trà sủi bọt, mùi vị rất bình thường, chẳng khác gì một cốc hồng trà sủi bọt loại mười tệ.

“Thưởng em một trăm đồng đại dương.”

Kim Cát Mạch thả một trăm tệ vào cái ly lớn, tươi cười vẫy tay với cô nàng áo vàng.

“Anh à, cứ thoải mái đi.” Cô gái áo vàng đi rồi, Kim Cát Mạch cười nói: “Ở đây không tính là ổ mại dâm, anh sẽ không bị cảnh sát bắt đâu.”

Sau đó cậu ta nói ổ mại dâm thật sự, người thường không đủ tiền theo nhưng lại hết sức tò mò, vì thế chỗ này vừa vắng đem đến cho những người sống trong ánh sáng một cơ hội tiếp cận với bóng đêm.

“Nếu anh không cần loại phục vụ đặc biệt này, cứ nói không là được.”

Nghe cậu ta bảo vậy, tôi mới hơi yên tâm.

Nhìn ra xung quanh, có vài bàn khách khứa trông như sinh viên, thậm chí còn có cả nữ sinh.

Bọn họ rất nhàn nhã thoải mái, dường như chỉ đơn giản là thích thú sự náo nhiệt, mới mẻ và kích thích ở đây.

“Hi, chào anh.” Một cô gái áo đỏ tiến đến chỗ tôi, mỉm cười.

“Không.” Tôi lắc đầu.

“Được mà.” Cô ta nũng nịu, “Không sao đâu mà.”

“Này...” Tôi không biết phải làm sao, quay sang Kim Cát Mạch cầu cứu.

Không ngờ Kim Cát Mạch lại cười mà nói: “Đàn anh của anh xấu hổ, em phải nhẹ nhàng vào.”

Cô gái nở nụ cười quyến rũ, đặt hai cái ly một to một nhỏ trên bàn, sau đó thì thầm bên tai tôi:

“Đừng căng thẳng.”

Không căng thẳng mới lạ.

Cô ta không giống cô gái áo vàng mắt lúc nào cũng ngược lên, khi cô ta nhảy luôn nhìn thẳng vào tôi.



Nếu tôi hơi né đầu đi, hai tay cô ta sẽ túm lấy má tôi, xoay mặt tôi thẳng với mặt mình.

Cũng may cô ấy không ngồi lên đùi tôi, tôi cũng chưa đến nỗi quá căng thẳng.

Lén rời mắt, liếc nhìn hai cái ly một lớn một nhỏ trên bàn.

Ở đáy chiếc ly lớn có hơn chục tờ tiền, trong đó còn có mấy tờ năm trăm tệ, chiếc ly nhỏ là ly trà thông thường, đựng đầy đá lạnh hình vuông.

Cô ta đột nhiên dừng lại, lấy một viên đá trong chiếc ly nhỏ ra ngậm trong miệng.

Sau đó cô ta ngồi lên đùi, hai tay đặt nhẹ lên vai, chầm chậm ghé mặt về phía tôi.

Viên đá trắng ngậm trong đôi môi đỏ rực như lửa, trượt qua tai phải, thùy tai trái và gò má phải, vòng một vòng qua cổ, lướt qua yết hầu, lại trượt lên gò má trái, thùy tai trái, tai phải.

Trong lúc đó, tôi không chỉ cảm nhận được vị lạnh của viên đá, mà còn cảm nhận được hơi nóng phả ra từ hơi thở của cô gái.

Miệng cô ta đôi lúc còn phát ra âm thanh ư ư a a mơ màng.

Đây chính là bí quyết khiến cô ấy lấy được tiền boa 500 tệ sao?

Có thể cô ấy cho rằng đây là một loại trêu ghẹo, nhưng với tôi chỉ là sự giày vò.

Toàn thân tôi nổi đầy da gà.

Cuối cùng cô ta cũng rời khỏi đùi tôi, nhả viên đá trong miệng lên bàn, thực ra cũng chỉ còn lại một mẩu nhỏ mà thôi.

Không đợi cô ta mở miệng, tôi lập tức rút ra tờ một trăm tệ đặt vào trong chiếc ly lớn.

Cô ta nói cảm ơn, cúi đầu dùng miệng ngậm lại viên đá trên bàn, sau đó kéo cổ áo của tôi, thả viên đá vào trong áo tôi.

Tôi giật mình, bỗng thấy phần ngực mát lạnh, vội vàng giữ quần áo để hầy viên đá ra.

Cô ta cười hi hi, đưa mắt sang nhìn Vinh An.

“Không. Tôi sợ lạnh.” Vinh An vội đứng dậy, “Tôi đi vệ sinh đây.”

Nói xong bèn chạy té khói.

“Đến đây nào.” Kim Cát Mạch nói, “Để tình cảm nóng bỏng của anh làm tan chảy cục đá của em.”

Cô gái áo đỏ gật đầu cười hi hi, đi tới chỗ Kim Cát Mạch.

Tôi xốc lại quần áo, càng ngày càng cảm thấy nơi này không thích hợp với mình, bắt đầu nhấp nhồm như ngồi trên gai nhọn.

Nhìn ra xung quanh, lại phát hiện hầu như tất cả mọi người đều đang rất vui vẻ, trừ cô gái mặc bộ đồ tơ tằm màu xanh da trời đang đứng cạnh quầy bar.

Tôi không khỏi liếc cô ấy hai cái, phát hiện cô ấy chỉ là dựa vào quầy bar, ánh mắt tuy thỉnh thoảng đảo quanh bốn phía, nhưng không có người, việc, vật nào có thể thu hút ánh mắt của cô ấy quá 0.1 giây.

Tiếng nhạc như sấm, những cô gái nhảy, khiến nhiệt độ nơi này tăng cao, không khí cũng như sôi sục.

Tất cả mọi người đều đang cử động, kể cả những người chỉ đơn thuần nghe nhạc, ngón tay cũng gõ nhịp theo tiết tấu, chỉ có cô ấy, từ đầu đến cuối đều là sự tồn tại lạnh như băng, dáng vẻ như thể dù trời có sập xuống cũng không liên quan đến mình.

Cô ấy nổi bật như một túm lông trắng trên đầu một con quạ đen vậy.

\*\*\*

Vinh An từ nhà vệ sinh trở về, tôi trách cậu ấy không có nghĩa khí, lại dám chuồn một mình.

“Chẳng còn cách nào.” Cậu ấy nói, “Mình không thích con gái ngồi trên đùi mình nhúc nhích tới lui.”

“Thế sao cậu lại lôi mình tới?” Tôi nói.

“Nơi này là bên chủ thầu mời bọn mình tới chơi, khi đó có cả Kim Cát Mạch.” Vinh An nói, “Tuy mình không quen với chỗ này, nhưng nhìn những người khác đều rất vui vẻ, vì thế mình đoán cậu cũng sẽ vui vẻ.”

Tôi cười mếu hai cái, nói: “Vì thế lần này cậu mới kéo theo Kim Cát Mạch đến để tiếp thêm can đảm”

“Đúng thế.” Vinh An liếc trộm Kim Cát Mạch một cái, “Cậu ta ở chỗ này cứ như cá gặp nước ấy.”

Tôi cũng nhìn Kim Cát Mạch, nhưng không nhìn được mặt, người cậu ta bị một cô gái áo xanh che khuất, chỉ có thể nhìn thấy đôi tay đang đặt trên eo cô ta.

Khoé mắt liếc thấy một cô gái khác đang đứng cạnh bàn, tôi hoảng hồn đứng bật dậy, rồi rít xua tay nói: “Không. Tôi không muốn.” Lúc vội đứng dậy chân va phải cạnh bàn, cái ly lắc lư một hồi rồi đổ xuống, kêu leng keng.

“Anh làm gì vậy?” Cô ấy nói, “Tôi đến để dọn cốc.”

Lúc này mới nhìn rõ cô ấy là cô gái mặc đồ tơ tằm màu xanh da trời, vì thế nói: “Tôi cứ tưởng cô là...”

Cô ta vừa khom người dựng cái ly dậy, nhưng nghe thấy tôi nói, lập tức đứng bật dậy nhìn thẳng vào tôi, lạnh lùng hỏi: “Là cái gì?”

Trong không gian quá ồn ào, tiếng ly đập vào mặt bàn nghe vô cùng yếu ớt.

Nhưng giọng nói và ngữ khí của cô ấy, lại rõ rệt từng câu từng chữ đâm thẳng vào tai tôi.

Dường như tôi không chỉ tiếp xúc với lớp bảo vệ tĩnh điện, mà có lẽ đã xuyên qua lớp đó mạo phạm cô ấy, vì thế cô ấy càng phóng ra điện áp lớn hơn, dòng điện mạnh hơn về phía này.

Tôi cảm thấy nên nói với cô ấy một câu xin lỗi, nhưng lại không thể mở miệng.

Thu dọn ly tách xong cô ấy liền đi mất, không thèm để ý đến tôi vẫn đang đứng chờ ra đó.

Vinh An kéo tôi ngồi xuống sofa.

Tôi ngả người dựa trên sofa, yên lặng nhìn vũ nữ đang uốn éo trên bục nhảy, thỉnh thoảng quay sang nói chuyện với Vinh An.

Khi có cô gái nhảy nào đến gần ba bước, tôi lập tức xua tay lắc đầu rồi quay người tỏ ý từ chối. Vinh An cũng vậy, chỉ có điều cách thức từ chối của cậu ấy là chạy vào toilet.

Kim Cát Mạch lại chỉ cần có người đến là không khước từ, lúc tôi quay qua thường không nhìn được mặt của cậu ấy.

“Tỏ ra chuyên nghiệp đi được không, làm ơn.”

Đó là câu Kim Cát Mạch trách cô gái ngồi trên đùi mình khi cô ta lại phân tâm nhìn theo cô gái đang múa may trên bục.

“Không được sử dụng hai lần một chiêu với Saint Seiya<sup>(1)</sup>!”

Đó là câu Kim Cát Mạch nói khi cô gái áo đỏ lại ngồi trên đùi cậu ta một lần nữa.

Kim Cát Mạch không ngừng tiễn cũ đón mới, các cô gái đủ mọi loại nhan sắc đều đã uốn uốn éo éo trên đùi, cuối cùng đến ba tờ một trăm tệ còn lại trong túi tôi cũng đưa luôn cho cậu ta.

Hai giờ đêm chúng tôi rời khỏi *Búp bê Trung Quốc*, tuy bên ngoài trời lạnh, nhưng tôi cảm thấy tinh thần thật sáng khoái.

Không hiểu sao, tôi nhớ tới bài trắc nghiệm tâm lý kia, bèn hỏi Kim Cát Mạch: “Ở trong rừng cậu nuôi các con vật ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu có một ngày cậu phải rời khỏi rừng, nhưng chỉ có thể mang theo một con vật, cậu sẽ mang theo con vật nào?”

“Anh à, cái này hồi học đại học em chơi rồi.” Cậu ta trả lời, “Khi đó em chọn hổ, bởi vì hổ là oai phong nhất, khiến em cảm thấy mát mặt nhất. Nhưng nếu là bây giờ, em sẽ chọn con khác.”

“Bây giờ cậu sẽ chọn con gì?” Tôi hỏi.

“Không tước.” Cậu ta cười nói, “Không tước vừa cao quý rục rờ lại xinh đẹp, nếu mang theo bên mình, lúc nào cũng có thể ngẩng cao đầu.”

Trong đầu tôi bỗng hiện lên trận đấu bóng bàn mấy năm về trước, cậu ta hào hứng nói với tôi: “Anh ơi, chúng ta thắng, vào nhóm tám đội mạnh rồi.”

Nụ cười của cậu ta khi đó, hoàn toàn không giống nụ cười với cô gái ngồi trên đùi cậu ta khi này.

“Cậu cũng chọn không tước à...” Nói xong câu này, tôi định nói thêm gì đó, nhưng lại chỉ có thể thở dài trong lòng.

\*\*\*

Một năm sắp trôi qua, năm mới sắp đến.

Sau lễ Giáng Sinh, năm cũ bắt đầu khiến người ta chán chường, mọi người đều vội vã muốn tống cổ nó đi.

Đêm giao thừa, tôi và Vinh An chạy đến Yum đếm ngược.

“Mười, chín, tám, bảy, sáu, năm, bốn, ba, hai, một...”

“Chúc mừng năm mới!”

Trong giây đầu tiên của năm, tôi, Vinh An, Tiểu Vân ba người cùng nhau hét câu chúc mừng năm mới.

Mỗi lần đón năm mới mọi người đều nói câu đó, dù là người ngu ngốc đến đâu cũng không nói câu thành thật chia buồn vào dịp này.

“Thời gian trôi nhanh thật,” Tiểu Vân nói, “Đã lại một năm mới rồi.”

“Đúng vậy.” Vinh An gật đầu, “Anh cảm thấy thời gian khi còn nhỏ trôi thật chậm, càng lớn thời gian trôi càng nhanh.”

“Một năm, đối với đứa trẻ ba tuổi mà nói, là 1/3 cuộc đời của nó. Nhưng đối với người hai mươi tuổi, chỉ là 1/20 cuộc đời. Nếu bây giờ cậu là ông lão bảy mươi, vậy thì một năm chỉ là 1/70 cuộc đời của cậu mà thôi.” Tôi ngừng lại, “Vì thế tuổi càng lớn, cảm giác một năm càng ngắn lại, đương nhiên thấy thời gian trôi càng nhanh.”

“Nói rất hay.”

Ba chúng tôi cùng ngẩng đầu lên, thì ra người vừa lên tiếng là Martini tiên sinh.

“Cảm ơn.” Tôi nói, gật đầu với anh ta.

“Chúc mừng năm mới.” Anh ta nâng ly, kính ba chúng tôi.

“Chúc mừng năm mới.” Tôi và Vinh An cũng nâng ly đáp lễ, Tiểu Vân lại chỉ mỉm cười.

Martini tiên sinh hôm nay lại thắt cà vạt, trên đó vẽ hình một cô gái.

Tôi đoán có lẽ là tranh Picasso, bởi vì mặt cô gái bị chia năm xẻ bảy, rất phù hợp với phong cách của ông ấy. Rất ít khi gặp hoa văn trên cà vạt lại là các bức danh hoạ, tôi không khỏi liếc nhìn thêm mấy lần.

Tôi bỗng nghĩ ra hình như mỗi lần tôi gặp, anh ta đều đeo cà vạt.

“Năm mới đến rồi, chúc anh công thành danh toại.” Tiểu Vân nói với tôi trước, sau đó nói với Vinh An: “Chúc anh thăng quan tiến chức.” Cô ấy lại quay qua Martini tiên sinh nói: “Chúc anh...”

“Phải gieo vắn đấy.” Cô ấy còn chưa nói xong, Martini tiên sinh đã xen vào.

Cô ấy cười cười, nghĩ một lúc rồi nói: “Chúc anh và người mình yêu bên nhau mãi mãi.”

“Cảm ơn.” Anh ta nói.

“Anh có người yêu chứ?” Tiểu Vân hỏi.

“Đã từng có.” Anh ta đáp.

Tiểu Vân có lẽ hơi xấu hổ, lén quay sang lè lưỡi với tôi.

Tôi bỗng thấy buồn cười, không ngờ cô nàng này với Vinh An giống hệt nhau, cứ mở miệng là nói sai như thế.

“VẬY TÔI CHÚC ANH...” Cô ấy lại nghĩ một lúc, “Năm nay tìm thấy người yêu, cùng nhau thề non hẹn biển.”

“CẢM ƠN.” Cuối cùng anh ta cũng cười, “Cô vất vả rồi.”

Vẻ mặt Tiểu Vân giống như thở phào một hơi.

“Nếu như thật sự tìm thấy người yêu...” Martini tiên sinh nâng ly, thờ dài nói “Tôi chỉ hy vọng nàng không để tôi phải đợi nữa.”

Phát hiện ly rượu đã cạn, anh ta nói: “Xin cho thêm một ly Martini nữa, làm phiền dry một chút.”

Tiểu Vân gật gật, bắt đầu pha rượu cho anh ta.

Tôi suy ngẫm ý tứ từ “người yêu” trong lời Martini tiên sinh, có phải người yêu đã từng có kia? Hay một người yêu hoàn toàn mới?

Có lẽ anh ta cảm thấy chẳng sao, chỉ cần một người yêu không cần phải chờ đợi là được rồi.

Đêm đó Martini tiên sinh ở lại rất muộn, khi tôi và Vinh An rời khỏi Yum, anh ta vẫn còn ngồi bên quầy bar, một mình yên lặng uống rượu, hút thuốc.

Năm mới với chúng tôi là một khởi đầu hy vọng mới, nhưng với anh ta, hình như là bắt đầu một sự chờ đợi mới chẳng?

\*\*\*

Qua năm mới chẳng bao lâu, Vinh An bị điều đến công trình ở Bính Đông.

Mặc dù ngồi tàu hỏa từ Đài Nam đến Bính Đông chỉ mất khoảng một giờ mười lăm phút, nhưng cậu ấy đã không thể giống như khi còn ở công trình Tân Hoá, thường xuyên tan làm là đến chỗ tôi, sau đó hôm sau lại từ chỗ tôi đi làm.

Có lẽ cậu ấy chỉ có thể đến tìm tôi khi nghỉ phép.

Tôi phải quen với việc Vinh An không còn dăm ba bữa lại lượn lờ trước mặt mình, Tiểu Vân cũng phải quen với việc thấy một mình tôi chạy đến Yum.

Thời gian tôi ở bên mình nhiều lên, vô tình hình thành thói quen tự nói một mình.

Có hôm tôi trèo lên căn phòng ở tầng trên, xem lại một lượt những chữ viết trên tường, lại ngắm nhìn cánh cửa sổ sát đất kia. Bỗng cảm thấy như cái cây ngoài cửa sổ đang nói chuyện cùng mình, tôi đi tới gần cửa sổ, ghé tai phải dán vào cửa.

“Gì cơ? Mà muốn tao dọn lên trên này?”

“Bởi vì mà hy vọng có thể thường xuyên nói chuyện với con người?”

“Nếu mà đã cô đơn như thế, tao sẽ dọn lên trên này!”

Vì thế tôi dọn lên căn phòng ở tầng trên.

Dù sao chỉ là tầng trên tầng dưới, hơn nữa lại không có ai thúc giục, tôi bèn dọn từ từ, từng món từng món một. Những thứ không muốn mang đi thường là những thứ nhỏ nhỏ, bao gồm bức thư tình kia, tôi nhét nó xuống dưới giường. Nó từng bị tôi giấu trong căn phòng ở tầng trên, khi Vinh An thường đến, tôi lại đem nó xuống tầng dưới. Bây giờ lại bị nhét gầm giường, số phận nó cũng thật quá long đong.

Những ngày sau khi dọn lên tầng trên cũng không có gì khác biệt, ngược lại tầm nhìn tốt hơn nhiều, mắt cũng trông được xa hơn. Tôi rất thích xem cái cây ngoài cửa sổ, cũng thích nói chuyện với nó.

Khi Vinh An lần đầu tiên từ Bích Đông tới tìm, thấy tôi chuyển lên căn phòng tầng trên, thật sự giật cả mình.

“Cậu lại gặp phải cú sốc gì vậy?” Cậu ấy nói.

Tôi không thèm để ý đến, chỉ bảo cậu ấy sau này ngủ ở tầng dưới.

\*\*\*



Khi mùa xuân vừa chạm ngõ, chủ nhà tới thăm tôi, đó là lần thứ hai tôi gặp bác ấy. Mấy năm nay, tôi đều gửi tiền thuê nhà vào tài khoản, hai bên đều không gặp nhau.

“Ồ?” Bác ấy rất ngạc nhiên, “Không ngờ cậu lại dọn lên tầng trên.”

Tôi cười cười, gật đầu.

“Có lẽ cậu đã chú ý thấy những chữ viết trên tường?” Bác ấy nói.

“Bác cũng biết trên tường có chữ ạ?” Tôi hơi ngạc nhiên.

“Ừ.” Bác ta gật đầu. “Trước đây bác cho một cậu thanh niên thuê, sau khi cậu ta dọn đi thì nhìn thấy. Bác hy vọng bức tường đó giữ được nguyên trạng, nên không cho ai thuê tầng trên nữa.”

“Là vậy sao ạ.” Tôi nói, “Thế cháu...”

“Không sao.” Bác ấy cười, “Chỉ cần cháu không động đến bức tường đó thì cứ ở tiếp.”

“Thực ra cháu cũng viết chữ lên tường.” Tôi hơi xấu hổ, “Nhưng cháu dùng bút màu xanh, để tránh lẫn với những chữ màu đen viết lúc trước.”

Bác ấy cười ha hả, vỗ vai tôi, chỉ nói một câu: “Rất tốt.”

Trước khi đi, bác ấy chủ động bớt năm trăm tệ tiền thuê nhà, rồi nhờ tôi giúp bác ấy một việc, cho thuê căn phòng ở tầng dưới.

“Tiền thuê phòng khoảng bốn ngàn hoặc bốn ngàn rưỡi.” Bác ấy nói.

“Dạ?”

“Nếu cháu thấy người đến thuê thuận mắt, thì tiền thuê là bốn ngàn, nếu cháu không có cảm giác gì đặc biệt, thì tiền thuê là bốn ngàn rưỡi.”

Tôi gật đầu, thầm nghĩ bác chủ nhà thật cá tính.

Phòng dù sao cũng của chủ nhà, hơn nữa ở đây ở thêm một người nữa cũng không phải là vấn đề gì lớn lao. Nếu Vinh An đến, ngủ cùng với tôi trên tầng trên là được rồi.

Hai ngày sau, tôi viết mười mấy tờ giấy cho thuê nhà màu đỏ, dán trên bảng thông báo xung quanh đó.

Từ ngày thứ ba trở đi, lần lượt có người đến xem phòng, mỗi khi bọn họ hỏi tôi tiền thuê là bao nhiêu?

“Bốn ngàn rưỡi.” Tôi luôn trả lời như vậy.

Một tuần trôi qua, người đến xem phòng đều chưa đặt bút ký hợp đồng. Tôi lại thấy chẳng sao cả, dù gì bác chủ nhà cũng tỏ thái độ tùy duyên, không hề cưỡng cầu. Nếu như căn phòng mãi không cho thuê được, tôi thậm chí lại thấy vui. Nói thẳng ra, căn phòng tầng dưới là phòng biệt lập, còn có cả phòng khách nhỏ và nhà bếp, một tháng bốn ngàn rưỡi vẫn là rẻ. Môi trường xung quanh rất tốt, có cả sân, trừ việc phòng ốc cũ nát quá ra, thì không có khuyết điểm nào rõ rệt.

Mười ngày sau khi dán thông báo, trên đường từ trường về nhà, tôi nhìn thấy hoa của mấy căn nhà đang nở rộ.

Mùa xuân cuối cùng đã tới, trong lòng tôi thầm nói.

Đến cửa nhà, một cô gái mặc đồ màu xanh da trời quay lưng về phía tôi, đang đứng trước cửa.

Tôi dừng xe, do dự hai giây rồi đi ngang qua người cô ấy, lấy chìa khoá chuẩn bị mở cửa.

“Ở đây có phải cho thuê phòng không?” Cô gái áo xanh hỏi.

“Ừ.” Tôi gật đầu.

“Tôi có thể xem một chút chứ?”

Tôi mở cửa, nói: “Mời vào.”

Tôi dẫn cô ấy tới căn phòng tầng dưới, mở cửa cho cô ấy vào xem thoải mái.

Sau đó tôi lên tầng trên đặt sách và báo cáo nghiên cứu lên mặt bàn, rồi đi xuống dưới.

Cô ấy đã đứng ở trong sân, tôi hơi ngạc nhiên.

“Phòng ốc không tệ, hơn nữa tôi rất thích cái sân này.” Cô ấy nói, “Tiền thuê là bao nhiêu?”

“Bốn ngàn rưỡi.” Tôi nói.

“Rất hợp lý.” Cô ấy nói, “Tôi thuê.”

Không ngờ cô ấy lại lập tức quyết định, tôi không hề chuẩn bị tâm lý.

“Cái cầu thang này rất hay.” Cô ấy nói, “Có trèo lên được không?”

“Đương nhiên là được.” Tôi nói, “Tôi ở trên tầng trên.”

Cô ấy trèo được năm bậc, sau đó dừng lại, quay người xem xét tôi cẩn thận.

Tôi bị cô ấy nhìn đến mất tự nhiên, bèn nói: “Nếu cô thấy không tiện, vậy...”

“Chẳng có gì không tiện cả.” Cô ấy bình thản nói, lại liếc tôi một cái, tiếp tục đi lên trên.

Tôi cảm thấy giọng điệu cô ấy như đã nghe qua ở đâu, ánh mắt như đã thấy ở đâu, hơn nữa gương mặt đó cũng hơi quen mắt.

Cô ấy ở tầng trên nhìn ngó bốn phía, thấy cửa phòng tôi không đóng, bèn nói: “Có thể tham quan không?”

“Cứ tự nhiên.” Tôi ở tầng dưới nói.

Cô ấy đi vào phòng tôi, sau một lát đi ra: “Anh vào phòng tầng dưới tìm cách gõ lên trần nhà.”

“Tại sao?” Tôi băn khoăn.

“Đừng quan tâm.” Cô ấy nói, “Cứ lấy chổi hay gì đó, gõ hết sức lên trần nhà ba cái.”

Tôi tìm trong sân một cái chổi cán gỗ, đi vào căn phòng tầng dưới lấy cán chổi gõ lên trần nhà ba cái.

“Gõ chưa?” Ở tầng trên hình như cô ấy đang hét lên.

“Gõ rồi.” Tôi cũng gào toáng lên.

“Mạnh vào.” Cô ấy hét, “Gõ lại!”

Tôi hít một hơi, hai tay nắm mạnh cán chổi, gõ lên trần nhà ba cái thật mạnh.

Đợi một lát không thấy cô ấy nói gì, tôi bèn hỏi to: “Đã được chưa?”

“Được rồi.” Cô ấy nói.

Tôi ra khỏi phòng, cô ấy cũng ra khỏi phòng, tì người vào lan can, cúi đầu nhìn tôi nói:

“Anh đã nghe một bài hát phương Tây xưa tên là ‘*Knock Three Times*’ chưa?”

“Hình như nghe rồi.” Tôi ngẩng đầu lên nói.

Tâm trạng cô ấy dường như rất tốt, bắt đầu hát:

*“Oh my darling knock three times on the ceiling if you want me*

*Twice on the pipe if the answer is no*

*Oh my sweetness...”*

Hát đến đây, cô ấy lấy tay vỗ lan can ba cái, rồi lại hát tiếp:

*“Means you’ll meet me in the hallway*

*Oh twice on the pipe means you ain’t gonna show”*

Cô ấy ngừng hát, nói: “Bài hát này nói về câu chuyện ở tầng dưới của chàng trai có một cô gái mà chàng thích, nhưng chàng lại không quen cô. Chàng ta hát rằng nếu cô gái thích chàng, thì hãy gõ lên trần nhà ba cái, nếu không thích, thì gõ vào ống nước hai cái. Gõ ba cái tức là bọn họ có thể gặp nhau ở hành lang, gõ hai cái thì...” Cô ấy nhún vai, “Chàng trai có thể từ bỏ rồi.”

Từ lúc cô ấy bắt đầu hát, tôi cứ ngẩng đầu nhìn, tuy rằng bản khoăn, nhưng trước sau đều không nói gì.

“Lúc tôi học cấp ba vô cùng thích bài hát này, lúc tâm trạng không tốt đều ngân nga nó.” Cô ấy nói, “Không ngờ tình cảnh mà bài hát này miêu tả,

lại phù hợp với chỗ này của chúng ta.”

“Ừ.” Tôi ờ một tiếng.

“Nhưng nếu như là anh,” Cô ấy nói, “Có lẽ tôi sẽ gõ hỏng ống nước mất.”

Tôi lại nhìn cô ấy, càng nhìn càng thấy quen.

“Cứ vậy đi.” Cô ấy đi xuống cầu thang, “Tôi sẽ nhanh chóng dọn tới đây.”

Tôi bỗng rất muốn biết cô ấy là ai, là loại người như thế nào, trong lòng lại đột nhiên hiện ra bài trắc nghiệm tâm lý kia.

Không kịp nghĩ kỹ, tôi đã mở miệng hỏi: “Cô ở trong rừng nuôi vài con vật: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu như có một ngày cô phải rời khỏi khu rừng, nhưng lại chỉ có thể mang theo một con vật, cô sẽ mang theo con vật nào?”

Cô ấy dừng lại, vừa vịn đứng ở lưng chừng bậc cầu thang, nói: “Sao lại hỏi như thế?”

Tôi hơi chột dạ: “Chỉ là đột nhiên muốn hỏi thôi.”

Cô ấy đứng thẳng người, nhìn tôi rồi nói: “Tôi chọn khổng tước.”

Tôi giật mình, ngẩn ngơ nhìn cô ấy.

“Sao?” Cô ấy cười lạnh một tiếng, “Có phải anh cũng sẽ căn cứ vào kết quả trắc nghiệm kia, cho rằng tôi là người ham hư vinh, mê tiền như mạng không?”

“Không.” Tôi nhất thời lúng túng, “Tôi...”

“Bài trắc nghiệm này tôi chơi rồi, khổng tước tượng trưng cho tiền bạc, đúng không?” Cô ấy tiếp tục đi xuống cầu thang, “Tôi bị cười nhạo lâu rồi, không sao hết.”

Cuối cùng tôi cũng nhận ra cô ấy.

Cô ấy là cô gái phục vụ mặc bộ đồ tơ tằm màu xanh da trời trong quán *Búp bê Trung Quốc*.

Khi đó ánh đèn tối tằm, thời gian tiếp xúc không lâu, vì thế đối với gương mặt còn chưa lưu lại ấn tượng gì sâu sắc.

Tôi nghĩ bây giờ tôi nhận ra cô ấy, có lẽ bởi cảm giác giống như bị điện giật kia.

Cô ấy vẫn nổi bật như một túm lông trắng trên đầu con quạ đen, chẳng trách tôi có thể nhận ra cô ấy. Còn với cô ấy, có lẽ tôi chỉ là một cọng lông đen trên mình con quạ đen mà thôi.

Nhất định cô ấy không nhớ là đã từng gặp tôi.

Dù thế nào, chúng tôi có một điểm chung: Đều là người chọn không tước.

“Vừa rồi anh bảo tiền phòng là bao nhiêu?” Cô ấy đứng trong sân hỏi.

“Bốn ngàn.” Tôi đáp.

“Vậy à? Tôi nhớ hình như anh bảo hơn bốn ngàn.”

“Không.” Tôi nói. “Là bốn ngàn.”

“Được.” Cô ấy nói, “Đặt cọc bao nhiêu?”

“Không cần. Dù sao tôi cũng không phải chủ nhà.”

Cô ấy nhìn cây cỏ bên bức tường bao quanh sân, sau đó nói: “Hình như mùa xuân đến rồi.”

“Đúng vậy.” Tôi nói.

## Chương 6

### Hòn đá bên phải

Cô gái áo xanh xem phòng xong, hôm sau liền chuyển đến.

Hôm cô ấy dọn đến tôi với cô ấy chỉ kịp chào nhau một tiếng, rồi mỗi người bận việc riêng.

Trong sân có thêm một chiếc xe máy, có lẽ là của cô ấy.

Nhưng cho dù xe ở đó, cô ấy chưa chắc đã ở trong căn phòng tầng dưới, điều này khiến tôi có chút băn khoăn.

Liên tục một tuần liền, chỉ thấy phòng cô ấy sáng đèn, chứ không gặp cô ấy.

Tôi chỉ biết cô ấy làm việc ở quán *Búp bê Trung Quốc*, ngoài ra chẳng biết gì, đến tên cũng chẳng biết.

Loáng thoáng nghe “tung” một tiếng, như một tiếng trống trầm trầm.

Đang băn khoăn không biết âm thanh từ đâu tới, lại nghe một tiếng “tung” nữa, lần này xác định là ở tầng dưới vọng lên.

Ra khỏi phòng, thấy cô ấy đứng trong sân, nói: “Nghe thấy gì không?”

“Ừm. Tiếng gì thế?”

“Tiếng gõ trần nhà.” Cô ấy huơ huơ cái chổi trong tay, “Gọi anh như thế này trực tiếp hơn.”

“Có chuyện gì à?” Tôi hỏi.

“Ừ.” Cô ấy gật đầu, “Có thể phiền anh chở tôi ra bến xe không?”

Tôi nói được, đi xuống nhà nổ máy xe, liếc sang chiếc xe của cô ấy dựng bên cạnh.

Đang tự hỏi sao cô ấy không tự đi xe ra bến, liền nghe thấy cô ấy nói: “Tôi phải đến Đài Bắc, ngày mai mới trở về, nếu đi xe đến bến, lại phải trả

tiền gửi xe.”

“Cô đi tàu hoả?” Đợi cô ấy ngồi lên yên sau rồi, tôi hỏi: “Hay là xe khách?”

“Xe khách.” Cô ấy đáp, “Vé rẻ hơn.”

Tôi chờ cô ấy đến bến xe Thống Liên, trên đường đi hai tay cô ấy bám vào càng xe, duy trì khoảng cách với tôi.

“Cảm ơn.” Xuống xe cô ấy nói: “Giúp tôi tiết kiệm được tiền taxi.”

Ba câu mà cô ấy nói với tôi đều không khỏi liên quan đến tiền, quả nhiên là người chọn không tước.

Tối hôm sau lúc tôi từ trường về, thấy đèn trong phòng cô ấy đang sáng.

Có lẽ cô ấy nghe thấy tiếng đóng cổng, ở trong phòng nói: “Anh có rỗi không?”

“Ừ.” Tôi đứng trong sân trả lời.

“VẬY MỜI ANH VÀO TRONG NÀY MỘT LÁT CÓ ĐƯỢC KHÔNG?” Cô ấy nói, “CÓ CHUYỆN NÀY MUỐN HỎI Ý KIẾN ANH.”

Tôi do dự một lúc, liền đi vào căn phòng tôi đã ở mấy năm, nhưng giờ lại là phòng của cô ấy.

Căn phòng toàn một màu xanh da trời, trừ vị trí đặt giường vẫn như cũ, những thứ khác hoàn toàn thay đổi.

Cô ấy ngồi khoanh chân trên sàn, trước mặt bày một túi đồ màu đen, phía trên có mấy chiếc quần bò.

Bên cạnh còn có một tấm bìa màu xám dày, trên viết: *Quần bò hàng hiệu đại hạ giá, một trăm chín mươi một cái!*

Thấy cô ấy nhìn chăm chú, tôi lảng lảng đi tới đứng đằng sau.

“Nếu là anh, anh có mua không?” Cô ấy đột nhiên mở miệng.

“Không.” Tôi lắc đầu.



Ngoái lại thấy tôi đang đứng đó, cô ấy vẫy tay ra hiệu cho tôi ngồi xuống.

“Tôi qua tôi bày sạp ở chợ Đài Bắc bán quần bò, kinh doanh rất kém.”

Thấy tôi cũng khoanh chân ngồi xuống, cô ấy nói, giọng giải thích.

“Chỉ còn lại mấy cái này?” Tôi nói, “Sao lại nói là kinh doanh không tốt.”

“Còn mấy chục cái nữa tôi để ở Đài Bắc, không mang về.” Cô ấy trả lời.

“Ồ.” Tôi tiện tay nhặt một cái quần bò lên, nói: “Đây là hàng hiệu thật à?”

“Anh nói xem?” Cô ấy cười cười, giọng có phần mập mờ.

“Nếu bán cho cô một viên kim cương một trăm tệ, cô có mua không?” Tôi hỏi.

“Đương nhiên là không rồi.” Cô ấy nói, “Cái giá này khỏi cần nhìn cũng biết là hàng giả.”

“Nếu là một nghìn tệ thì sao?”

“Ờ...” Cô ấy nói, “Vậy thì phải xem xem đã.”

“Vì thế cô không bán được hàng, mấu chốt là ở giá cả.”

“Hả?”

Tôi mượn cô ta cây bút, thêm một nét vào con số một trăm chín mươi trên tờ bì màu xám, thành bốn trăm chín mươi.

“Bốn trăm chín mươi?” Cô ấy đẩy vế hiệu kỳ.

“Ừ.” Tôi nói, “Quần bò hàng hiệu cũng phải một hai nghìn tệ, cô bán một trăm chín mươi tệ mọi người nhất định sẽ cho là hàng giả, nếu bán bốn trăm chín mươi tệ, mọi người có khi lại thấy được mua rẻ.”

Cô ấy trầm ngâm một lúc, nói: “Một trăm chín mươi tệ còn chả bán được, nếu bán bốn trăm chín mươi tệ...”

“Những người ở khu chợ Đài Bắc túi tiền căng phồng, bản tính đa nghi, nếu bán quá rẻ họ sẽ cảm thấy không đáng, đến xem cũng sẽ chẳng thèm xem, giống như viên kim cương một trăm tệ vậy.”

“Thật thế sao?”

“Ừ. Bán bốn trăm chín mươi tệ sẽ khiến người ta cảm giác sai lầm là có khi đúng là quần hàng hiệu, mà bán một trăm chín mươi tệ chỉ là rành rành bảo với người ta, cô chỉ đang muốn bán rẻ quần bò hàng tạp nham mà thôi.”

Cô ấy nghĩ một lúc, nói: “Được. Tuần sau tôi lại đi Đài Bắc bán xem sao.”

Tôi cảm thấy khoanh chân ngồi như vậy hơi mỏi, bèn đứng dậy hỏi: “Cô bán hàng ở Đài Bắc?”

“Thỉnh thoảng thôi.” Cô ấy nói, “Bởi vì nguồn hàng ở Đài Bắc, hơn nữa ở Đài Bắc cũng dễ bán hơn.”

“Vậy...”

“Hử?”

“Không có gì.”

Tôi vội dừng phắt lại, bởi vì cảm thấy nếu hỏi cô ấy về công việc ở *Búp bê Trung Quốc*, có lẽ sẽ hơi mạo phạm.

“Anh đang làm gì?” Cô ấy vừa dùng túi gói đồng quần bò lại vừa hỏi.

“Tôi vẫn học.”

“Cái gì?” Cô ấy rất kinh ngạc, dừng ngay động tác đang làm “Từng này tuổi rồi vẫn còn đang học?”

“Tôi học tiến sĩ.”

“Ồ.”

Cô ấy ồ một tiếng rồi đứng dậy, thu dọn túi đồ.

“Anh học ngành gì?” Cô ấy lại hỏi.

“Công trình.”

“Người học công trình thường rất thật thà, sao cách nghĩ của anh lại gian tà như vậy?”

“Gian tà?”

“Tôi mua đồng quần bò này với giá rất thấp, chỉ muốn bán rẻ, có lẽ là được. Đâu có như anh, biết cách tăng giá để lừa người ta. Anh học nhiều như vậy là muốn học để đi lừa đảo à?”

Tôi không thể trả lời được câu hỏi này.

Tuy tôi đã học được ở môn *Tâm lý học tính cách* một chút kiến thức về tâm lý, nhưng tôi e rằng sự nhạy cảm của tôi với tiền bạc là đến từ bản chất của việc chọn không tước, chứ không phải đến từ những kiến thức đã được học.

Bỗng nhiên nhớ tới Tiểu Vân cũng đã từng nói tôi không giống với người học công trình, không khỏi cảm khái, nói: “Có thể vì tôi cũng là người chọn không tước.”

Cô ấy hơi ngần ngại, không nói gì thêm.

“Tôi họ Lý, tên là San Lam.” Cô ấy đột nhiên mở miệng, chậm rãi nói. “San trong San hô, Lam trong màu lam.”

“Ừ.” Tôi ậm ờ một tiếng, nhắm thềm San Lam, âm tiết thật quen thuộc.

“Anh đang nghĩ gì vậy?”

“San Lam?” Cuối cùng tôi cũng nghĩ ra, “Cô có phải có một người em gái tên là Lệ Hạ?”

“Hả?”

“Bởi vì có một câu thành ngữ là: San nhiên lệ hạ.<sup>(1)</sup>”

Chắc là tôi nói sai rồi, không khí vốn đang ấm áp, bỗng chốc lạnh căm.

Nói câu chúc ngủ ngon xong, lúc đi ra cửa phòng, nghe thấy cô ấy hỏi: “Anh tên gì?”

“Tôi là Thái Trí Uyên, Trí trong trí tuệ, Uyên trong uyên bác.” Tôi quay đầu nói.

“Ừ.” Cô ấy trả lời một tiếng đơn giản.

Thấy cô ấy không phản ứng gì thêm, tôi bèn đi ra khỏi phòng, trèo lên tầng trên. Lôi mấy quyển sách trong cặp ra đặt trên mặt bàn, lại nghe thấy dưới sàn vang lên hai tiếng “tung tung”.

Tôi ra khỏi phòng, tì lan can nhìn xuống, thấy cô ấy đứng trong sân nói: “Tôi nghĩ ra rồi.”

“Nghĩ ra cái gì?”

“Anh tên là Trí Uyên, cũng tức là, nếu anh bị ‘trĩ’ thì không hề ‘oan’ uổng.”

Tôi khóc dở mếu dở, méo mặt nói: “Cô hài hước thật.”

Hình như cô ấy rất vui vẻ, nói chúc ngủ ngon xong lại quay về phòng.

Ngồi trước bàn học, tôi nhớ về cô gái áo xanh gặp ở *Búp bê Trung Quốc* – Lý San Lam.

Còn nhớ trong sách viết khổng tước chỉ có hai loại, một loại là khổng tước màu lam, còn lại là khổng tước màu lục.

Vì thế tôi không khỏi liên tưởng Lý San Lam với khổng tước màu lam, hai hình ảnh xếp chồng lên nhau.

Trong sân vọng ra tiếng nổ máy xe, nhìn đồng hồ, đã mười một giờ hơn.

Có lẽ cô ấy chuẩn bị đến *Búp bê Trung Quốc* làm việc chẳng?

Chỉ cần nghĩ tới *Búp bê Trung Quốc*, tôi sẽ nhớ tới tiếng nhạc đình tai nhức óc đó, nhịp tim bất giác cũng tăng tốc.

Tuy tò mò tại sao cô ấy lại làm việc ở đó, nhưng lại không dám mở miệng hỏi, sợ bị điện giật. Có lẽ chỉ đơn thuần là vì lương cao thôi, dù sao cô ấy cũng là người chọn khổng tước.

Bỗng nhớ ra mình đã từng nhầm cô ấy với gái nhảy, còn nợ cô ấy một lời xin lỗi.

Phải trả nợ cô ấy thế nào đây?

\*\*\*

Tối hôm đó ngồi trên bàn xem sách, thỉnh thoảng còn lật mấy cuốn sách và hình vẽ giới thiệu về các loài khổng tước. Con khổng tước màu lam trong hình luôn ngẩng cao chiếc đầu xinh đẹp, bước những bước chân tao nhã, thần sắc kiêu ngạo, rất giống với dáng vẻ của Lý San Lam.

Nhưng tôi cũng là người chọn khổng tước, lại chẳng giống tẹo nào.

Thoáng nghe thấy tiếng mở cổng sắt ở sân, nhìn đồng hồ, sắp năm giờ rồi, vội tắt đèn đi ngủ.

Hai ngày sau, vừa từ ngoài bước chân vào sân, đụng ngay Vinh An.

“Nghỉ phép rồi!” Cậu ấy rất phấn khởi, “Nhớ tui không?”

Tôi không thèm quan tâm đến cậu ấy, dựng xe vào trong sân.

“Cô nàng mới dọn đến đây ở thế nào?” Cậu ta hỏi.

“Thế nào là thế nào?”

“Có xinh không, tính có hay không, thích cái gì, làm nghề gì...”

“Tớ không rõ.” Tôi ngắt lời cậu ta, “Chỉ biết cô ấy là người chọn khổng tước.”

Vinh An chìm vào trầm tư, một lát sau mới nói: “Cậu thích cô ấy không?”

“Tớ không muốn trả lời câu hỏi vớ vẩn này.”

“Để tớ tìm cơ hội nhìn cô ấy, giám định giúp cậu, cứ để tớ lo.”

Cậu ấy cũng mặc xác tôi, tự nói tự nghe, còn vỗ ngực ra chiều đắc ý.

“Thực ra chúng ta đều đã gặp cô ấy rồi.” Tôi nói.

“Vậy sao?” Vinh An trợn tròn mắt.

“Còn nhớ cô gái phục vụ ở quán *Búp bê Trung Quốc* không?”

Vinh An nghĩ một lúc: “Chả có ấn tượng gì.”

“Lúc đó tớ suýt chút nữa đánh đổ hồng trà sủi bọt, cô ấy...”

“Tớ nhớ ra rồi!” Cậu ấy ngắt lời tôi, “Chính là cái cô gái trông vừa lạnh lùng vừa hung dữ đó phải không?”

“Ừ.” Tôi gật đầu.

“Cô ta làm việc ở *Búp bê Trung Quốc* à...” Vinh An muốn nói gì lại thôi.

“Phải.” Tôi nói.

Cậu ấy lại trầm tư, tôi biết cậu ấy đang nghĩ gì.

Cậu ấy nhất định cho rằng *Búp bê Trung Quốc* là một nơi kỳ quái, vì thế con gái làm việc ở chỗ đó...

“Thực ra cũng chẳng sao.” Như đã nghĩ thông suốt, Vinh An cười cười rồi nói: “Có khi cô ấy là dạng con gái bán nghệ không bán thân, vẫn rất hợp với cậu.”

Đang định mắng Vinh An ăn nói linh tinh, sau lưng đột nhiên truyền đến một âm thanh lạnh lẽo: “Các anh cho rằng tôi là dạng con gái bán nghệ không bán thân sao?”

Tôi và Vinh An quay đầu lại, Lý San Lam đang đi vào sân, nói tiếp: “Không, tôi không phải.”

Cô ấy dựng xe, đi tới cửa phòng, quay lại nhìn bọn tôi nói: “Đến nụ cười tôi cũng không bán.”

Tôi đứng ngây ra đó rõ lâu, không thể cử động.

Cả người như vừa chạm vào dòng điện cao áp, vừa nóng bỏng vừa nhức nhối.

\*\*\*

“Thì ra anh đã từng gặp bạn cùng nhà mới của anh hiện nay à.” Tiểu Vân bưng một ly cà phê, đặt trước mặt tôi, nói ra câu này.

“Anh cũng gặp rồi.” Vinh An xen vào.

“Các anh quen nhau ở đâu?” Tiểu Vân hỏi.

“Một quán tên là *Búp bê Trung Quốc*...” Vinh An còn chưa nói xong, tôi kéo tay áo, ngăn cậu ấy nói tiếp.

“*Búp bê Trung Quốc*?” Tiểu Vân rất hiếu kỳ, “Đó là quán như thế nào?”

“Là một Pub bình thường.” Tôi cướp lời Vinh An, vội trả lời.

“Vậy sao?” Tiểu Vân nghi ngờ nhìn tôi đang kéo kéo Vinh An.

“Quán đó chẳng hề bình thường.” Martini tiên sinh bỗng nhiên lên tiếng.

Hai tay tôi mềm nhũn, buông Vinh An ra.

Tiểu Vân quay đầu nhìn Martini tiên sinh, đợi anh ta nói tiếp.

Martini tiên sinh hôm nay lại thắt cà vạt, nèn xanh sọc trắng, kiểu dáng hết sức giản dị.

Anh ta uống một hớp rượu rồi nói tiếp: “Ở đó sau mười hai giờ đêm sẽ có khiêu vũ gọi tình.”

“Khiêu vũ gọi tình?” Tiểu Vân hỏi.

“Chính là cái kiểu nhảy dính trên người đàn ông, nhưng nhảy xong thì phải cho tiền boa. Tiền boa thường là một trăm, nếu nhảy đủ khêu gợi, hai trăm, năm trăm cũng có người cho.” Anh ta ngừng lại, rồi lại nói: “Muốn chấm mút gái nhảy cũng được, chỉ cần boa nhiều nhiều một chút...”

“Đủ.” Tôi cuống cuống nói, “Giải thích cụ thể lắm rồi.”

Tiểu Vân đại khái cũng hiểu ra, ánh mắt quét qua người tôi và Vinh An, tôi và cậu ấy đều cúi gằm đầu xuống.

“Anh tới rồi à?” cô ấy lại hỏi Martini tiên sinh.

“Tôi không có hứng, cũng chẳng có tâm trạng để đi.” Anh ta nói.

“VẬY còn hai người?” Tiểu Vân nở một nụ cười mờ ám, “Lý do đi là vì hứng thú? Hay là vì tâm trạng?”

Tôi và Vinh An đều cảm thấy xấu hổ, lại cúi gằm nhìn ly nước trước mặt.

Tối hôm nay Tiểu Vân ra sức châm chọc tôi và Vinh An, cứ như là hay ho lắm.

Trước khi về, cô nàng thậm chí còn cúi gập người trước tôi và Vinh An, sau đó nói: “Thật ngại quá, tề quán không phục vụ khiêu vũ gọi tình, hai vị thiệt thòi rồi.”

\*\*\*

Sau khi Vinh An lại quay về Bính Đông công tác, ngày nào tôi cũng gặp Lý San Lam.

Có khi tôi vừa về cô ấy lại phải ra ngoài, có khi cô ấy vừa về thì tôi đi ra ngoài, có khi gặp nhau khi cùng lúc về tới nhà, có khi lướt qua nhau ở chân cầu thang khi cùng lúc đi ra ngoài.

Nhưng dù là hình thức gặp gỡ tình cờ nào, chúng tôi đều không nói chuyện, không khí rất kỳ quặc.

Có một lần tôi nghe thấy tiếng chuông xe rác, tay phải vội xách túi rác chạy xuống nhà.

Mắt liếc thấy ở sát tường còn có một túi rác nữa, tay trái tiện tay xách lên luôn.

Vừa mới bước ra khỏi sân, nghe thấy cô ấy ở sau lưng nói: “Anh làm gì thế?”

“Đổ rác.” Tôi ngoảnh lại nói.

“Đặt rác xuống.” Cô ấy nói.

“Tại sao?” Tôi nói.

“Đấy là rác của tôi, anh dựa vào cái gì mà đi đổ hộ tôi.”



Lúc mới nghe chỉ thấy chẳng hiểu gì cả, hai giây sau lại thấy dở khóc dở cười, vô cùng kỳ quặc.

Thấy xe rác bắt đầu chuyển bánh, tôi vội rảo bước chạy tới ném cả hai túi rác lên xe.

Đổ rác xong quay về, chỉ thấy cô ấy đang đứng trong sân.

“Tiện tay thôi mà.” Tôi nói.

“Đừng tưởng tôi sẽ cảm ơn anh.”

Nói xong, cô ấy quay người đi thẳng vào trong phòng.

Tôi thấy mình giống con chó bắt được chuột, lại bị mèo tát cho một bạt tai.

\*\*\*

Tối hôm sau đi dự lễ cưới của một người bạn thời đại học, Vinh An cũng từ Bình Đông quay về.

Vào hội trường vừa ngồi ấm chỗ, vai phải liền bị vỗ bộp một cái, quay lại nhìn thấy một người mặc đồ tây thẳng thớm nói:

“Tôi vẫn còn nhớ mình nợ cậu hai nghìn tệ nhé! Nhưng tôi lại quên mang tiền rồi.”

Lại là cái tên Thi Tường Ích chọn khổng tước kia.

Tuy đã chuẩn bị tâm lý có thể sẽ gặp lại cậu ta, nhưng nhìn thấy tôi vẫn có cảm giác cực kỳ không thoải mái. Cũng may tiệc cưới vừa náo nhiệt lại nhiều người quen, không cần phải lo việc uống rượu tiếp chuyện với con người này. Chỉ là ghét cậu ta cứ suốt ngày nói chuyện nợ tôi hai nghìn nhưng quên mang tiền, hơn nữa giọng điệu còn ra chiều đắc ý.

Vinh An có lẽ nghe cũng phát chán, cuối cùng không nhịn được nói với Thi Tường Ích: “Cậu lúc nào cũng mang thẻ rút tiền nhỉ?”

“Ha ha.” Cậu ta càng đắc ý, “Mình cũng không có thẻ rút tiền, chỉ có thẻ tín dụng.”

“Thẻ tín dụng cũng được.” Vinh An không nề hà, “Bên cạnh là trung tâm thương mại, lát nữa đi mua đồ, cứ quẹt thẻ của cậu trừ nợ.”

Không ngờ Vinh An sẽ nói thế, Thi Tường Ích chờ người ra, lại cười khan hai tiếng: “Không phải vừa vặn muốn mua món đồ giá hai nghìn tệ đó chứ.”

“Quẹt nhiều quá thì trả tiền cho cậu là được chứ gì.” Vinh An nói.

“Hôm nay tôi phải về sớm, chắc không đi dạo trung tâm thương mại được.” Thi Tường Ích nói.

“Không cần đi dạo, cậu ấy đã biết phải mua gì rồi.” Vinh An quay qua phía tôi nói, “Đúng không?”

Tôi thấy chính Thi Tường Ích thế này rất thú vị, bèn gật đầu nói: “Đúng.”

Mặt cậu ta hơi đỏ lên, vội nói đông nói tây, định đánh trống lảng.

Giữa buổi tiệc tôi vào phòng vệ sinh, gặp Thi Tường Ích trong đó, đang định rửa tay xong thì đi luôn, lại nghe thấy cậu ta nói: “Cậu ở trong rừng nuôi mấy con vật: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu có một ngày cậu bắt buộc phải rời khỏi khu rừng, nhưng lại chỉ có thể mang theo một con vật, cậu sẽ mang theo con vật nào?”

Tôi không trả lời, chỉ thấy băn khoăn sao cậu ta lại đột nhiên nhắc tới bài trắc nghiệm tâm lý này.

“Tôi còn nhớ cậu với tôi đều chọn khổng tước.” Cậu ta lại nói.

“Đúng.” Tôi nói.

“Thực ra rất dễ chọn.” Mặt cậu ta nhìn thẳng vào chiếc gương trước bồn rửa tay, “Chọn ngựa? Ra khỏi rừng chỉ cần có tiền, mua một cái xe là được, căn bản không cần đến ngựa. Chọn hổ? Bị nó ăn thịt thì phải làm sao? Còn dê với trâu, chỉ biết ăn thôi, chả được tích sự gì.”

Cậu ta vặn vòi, rửa sạch tay, sau đó vẩy cho ráo nước.

“Chỉ có không tước, vừa hiếm lại vừa quý, mới có thể tôn lên bản thân, cũng có thể khiến người khác ngưỡng mộ.”

“Không tước cũng chẳng có tác dụng gì cả.” Tôi nói.

“Cậu cho rằng kim cương ngoài việc cao quý ra, còn có thể có tác dụng gì?” Cậu ta cười ha ha, “Cao quý chính là tác dụng lớn nhất.”

Tôi không muốn nói thêm nữa, đến tay cũng chẳng muốn rửa, quay người bỏ đi. Cậu ta lại nói: “Cậu nhất định cho rằng tôi chỉ ham vật chất, vì thế coi thường tôi phải không?”

Tôi kinh ngạc, dừng chân ngoảnh lại, cậu ta đang đứng trước gương dùng hai tay cẩn thận sửa sang lại đầu tóc.

“Tôi cũng coi thường cậu.” Cậu ta nói tiếp, “Cậu ở lại trường học lên cao, đến cuối cùng vẫn phải rời khỏi trường học, sau đó chạy theo danh lợi. Thực ra chúng ta đều giống nhau, chỉ có điều tôi thẳng thắn đối diện với dục vọng của bản thân, nhưng cậu thì giấu giấu giếm giếm, vừa muốn có hư vinh lại hy vọng người khác nghĩ mình thanh cao.”

Tôi thật sự không muốn nghe tiếp nữa, quay người bỏ đi, chỉ nghe thấy đằng sau vọng tới: “Đừng có quên, chúng ta đều là những người chọn không tước.”

Trở về chỗ ngồi, cầm đũa lên gắp thức ăn, lại cảm thấy đôi đũa thật nặng nề, cầm không được vững.

Lễ cưới kết thúc, Vinh An tóm lấy Thi Tường Ích, nhất định bắt cậu ta tới trung tâm thương mại sát bên cạnh.

Vinh An còn kéo thêm ba bạn học nữa cùng nhau âm ỉ, không để cho Thi Tường Ích có cơ hội thoát thân.

Tôi vừa vào trung tâm thương mại liền chỉ vào một chai nước hoa đang giảm giá trên một quầy mỹ phẩm nào đó, nói: “Chai này một nghìn chín trăm chín mươi tệ, tôi mua chai này. Mười tệ còn lại bỏ cho cậu.”

Thi Tường Ích nói một tràng nào là lần sau cậu ta nhất định sẽ trả tiền với lại tôi cũng chẳng dùng được nước hoa đâu.

“Đúng như cậu nói, chúng ta đều là người chọn không tước.” Tôi ngắt lời cậu ta, nhún vai nói: “Vì thế bây giờ tôi nhất định đòi lại món nợ này.”

Cậu ta lườm tôi, tôi làm như không thấy.

Thi Tường Ích hậm hực bỏ đi, tôi, Vinh An và ba người bạn kia đứng tại chỗ nói chuyện.

“Lần trước cậu ta bảo mình bỏ hộ phong bao hai nghìn tệ, đến giờ vẫn chưa trả.” Người bạn thứ nhất nói.

“Mình cũng thế. Lần sau mình cũng dùng cách này đòi hai nghìn tệ về.” Người bạn thứ hai nói.

“Nhưng mình rất tò mò, lần này lại là tên gốc xúi quẩy nào giúp hẳn ta bỏ phong bao đây?”

Chỉ thấy người bạn thứ ba méo mặt nói: “Mình chính là cái tên gốc xúi quẩy đó đây! Mà lần này lại những hai nghìn tám!”

Năm người chúng tôi cười cợt với nhau một hồi rồi giải tán, tôi về nhà, Vinh An về Bính Đông.

Trên đường về tôi không ngừng suy nghĩ, nếu như không tước tượng trưng cho tiền bạc, vậy tại sao thái độ và sự theo đuổi của tôi với tiền bạc lại không giống như người chọn không tước?

Có thể tiền bạc chỉ là hư vinh theo nghĩa hẹp, hư vinh theo nghĩa rộng còn bao gồm những thứ khác.

Ví dụ như bây giờ tôi đang theo đuổi học vị, liệu có phải cũng thuộc về nghĩa rộng của hư vinh?

Vừa bước vào sân, thấy ngay Lý San Lam đang đứng trong sân, như có điều gì suy nghĩ.

Tôi đi ngang qua cô ấy, định trèo lên cầu thang về phòng. Chân trái vừa bước lên bậc đầu tiên, bèn quay đầu lại nói:

“Xin lỗi.”

Cô ấy không trả lời, cũng không có phản ứng gì. Bước chân tôi dừng lại, không biết có nên tiếp tục trèo nữa không.

Một lát sau, cô ấy bình thản nói: “Tại sao xin lỗi?”

“Lần trước ở quán *Búp bê Trung Quốc*, lúc cô đến dọn cốc, tôi cứ tưởng cô là gái nhảy, vì thế...” Tôi nghĩ một lát, nói thẳng: “Vì thế xin lỗi.”

Cô ấy hừ một tiếng, nói: “Nếu như tôi là gái nhảy thật, vậy anh không cần xin lỗi nữa?”

Tôi hơi sững sờ, không trả lời. Cô ấy vẫn đứng ở chỗ cũ, không di chuyển.

“Anh dựa vào cái gì mà coi thường gái nhảy?” Cô ấy gằn giọng, “Dựa vào cái gì?”

“Không có...” Tôi hơi chột dạ.

“Các anh đến cái nơi mà trong lòng mình cho rằng không chính đáng để chơi,” Cuối cùng cô ấy quay người đối diện với tôi, “Nhưng lại coi thường những người làm việc ở đó, đúng là nực cười.”

Tôi cảm thấy hơi hổ thẹn, không đáp lên lời.

“Anh coi thường những người làm việc ở *Búp bê Trung Quốc*, tôi cũng coi thường những người đến *Búp bê Trung Quốc* vui chơi.”

Nói xong câu này, cô ấy đẩy cánh cổng sắt đi mất.

Tôi ngẩn ra một lúc mới sực tỉnh lại, chậm chậm lê từng bước lên cầu thang.

Về đến phòng, nằm lên giường.

Nhớ lại cuộc nói chuyện với Thi Tường Ích và Lý San Lam, lòng không khỏi bùi ngùi. Thì ra khổng tước không chỉ bị người ta coi thường, giữa khổng tước với nhau cũng coi thường nhau.

\*\*\*

Mơ mơ hồ hồ ngủ thiếp đi, lúc tỉnh lại trời đã sáng bừng.

Đánh răng rửa mặt xong đi xuống dưới nhà, chân phải vừa mới bước xuống bậc thang cuối cùng, cũng là lúc Lý San Lam đẩy cửa phòng bước ra.

Tôi thấy cô ấy xách cái túi đen tôi đã từng nhìn thấy, trong lòng nghĩ có lẽ cô ấy lại lên Đài Bắc bán hàng.

“Cô đi Đài Bắc à?” Tôi hỏi.

Cô ấy nhìn tôi, không tình nguyện ừ một tiếng.

“Có muốn tôi chở đi không?” Tôi đi đến bên xe máy, “Như thế có thể tiết kiệm tiền taxi.”

“Tôi đi bộ, cũng có thể tiết kiệm tiền.”

Cô ấy lạnh lùng buông một câu, hất đầu đi ra cổng.

Tôi hơi không vui, biết thế lúc đầu nên nói tiền thuê phòng là bốn ngàn rưỡi, chứ không phải bốn ngàn.

Hôm nay có thể vì tâm trạng không tốt, thức trắng một đêm ở trường, trưa ngày thứ hai mới về nhà ngủ.

Ai biết được vừa mới nằm chẳng được bao lâu, mới nhòm thấy cửa giấc mơ, đã bị tiếng tung tung vọng lên từ sàn nhà làm cho tỉnh giấc.

Tôi bưng bưng lửa giận, đá tung chần ra, xông xộc chạy xuống dưới nhà.

Tôi phải nói rõ cho cô ta biết, xin cô ta dùng cách bình thường để gọi tôi, đừng có gõ lên trần nhà mãi.

Nếu cô ta còn gõ như vậy nữa, hôm nào trần nhà bị sập, cô ta tự đi mà giải thích với bác chủ.

Tôi đến trước cửa phòng cô ấy, cửa phòng khép hờ, tôi thấy cô ấy đang ngồi. Trong tay cô ấy cầm một cái lọ nhỏ, thân lọ trong suốt, chỉ to bằng ngón tay.

Tôi thấy cô ấy xoay xoay cái lọ đó để nghịch, trên mặt đầy vẻ thoả mãn. Nhìn thấy tôi, cô ấy nói vào đi, sau đó khẽ khàng đặt cái lọ lên trên bàn.

“Tôi muốn có lọ nước hoa này rất lâu rồi, hôm nay cuối cùng cũng mua được.” Cô ấy nói.

“Có chuyện gì không?” Tôi hỏi.

“Quần bán hết rồi.” Cô ấy trả lời.

“Quần nào?”

“Quần bò vốn định bán một trăm chín mươi tẻ mà lại bán thành bốn trăm chín mươi ấy.”

“Ờ.”

“Tôi vốn bán tín bán nghi, không ngờ kinh doanh lại tốt như vậy.”

Cô ấy lại nhắc lọ nước hoa lên, dường như càng nhìn càng thích thú, còn đưa cho tôi xem.

Tôi cúi đầu nhìn xem, thật trùng hợp, là cùng một hãng với lọ nước hoa Thi Tường Ích mua cho tôi.

“Tôi ngốc ghê, lại không nghĩ ra nâng giá cao lên có thể bán tốt hơn.” Cô ấy nói.

“Đúng thế.” Tôi nói, trả lọ nước hoa cho cô ấy.

Cô ấy lườm tôi, nói: “Tôi nói tôi ngốc, là khiêm tốn.”

“Tôi nói cô ngốc, là thành thật.”

Cô ấy lại đánh giá tôi một lượt, như bản khoản sao tôi lại dám cười nhạo cô ấy.

“Không sao.” Cô ấy nhún vai, “Tâm trạng tôi đang tốt, hơn nữa tôi muốn cảm ơn anh.”

“Cảm ơn thế nào?”

“Cho anh cái quần bò này.” Cô ấy nói, “Tôi đặc biệt giữ lại, chắc anh mặc được.”

“Chỉ thế thôi?”

“Ê, một cái là bốn trăm chín mươi tệ đấy. Có một ông định mua, mà tôi còn không bán đấy.”

“Cô có nguyên tắc thật.”

Tôi nhận cái quần bò đó, quần ống đứng màu xanh da trời sẫm, kích cỡ vừa khéo với tôi.

“Tôi đã nói cảm ơn chưa nhỉ?” Cô ấy nói.

“Có thể coi là rồi.”

“Vậy tôi nói thêm một lần nữa.” Cô ấy nói, “Cảm ơn anh.”

“Đừng khách sáo.” Tôi nói.

Tôi thở ra một hơi, cơn tức giận lúc vừa chạy xuống nhà vừa rồi đã tiêu tan.

“Tôi không thích người khác bởi vì tôi làm việc ở *Búp bê Trung Quốc*, liền cho rằng tôi là loại con gái dễ dãi.”

“Lần đó tôi tới *Búp bê Trung Quốc*, là bị bạn bè kéo đi, trước đó hoàn toàn không nghe nói đến quán này.”

“Tôi chỉ muốn kiếm thêm chút tiền, tuy rằng tôi không thích quán đó.”

“Tôi đi một lần đó, liền không có lần thứ hai nữa.”

“Tôi mắng anh hơi nặng lời.”

“Tôi không nên dùng ánh mắt khác thường để nhìn cô.”

Chúng tôi mỗi người nói một câu, hình như chẳng phải đang nói chuyện.

Cùng nhau trầm lặng một lúc, hai chúng tôi lại đồng thanh nói: “Xin lỗi.”



Đó là câu trả lời duy nhất.

\*\*\*

Khi những tiếng ve từ vòm cây ngoài cửa sổ vọng vào, tôi biết mùa hè đã đến.

Hồi trước ở tầng dưới, chưa từng nghe thấy tiếng ve ở nơi này. Không ngờ chuyển lên tầng trên, nó lại rõ rệt như vậy.

Khi nghe thấy tiếng ve đầu tiên, ngoài kinh ngạc, tôi lại đột nhiên nhớ tới Lưu Vỹ Đình.

Nhớ tới sau buổi học cuối cùng của môn *Tâm lý học tính cách*, tôi vội chạy ra khỏi giảng đường, bắt gặp cái liếc mắt cuối cùng của cô ấy.

Khi đó cảm thấy cả thế giới như trống rỗng, chỉ nghe thấy tiếng ve trên cây.

Thời tiết ngày càng nóng, ve ngày càng nhiều, hơn nữa kêu càng to.

Sinh viên nghèo không có tiền lắp máy lạnh trong phòng, đành mở cửa sổ sát đất hóng gió trời.

Hể tới buổi chiều, chỉ cần con ve đầu tiên kêu một tiếng đầu tiên, tất cả lũ ve đều không chịu kém cỏi mà gào lên, như đang thi xem sức con nào nhiều hơn, tiếng con nào to hơn.

Vì thế trong phòng giống như có một dàn nhạc giao hưởng nhỏ đang ra sức biểu diễn, nhưng chẳng theo giai điệu nào.

Tôi thường tức giận hướng ra cửa sổ hét lớn: “Bọn mày nhất định phải ấu trĩ như vậy sao?”

Nhưng lũ ve chẳng thèm quan tâm, vẫn cứ mỗi con một điệu. Xem ra mùa hè này còn rất dài.

Tôi cũng dần hiểu Lý San Lam thêm một chút.

Biết được cô ấy ngoài đi làm đêm ở *Búp bê Trung Quốc*, thỉnh thoảng lại đến Đài Bắc bán hàng ra, cũng làm thêm ở một siêu thị lớn mở cửa

24/24.

Biết được điều này là vì có lần cô ấy cho tôi lon nước hoa quả đã hết hạn của siêu thị.

“Mới quá hạn có hai ngày thôi.” Cô ấy nói.

“Uống vào không chết chứ?” Tôi hỏi.

“Cùng lắm là trọng thương, muốn chết đâu có dễ?” Cô ấy trả lời.

Tôi thấy câu này nghe quen quen, sau mới nhớ ra đó là lời thoại trong phim Châu Tinh Trì.

Vì thế tôi đoán có lẽ cô ấy thích xem phim của diễn viên đó.

Mùa hè này cũng đặc biệt oi bức, lúc Vinh An đến chỗ tôi thường nóng tới mức kêu gào ầm ĩ.

“Xem ra phải kể một câu chuyện cười lạnh để giảm độ nóng mới được.” Cậu ấy nói.

“Mình không muốn nghe.”

“Cậu thử đoán xem,” Cậu ta chẳng thèm để ý đến tôi, tiếp tục nói: “Sủi cảo là nam hay nữ?”

“Mình không muốn đoán.”

“Sủi cảo là nam.” Cậu ta nói, “Bởi vì sủi cảo có bao quy đầu<sup>(2)</sup>.”

Nói xong cậu ta cười ha hả, càng cười càng quá khích, cười đến khàn cả giọng.

Buổi tối mùa hè ở trong nhà chịu không nổi, tôi và Vinh An thường ra ngoài chơi.

Đương nhiên nơi thường tới nhất vẫn là Yum.

Tiểu Vân luôn pha một bình nước ô mai cho chúng tôi uống, chua chua ngọt ngọt, giải khát rất đã.

Có hôm buổi tối Tiểu Vân rán một đĩa gà mời chúng tôi ăn, tôi ăn một miếng xong liền gãi gãi vết thương bên khoé miệng.

“Miệng anh bị sao vậy?” Tiểu Vân hỏi.

“Hai hôm nay thức đêm, chắc là bị nhiệt.” Tôi nói.

Tiểu Vân lập tức đem đĩa gà rán đang để giữa tôi và Vinh An chuyển đến trước mặt Vinh An, sau đó nói: “VẬY anh phải ăn đồ mát một chút, ăn ít thịt thôi.”

Tôi kháng nghị: “Em có thấy hồ thức đêm xong lại chuyển sang ăn chay bao giờ chưa?”

Không ngờ câu chuyện bắt đầu từ hồ, nói quanh nói co một hồi lại nói đến Lưu Vỹ Đình.

Tiểu Vân rất tò mò về Lưu Vỹ Đình, tôi kể ngắn gọn chuyện trước đây, nhưng Vinh An lại nhớ rõ từng tí một.

“Đều tại anh không tốt.” Vinh An nói, “Nếu như lúc đầu anh tra ra tên của Liễu Vỹ Đình thì tốt rồi.”

“Không liên quan đến cậu.” Tôi phản bác

“Nhưng mà...”

“Đừng nói nữa.” Tôi ngắt lời Vinh An, “Là tại tớ không đủ thẳng thắn, lẽ ra ngay từ đầu nên nói với cô ấy là thư bị gửi nhầm.”

Tôi tự cho rằng mình thiện ý lựa chọn che giấu, lại không biết rằng như vậy tổn thương lại càng lớn.

Bởi vì có lẽ Lưu Vỹ Đình sẽ cảm thấy cái sai của tôi là thương hại cô ấy. Cô ấy là người chọn hồ, sao có thể chịu đựng được sự thương hại này?

Thậm chí cô ấy sẽ thấy đó là sỉ nhục.

Nhớ tới cuộc nói chuyện với Liễu Vỹ Đình ở quán kem, không khỏi thờ dãi nói: “Nếu tớ là người chọn dê thì tốt rồi.”

“Điều này làm tôi nhớ tới một câu chuyện.” Martini tiên sinh bỗng nhiên lên tiếng.

Tiểu Vân và Vinh An cùng quay sang, đồng thanh lên tiếng: “Chuyện gì thế?”

“Tảng đá ở bên phải.” Martini tiên sinh nói.

“Tảng đá ở bên phải?” Tôi cũng quay đầu sang.

Mặc dù ba người chúng tôi đều nhìn thẳng vào Martini tiên sinh, nhưng anh ta vẫn chậm rãi thong thả hăng giọng, nói: “Miệng hơi khô.”

Thấy anh ta liếc mắt về phía bình nước ô mai, Tiểu Vân vội nói xin lỗi, sau đó rót cho anh ta một cốc.

Anh ta uống một ngụm rồi nói: “Rất ngon.”

“Cảm ơn.” Tiểu Vân cười.

“Bên phải một người có tảng đá rất to rất to, có khi phải to bằng một quả núi.” Martini tiên sinh lại uống một ngụm nước ô mai, “Người này rất muốn trèo lên đỉnh tảng đá để ngắm phong cảnh phía trên, nhưng tiếc là thử nhiều lần rồi mà không thành công. Cuối cùng anh ta từ bỏ, đành đi về phía bên trái. Nhưng dù anh ta có đi bao xa, nhìn thấy bao nhiêu cảnh đẹp, anh ta vẫn cứ nhớ mãi không quên tảng đá ở bên phải. Thậm chí còn quay lại, thử thêm một lần.”

Tôi đợi lúc lâu, thấy anh ta không nói nữa, bèn hỏi: “Sau đó thì sao?”

“Không có sau đó. Trong lòng người này, vĩnh viễn tồn tại một sự hối tiếc về tảng đá phía bên phải. Anh ta thậm chí còn cho rằng phong cảnh trên tảng đá bên phải mới là đẹp nhất.” Martini tiên sinh nhìn tôi, nói: “Lưu Vỹ Đình mà các anh vừa nhắc tới, có lẽ chính là tảng đá phía bên phải của anh.”

Tôi hơi sững sờ, không trả lời.

“Thực ra tôi và anh giống nhau, đều có một tảng đá bên phải. Nhưng anh có lẽ là người sẽ đi đi về về giữa hai bên trái phải, còn tôi...” Martini tiên sinh nói, “Lại cứ đứng mãi ở chỗ cũ.”

“Tại sao không đi về bên trái?” Tiểu Vân xen vào hỏi một câu.

“Nếu như tôi không trèo lên tảng đá bên phải, sẽ vĩnh viễn không thể đi về phía bên trái.”

Trả lời xong, Martini tiên sinh sờ lên cà vạt của mình.

Chiếc cà vạt hôm nay anh ta thắt là nền xanh lá cây chấm bi màu trắng, trông như tuyết rơi trên đồng cỏ. Hoạ tiết này rất không phù hợp với mùa này.

Tôi cũng để ý anh ta thỉnh thoảng lại sờ cà vạt, thậm chí còn dùng đưa nhẹ cái đuôi của nó, khiến cho người ta cảm thấy dường như cái cà vạt rất nặng, làm cho cổ anh ta không thoải mái vậy.

Tối nay Martini tiên sinh về rất sớm, để lại cho ba người chúng tôi một chút thắc mắc.

Thắc mắc của Tiểu Vân là: Tại sao lại nói là tảng đá phía bên phải? Mà không nói luôn là ngọn núi bên phải?

Giải thích của tôi và Vinh An là: Núi thì dễ trèo hơn, nhưng đá thì có thể trơn trượt, rất khó trèo.

Thắc mắc của Vinh An là: Tại sao lại nói là bên phải? Mà không phải là bên trái?

Tôi và Tiểu Vân rất không nhẫn nại trả lời: Có khác biệt sao? Bên trái bên phải chẳng phải như nhau à? Vẫn phải trèo vậy.

Thắc mắc của tôi lại là: Tại sao Lưu Vỹ Đình lại là tảng đá phía bên phải của tôi?

Nhưng cả ba chúng tôi đều không trả lời.

\*\*\*

Trong những ngày oi bức, mưa là một sự hưởng thụ hiếm hoi.

Mưa to hai ngày liền, khiến tôi nhàn nhã ở nhà ngủ suốt hai buổi chiều.

Ngày thứ ba mưa nhỏ lại, nhưng không làm giảm đi hứng thú ngủ trưa của tôi.

Ngủ được nửa chừng, hình như nghe có người gọi cửa, đeo kính vào nhìn lên giật cả mình: Một cô gái toàn thân ướt sũng, tóc còn nhỏ nước đang đứng trước cánh cửa tù mù.

Tôi còn tưởng là ma nước đến đòi mạng.

Nhìn lần thứ hai mới phát hiện ra là Lý San Lam.

“Sao không gõ trần nhà?” Tôi vội vàng rời giường, “Có chuyện gì thế?”

“Tôi quên mang chìa khoá về, bị nhốt ở bên ngoài.”

“Cô trông tôi có giống thợ khoá không?”

“Anh có chìa khoá dự phòng chứ?”

“Không có.” Tôi lắc đầu, “Tôi có hai chùm đều đưa cả cho cô rồi.”

“Thì ra anh không có chìa dự phòng. Làm sao bây giờ?”

“Đi tìm thợ khoá.”

“Một chùm nữa để ở trong phòng, làm sao bây giờ?”

“Đi tìm thợ khoá.”

“Bác chủ nhà lại không ở Đài Nam, làm sao bây giờ?”

“Đi tìm thợ khoá.”

“Phiền quá đi mất.” Cô ấy trợn mắt nhìn tôi, “Tìm thợ khoá không phải mất tiền sao?”

Tôi bưng tỉnh, hoá ra cô ấy lại muốn tiết kiệm tiền.

“Còn có một cách, nhưng không biết có được hay không.” Tôi nói.

“Thật sao?” Mắt cô ấy loé sáng.

Tôi xuống nhà tới trước cửa phòng cô ấy, lấy tấm thẻ điện thoại nhét vào khe cửa, cánh cửa bèn mở ra.

“Cửa kiểu cũ thế này rất dễ mở.” Tôi nói.

“Quá không an toàn.” Cô ấy nói.

“Đúng vậy.” Tôi gật đầu, “Loại khoá này quả thật không an toàn.”

Cô ấy lờm tôi: “Tôi đang nói anh.”

“Hả?”

“Như vậy chẳng phải lúc nào anh cũng có thể mở cửa phòng tôi sao?”

“Tôi mở cửa phòng cô làm gì?”

“Bây giờ anh đang mở đấy thôi?”

“Đó là cô bảo tôi mở chứ! Tôi không có chuyện gì thì mở cửa phòng cô làm gì?”

“Tôi biết làm sao được.” Cô ấy nói, “Cái này phải hỏi anh.”

“Cô...” Tôi cảm thấy cô ấy thật không thể tranh cãi được “Rốt cuộc cô đang nghĩ cái gì vậy?”

“Trừ phi anh thề.” Cô ấy nói.

“Được.” Tôi nói, “Tôi thề, tuyệt đối không mở cửa phòng cô.”

“Nếu tôi lại quên mang chìa khoá thì sao?”

“Tôi thề, trừ phi cô bảo tôi mở cửa, nếu không tôi tuyệt đối không mở. Được chưa?”

“Anh vẫn chưa nói nếu vi phạm lời thề sẽ thế nào?”

“Tôi thề, trừ phi cô bảo tôi mở cửa, nếu không tôi tuyệt đối không mở.” Tôi bực mình, gằn giọng nói: “Nếu như vi phạm, người khác vĩnh viễn sẽ nói tôi là con khống tước ham hư vinh, sẽ không thật lòng yêu tôi.”

Tôi nói xong, cô ấy càng trầm mặc.

Tôi không biết tại sao những lời này vừa thốt ra, cũng cảm thấy nói như vậy hình như quá nặng nề, vì thế cũng trầm mặc theo.

Thấy tóc cô ấy vẫn đang nhỏ nước, tôi bèn phá vỡ im lặng: “Cô mau vào trong đi, bị cảm lạnh bây giờ.”

Cô ấy ừ một tiếng, đi vào trong phòng, khoá cửa lại.

“Ê.” Tôi quay người đi được hai bước, lại nghe thấy cô ấy mở cửa nói: “Xin lỗi.”

Vừa quay đầu lại, cửa đã đóng rồi.

“Để tôi đóng thêm một tấm gỗ bên cạnh cửa, như thế thẻ điện thoại cũng không mở được.” Tôi nói qua cánh cửa.

“Cảm ơn.” Cô ấy cũng nói từ sau cánh cửa.

Lúc trèo lên tầng trên, lại bắt đầu băn khoăn tại sao vừa rồi lại thế như vậy?

Có lẽ trong tiềm thức của tôi quá để ý đến định kiến của người khác dành cho không tước?

Nhưng, có thật là định kiến không?

\*\*\*

Hai hôm sau cuối cùng cũng tạnh ráo, tôi không còn cơ để lười biếng nữa.

Vừa từ ngoài bước chân vào sân, lại thấy Lý San Lam chấp hai tay sau lưng thần thần bí bí tiến tới.

Tôi cảnh giác hỏi: “Có chuyện gì không?”

Cô ấy nở một nụ cười cổ quái, xoè hai tay từ sau lưng ra, trên tay cầm ba cái phong bì.

Thái Trí Uyên phong bì khổ A4, Liễu Vỹ Đình phong bì tiêu chuẩn, Lưu Vỹ Đình phong bì nhỏ kiểu Tây.

Tôi đứng sững tại chỗ, mãi không có phản ứng.

“Lúc tôi dọn phòng, tìm thấy dưới gầm giường. Tôi tưởng...”

Cô ấy chưa nói xong, tôi đã sực tỉnh giật lấy ba cái phong bì.

Chỉ do dự một giây, bèn xé tan thành hai mảnh.

Đến lượt Lý San Lam sững sờ.

Tôi không đợi cô ấy tỉnh lại, lập tức phóng lên trên tầng trên lấy bật lửa, lại phi xuống dưới đốt cháy sạch.

Trong ánh lửa, những ký ức về Lưu Vỹ Đình và Liễu Vỹ Đình trong đầu được tua lại một lượt.



Tôi lặng lẽ nhìn ngọn lửa đỏ nuốt trọn tờ giấy, những nơi màu đỏ liếm qua chỉ còn lại chút tro tàn, thỉnh thoảng bay lên không trung.

Lửa tắt rồi, tôi bắt đầu hồi hận về sự xúc nổi kỳ quặc này của bản thân.

“Quên rồi chứ?” Cô ấy đột nhiên hỏi.

“Hả?”

“Những ký ức liên quan đến cái này.” Cô ấy chỉ vào chỗ tàn tro trên mặt đất.

“Không.” Tôi lắc đầu, “Vẫn nhớ.”

“Vì thế nói đốt chẳng có tác dụng gì. Nếu có tác dụng, thế giới này chẳng đã là một mảng tro tàn rồi sao.”

“Bỏ đi.” Tôi thở dài, “Dù sao cũng đốt rồi.”

“Khi đó anh mất bao nhiêu tâm huyết viết thư tình, cứ thế mà đốt đi há chẳng đáng tiếc sao?”

“Sao cô biết đó là thư tình?” Tôi cao giọng.

“Cái này... ờ...” Hình như cô ấy phát hiện ra mình lỡ lời, “Đoán là biết.”

Tôi nhìn cô ấy chăm chăm, cô ấy đành nói tiếp: “Tôi chỉ xem một chút thôi.”

“Cô xem đến đâu rồi?”

“Kha Tử Long.”

“Đó là cuối thư rồi.”

“Xin lỗi.” Cô ấy gượng gạo cười, “Văn phong quá lưu loát, vô tình đã xem hết luôn.”

“Cô...”

“Nghĩ theo hướng tốt thì, nếu một ngày nào đó anh đột nhiên muốn biết nội dung thư, tôi có thể giúp anh nhớ lại.”

Tôi không muốn để ý đến cô ấy, lấy xẻng hót và chổi quét sạch tàn tro trên đất.

Quét xong, cất chổi và xẻng đi, đang muốn quay lên trên phòng, lại nghe thấy cô ấy nói: “Có muốn nói chuyện với con khổng tước hư vinh này không?”

Tôi dừng chân quay người nhìn thẳng cô ấy, nói: “Sao lại gọi mình là con khổng tước hư vinh?”

“Tôi đã từng có một người bạn trai, anh ấy từng nói tôi rất kiêu ngạo và tham tiền, đơn giản là một con khổng tước hư vinh.”

Tuy cô ấy nói rất bình thản, nhưng tôi tin rằng khi nghe thấy như vậy, cô ấy nhất định đã tổn thương.

Cơn tức giận của tôi hoàn toàn tan biến, tiến về phía cô ấy mấy bước, hỏi: “Hai người chia tay như thế nào?”

“Cố bạn trai của tôi...”

“Là bạn trai cũ chứ.”

“Tôi quen gọi là cố bạn trai, như thế có thể cảm thấy anh ta đã ngỏm rồi.”

“Cô ác thật.” Tôi không nhịn được bật cười.

“Cố bạn trai khi chia tay với tôi nói ra một ví dụ: Khi em ăn đào rồi, còn thấy quýt ngon nữa hay không?”

“Anh ta ám chỉ cô là quýt?”

“Ừ.” Cô ấy nói, “Quýt tuy tốt, nhưng đào mới là tình yêu chân chính. Mà bất chấp tất cả theo đuổi tình yêu chân chính, lại là ước vọng của anh ta.”

“Cố bạn trai của cô cũng là người chọn dê à?”

“Ừ.” Cô ấy gật đầu rồi nói: “Cũng là?”

“Bạn gái cũ của tôi là người chọn dê.”

“Phải gọi là cố bạn gái.”

“Không, tôi hy vọng cô ấy vẫn sống.”

“Tâm địa anh không tệ.” Cô ấy cười cười.

Trên đất còn sót lại chút vết đốt, chúng tôi cùng nhìn chăm chú nơi đó, không nói gì thêm.

“Kể chuyện anh đi.” Qua một lúc lâu, cô ấy nói.

Đến bắt đầu từ đoạn nào, nên nói cái gì tôi đều không do dự, trực tiếp bắt đầu từ bức thư tình kia.

Nói đến sau khi Vũ Đình bỏ đi, tôi viết chữ lên bức tường căn phòng tầng trên để giải toả bi thương.

Trừ bác chủ nhà đã sớm biết trên tường có chữ, vì thế bèn nói với bác ấy là tôi cũng viết chữ trên tường, tôi chưa từng nói với ai chuyện này, cả với Vinh An cũng không.

Nay lại đem tâm sự này nói ra miệng, tôi rất hoang mang.

“Anh có thích cái cô Lưu Vũ Đình chọn hồ kia không?” Cô ấy hỏi.

“Cũng coi là thích.” Tôi nói, “Mức nào thì chưa rõ.”

“Anh nói sau này anh viết thư giải thích, trong thư anh có nhắc đến việc anh thích cô ấy không?”

“Không.” Tôi lắc đầu, “Tôi chỉ gắng sức giải thích và xin lỗi thôi.”

“Có lẽ cô ấy cũng thích anh, nếu anh nói là anh thích cô ấy, cô ấy sẽ không bị tổn thương nặng nề như vậy.”

“Hả?” Tôi kinh ngạc, “Tại sao?”

“Giải thích và xin lỗi bao nhiêu đi chăng nữa tuy có thể nói rõ anh không hề cố ý lừa gạt, nhưng lại gián tiếp nói với cô ấy, anh ở bên cô ấy chỉ để gỡ rối cho sai lầm mà anh vô tình gây ra. Cô ấy thật lòng với anh, anh lại vô tình như vậy, cô ấy liệu có thể không đau lòng sao?”

Tôi kinh ngạc, hoàn toàn không thốt lên lời.

“Lần cuối cùng khi anh đuổi theo cô ấy bên ngoài phòng học, trong lòng cô ấy thực ra hy vọng nghe được anh nói anh thích cô ấy, tiếc là anh vẫn chỉ nói xin lỗi.” Lý San Lam thở dài, nói tiếp: “Đừng làm phụ nữ đau lòng, sẽ phải xuống địa ngục đấy.”

Tôi không chắc mình có phải xuống địa ngục hay không, nhưng cuối cùng tôi cũng biết, Lưu Vỹ Đình là tảng đá phía bên phải của tôi.

Từ khi tôi làm tổn thương cô ấy, tảng đá phía bên phải tôi đã xuất hiện rồi.

Tôi ngẩn ngơ nhìn những vết đốt trên mặt đất, chìm vào trầm tư.

Một lát sau, nghe thấy Lý San Lam nói: “Hình như sắp mưa rồi.”

Tôi không phản ứng lại, vẫn cứ nhìn những vết đen trên mặt đất.

“Ê!” Cô ấy kêu thất thanh: “Mưa thật rồi!”

Tôi cảm thấy mưa đang thoả sức rơi khắp người tôi, nhưng tôi vẫn bất động.

Lý San Lam quay về phòng lấy ô, lại băng qua màn mưa đưa ô cho tôi.

Tôi lắc đầu.

“Cầm lấy đi, không mất tiền mà.” Cô ấy nói.

Tay phải tôi đón lấy chiếc ô.

“Mở ra đi! Đồ ngốc!” Cô ấy hét lên.

Tôi chậm rãi mở chiếc ô ra, che những hạt mưa trên đầu.

Mưa đã đủ to, nhưng quầng đen bị đốt còn sót lại trên mặt đất vẫn đen tới phát sáng.

## Chương 7

### Chỉ là lựa chọn mà thôi

Sau những ngày oi bức nóng nực, không khí mát mẻ cuối cùng đã tới. Nhưng dù là nóng bức hay mát mẻ, tôi và Vinh An vẫn thích đến Yum.

“Cậu có biết tại sao trước đây tớ kéo cậu đến Yum không?” Vinh An hỏi.

“Chưa từng nghĩ tới vấn đề này.” Tôi nói.

“Khi đó cậu vừa thất tình,” Vinh An bỗng hạ giọng, “Tớ muốn giới thiệu Tiểu Vân cho cậu.”

“Vậy sao?” Tôi nghi ngờ nhìn cậu ấy.

“Tiểu Vân không tệ, cậu cũng rất tốt, nếu có thể ở bên nhau thì càng hoàn mỹ.”

“Cậu nghĩ nhiều quá đấy.” Tôi nói.

Tiểu Vân quả thực là cô gái không tệ, hoà nhã thân thiết lại rất hiểu ý người khác.

Nhưng tôi đối với cô ấy không có cảm giác gì đặc biệt, tôi tin rằng cô ấy đối với tôi cũng thế.

Mặc dù cô ấy thường chiêu đãi tôi miễn phí, ở quán cũng thường tán gẫu, tâm sự với nhau, nhưng dù chúng tôi có ở gần bên nhau đến thế nào, đều ở trong giới hạn bạn bè.

Trong quán thường có người tỏ ra niềm nở với Tiểu Vân, ý đồ theo đuổi cô ấy, nhưng cô ấy đều không có phản ứng gì.

Tiểu Vân là người chọn ngựa, con ngựa này tuy trông có vẻ rất xinh đẹp và ngoan ngoãn, nhưng nếu phát hiện anh muốn thuần phục nó, điều khiến nó, dã tính của nó sẽ xuất hiện.

Tôi thường nhìn thấy những người muốn thuận phục cô ấy nhưng lại bị ngã tới mức mặt mũi bầm dập.

Có lần cô ấy cho tôi tấm vé xem ca nhạc, nói là của khách hàng tặng.

Tối hôm biểu diễn, tôi vào hội trường, đang định ngồi vào chỗ, nghe thấy anh chàng bên cạnh nói: “Anh ngồi nhầm chỗ rồi.”

“Không nhầm mà.” Tôi nhìn vé, lại đưa cho anh ta xem, đặt mông ngồi xuống.

Dù cho cả buổi biểu diễn vô cùng náo nhiệt, lại còn có một ngôi sao ca nhạc bị ngã trên sân khấu, nhưng tôi vẫn cứ cảm nhận được ánh mắt lạnh như băng và sự tức giận cực lớn từ bên cạnh truyền sang.

Lại có lần một người khách bên quầy bar hình như ra sức hẹn hò với Tiểu Vân, nhưng cô ấy chỉ cười mà lắc đầu.

“Vậy chắc có thể mời em uống cà phê chứ?” Tên đó nói.

“Được thôi.” Cô ấy đáp.

Tên đó vô cùng hoan hỉ, vẻ mặt như thể cuối cùng đã trèo lên được đỉnh Chô-mô-lung-ma<sup>(1)</sup>.

Chỉ thấy Tiểu Vân đi tới máy pha cà phê, đun hai ly cà phê, một ly cho mình, một ly cho anh ta.

“Cảm ơn anh đã mời em uống cà phê.” Cô nàng cười nói.

Tên đó há hốc mồm, rơi thẳng từ đỉnh Chô-mô-lung-ma xuống vực sâu muôn trượng.

Trước khi anh ta ra về, Tiểu Vân còn không quên nhắc anh ta trả thêm tiền một ly cà phê.

Còn có lần một người khách trước tiên tự rêu rao mình là người rành phim ảnh, sau đó mời Tiểu Vân đi xem phim.

“Tôi chỉ xem phim kinh dị thôi.” Cô nàng nói.

“Trùng hợp vậy?” Tay đó cười toe, “Anh cũng thích xem phim kinh dị nhất.”

“Tôi không tin.” Cô nàng nói. “Xem phim kinh dị phải qua ba cửa, anh qua được tôi mới tin.”

“Đừng nói là ba cửa, ba mươi cửa anh cũng qua được!” Tay đó vỗ ngực.

Tiểu Vân mỉm cười lau lau quầy bar, đột ngột nghiêng người về phía trước, hét to với hắn ta: “Ê!”

Tay đó giật nảy mình như bắn ra khỏi ghế, tay cầm cốc run lên, rượu đổ ra ngoài hơn nửa.

“Đến cửa thứ nhất – bị dọa bất ngờ mà còn không qua, sao xem được phim kinh dị đây?” Cô nàng thở dài.

Mấy cảnh này tôi và Vinh An đều thấy tận mắt, mà sau khi cậu ấy biết giữa tôi và cô ấy không gọi điện thoại cho nhau, càng tò mò không biết cô ấy thích người con trai như thế nào.

“Nhưng nói đi cũng phải nói lại,” Vinh An thở dài, “Nếu đến cậu Tiểu Vân cũng không có hứng thú, có lẽ rất khó thích người con trai khác.”

“Câu này của cậu chuẩn không cần chỉnh.” Tôi lập tức nâng ly cà phê cạn với Vinh An.

“Không lẽ cô ấy là...” Vinh An ngáp ngừng.

“Mình nghĩ không phải đâu?” Tôi cũng lấp lửng.

“Em không phải là người đồng tính.”

Tiểu Vân đột nhiên phun ra một câu này, tôi và Vinh An đều giật bản mình.

“Nói sau lưng người khác là không có đạo đức đâu.” Cô ấy lại tiếp tục.

Tôi và Vinh An vội nói rượu hôm nay thật ngon, cà phê cực thơm vẫn vâng để mau qua chuyện.

“Em chỉ thích một mình tự do tự tại, không muốn có bạn trai mà thôi.”  
Cô ấy nói.

“Vẫn nên có bạn trai đi thì hơn.” Vinh An nói.

“Lúc nào muốn hãy nói.” Tiểu Vân nhún vai.

“Có thể mời em đi ăn cơm không?” Bên quầy bar lại có một khách không sợ chết đòi hẹn hò với Tiểu Vân.

“Ăn gì thế?” cô nàng nói.

“Ăn gì cũng được, tùy em chọn.” Người đó nói.

“Được thôi.” Cô ấy cười.

Nói xong, Tiểu Vân vén chiếc rèm màu xanh da trời treo phía sau quầy bar, đi vào phòng bếp phía trong.

Trước khi đi vào, cô ấy còn ngoảnh đầu ra nháy mắt với bọn tôi.

Tôi và Vinh An đưa mắt nhìn nhau, không nhịn được bật cười.

Tiểu Vân không phải là cứ có người đòi hẹn hò lại chinh người ta, cô ấy chinh toàn những người cứ dây dưa lằng nhằng.

Cô ấy đối với khách hàng rất thân thiết, thậm chí sẽ chủ động bắt chuyện. Nhưng Martini tiên sinh là ngoại lệ, Tiểu Vân chưa từng chủ động nói chuyện với anh ta.

“Trên mặt anh ta như có viết: Tuyệt đối không được quấy rầy.” Tiểu Vân bảo tôi, “Anh ta là khách hàng lâu rồi, nhưng em chỉ mới thấy anh ta chủ động nói chuyện với anh.”

“Thật sao?” Tôi hiếu kỳ, “Tại sao vậy?”

“Em cũng không biết.” Tiểu Vân nói, “Có lẽ các anh có duyên.”

Có lẽ tôi và Martini tiên sinh cũng coi là có duyên, nhưng thật sự có duyên với tôi phải là Lý San Lam.

Trừ tuần lễ đầu tiên khi cô ấy mới dọn đến tôi gần như không gặp cô ấy ra, những ngày sau này, lúc nào ở đâu tôi cũng đụng phải cô ấy.



Cho dù là không muốn đụng phải cô ấy, không nên đụng phải cô ấy, cũng sẽ đụng phải.

\*\*\*

Sàn nhà lại vang lên hai tiếng tung tung, thở dài, tôi đang chuẩn bị ngủ đó.

Đi xuống trước cửa phòng cô ấy, thấy trên sàn nhà có mấy chiếc áo khoác.

“Anh thấy nên bán bao nhiêu tiền?” Cô ấy hỏi.

Tôi đi vào phòng, nói: “Cô định bán bao nhiêu?”

“Sáu trăm tám mươi tệ.”

Tôi nhắc một chiếc áo lên ngắm nghía rồi nói: “Hơi thấp một tí.”

Thấy ở bên cạnh có một tấm biển ghi: *Áo jacket hàng hiệu đại hạ giá.*

“Áo khoác không giống quần bò, viết thế này quá chung chung, cũng không sáng tạo.” Tôi nói.

“Vậy phải viết thế nào?” Cô ấy hỏi.

“Viết là *Áo jacket cao cấp nhập từ Ý.*”

“Ừm.” Cô ấy gật đầu, “Như vậy thực sự là tốt hơn hẳn.”

“Tốt nhất là viết thêm Vanpano.”

“Vanpano?” Cô ấy hoài nghi, “Là gì thế?”

“Tiếng Ý.” Tôi nói.

“Có nhãn hiệu này thật không?”

“Tôi bịa đấy. Dù sao tiếng Ý đọc lên chẳng phải đều có cái gì mà nô nô sao.”

“Anh lại lừa người ta.”

“Tôi đang giúp cô nhé!” Tôi nói to, “Viết thêm Vanpano thì càng có sức thuyết phục hơn.”

“Tôi làm theo là được rồi, đừng giận mà.” Cô ấy cười cười.

“Thế định giá là bao nhiêu?” Cô ấy hỏi.

“Ờ...” Tôi nghĩ một lúc, “Chín trăm tám mươi tệ.”

“Giá này không dễ bán đâu.”

“Phú quý sinh lễ nghĩa mà, cứ thử xem.” Tôi nói, “Nhớ phải trang điểm một chút, đánh thêm chút phấn, cũng phải mặc đẹp một tí, chín chẵn một tạ, người ta mới càng tin đây là hàng hiệu của Ý.”

“Sao lại phải làm thế?”

“Cô có tin hàng của một cô gái ăn mặc lôi thôi là hàng hiệu không?”

Cô ấy do dự một lát, gật gật đầu.

“Nếu người ta vẫn không tin đây là hàng hiệu của Ý, vậy thì để cho em gái cô ra mặt.”

“Em gái tôi?” Cô ấy đần mặt.

“Lệ Hạ đó.”

“Đừng có nói mãi San nhiên lệ hạ, khó cười lắm.”

“Xin lỗi.” Tôi cười, “Chỉ cần mặt cô tủi thân một chút, đáng yêu một chút, người ta sẽ không nhẫn tâm nghi ngờ cô đâu.”

Tôi lại nhặt chiếc áo lên ngăm trái ngăm phải, đột nhiên nói: “Tiêu rồi, mác áo bên trong làm lộ hết.”

“Đơn giản thôi.” Cô ấy cười cười, “Tôi sẽ làm mác Vanpano đính ở tay áo.”

“Làm thế nào?”

“Đây là bí mật kinh doanh.”

“Không ngờ cô cũng muốn lừa người ta.”

“Nếu anh đã đi ăn cướp, thì trên đường chạy trốn có đợi đèn đỏ không?”

Chúng tôi cười một lúc, không hẹn mà cùng rời khỏi phòng đi ra sân, đêm đã rất khuya.

Gió đêm thanh mát, bốn bề yên tĩnh, dường như vạn vật đều đang say ngủ.

“Thời tiết này cũng không cần đến áo khoác lắm nhỉ?” Tôi nói.

“Đài Bắc đã bắt đầu lạnh rồi.”

“Trước khi đi Đài Bắc nhớ nói với tôi, tôi chờ cô ra bến xe.”

“Ừ, cảm ơn.”

“Nếu bán được, tôi sẽ để dành cho anh một cái. Anh thích màu gì?” Cô ấy nói.

“Màu lam.” Tôi nói.

“Giống tôi.”

“Đó là vinh hạnh của tôi.”

Cô ấy cười cười, không đáp.

Chúng tôi yên lặng đứng một lúc, hoà vào với cảnh vật xung quanh.

“Sao lại gắng sức kiếm tiền như vậy?” Qua một lúc lâu, tôi hỏi.

“Nguyện vọng của tôi là kiếm được thật nhiều thật nhiều tiền, sau đó sống cuộc sống của người giàu có một tháng, thậm chí chỉ cần ba ngày cũng được.”

“Sau đó thì sao?”

“Tiền tiêu hết rồi, đành phải quay về cuộc sống bình thường thôi.” Cô ấy cười, “Hơn nữa cuộc sống của người giàu không thể sống quá lâu, quen rồi sẽ không vui nữa.”

“Sao lại nói thế?”

“Tiền có thể mua được rất nhiều thứ, vì thế với những thứ mà tiền không thể mua được, ví dụ như niềm vui, người có tiền lại càng khát vọng.”

“Niềm vui vốn dĩ là khó, người giàu người nghèo đều như nhau.”

“Tuy là nói vậy, nhưng người giàu không vui nhất định càng thâm hơn là người nghèo không vui.”

“Hả?”

“Người nghèo lúc không vui sẽ cảm thấy có lẽ sau khi giàu rồi sẽ vui lên, trong lòng còn được an ủi. Nhưng còn người giàu? Đến cả quyền được nói những câu an ủi bản thân như vậy còn không có, chẳng phải càng thâm hơn sao?”

“Vậy tại sao cô còn muốn làm người giàu?”

“Tôi không phải muốn làm người giàu, chỉ là muốn sống cuộc sống của người giàu thôi.”

“Khác nhau sao?”

“Người không biết bay, sẽ càng muốn bay. Nhưng con người chỉ muốn bay, chứ không muốn biến thành chim. Nhờ may con người thật sự biến thành chim, ngược lại sẽ không vui.”

Tôi không đáp lại, chìm vào trầm tư.

Thấy tôi rất lâu không nói gì, cô ấy bèn nói: “Anh rất khó lý giải nguyện vọng của tôi phải không?”

“Miễn cưỡng có thể hiểu. Nhưng tiền cô vất vả khổ cực kiếm được bấy lâu tiêu vào một cái là hết, không đau lòng sao?”

“Chỉ cần được bay, thì xứng đáng.”

“Thật sự xứng đáng sao?”

“Chim bay từ sáng đến tối, nhất định không cảm thấy bay là chuyện vui vẻ, nhưng con người chỉ cần có thể bay ba ngày, anh nghĩ mà xem, đó sẽ là ba ngày vui biết bao!”

Nói xong, cô ấy nở một nụ cười tự tại, kể từ khi tôi quen biết cô ấy, đây là nụ cười rạng rỡ nhất.

Lông mày khê giãn ra, tôi cũng cười theo. Coi như cuối cùng hiểu được, cũng coi như một loại hạnh phúc.

Chúng tôi không nói tiếp chuyện này nữa, cũng cảm thấy không có chuyện gì đáng để phá vỡ sự yên tĩnh lúc này.

Vì thế đều im lặng.

Thỉnh thoảng cô ấy khê ngâm nga một bài hát, không khí mới hơi dao động một chút.

Tối tận khi sắc trời dần mờ sáng, chúng tôi mới trở về phòng.

\*\*\*

Hai tuần sau, Lý San Lam cho tôi một cái áo khoác màu xanh da trời.

Trên cổ tay áo bên trái đính một cái mác, bên trên in chữ Vanpano và Made in Italy.

“Cô còn lừa đảo hơn cả tôi.” Tôi chỉ mẫu giấy in số \4680 phía trên mác áo.

“Tiễn Phật phải tiễn đến tận Tây Thiên chứ.” Cô ấy chớp mắt, trông hơi gian tà.

Lại thêm một tháng nữa, khí hậu Đà Nam cuối cùng cũng cần đến áo khoác.

Tôi mặc chiếc khoác màu xanh này, thấy rất dễ chịu, cũng rất đẹp, cho nên cứ mặc nó mãi.

Vì thế nó gần như đã trở thành đồng phục của tôi trong mùa đông này.

Mùa đông này ngoài việc bán áo khoác, Lý San Lam còn bán đủ các loại trang phục và phụ kiện như quần, áo len, ví da...

Thậm chí là cả những thứ kỳ quái như mũ may mắn gì gì đó.

“Mũ may mắn?”

“Trên tivi mấy ông thầy bói chẳng phải hay nói đeo gì gì đó trên người có thể gặp may sao?”

Cô ấy đưa tôi một cái mũ, “Đây chính là cái mũ có thể mang tới may mắn.”

“Cô cho rằng linh dương đội cái này là có thể không bị sư tử tóm được à?” Tôi đội cái mũ lên.

“Không thích thì thôi.” Cô ấy giật cái mũ trên đầu tôi xuống.

Tôi vẫn chờ cô ấy đến bến xe để đi Đài Bắc. Lúc về Đài Nam cô ấy cũng sẽ gọi điện cho tôi ra đón.

Ngoài làm phục vụ ở *Búp bê Trung Quốc*, bán hàng ở Đài Bắc, làm việc ở siêu thị ra, thỉnh thoảng cô ấy còn có công việc làm thêm khác, ví dụ như làm người mẫu cho quần áo mỹ phẩm ở trung tâm thương mại.

Công việc này chính là thò cái mặt ra, để người khác tô tô vẽ vẽ trên mặt mình để thể hiện hiệu quả của mỹ phẩm.

Một tuần trước lễ Giáng sinh, cô ấy còn đóng vai ông già Noel ở một trung tâm thương mại.

“Cô đóng ông già Noel?” Tôi nói, “Quá gầy.”

“Người ta cần là cần một ông già Noel duyên dáng.” Cô ấy nói.

Ngày Hai tư tháng Mười hai, ở trong phòng nghiên cứu có thể cảm nhận được rõ rệt tâm trạng phấp phồng của mọi sinh viên.

Bởi vì tối hôm đó là đêm Giáng sinh. Đối với kẻ đã từng có người yêu nhưng lại quay về cuộc sống độc thân như tôi mà nói, tuyệt đối cảm hận cái ngày mỗi lần gặp dịp càng thêm nhớ người này.

Chịu không nổi mọi người xung quanh cứ mãi bàn tán tối nay đi đâu, làm gì, tôi về thẳng nhà.

Vừa mới bước vào sân đã thấy trên mặt đất bày ba sọt hoa hồng to tướng.

Đang tò mò thì nghe thấy Lý San Lam nói: “Anh về thật đúng lúc.”

“Có chuyện gì không?” Tôi nói, “Còn nữa, sao nhiều hoa hồng thế này?”

“Tôi định ra gần Đại học Thành Công bán, giúp tôi nhé.”

“Không được, ở gần trường Thành Công tôi quen nhiều người, nếu bị bắt gặp thì ngại lắm.”

“Có gì mà ngại?” Cô ấy nói, “Tối nay là đêm Giáng Sinh, rất nhiều anh chàng cần mua hoa, chúng ta bán hoa là đang làm công đức đấy.”

“Công đức?”

“Một bông hồng bình thường bán mười tệ, bây giờ ít nhất phải tăng gấp ba, nhưng tôi chỉ bán hai mươi tệ. Anh nghĩ xem, mấy anh chàng muốn mua hoa chắc chắn sẽ cảm động đến rơi lệ.”

Tôi vẫn còn đang do dự, cô ấy lại nói: “Nể tình tôi hay mang đồ ở siêu thị về cho anh, giúp tôi bán hoa đi mà.”

“Mấy thứ đồ đó đều quá hạn.” Tôi nói.

“Thịt quá hạn thì không phải là thịt à? Chẳng lẽ thịt lợn quá hạn lại biến thành táo?”

“Này...”

“Không giúp thì thôi.” Nói xong cô ấy khom người xuống ôm một sọt hoa hồng.

Cái sọt tre đó cao tới nửa người, cô ấy ôm hơi vất vả, tôi bèn nói: “Được rồi, tôi giúp cô.”

\*\*\*

Cô ấy chọn công trường làm nơi bày sạp, tôi thầm kêu không hay rồi, đó quả thực là nơi nhiều người qua lại nhất.

Hàng bán rất tốt, cô ấy tất bật đếm hoa, bó hoa, tính tiền, tôi thì ngoài việc giúp cô ấy đếm hoa ra, tay phải cứ cố tình vô ý che mắt, không muốn người ta nhìn rõ mặt mình.

Bảo vệ trường đi tới, tuy đoán là đến để đuổi bọn tôi đi, nhưng trong lòng tôi lại thấy may mắn.

“Tôi muốn mua năm bông.” Bảo vệ nói.

“Được.” Cô ấy đáp.

Tôi thăm thở dài.

“Anh?”

Nghe tiếng gọi tôi quay lại, là cậu em lớp thạc sĩ, trông vẻ mặt cậu ta như nhìn thấy khi ở Bắc Cực.

“...” Tôi há hốc miệng, như con cá nằm ngáp trên bờ.

“Nếu đã là người quen, giảm 20%.” Cô ấy nói.

“Tốt quá, để em đi gọi các bạn khác đến mua.”

Cậu em cầm hoa đi mất.

Tôi chờ ra mấy giây rồi mới hét với lên đằng sau cậu ta: “Đừng thế!”

“Thoải mái đi.” Cô ấy nói, “Bán hoa có gì đáng xấu hổ đâu?”

Tôi không trả lời được, chỉ cảm thấy rất không quen xuất đầu lộ diện như thế này. Tôi nuốt nước bọt, lẩm bẩm: “Con trai mua hoa nhiều thật.”

“Đương nhiên rồi.” Cô ấy nói, “Anh tưởng là bọn con trai kia giống anh hết đấy, viết chữ hoa hồng nhưng trên bì là xong sao? Con gái cần hoa tươi, hoa biết tàn cơ.”

“Ê, đừng nhắc tới chuyện này nữa.”

“Nhưng anh có thể nghĩ ra cách này để tiết kiệm tiền mua hoa, không hổ là người chọn khổng tước.”

Nghe cô ấy nói vậy, tôi lại giật cả mình.

Từ lúc chọn chim khổng tước, chưa có ai bảo tôi giống người chọn khổng tước, cô ấy là trường hợp đầu tiên.

Người khác đều cho rằng tôi là khổng tước, chỉ không giống mà thôi. Liễu Vỹ Đình cũng vậy.



Tôi nhìn hai sọt hoa hồng rỗng và một sọt chỉ còn lại chưa đến một phần tư, nói:

“May mà sắp bán hết rồi.”

“Vẫn còn ba sọt.” Cô ấy nói.

“Gì cơ?” Tôi thất thanh.

“Bán tốt quá, tôi vội gọi thêm ba sọt nữa, không ngờ vẫn còn hàng. May thật đấy.”

“Cô...”

Lúc sáu sọt hoa bán được hòm hòm, trời đã nhá nhem, nhìn đồng hồ thì sắp sáu giờ.

Vừa bước vào nhà, cô ấy đã nói: “Anh cũng nên mua vài bông hoa tặng tôi đi.”

“Tại sao?”

“Đêm Giáng sinh con gái mà không được tặng hoa rất tội nghiệp mà.”

Tôi nhìn cô ấy: “Tôi muốn đi ngủ, không muốn đi mua hoa.”

“Không phải ra ngoài.” Cô ấy nói, “Ở đây vẫn còn thừa mấy bông, bán cho anh mười tệ một bông thôi.”

“Cô...”

“Đùa đấy.” Cô ấy bỗng cười rõ tươi, “Tôi không đến nỗi thế đâu.”

Tôi thở phào một hơi, lờm cô ấy.

“Mấy bông hoa này, anh mang đi tặng cho người mình thích đi.”

Cô ấy bó hoa thành một bó đưa cho tôi, tôi đếm được mười bảy bông.

“Tối đừng ngủ sớm quá.” Cô ấy nói.

“Hả?”

“Tóm lại là đừng ngủ sớm quá, còn có chương trình.” Cô ấy nổ máy xe, “Tôi đi trước đây.”

Tôi quay về phòng, đặt mười bảy bông hồng lên bàn, ngả lưng ngủ luôn.

Đứng suốt mấy tiếng đồng hồ bên ngoài, cơ thể mỏi nhừ, tôi ngủ rất sâu.

Nhưng mới ngủ được nửa chừng đã bị chuông cửa đánh thức, mơ màng xuống nhà mở cửa, nhìn thấy mười mấy đứa học sinh.

“Bọn em đến báo tin vui!” Chúng nói.

Nói xong chúng nó hát, tôi càng nghe mí mắt càng nặng trĩu, cơ hồ không phân biệt được Halleluja với A di đà phật.

“Đêm Giáng sinh sẽ xuất hiện kỳ tích!” Hát xong, một thằng bé nước ngoài tóc vàng nói.

Tiếng Trung của nó không lưu loát lắm, “kỳ tích” tôi lại nghe thành “lích chích”, không khỏi giật mình.

Lại quay về ngủ, lúc tỉnh lại đã gần mười hai giờ.

Ngoài cửa sổ thoáng vọng tới tiếng ca giáng sinh, càng làm rõ thêm sự yên tĩnh trong phòng.

Tuy đêm Giáng Sinh coi sự tĩnh lặng và bình an là hạnh phúc, nhưng sự tĩnh mịch lúc này lại khiến tôi không thờ nổi.

Ngồi trên giường dần ra một lúc, tôi quyết định đi tìm một nơi náo nhiệt.

Giây phút này của ngày hôm nay, nơi náo nhiệt mà tôi biết, chỉ có Yum.

Vừa vào Yum, quả đúng như dự đoán, trong quán đầy những khách, cũng may bên quầy bar còn một chỗ trống.

“Merry Christmas!”

Vừa ngồi xuống, tai phải đã nghe thấy câu này. Quay đầu nhìn, là Martini tiên sinh.

“Merry Christmas!” Tôi cũng nói.

Tối nay anh ta lại thắt cà vạt như thường lệ, hoạ tiết là một bức tranh.

Lần này tôi nhận ra rồi, là bức danh hoạ của Picasso: *Các thiếu nữ ở Avignon*.

Tiểu Vân vô cùng bận rộn, lúc bê cà phê ra cho tôi chỉ nói Giáng sinh vui vẻ, rồi lại đi làm việc tiếp.

Trong quán rất náo nhiệt, không khí hồ hởi phấn khởi. Mọi người đều cao giọng cười nói, hoặc là sáng khoái nâng ly.

Tôi và Martini tiên sinh giống như chim cánh cụt Nam cực sợ lạnh, khi các con cánh cụt khác đang nô đùa trong băng tuyết, chỉ có hai con cánh cụt chúng tôi rúc vào trong góc tránh rét.

Là cánh cụt Nam cực mà lại sợ lạnh, tôi cảm thấy thật buồn cười, mà cũng hơi buồn thảm.

“Có rồi không?” Martini tiên sinh nói.

“Hả?”

“Tôi muốn nói chuyện.” Anh ta nói.

“Rồi.” Tôi đáp.

“Chuyện rất dài.”

“Tôi có cả một đêm.”

“Lúc học đại học, tôi có một cô bạn gái.”

Đó là câu mở đầu của Martini tiên sinh.

Sau đó anh ta nói vài chuyện liên quan đến cô bạn gái đó, và dáng vẻ của cô ta.

Anh ta là người rất ít nói, nhưng lúc kể về cô ấy, lại tần mẫn, thậm chí hơi dông dài.

Tôi yên lặng lắng nghe, không hề ngắt lời. Thực ra trọng tâm của đoạn kể lể này chỉ có:

Cô gái lớn hơn anh ta hai tuổi, quen nhau trong một lần giao lưu, cô ấy là người con gái tốt nhất trên đời, chàng yêu nàng, là loại tình yêu bất chấp sinh tử.

“Thi đỗ nghiên cứu sinh, tôi rất phấn khởi, vội chạy ngay đi báo cho cô ấy.” Anh ta uống một ngụm rượu, “Nhưng cô ấy nói rất lạnh nhạt: Anh phải học nghiên cứu sinh hai năm, đi lính hai năm, ra ngoài xã hội rồi ít nhất phải phấn đấu hai năm nữa mới có thể có chút nền tảng kinh tế.”

“Cô ấy nói thế để làm gì?” Tôi xen vào câu đầu tiên.

“Ý là nói: Đến khi chúng tôi có thể chính thức ở bên nhau, ít nhất phải đợi thêm sáu năm nữa.”

“Vậy thì sao?”

“Cô ấy hai lăm tuổi, sáu năm sau đã hơn ba mươi, không còn trẻ nữa.”

“Tôi nói tôi sẽ cố gắng kiếm tiền, không học nghiên cứu sinh cũng được. Cô ấy lại cứ lắc đầu.”

Anh ta châm một điếu thuốc, rít một hơi rồi nói: “Sau đó cô ấy nói một bài trắc nghiệm tâm lý.”

“Bài trắc nghiệm như thế nào?”

“Ở trong rừng anh nuôi mấy con vật: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu có một ngày anh phải rời khỏi khu rừng, mà chỉ có thể mang theo một con vật, anh sẽ mang theo con nào?”

Tôi giật mình, không nói gì.

“Anh cũng chơi rồi đúng không?” Anh ta nhìn tôi gật đầu, nói tiếp: “Cô ấy chọn trâu.”

“Trâu?”

“Cô ấy hy vọng ổn định, cuộc sống mới lâu bền, không giống cuộc sống trên cung trăng. Mà chỉ khi nửa kia của cô ấy đủ điều kiện kinh tế, có nền tảng sự nghiệp, cô ấy mới thấy ổn định được.”

“Điều này anh làm được chứ.”

“Nhưng ít nhất phải mất sáu năm. Chẳng phải sao?”

Anh ta đập thuốc, lặng lẽ nhìn chiếc ly rỗng trước mặt.

“Sau đó thì sao?” Tôi hỏi.

“Cô ấy nói chúng tôi chia tay trước đi, đợi sáu năm sau tôi có sự nghiệp rồi, nếu có duyên thì sẽ gặp lại.”

“Đã đến sáu năm chưa?”

“Năm ngoái là năm thứ sáu.”

“Vậy cô ấy đâu?”

“Chúng tôi hẹn nhau ở cổng trường đêm Giáng sinh.” Anh ta lắc đầu, “Nhưng cô ấy không đến.”

“Cô ấy...” Tôi không nói tiếp được. Nếu cô ấy đã không đến, vậy thì anh ta cũng không gặp được cô ấy.

“Anh đã bao giờ nghĩ tới, có lẽ cô gái đó chẳng đủ yêu anh.”

Tiểu Vân đột nhiên xuất hiện, hỏi một câu. Tôi giật mình.

“Không sao. Chỉ cần tôi đủ yêu cô ấy là được.” Martini tiên sinh trả lời.

“Giờ đang bận như vậy, em...” Tôi nói với Tiểu Vân.

“Tiểu Lan đối phó được.” Cô nàng cười cười, “Nghe chuyện quan trọng hơn.”

Tiểu Vân bưng một ly rượu đến trước mặt anh ta, nói: “Ly Dry Martini này, tôi mời anh.”

“Cảm ơn.” Anh ta gật đầu.

“Có lẽ cái hẹn sáu năm chỉ là cái cớ để chia tay.” Tiểu Vân nói.

Trên mặt Martini tiên sinh thoáng một vẻ âm u, bình thản: “Tôi không muốn nghĩ như vậy.”

“Xin lỗi.” Tiểu Vân như không nhận tâm, “Tôi không có ý gì khác.”

“Không sao.” Anh ta nói, “Mấy năm nay, không lúc nào tôi không nhớ tới cô ấy. Hai năm đầu, cũng chính là lúc tôi học nghiên cứu sinh là khó chịu nhất, khi đó tôi thường viết chữ lên tường.”

Nghe anh ta nói vậy, tôi liên tưởng tới bức tường đầy chữ trong căn phòng kia.

“Hai năm đi lính, tôi đã nghĩ rất nhiều, có lẽ vì trông tôi không đủ ổn định, nên cô ấy không thấy có tương lai. Nói ra chắc mọi người không tin, trước đây tôi rất lười thôi, quần bò bị thủng vẫn mặc chẳng ngại gì, dạo phố xem phim đều đi dép lê.”

Martini tiên sinh nâng ly dry martini lên, uống một ngụm rồi nói tiếp: “Sau khi xuất ngũ, tôi cố thay đổi bản thân, lúc nào cũng đeo cà vạt, đi làm hay nghỉ phép đều thế.”

“Thực ra cũng không cần phải như vậy.” Tiểu Vân nói.

“Cà vạt tượng trưng cho sự nghiệp của người đàn ông, chỉ có cà vạt phù hợp mới có thể tôn lên thân phận địa vị của đàn ông đó.”

“Có cách nói này sao?” Tôi tò mò.

“Đó là cô ấy nói.” Anh ta đáp.

Tôi nhìn Tiểu Vân, Tiểu Vân cũng nhìn tôi, chúng tôi đều cảm thấy cách nói này không khách quan.

“Đi làm được vài năm, tôi thăng tiến rất nhanh, thu nhập cũng được coi là cao, nhưng vẫn không quen đeo cà vạt. Kiếp trước của người phương Tây nhất định là ma treo cổ, vì thế mới giữ cái thói quen thít cổ này.”

Nói xong, anh ta gượng gạo cười rồi nói: “Hay thật. Sau khi cô ấy bỏ đi, tôi cảm thấy cả con người tôi đã chết, không ngờ tôi vẫn còn có khiếu hài hước.”

Tôi và Tiểu Vân cũng cười.

“Chỉ cần không giải tỏa được nỗi đau lòng khi nhớ cô ấy, tôi sẽ đến đây.” Anh ta thở dài, “Cô ấy là tảng đá phía bên phải tôi, nếu không được

gặp lại cô ấy, tôi chỉ có thể ở nguyên chỗ cũ chờ đợi và nhung nhớ.”

“Nhưng nếu cô ấy đã thất hẹn, có gì anh...”

Anh ta lắc đầu, coi như ngắt lời tôi: “Tôi thường ảo tưởng rằng cô ấy nhất định đang nấp trong bóng tối âm thầm quan sát tôi, chỉ cần tôi quen với việc đeo cà vạt rồi, cô ấy sẽ biết là tôi đã có nền tảng sự nghiệp, sẽ tới gặp tôi.”

“Cà vạt hôm nay anh thắt, rất hợp với anh.” Tôi nói.

“VẬY sao?” Anh ta cúi đầu nhìn.

“Hơn nữa trước đây anh đều sờ nút thắt và đuôi cà vạt, hôm nay thì một lần cũng không.”

“Thật sao?” Anh ta tròn mắt.

Tiểu Vân nhìn tôi, hơi bần khoản trước phản ứng của anh ta.

“Có lẽ tôi đã quen với việc thắt cà vạt rồi.” Anh ta nặng nề thở dài, sau đó uống hết chỗ rượu còn lại.

“Lẽ ra ngay từ đầu tôi phải nghĩ tới, cô ấy chọn gặp mặt trong ngày Giáng Sinh là có ý nghĩa đặc biệt.”

“Ý nghĩa đặc biệt gì?” Tôi hỏi.

“Đêm Giáng Sinh sẽ có kỳ tích. Có lẽ cô ấy đang ám chỉ: Chúng ta muốn gặp lại, phải cần đến kỳ tích.”

Tôi và Tiểu Vân đều im lặng, sợ sẽ nói điều gì không thích hợp hoặc quá tàn nhẫn đối với anh ta.

“Năm ngoái và năm nay kỳ tích đều không xuất hiện, sau này có lẽ cũng sẽ không xuất hiện nữa. Thực ra trong lòng tôi rất rõ, được ở bên cô ấy là một ảo vọng, tôi chỉ muốn gặp lại cô ấy một lần mà thôi.”

Nói xong, anh ta trầm mặc.

Ba người chúng tôi im lặng rất lâu, tôi quyết định phá vỡ sự im lặng này, bèn nói:

“Anh ở trong rừng nuôi mấy con vật: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu có một ngày anh phải rời khỏi khu rừng, nhưng chỉ có thể mang theo một con vật, anh sẽ mang theo con vật nào?”

“Đoán thử xem.” Anh ta nói.

“Chắc chắn anh chọn dê.” Tôi nói, “Chỉ có người chọn dê mới cố chấp trong tình yêu như thế.”

“Đoán sai rồi.”

“Vậy anh chọn con nào?” Tiểu Vân hỏi.

“Tôi chọn khổng tước.” Anh ta nói.

“Tại sao?”

Vì quá kinh ngạc, tôi bỗng thốt lên, trong quán có bốn người đồng thời quay đầu về phía bọn tôi.

“Bởi vì tôi họ Khổng.” Martini tiên sinh nói, “Chim khổng tước khiến tôi cảm giác giống như loài chim của nhà họ Khổng, vì thế chọn nó.”

“Chỉ vậy thôi?” Tiểu Vân nói.

“Ừ.” Anh ta gật đầu.

Tiểu Vân và tôi đưa mắt nhìn nhau, thật không dám tin lại có cái lý do chọn khổng tước như vậy.

“Trắc nghiệm tâm lý nếu muốn chính xác thì phải dựa vào phản ứng đầu tiên, không thể suy nghĩ nhiều.” Anh ta cười bình thản.

Khách khứa trong quán không hề có xu hướng giảm đi, xem ra mọi người đều muốn chơi hết mình.

Tiểu Vân đi giúp Tiểu Lan, trong lúc nghe kể chuyện, Tiểu Lan đã bật títt mù rồi.

Tôi bỗng nhớ tới những hàng chữ trên tường, bèn nói với anh ta tường phòng tôi cũng có chữ, là chữ màu đen.



“Trước đây tôi ở trong ngõ đường Đông Ninh, là một căn nhà cổ, có hai tầng.” Anh ta nói.

Tôi gật mạnh đầu.

“Ở đó có sân, trong sân có cầu thang đi lên tầng trên, trong phòng có một cái cửa sổ rất to.”

Lần này tôi không gật đầu nữa, chỉ tròn tròn mắt.

Nhìn phản ứng của tôi, anh ta nói: “Hôm nào tôi về đó thăm lại bức tường, có được không?”

“Luôn luôn chào đón.” Tôi nói.

“Tôi phải đi rồi.” Anh ta đứng dậy, “Cảm ơn anh đã nghe tôi nói chuyện, tôi cảm thấy dường như suốt mấy năm nay tôi chưa từng nói nhiều như vậy.”

“Đừng khách sáo.” Tôi nói.

Anh ta đi rồi, tôi bắt đầu cảm thấy trong quán rất ồn, ngồi thêm không lâu cũng ra về.

\*\*\*

Khoảng ba giờ sáng về đến phòng, lại nhìn những hàng chữ trên tường thêm một lượt.

Nằm trên giường nghĩ về chuyện giữa anh ta và cô gái ấy, thiếp đi lúc nào không biết.

Trong lúc mơ màng bị tiếng gõ cửa làm tỉnh giấc, mở cửa ra, là Lý San Lam.

“Hoá ra anh đang ngủ, thảo nào gõ trần nhà mà anh không phản ứng gì.” Giọng cô ấy có phần ai oán, “Đã bảo anh đừng đi ngủ sớm mà.”

“Bây giờ đã bốn giờ sáng.” Tôi nhìn đồng hồ, quát tướng lên: “Còn nói là sớm sao?”

“Đừng tức giận thế.” Cô ấy lại cười cười, “Đi nướng thịt đi.”

Trong sân đã để sẵn hai chiếc ghế đẩu và vỉ nướng thịt, cô ấy lại lôi ra mấy túi thịt và một lọ sốt nướng.

Tôi tiện tay cầm một túi thịt lên xem hạn, than thở: “Quả nhiên là hết hạn.”

“Mới hết hạn có mấy tiếng thôi.” Cô ấy nói.

Tôi lại nhìn lọ sốt nướng thịt, kêu thất thanh: “Có nhầm không vậy? Đến nước sốt cũng hết hạn!”

“Thời hạn bảo quản là ba năm, mới quá hạn có ba ngày thôi, có đến mức phải ngạc nhiên thế không?”

Tôi khóc dở mếu dở.

“Tiếc là không có than hoa hết hạn.” Cô ấy nói.

“Than hoa làm gì có hạn.” Tôi nói, “Không có than hoa thì nướng làm sao?”

“Đi mua.”

“Bây giờ đi đâu mua?”

“Siêu thị chỗ tôi làm mở cửa 24/24, có thể mua.”

“Cô không biết tiện đường mua về à?”

“Mua than hoa không cần tiền à?”

Tôi trợn trừng mắt nhìn cô ta.

“Đừng nhìn tôi như thế.” Cô ấy nhún vai, “Tôi đã cố gắng hiến thịt và nước sốt rồi mà.”

“Ý của cô là?”

“Than hoa đương nhiên là anh đi mua.”

“Được.” Tôi nổ máy, “Cô được lắm.”

Tôi phóng xe tới siêu thị mua một bịch than hoa, chỉ mất có mấy chục tệ.

“Có mấy chục tệ.” Vừa vào sân, tôi nâng bạch than lên, “Cô cũng không nỡ mua.”

“Chính vì rẻ, mới cảm thấy là để anh đi mua cũng không sao.” Cô ấy nói.

“Nếu rất đắt thì sao?”

“Vậy thì càng nên để anh đi mua.” Cô ấy cười.

“Cô...”

“Mau nướng thôi.” Cô ấy nói, “Càng dùng dăng thịt càng quá hạn lâu, ăn vào bụng càng nguy hiểm.”

Tôi nhặt vài hòn gạch xếp thành hình vuông, đặt than vào trong rồi châm lửa, xếp vỉ nướng lên trên.

“Cô đón đêm Giáng Sinh như thế nào?” Tôi rải mấy miếng thịt, bắt đầu nướng.

“Đi làm.” Cô ấy đáp, “Nửa đầu đêm ở siêu thị, nửa sau ở *Búp bê Trung Quốc*.”

“Không đi chơi à?” Tôi hỏi.

“Bây giờ đang chơi đây.” Cô ấy cười cười, “Chỉ cần trời chưa sáng, thì vẫn coi là đêm Giáng Sinh.”

Tôi nhìn đồng hồ, chỉ còn một tiếng rưỡi nữa là trời sáng.

“Còn anh?” Cô ấy hỏi, “Anh đón Giáng Sinh thế nào?”

Tôi nghĩ một lúc, đem chuyện ở Yum kể cho cô ấy.

Sau khi mỗi người ăn hết ba miếng thịt nướng, tôi mới kể xong.

“Vì thế tiết mục đêm Giáng Sinh năm nay là nghe kể chuyện.” Tôi nói.

Cô ấy không đáp lời, lấy đĩa tre khều nhẹ đồng than hoa, chìm vào trầm tư.

“Cô gái đó chắc là đã quên cuộc hẹn sáu năm từ lâu rồi.” Một lát sau, cô ấy nói.

“Tôi cũng đoán thế.” Tôi nói, “Anh ta ngốc nghếch chờ đợi một người không yêu mình, thật đáng thương.”

“Không.” Cô ấy lắc đầu, “Có lẽ cô gái yêu anh ta, chỉ là cô ta cảm thấy có những thứ quan trọng hơn tình yêu mà thôi.”

“Cô thực tế quá đấy.” Tôi nói.

“Thực tế?” Cô ấy tỏ vẻ không đồng tình, “Vì tình yêu mà từ bỏ một cuộc sống tốt hơn, so với vì cuộc sống tốt hơn mà từ bỏ tình yêu, ai cao thượng hơn ai?”

Tôi ngậy người, không đáp.

“Hai loại người này chỉ khác nhau ở thứ mà họ coi trọng thôi, chẳng có ai là tốt hay xấu. Nhưng vì tình yêu thường được người ta thần thánh hoá lên, nên những người chọn nó cũng được thần thánh hoá theo.” Cô ấy lấy ba miếng thịt đã nướng chín gấp hai miếng vào đĩa tôi, một miếng gấp cho mình. Sau đó tiếp tục: “Công tâm mà nói, trong năm con vật trong bài trắc nghiệm tâm lý đó, mỗi người đều có sự lựa chọn khác nhau. Lẽ nào chỉ vì người chọn dê lựa chọn tình yêu, chúng ta liền cho rằng tình cảm của người chọn dê là cao quý nhất?”

Tôi nghĩ cô ấy nói không sai, có lẽ chỉ là sự lựa chọn khác nhau mà thôi.

Người hy sinh tất cả vì tình yêu sẽ được ca tụng, nhưng vì tất cả mà hy sinh tình yêu, ở một mức độ nào đó, có lẽ sẽ bị chỉ trích.

Chúng tôi kết thúc chủ đề này, quay sang tán gẫu. Khi thịt đã nướng xong hết, than đang rục hồng.

“Anh mua nhiều than quá.” Cô ấy nói.

“Ít thịt thì có.” Tôi nói.

“Không được cãi lại.”

“Dạ vâng.”

Cô ấy cười cười, nhìn trời rồi nói: “Sắp sáng rồi.”

“Tốt.” Cô ấy đứng dậy, “Đêm Giáng Sinh kết thúc rồi.”

“Đợi đã.”

Tôi chạy lên phòng, lấy mười bảy bông hồng trên bàn đưa cho cô ấy:  
“Giáng Sinh vui vẻ.”

“Sao lại tặng hoa cho tôi?”

“Cô đã nói rồi, đêm Giáng sinh con gái không có hoa sẽ rất đáng thương.”

Cô ấy cúi đầu đếm hoa, rồi ngẩng lên nói: “Tôi biết tại sao bạn gái cũ của anh không thềm anh nữa rồi.”

“Ê.” Tôi lườm cô ấy.

“Trong này có mười bảy bông hồng, anh có biết mười bảy bông hồng có ý nghĩa gì không?”

“Không biết.”

“Trong ngôn ngữ của hoa hồng, mười bảy bông nghĩa là: Hợp rồi lại tan.”

“Á?” Tôi há hốc mồm.

“Như vậy đi, tôi lấy mười bông, anh lấy bảy bông.” Nói xong, cô ấy đưa tôi bảy bông hồng. “Ý nghĩa của mười bông là: Em thật hoàn mỹ. Bảy bông là: Chúc anh may mắn. Tôi hoàn mỹ, anh may mắn, có thể nói là cả làng đều vui.”

“Tôi muốn hoàn mỹ.”

“Đừng có ngốc.” Cô ấy cười nói, “Giáng sinh vui vẻ.”

Chúng tôi dọn dẹp sân xường xong, trời đã mờ sáng.

\*\*\*

Hôm sau đến phòng nghiên cứu, mọi người đều đang bàn tán những điều tâm đắc trong đêm Giáng Sinh.

Khi mọi người hỏi tôi đón Giáng Sinh như thế nào, tôi đều trả lời:

“Nướng thịt.”

Một tuần sau, Martini tiên sinh đột nhiên đến thăm.

Tôi để anh ta vào phòng, rồi một mình đi xuống dưới, đứng đợi trong sân.

Khoảng nửa tiếng sau anh ta mới đi xuống.

Trông anh ta hết sức thoải mái, những thớ thịt trên mặt không còn cứng ngắt nữa, bắt đầu có những đường cong tròn trịa.

“Cảm ơn.” Anh ta nói.

Tôi cười, không nói gì.

“Vừa rồi tôi lại viết lên tường.” Anh ta nói.

“Anh viết gì thế?” Vừa dứt lời tôi thấy thất lễ, vội vã nói: “Xin lỗi.”

“Không sao.” Anh ta cười, “Dù sao anh cũng sẽ đọc mà, đúng không?”

Tôi gật đầu, hơi xấu hổ.

“Tao phải bắt đầu đi về phía trái rồi.” Anh ta nói, “Đây là lời nhắn cuối cùng của tôi.”

Chúng tôi cùng im lặng, tôi liếc thấy anh ta vẫn đang thắt cà vạt.

Hoa văn trên cà vạt lần trước tôi đã nhìn thấy rồi, bức danh hoạ *Các thiếu nữ ở Avignon* của Picasso.

Anh ta bỗng tháo cà vạt xuống, nói: “Tặng cho anh.”

“Quý trọng quá, tôi không thể nhận.” Tôi nói.

“Đúng là hơi đắt, nhưng không hề ‘trọng’ Anh ta cười, “Cứ coi như quà kỷ niệm đi.”

Tôi đành nói cảm ơn, sau đó nhận lấy.

“Tôi đã trèo lên tảng đá bên phải rồi.” Anh ta nói, “Còn anh?”

Tôi sững sờ, đúng lúc Lý San Lam đẩy cửa bước vào.

Nhìn thấy tôi và anh ta đứng trong sân, cô ấy hơi ngạc nhiên.

Tôi vội giới thiệu với cô ấy: “Đây là Martini tiên sinh mà tôi đã nhắc tới...”

“Martini?” Anh ta cười, “Tên thú vị thật, nhưng tôi họ Khổng, không phải họ Mã<sup>(2)</sup>.”

“Cô ấy là...” Tôi chỉ vào Lý San Lam, nghĩ một lúc rồi nói: “Một người chọn khổng tước nữa.”

“Hôm nay đúng là đẹp ngày, ba con khổng tước ở chung một chỗ.” Anh ta nói, “Mong rằng sau này sẽ có ngày chúng ta đều có thể xoè đuôi.”

“Tôi là công cái, không xoè đuôi được.” Cô ấy nói.

Ba chúng tôi cùng phá lên cười.

Tôi nghĩ trước đây Martini tiên sinh nhất định là một người rất cởi mở, chẳng qua sự chờ đợi suốt bao năm đã làm cho những đường nét trên mặt anh ta vừa thẳng đơ vừa cứng nhắc.

Hôm nay anh ta đã trèo lên được tảng đá phía bên phải, lấy lại được sự cởi mở trước đây.

Nếu nói theo góc độ này, anh ta hiện giờ, đang xoè đuôi.

“Tôi đi đây.” Martini tiên sinh vẫy vẫy tay, nói đầy ẩn ý: “Tạm biệt.”

Từ đó tôi không gặp anh ta nữa.

## Chương 8

### Ánh mắt của không tước

Martini tiên sinh vừa đi khỏi, Lý San Lam lập tức nói: “Tôi đi xem chữ trên tường được không?”

Tôi nghĩ một lúc, gật đầu.

Cô ấy chạy ngay lên tầng trên.

“Ê!” Tôi bỗng nhớ ra trên tường còn có chữ của tôi nữa, “Chỉ được xem chữ màu đen thôi.”

“Tại sao?” Cô ấy dừng lại giữa cầu thang, ngoái đầu hỏi.

“Chữ màu xanh là tôi viết.”

“Biết rồi.” Cô ấy vừa chạy vừa nói.

Tôi đứng ở trong sân rõ lâu, cảm thấy chân hơi tê, bèn đi lên tầng trên.

Lúc tôi đi tới cạnh lan can, cô ấy vừa vặn từ trong phòng tôi bước ra.

“Những gì anh ta viết thật khiến người ta có cảm xúc. So ra, những gì anh viết lại...”

Cô ấy bỗng bịt miệng, không nói tiếp nữa.

“Đã bảo cô đừng đọc những chữ màu xanh mà.” Tôi lờm cô ấy.

“Xin lỗi.” Cô ấy nói, “Tôi mù màu.”

“Cô...”

“Tôi đi làm đây!” Cô ấy chạy vèo xuống nhà.

\*\*\*

Hai ngày sau Vinh An nghỉ phép, tôi và cậu ấy lại đến Yum.

Khi biết câu chuyện Martini tiên sinh kể đêm Giáng Sinh, cậu ấy bèn nói:



“Không công bằng! Tại sao tớ không được nghe?”

“Nghe được thì làm sao?” Tôi nói, “Cậu không có tuệ căn, chuyện cảm động đến mấy cũng vô dụng với cậu thôi.”

“Ít nhất tớ có thể nói vài lời an ủi anh ta.” Vinh An nói.

“Anh định nói gì?” Tiểu Vân hỏi.

“Anh sẽ nói cô gái kia sau khi rời bỏ anh ta, cuộc đời rất long đong, trải bao cay đắng, phiêu bạt khắp nơi, cuối cùng lưu lạc hồng trần.” Vinh An nói, “Như vậy anh ta có thể thấy khá hơn một chút.”

Tôi và Tiểu Vân thiếu chút nữa toát mồ hôi lạnh.

“May mà cậu không có mặt.” Tôi nói.

Sau đó tôi kể chuyện Martini tiên sinh đến tìm và tặng tôi cà vạt.

Tôi không nhắc tới dòng chữ trên tường, vì không muốn để Vinh An và Tiểu Vân cũng biết những dòng chữ của tôi.

“Cuối cùng anh ta nói những gì?” Tiểu Vân hỏi.

“Anh ta nói mình đã trèo lên tảng đá bên phải rồi. Sau đó hỏi tôi đã trèo lên chưa?”

“Cậu trả lời thế nào?” Vinh An hỏi.

Tôi cười khố, lắc đầu nói: “Tớ không biết phải trả lời thế nào.”

Từ khi biết Lưu Vỹ Đình là tảng đá bên phải của mình, đến dững khi trèo lên tôi cũng không có, chỉ đứng dưới chân núi ngược nhìn lên.

Hoặc giả tôi nên giống như Martini tiên sinh trèo lên đỉnh núi, dù có mất bao nhiêu sức lực và thời gian.

Hai tuần sau Vinh An lại đến tìm tôi, nói với tôi một chuyện.

“Tớ tra được Lưu Vỹ Đình đang ở đâu rồi.” Cậu ta nói.

Tôi không biết phải phản ứng bằng tâm trạng nào, chỉ trầm ngâm không nói.

“Lần này tớ hết sức cẩn thận, tuyệt đối không sai đâu.” Rất lâu sau, cậu ấy nói.

Tôi vẫn trầm ngâm không nói.

“Vốn muốn đi tìm cô ấy trước, nhưng sau nghĩ lại tớ toàn nói sai làm hỏng chuyện, lần này bất luận thế nào tuyệt đối không thể hại cậu nữa.” Hình như cậu ấy rất xấu hổ.

Vinh An dùng chữ “tuyệt đối” những hai lần, tôi quen cậu ấy lâu như vậy, rất hiếm thấy.

Vẻ mặt cậu ấy tỏ ra áy náy và bất an, hơi giống với hung thủ giết người khi đối diện với gia đình người bị hại.

Tôi biết Vinh An tự trách bản thân về chuyện Lưu Vỹ Đình, nhưng không ngờ mức độ tự trách lại nặng nề như vậy.

“Sao cậu tra ra được?” Tôi thờ dãi, hỏi.

“Dùng phần mềm tìm kiếm trên mạng.” Cậu ấy nói.

Tôi bật cười, không ngờ lại đơn giản như thế.

Cậu ấy không phải nhân viên cục tình báo hay sở điều tra, vốn sẽ chẳng có phương pháp thần thông quảng đại nào khác.

Vinh An đi rồi, tôi do dự không biết có nên đi tìm Lưu Vỹ Đình không?

Nếu tìm thấy cô ấy, nên nói gì? Làm gì?

Liệu có chữa lợn lành thành lợn què hay không?

Do dự suốt ba ngày, vẫn là chần chừ do dự.

Ngày thứ tư bỗng nghĩ ra có lẽ có thể hỏi thử ý kiến của Lý San Lam.

“Ra ngoài à?” Tôi cố ý đứng trong sân đợi cô ấy mấy phút trước khi cô ấy tới siêu thị làm.

“Ừ.” Cô ấy gật đầu rồi đi ra.

“Về rồi à.” Tôi tính đứng tầm cô ấy đi làm về, đứng sẵn trong sân đợi.

“Ừ.” Cô ấy vẫn gật đầu, đi vào phòng.

“Lại ra ngoài à.” Lần này cô ấy đến *Búp bê Trung Quốc* làm việc.

“Ừ.” Cô ấy nói.

“Lại về rồi à.” Năm tiếng sau, tôi nói.

Cô ấy không đáp, chỉ trợn tròn mắt nhìn tôi từ trên xuống dưới từ dưới lên trên, sau đó đi vào phòng.

Tôi rất ảo não, bản thân đến dững khí mở miệng nhờ tư vấn cũng không có, bèn ngồi phịch xuống cầu thang.

“Ê.” Cô ấy đột nhiên mở cửa phòng, “Rốt cuộc anh định nói gì?”

Tôi đứng dậy, mặt hơi đỏ lên.

“Cứ nói đi.” Cô ấy cười, “Nhưng mượn tiền thì miễn bàn.”

Tôi đành đem chuyện có nên đi tìm Lưu Vỹ Đình không nói cho cô ấy.

“Anh nhất định phải đi tìm Lưu Vỹ Đình.” Lý San Lam nói. “Không chỉ vì bản thân anh, mà cũng vì người bạn tên Vinh An của anh, và vì cả bản thân Lưu Vỹ Đình nữa.”

“Tại sao?”

“Nói theo ví dụ về tảng đá bên phải, Lưu Vỹ Đình là tảng đá bên phải của anh, nhưng anh cũng có thể là tảng đá bên phải của cô ấy, mà chuyện của hai người lại là tảng đá phía bên phải của Vinh An.”

Tôi như tỉnh mộng, quyết định đi tìm Lưu Vỹ Đình.

Vinh An nói Lưu Vỹ Đình hiện giờ lại quay về Đại học Thành Công học tiến sĩ, muốn tìm cô ấy rất dễ.

Nhẩm tính thời gian, tôi và cô ấy đã hơn sáu năm không gặp.

Tôi lấy hết dững khí, điều chỉnh tâm trạng, bước vào khoa của cô ấy.

Hỏi một sinh viên: Phòng nghiên cứu của lớp tiến sĩ ở tầng mấy?

Cậu ta lại hỏi tôi muốn tìm ai?

Khi tôi nói tên Lưu Vỹ Đình, vẻ mặt cậu ta rất kỳ quái, sau đó nói đùa: “Anh lên tầng ba, thấy phòng nghiên cứu nào âm u lạnh lẽo nhất, thì chính là nó.”

Tôi trèo lên tầng ba, nhìn thấy một hành lang dài hun hút, hai bên đều là phòng học.

Mặc dù là buổi chiều, nhưng hành lang không bật đèn, ánh sáng mờ mịt như không thấy đâu ra.

Trên cửa treo biển tên, tôi không cần phải dùng tâm cảm nhận nhiệt độ của mỗi căn phòng, dùng mắt tìm là thấy.

Gian thứ tám bên trái, biển tên trên cửa ghi: Lưu Vỹ Đình.

Cậu sinh viên kia nói không sai, phòng nghiên cứu của cô ấy có một cảm giác lạnh lẽo khó tả.

Giống như là chưa từng có người đặt chân tới, trong phòng chưa từng có độ ấm, tôi nghĩ tới căn nhà gỗ trong rừng sâu nguyên thủy.

Nếu như tôi là Sherlock Holmes, tôi sẽ dựa theo phương pháp khoa học để đo vết lõm trên cửa, dấu chân ở cửa, sau đó kết luận là dường như chưa từng có người gõ cửa và ở cửa chỉ có dấu chân của cô ấy mà thôi.

Tôi thậm chí hoài nghi khi mọi người đi ngang qua phòng cô ấy, đều sẽ chọn đi đường vòng.

Hít sâu một hơi, gõ cửa hai cái.

Qua ba giây dài như một phút, bên trong có tiếng nói: “Mời vào.”

Tôi vịn tay nắm để mở cửa bước vào. Đến tay nắm cửa cũng lạnh một cách kỳ lạ.

Sau đó tim tôi đập nhanh hơn, vì tôi nhìn thấy Lưu Vỹ Đình.

Mắt cô ấy dán vào màn hình máy tính, hai tay gõ bàn phím, phát ra những âm thanh khô khốc. Hai giây sau, cô ấy ngoảnh lại, sau khi nhìn thấy tôi, liền ngừng gõ bàn phím.

Tôi và cô ấy chỉ cách nhau ba mét, nhưng lại giống như cách nhau ba năm ánh sáng. Thực sự quá yên tĩnh, tôi như có thể nghe được tiếng trái tim mình đang đập.

Mười giây sau, cô ấy lại quay đầu nhìn vào màn hình, lại qua nửa phút sau, bàn phím tiếp tục phát ra tiếng lách cách.

“Có chuyện gì không?” Bàn phím lách cách được một phút, cô ấy cuối cùng cũng mở miệng.

“Anh...”

Vừa lên tiếng, mới biết giọng nói đã khản đặc, hắng giọng rồi, vẫn không thể nào tiếp tục.

“Nếu như anh muốn nói xin lỗi, vậy xin mời về cho. Tôi đã nghe đủ lắm rồi.”

Cô ấy ngắt lời tôi, ngữ khí không cao không thấp.

Nghe cô ấy nói vậy, tôi càng căng thẳng, những lời định nói lại nuốt vào trong bụng.

“Đi ra nhớ khép cửa.” Cô ấy nói, “Còn nữa, sau này đừng tới.”

“Mấy năm nay, chỉ cần nghĩ tới em anh đều rất áy náy, thậm chí cảm thấy đau lòng...”

Cuối cùng tôi lại mở miệng.

Nhưng còn chưa nói xong, đã nghe thấy cô ấy lạnh lùng: “Anh chỉ thấy khó chịu thôi, không phải là đau lòng. Lòng anh đã chịu tổn thương sao? Bị người mình thích lừa gạt hay phản bội mới gọi là đau lòng, nhưng anh đâu có. Vì thế đừng có sĩ nhục hai chữ đau lòng này.”

Những lời đó ập đến, khiến tôi càng không có chỗ dung thân.

“Anh biết em rất đau lòng, vì thế anh nhất định phải gặp lại em, để nói với em vài lời.”

“Chẳng có gì để nói cả.” Giọng cô ấy vẫn lạnh lùng như cũ.

“Xin em hãy nghe anh nói vài lời từ đáy lòng, được không?”

Cô ấy nhìn bộ dạng tôi, do dự một lúc, thở dài nói: “Thôi, anh về đi. Lòng tự trọng của tôi chẳng còn sót lại bao nhiêu, hãy để tôi giữ cho mình một chút.”

Nói xong, cô ấy đứng lên, quay lưng lại phía tôi.

Tôi không tài nào trèo lên được tảng đá bên phải rồi, nhưng nếu bây giờ bỏ cuộc, nó sẽ càng ngày càng cao, càng ngày càng khó trèo.

Bỗng nhớ tới lời Lý San Lam nói hôm tôi đốt lá thư tình. Tôi dùng nốt chút sức lực cuối cùng, nói:

“Anh biết bây giờ nói là không đúng lúc, có thể cũng chẳng còn quan trọng, nhưng nếu như có thể quay lại sáu năm về trước, trở về giờ tan lớp của buổi học cuối cùng đó, trở về khoảnh khắc đuổi theo em dưới gốc cây ngoài phòng học, anh sẽ không chỉ nói xin lỗi, anh sẽ nói: Anh thích em.”

Mặc dù cô ấy quay lưng lại phía tôi, nhưng từ bờ vai và bóng lưng kia, tôi có thể nhìn thấy cô ấy giống như bị kim châm.

“Bức thư tình đó đúng là bị gửi nhầm, lúc đầu quả thực anh cũng tính là đâm lao thì phải theo lao. Nhưng sau này, anh thật sự thích con người em, chỉ đơn thuần là thích thôi, không hề nghĩ tới chuyện sau này. Có lẽ khi thích em rồi anh vẫn bị những cô gái khác thu hút, hoặc cảm thấy người khác mới thật sự là tình yêu chân chính, nhưng dưới gốc cây của buổi chiều trước khi anh tốt nghiệp đại học, tại khoảnh khắc đó, anh thích em.”

Tôi nói một mạch, như đã dùng hết sức lực, cảm thấy cả người mình mềm nhũn.

Cô ấy chậm chậm quay lại nhìn tôi, rất lâu sau mới nói:

“Anh thật sự đã làm tổn thương tôi, anh có biết không?”

Tôi gật đầu, im lặng.

“Tôi biết anh không có ác ý, gửi nhầm thư chỉ là do hiểu lầm, nhưng khi đó tôi thật lòng với anh. Anh không chỉ làm tổn thương lòng tự trọng của

tôi, mà cũng đã kích lòng tự tin của tôi. Suốt mấy năm nay, tôi không đến gần người đàn ông nào, cũng không cho bọn họ đến gần tôi, tôi thậm chí còn không cười. Tôi không tài nào thoát ra khỏi bóng đen đó, tôi cần ánh sáng, nhưng lại sợ nhìn thấy ánh sáng.”

Giọng cô ấy rất ôn hoà, không còn lạnh lẽo như trước nữa.

Tôi biết nói xin lỗi quá nhiều cũng vô dụng, hơn nữa tôi cũng đã nói quá nhiều rồi.

Nói xong những lời này, cô ấy trầm mặc một lúc, lại nói: “Để chúng ta quay lại thời điểm ấy, tôi dừng xe đạp lại, còn anh chạy tới.”

Nói đến đây, cô ấy bỗng dừng hơi kích động, cố ổn định tâm trạng để nói tiếp:

“Xin hãy nói cho tôi biết, anh của khi đó, có thật lòng thích tôi không?”

“Ừ. Anh của khi đó, thật lòng thích em.”

Cô ấy nhìn tôi, ánh mắt không còn lạnh lẽo, vì chất lỏng ấm áp đã từ từ dâng lên khoé mắt.

Sau đó cô ấy ghen ngào nói: “Chúng ta đi thôi.”

Nghe câu nói cô ấy thường nói trước kia, tôi cũng cảm thấy kích động, tầm mắt bắt đầu mơ hồ.

Nghe nói trong nước mắt có kim loại mạnh Mangan, vì thế khóc xong sẽ thấy nhẹ nhõm. Sau khi rơi lệ trong phòng nghiên cứu của Lưu Vỹ Đình, tôi cảm thấy người nhẹ đi không ít.

Ra khỏi phòng nghiên cứu của cô ấy, chúng tôi ra bên ngoài đi dạo trong sân trường.

Ánh nắng đầu xuân rất ấm áp, cô ấy lại híp mắt lại, tôi biết chắc lâu lắm rồi cô ấy không phơi nắng.

Chúng tôi lần lượt nói về những gì xảy ra trong hơn sáu năm nay, cô ấy rất ngạc nhiên khi biết tôi và Liễu Vỹ Đình trở thành người yêu, nhưng lại không ngạc nhiên khi biết chúng tôi chia tay.

“Chị Vỹ Đình và anh không hợp nhau.” Cô ấy nói, “Tuy anh không giống người chọn không tước, nhưng chị ấy lại là người chọn dê chính hiệu.”

“Có liên quan sao?” Tôi hỏi.

“Nhu cầu yêu và được yêu của chị ấy rất mãnh liệt, nhưng anh không giống thế.” Cô ấy nói, “Hai người ở bên nhau lâu rồi, anh sẽ cảm thấy ngột thở, nhưng chị ấy lại thấy không đủ.”

Tôi trầm tư, cảm thấy lời cô ấy cũng có lý.

Tôi và Lưu Vỹ Đình đều biết sau này không thể ở bên nhau. Khoảnh khắc kia trôi qua, cuộc sống của chúng tôi đã tách ra, không hợp lại được nữa.

Tuy bây giờ chúng tôi sánh vai bước đi bên nhau, ôn chuyện cũ, nhưng nói là ôn lại chuyện cũ, chi bằng nói là điều trị, điều trị vết thương do tảng đá bên phải đè nén trong lòng mỗi người.

Đi mãi đi mãi, lại đi tới gốc cây thứ ba cách giảng đường một trăm mét về phía trái.

Trước đây luôn đứng dưới gốc cây này đợi Lưu Vỹ Đình, cái liếc mắt cuối cùng của cô ấy cũng là ở dưới gốc cây này.

“Chẳng phải mỗi người đều có cơ hội thứ hai sao, chúng ta coi như là may mắn rồi.” Cô ấy nói.

“May mắn?”

“Không phải trải qua nửa đời sau trong ân hận và đau thương, lại có cơ hội đối diện lần thứ hai, lẽ nào còn không may mắn?”

Tôi nhìn gốc cây cạnh mình, không ngờ còn có thể một lần nữa đứng ở nơi này cùng với Lưu Vỹ Đình, bèn gật đầu nói:

“Đúng là may mắn.”

Sắc trời dần tối, chúng tôi đã chuẩn bị tâm lý chia ly.

“Anh là người chọn không tước, chúc anh xòe đuôi.” Cô ấy nói.



“Em là người chọn hồ, chúc em...” Tôi nghĩ một lát, “Chúc em ăn thật no.”

Cô ấy bỗng bật cười, cuối cùng cũng thấy được nụ cười của cô ấy, tôi cũng cười rất vui vẻ.

\*\*\*

Rời khỏi trường, tôi cảm thấy nhẹ nhõm không gì sánh được.

Trước đây khi ở bên Lưu Vỹ Đình, bởi vì áp lực của bức thư tình, khó tránh khỏi có phần không thoải mái.

Bây giờ đã nói rõ ràng hết ra rồi, lúc nói chuyện càng cảm nhận được sự thuần khiết của cô ấy.

Cảm giác áy náy vương vীu suốt hơn sáu năm cuối cùng đã được quét sạch, tôi thấy hai chân mình như đang bước trên mây.

Vừa vào cửa, không khỏi nhắm hai mắt lại, giơ cao hai tay ngả người về phía sau, trong lòng hét lớn: Cuối cùng cũng có thể yêu được rồi!

Tôi cảm thấy toàn thân tràn trề năng lượng tình yêu.

“Gì đây? Chết đuối đang cầu cứu à?” Lý San Lam đứng trong sân, bần khoăn nhìn tôi.

Tôi mở choàng mắt, cười he he hai tiếng thay cho câu trả lời.

“Có phải nhạt được tiền không?” Cô ấy hỏi.

“Sao cô cứ mở mồm là nhắc đến tiền thế.”

“Tôi là người chọn không tước mà, anh có thể trông mong tôi nói những lời có phong độ sao?”

Tôi mặc kệ cô nàng, trèo cầu thang lên phòng.

“Ê.” Cô nàng đứng dưới hét lên, “Ngày mai giúp tôi một việc nhé.”

“Việc gì?” Tôi dựa vào lan can nhìn xuống.

“Ngày mai là Valentine, tôi muốn đi bán hoa...”

“Không có cửa đâu.” Tôi ngắt lời cô ấy.

“Như vậy đi, lãi chia 8:2, thế nào?”

“Vấn đề không phải là tiền.” Tôi nói.

“Chẳng lẽ anh lại muốn chia 7:3?” Cô ấy nói, “Vậy thì quá đáng quá.”

Tôi bó tay, lắc đầu nói: “Tôi không quen bán hoa giống lần trước.”

“Tôi cũng đâu có quen, nhưng vì kiếm tiền nên chẳng còn cách nào khác.” Cô ấy nói, “Nếu không thì 6:4 vậy, nhiều nữa là sứt mẻ tình cảm đấy.”

Nhìn ánh mắt nài nỉ của cô nàng, tôi đành nói: “Được rồi, tôi giúp cô.”

“Tôi biết ngay anh là người tốt nhất mà!” Cô nàng cười toe toét.

\*\*\*

Hôm sau trước khi ra ngoài bán hoa, tôi vẫn còn hơi lưỡng lự, Lý San Lam đưa cho tôi một cái kính râm sẫm màu.

“Gì đây?” Tôi nói, “Có nắng lắm đâu.”

“Đeo nó vào, người ta sẽ khó nhận ra anh.” Cô nàng nói.

“Tôi phong độ ngời ngời thế này, cho dù che mắt đi người ta vẫn có thể nhận ra tôi.”

“Vậy sao?” Cô nàng cười cười, lại đưa cho tôi một cái batoong.

“Lại gì nữa đây?”

“Anh đóng giả người mù luôn đi.”

“Cô đúng là vợ vẩn.” Tôi lờm một cái, đem kính và gậy trả lại hết cho cô nàng.

Lần này việc bán hoa còn tốt hơn, bán sạch sẽ không còn một bông.

Tuy tôi vẫn lén lén lút lút, nhưng vẫn bị hai cậu em nhận ra.

Bán hoa xong, Lý San Lam đếm tiền đưa cho tôi.

“Không cần đâu.” Tôi xua tay.

“Anh...” Cô nàng muốn nói lại thôi.

“Có phải cô định nói: Tôi không giống người chọn không tước không?”

“Không.” Cô nàng nói, “Anh quả thực giống người chọn không tước.”

“Vậy cô định nói gì?”

“Anh không cần tiền, có phải muốn tôi lấy thân báo đáp?”

“Linh tinh!” Tôi mắng một câu, cảm thấy hai má nóng rực.

Cô ấy lại cười rất rạng rỡ, trông còn hơi ranh mãnh.

“Tôi biết rồi. Có phải từ đầu cô đã biết là tôi không cần tiền của cô?”

“Đúng thế.” Cô nàng cười nói, “Nếu anh muốn tiền, tôi chẳng thèm nhờ anh giúp.”

Tôi mếu máo cười khỗ, không ngờ mình lại bị cô nàng nhìn thấu đến thế.

\*\*\*

Buổi tối ngày lễ tình nhân đáng bị nguyên rủa đó, tôi đến phòng nghiên cứu làm việc, tận đến bốn giờ sáng mới về nhà.

Tắm rửa xong, tôi đã ngủ một giấc thật thoải mái. Tôi mơ thấy hội đình chiêng trống rộn ràng, người múa sư tử dí sát cái đầu sư tử vào làm tôi giật mình tỉnh giấc.

Bên ngoài vang lên tiếng gõ cửa, xuống giường ra mở, quả nhiên là Lý San Lam.

“Xuống ăn cơm đi.” Cô ấy nói.

“Bây giờ?” Tôi nhìn đồng hồ, không khỏi thất thanh, “Bây giờ đã sắp năm giờ rồi? Muốn ăn tối? Ăn đêm? Hay là ăn sáng?”

“Đừng có khóc.” Cô nàng cười cười, “Xuống dưới đi.”

Cô ấy bày trong phòng một mâm cơm thịnh soạn, còn có một chai rượu vang còn lại một phần ba.

Cô ấy rót rượu vào ly, vừa vặn đầy hai ly rượu.

“Khách hàng uống thừa.” Cô ấy chỉ vào chai rượu rỗng trong tay.

Tôi nhìn một bàn đầy thức ăn, kinh ngạc không nói được lời nào.

“Thực ra đồ ăn chiều hôm qua đã chuẩn bị xong hết rồi.” Cô ấy nói.

“Vậy tại sao bây giờ mới nấu?”

“Hôm qua là lễ tình nhân mà, nếu hôm qua nấu cho anh ăn, anh hiểu nhầm thì sao?”

Tôi đành cười khố.

“Ăn đi.” Cô ấy nói.

“Tôi còn chưa đói.” Tôi nói.

Cô ấy đưa tôi một cái chổi.

“Gì đây?”

“Sân bẩn rồi, cầm chổi đi quét sân, quét xong là đói ngay.”

Tôi lườm cô ấy, ngồi xuống chuẩn bị ăn cơm.

“Đoán thử xem.” Cô nàng nói, “Ở đây chỉ có một món không bị quá hạn thôi, anh đoán là món nào?”

“Cần gì phải đoán.” Tôi nói, “Đương nhiên chỉ có rượu là không quá hạn.”

“Anh thông minh lắm.” Cô nàng cười toe.

“Cô cứ ăn như thế này sớm muộn gì cũng có chuyện.”

“Đừng nói chuyện xui xẻo, con người phải tiến về phía trước, không sợ gian khổ.”

Mỗi lần nhắc cô ấy chuyện này, cô ấy đều không để tâm, tôi cũng chẳng nói nhiều nữa, bắt đầu ăn cơm.

Tôi kể với cô ấy chuyện đi gặp Lưu Vỹ Đình, tiện thể cảm ơn cô ấy đã chỉ điểm và cổ vũ.

“Người chọn không tước và người chọn hồ quả nhiên không giống nhau.” Nghe xong, cô nàng nói.

“Không giống nhau chỗ nào?”

“Cô ấy bị tổn thương, bèn nhốt mình trên núi cao lạnh lẽo, nếu đổi lại là tôi, sẽ càng đứng cho thẳng, ngẩng đầu cho cao, dùng cảm kiêu ngạo đi vào đám đông.”

Tôi nhìn cô ấy, tin rằng cô ấy thật sẽ làm như thế.

“Nhất định là anh rất hối hận vì đã đốt mất lá thư đó.” Cô ấy nói.

“Tại sao phải hối hận?”

“Bức thư đó chính là vật chứng cho thời tuổi trẻ xốc nổi và bùng nổ của anh.”

“Bỏ đi.” Tôi nói, “Đã đốt mất rồi mà.”

Cô ấy đứng dậy lấy một tờ giấy trắng, rồi lấy một cái bút đặt vào tay phải của tôi.

“Bây giờ tôi nói gì, anh lập tức dùng bút ghi lại.” Cô ấy ra lệnh.

Tôi băn khoăn nhìn, chỉ thấy cô nàng nhắm mắt trầm ngâm, một lát sau mới mở mắt ra nói:

“Nếu Đại học Thành Công là một vườn hoa, thì em chính là đoá hoa ngát hương nhất, hấp dẫn nhất...”

Tôi nghe tới câu thứ hai mới giật mình nghĩ ra đây là đoạn đầu của bức thư tình kia, tay phải đập bàn hét lớn: “Ê!”

“Đừng ồn.” Cô nàng nói, “Tôi đang cố nhớ lại đây.”

“Đủ rồi đấy.”

“Tôi cố giúp anh khôi phục lại bức thư đó, sao anh chẳng biết đường cảm tạ nhỉ?”

“Cô...” Tôi thấy mặt mình nóng bừng.

“Đừng giận nữa, ăn cơm tiếp thôi.” Cô nàng cười toe toét.

Tôi lườm cô nàng một cái, lại cầm bát đưa lên.

“Viết thư tình là một hành vi cao sang, sau này anh còn viết nữa không?”

“Nếu gặp được người mình thật sự thích, tôi sẽ viết.”

“Chẳng may người ta lại trả lại cho anh, anh nhớ đừng đốt đi đó.”

“Cô trù ẻo tôi vừa thôi.”

Cúi đầu và hai miếng cơm, ngẩng đầu lên đúng lúc bắt gặp ánh mắt cô ấy, hai chúng tôi cùng bật cười, như đang cùng nghĩ tới điều gì.

\*\*\*

Hai hôm sau Vinh An đến tìm tôi, chúng tôi lại đến Yum tìm Tiểu Vân.

Tôi nói cuối cùng mình đã trèo lên tảng đá bên phải rồi, hai người họ rất vui, nhất là Vinh An.

Cậu ấy uống thêm mấy ly, vừa hát vừa làm loạn, cuối cùng là tôi dìu cậu ấy về.

Bỗng dưng nhớ tới Martini tiên sinh, nếu anh ta ở đây, chắc chắn cũng sẽ rất vui.

Có những người chỉ tiếp xúc vài lần đã có thể giao cả trái tim, có những người dù ở bên nhau hàng ngày nhưng vẫn phải đề phòng mọi mặt.

Martini tiên sinh thuộc về nhóm thứ nhất.

Thỉnh thoảng tôi sẽ đến tìm Lưu Vỹ Đình nói chuyện, luôn cảm thấy nói chuyện với cô ấy xong cả người sẽ tràn đầy sức sống.

Lại thêm cùng là nghiên cứu sinh lớp tiến sĩ, cùng chung áp lực tốt nghiệp, hai bên đều thấu hiểu nhau.

Sau này tôi có bài luận văn gửi đăng trên tạp san cần phân tích biến lượng, tôi nhờ cô ấy giúp, cô ấy nhận lời rất sáng khoái, ba ngày sau chuyển kết quả cho tôi, giúp tôi thuận lợi hoàn thành bài luận văn đó.

Thời tiết lại nóng lên, đã tròn bảy năm kể từ cái liếc mắt cuối cùng của Lưu Vỹ Đình.

Vốn đã hẹn cô ấy năm giờ chiều gặp nhau dưới gốc cây kia, tôi muốn mời cô ấy ăn cơm, coi như hậu tạ.

Nhưng ba giờ rưỡi tôi lại phải đến phòng giáo vụ làm chút thủ tục, làm xong cũng mới bốn giờ, vì thế đi tới gần gốc cây đó, tiện thể đợi cô ấy luôn.

Từ xa nhìn thấy Lưu Vỹ Đình đang đi dạo với một chàng trai, trông thần thái cô ấy rất thoải mái, cười nói tự nhiên.

Tuy giữa hai người không có động tác gì quá giới hạn, nhưng cảm giác thân mật vẫn có thể cảm nhận được.

Mùa xuân của Lưu Vỹ Đình đến rồi, tôi rất mừng cho cô ấy, trong lòng không hề có cảm giác gì khác.

Tôi quyết định bỏ hẹn, cũng quyết định không tìm cô ấy nói chuyện nữa, để tránh làm phiền.

Trước tiên rời khỏi trường đi mua sáu bông hồng, rồi lại về phòng học gần đó lấy một viên phấn.

Dùng phấn vẽ một con khổng tước đang xoè đuôi lên thân cây (nhưng trông lại giống con gà trống đang te tái chạy), sau đó đặt hoa hồng dưới gốc cây.

Ý nghĩa của sáu đoá hồng là: Chúc em mọi việc thuận lợi.

Tôi nghĩ Lưu Vỹ Đình sẽ hiểu.

\*\*\*

Sắp lên tiến sĩ năm thứ sáu rồi, nếu không có gì thay đổi, cuối năm nay hoặc đầu năm sau là tốt nghiệp.

Nhưng tốt nghiệp xong thì phải làm gì?

Vấn đề này bắt đầu quấy nhiễu tôi.

Tôi ba mươi tuổi rồi, ba mươi tuổi mới tham gia vào giới công chức, đã là quá già.

Xem ra chỉ có cách tìm cơ quan nào đó làm một nghiên cứu viên, hoặc tìm một trường học nào đó làm giảng viên mới là đúng sách.

Chỉ tiếc trong xã hội Trung Quốc, có quan hệ thì không vấn đề gì, không có quan hệ thì sẽ có vô vàn vấn đề. Người không có quan hệ lại cũng chẳng quá xuất sắc như tôi, e là đến làm một giảng viên be bé cũng khó khăn.

Vinh An và Tiểu Vân đều khuyên tôi đừng suy nghĩ nhiều, tốt nghiệp xong hãy tính.

Lý San Lam lại nói: “Anh có thể hợp tác với tôi.”

“Làm gì?” Tôi hỏi.

“Bán hàng.” Cô ấy nói.

“Hà?”

“Anh rất có năng khiếu, chúng ta hợp tác nhất định kiếm ra tiền.”

Tôi quyết định nghe theo ý kiến của Vinh An và Tiểu Vân, tốt nghiệp rồi tính sau.

Thời gian tôi ở trong phòng nghiên cứu dài ra, sau mua luôn một chiếc ghế nằm đặt trong phòng, mệt thì nằm trên đó ngủ, kỷ lục nhất là đã từng ở trong phòng nghiên cứu ba đêm liền.

Lúc Vinh An đến tìm tôi, chúng tôi vẫn đi Yum tán gẫu với Tiểu Vân, đã thành thói quen rồi.

Với Lý San Lam thì vẫn vậy, thường chở cô ấy ra bến xe, cũng thường đến bến xe đón cô ấy về, thường cùng nhau nghiên cứu xem bán những đồ mua rẻ như thế nào cho đắt, mà đồ ăn quá hạn cũng chẳng ăn ít đi.

Trời đã vào thu, tôi đặt thêm một chiếc chăn mỏng trên ghế trong phòng nghiên cứu. Sau hai đêm liên tiếp ngủ ở đây, đêm thứ ba quyết định về nhà tắm nước nóng.



Vừa tắm xong, đang định thay bộ quần áo rồi đến phòng nghiên cứu tiếp, bỗng nghe dưới sàn nhà vọng lên hai tiếng tung tung.

Đi xuống phòng Lý San Lam, thấy trên bàn bày một chiếc bánh gato nhỏ.

“Sinh nhật ai thế?” Tôi hỏi.

“Tôi.” Hai mắt cô ấy nhìn chăm chăm vào cái bánh trên bàn.

Tôi ngây ra nhìn, cảm thấy trông cô ấy hơi kỳ quặc.

“Sao nào?” Cô ấy ngẩng đầu lên lườm tôi, “Tôi không được tổ chức sinh nhật à?”

“Đương nhiên là được.” Tôi vội vã nói, “Bánh gato này...”

“Mất tiền mua đấy.” Cô ấy nói.

Tôi hơi ngạc nhiên, lại nhìn cô ấy một cái: “Cô có phải là Lý San Lam mà tôi quen không?”

“Ê.” Cô nàng trừng mắt nhìn tôi.

Hình như tâm trạng cô ấy không tốt, tôi không nói tiếp nữa.

Trên bàn bày một chai rượu vang còn không đến một nửa, bên cạnh có một ly rượu.

“Chai rượu này lại là khách hàng uống thừa à?”

“Không.” Cô ấy nói, “Hôm nay là sinh nhật tôi, quán tặng.”

“Sao chỉ còn một nửa?”

“Tôi uống rồi.”

“Á?” Tôi giật mình, “Một mình cô uống rượu?”

“Không được sao?”

Cô ấy lại rót một ly, vừa mới nâng ly lên, tôi liền nói: “Đừng uống nữa.”

“Tôi không thể chúc mình sinh nhật vui vẻ sao?” Cô ấy nói.

“Chúc mừng sinh nhật có rất nhiều cách, không nhất định phải uống rượu.”

“Sinh nhật tôi lại chỉ còn chính mình chúc mừng, lẽ nào không đáng để uống rượu?”

Nói xong, cô ấy nâng ly lên uống một hơi. Tôi nghĩ một lát, nói:

“Cô uống từ từ, tôi tặng cô thứ này.”

Tôi chạy lên trên phòng, lật bàn lật tủ tìm lọ nước hoa kia, tôi biết đây là nhãn hiệu cô ấy yêu thích nhất. Xuống nhà đưa lọ nước hoa cho cô ấy, cô ấy tỏ vẻ rất kinh ngạc và mừng rỡ.

“Đây là anh đặc biệt mua về sao?” Cô ấy nói.

Tôi xấu hổ cười cười, rồi kể cho cô ấy nghe vì Thi Tường Ích nợ tôi hai nghìn tệ mãi không trả, vì thế mấy người chúng tôi chinh cậu ta, bắt cậu ta quẹt thẻ ở trung tâm thương mại, không ngờ lại mua đúng loại nước hoa mà cô ấy thích nhất.

Đổm sáng trong mắt cô ấy vụt tắt:

“Đến gạt con gái anh cũng không biết, thảo nào bạn gái cũ của anh không thèm anh.”

“Ê.” Tôi nói, “Đừng tưởng là uống say rồi thì có thể nói lung tung.”

“Tôi không có say, hơn nữa tôi cũng không nói lung tung.” Cô ấy bỗng nhiên kích động, “Đến nói đây là anh cố tình mua tặng tôi để làm cho tôi vui anh cũng không làm được, làm gì có cô gái nào thích anh!”

“Đủ rồi đấy.” Tôi hơi tức giận.

“Không đủ không đủ, tôi phải nói.” Cô ấy đứng thẳng người lên nói to: “Năm nay tôi đã ba mươi tuổi rồi, tôi không biết tương lai có mặt mũi như thế nào? Không biết hiện tại đang ở đâu? Không biết quá khứ đang làm gì? Nhìn thấy lá thu rơi không còn thấy thi vị nữa, chỉ thấy thương cảm, chứng tỏ tôi già rồi. Nhưng tôi vẫn thui thủi một mình, không ai yêu tôi, không biết yêu ai. Tôi...”

Giọng cô ấy gấp gáp, nói chuyện thờ hờ hển. Cô ấy thờ xong, hét lớn:

“Thậm chí tôi còn không có chó!”

“Chó?” Tôi hoang mang.

“Đúng. Tôi không có chó.”

“Chó quan trọng lắm sao?”

“Tôi mặc kệ. Không có chó tức là tôi rất đáng thương.”

Tuy cô ấy ba mươi rồi, nhưng bây giờ logic lúc nói chuyện lại hết như một đứa trẻ ba tuổi vậy.

“Ừm.” Tôi gật đầu, “Đúng là rất đáng thương.”

“Anh không cần thương hại tôi.”

“Được. Tôi không thương hại cô.”

Cô ấy e hèm một tiếng, hơi thở từ từ trở lại bình thường, tinh thần cũng không còn kích động nữa.

“Tôi đã ba mươi tuổi rồi, anh có biết không?” Cô ấy nói.

“Bây giờ thì biết rồi.”

“Tôi chẳng có bạn bè gì cả, mọi người đều nói tôi mê tiền ham hư vinh.”

“Không đến nỗi chứ.” Tôi nói, “Ít nhất tôi không cảm thấy cô mê tiền ham hư vinh.”

“Vậy sao?” Cô ấy nói, “Anh dám thề không?”

“Không dám.” Tôi lắc đầu.

“Anh...” Cô ấy lại bắt đầu kích động.

“Đùa thôi.” Tôi vội vàng nặn ra một nụ cười.

“Tôi không có mục tiêu, không có phương hướng, những ngày đã qua như một mảng trống rỗng, không lưu lại gì hết, những thứ mất đi quá nhiều, trong tay chẳng còn lại gì, tôi thật sự sống quá bết bát.”

Nói xong, cô ấy nhìn sang tôi, tôi cảm thấy như đã từng nhìn thấy ánh mắt này.

Đó là trong tiết *Tâm lý học tính cách*, khi thầy giáo nói đến bài trắc nghiệm tâm lý kia, trong lòng tôi nhìn thấy, ánh mắt của chim khổng tước.

Lúc đầu chính là vì ánh mắt này của chim khổng tước, nên tôi mới chọn khổng tước.

“Cô hy vọng được sống ba ngày như người giàu, chứng tỏ cô có lý tưởng, cô biết phải cố gắng kiếm tiền mới làm được điều đó, chứng tỏ cô có phương hướng, có thể tiết kiệm thì một đồng cô cũng không tiêu, chứng tỏ cô có nguyên tắc, đồ ăn quá hạn cô có thể ăn vào bụng rất tự nhiên, chứng tỏ cô rất tốt bụng...”

“Tốt bụng?” Cô ấy ngắt lời tôi, “Đó gọi là không sợ chết chứ.”

“Nói như vậy cũng được.” Tôi cười cười.

Mặt cô ấy hơi nhúc nhích như muốn cười, nhưng lại nhịn.

“Cô gọi tôi xuống, chỉ muốn nói là cô sống rất bết bát sao?”

“Chai rượu này một mình tôi uống hết thì phí quá, gọi anh xuống còn có thể bán cho anh năm mươi tệ một ly.”

“Năm mươi tệ một ly thì rẻ quá, lương tâm tôi sẽ bất an. Vậy đi, tám mươi tệ được chứ?”

“Anh vui là được.”

“Vậy bánh gato bán thế nào?”

“Anh vợ vẫn vừa thôi.”

Cô ấy trừng mắt nhìn tôi.

Cô ấy rót rượu, rồi cắt một lát bánh gato đưa qua: “Sinh nhật tôi, chiêu đãi miễn phí.”

“Sinh nhật vui vẻ.” Tôi nói.

“Sinh nhật gái già có gì vui mà nói.”

“VẬY TRẢ NƯỚC HOA CHO TÔI.”

“LÀM GÌ?”

“ĐỂ TÔI TẶNG CHO GÁI GIÀ VUI VẸ.”

“LÀM GÌ CÓ CÁI KIỂU TẶNG CHO NGƯỜI TA RỒI CÒN ĐÒI LẠI.”

Cô ấy cầm lọ nước hoa lên ngắm nghía, nét mặt căng cứng đã giãn ra.

Tôi không để cô ấy uống rượu nữa, tự mình uống hết chỗ rượu còn lại.

Uống xong, ăn hết ba lát bánh, tôi đứng dậy nói:

“BÂY GIỜ ĐẾN LƯỢT TÔI.”

“HẢ?” Cô ấy ngờ vực.

“TÔI BA MƯƠI TUỔI RỒI, VẪN CÒN THUI THỦI MỘT MÌNH, KHÔNG CÓ AI YÊU, KHÔNG BIẾT YÊU AI. TÔI...”

“Ê!” Cô ấy kéo mạnh tay áo tôi, nhón nhác, “SAO BẮT CHƯỚC TÔI?”

“TÔI UỐNG SAY RỒI, BIẾT LÀM SAO ĐƯỢC.”

“ANH...”

“SINH NHẬT VUI VẸ.” Tôi cười nói.

Cô ấy nhìn tôi một lúc, cuối cùng không nhin được bật cười.

\*\*\*

ĐÊM HÔM ĐÓ VỐN ĐỊNH ĐI ĐẾN PHÒNG NGHIÊN CỨU, NHƯNG RƯỢU VÀO KHIẾN TÔI NẪM TRÊN GIƯỜNG NGỦ THĂNG CĂNG.

VIỆC ĐẦU TIÊN SAU KHI TỈNH LẠI LÀ RA NGOÀI TÌM TIỆM BÁN THÚ CƯNG. KHÔNG NGỜ MỘT CON CHÓ THUẦN CHỦNG BE BÉ CŨNG PHẢI TIỀN VẠN. KHÔNG KHỎI CẢM THÁN SINH KHÔNG GẶP THỜI, LẠI SINH VÀO ĐÚNG CÁI THỜI GIÁ CHÓ ĐẮT HƠN GIÁ NGƯỜI NÀY.

TÔI HỎI RẤT NHIỀU ĐÀN EM XEM CÓ AI CÓ CHÓ MÀ KHÔNG MUỐN NUÔI KHÔNG.

SAU MẤY HÔM, CÓ MỘT CẬU EM NÓI CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM CỦA BẠN CỦA MẸ CỦA BẠN GÁI CẬU TA MỚI SINH CHÓ CON.

Tôi chạy đi thử thời vận, rất may mắn ôm được một con chó đực màu trắng trong ổ chó con về nhà.

Nó khoảng một tháng tuổi, vừa dứt sữa, bố là chó lông dài, mẹ là chó lông ngắn, nó giống bố nó.

Tôi ôm con chó đưa cho Lý San Lam, mặt cô ấy tỏ vẻ không dám tin.

“Đây là chó thật sao?”

Cô ấy lấy tay vuốt ve chú cún con, chú cún quay đầu lại liếm liếm ngón tay cô ấy. Cô ấy kêu lên đầy phấn khích: “Là thật nè!”

“Cho cô ôm đây.” Tôi nói.

Cô ấy dè dặt cẩn thận đón lấy chú cún, dí sát vào người nó, mặt đầy vẻ sung sướng.

Lý San Lam nuôi chú cún trong sân, lúc cô ấy ngủ thì ôm nó vào phòng.

Cô ấy mang từ siêu thị về một bịch to thức ăn khô cho chó và hai hộp thức ăn chuẩn bị cho nó ăn.

“Mấy thứ này là quá hạn hả?” Tôi hỏi.

“Đùa gì thế.” Cô ấy còn hơi ra giọng trách mắng, “Nó làm sao ăn được đồ quá hạn?”

“Ê.” Tôi chỉ vào mũi mình, “VẬY TÔI THÌ SAO?”

“Anh lại đi so đo với con cún, chẳng có chí khí gì cả.”

Tôi há hốc mồm, không nói lên lời.

Cún con rất hoạt bát, vài ngày sau đã quen tôi và Lý San Lam.

Vinh An lần đầu tiên nhìn thấy nó cũng rất phấn khích, ôm nó lên đùa nghịch một hồi, bỗng nhiên kêu to:

“Á!”

“Sao thế?” Tôi giật mình.

“Cậu xem!” Vinh An đưa bụng con cún về phía tôi, “Nó chỉ có một viên tinh hoàn.”

Tôi xém chút té nhào, Lý San Lam lại lao như tên bắn giật con cún từ tay Vinh An về, đi thẳng vào phòng.

“Sao vậy?” Vinh An hoang mang, “Mình nói gì sai sao?”

Tôi trợn mắt nhìn cậu ấy, không thèm trả lời.

“Hay là tinh hoàn không tính bằng viên, phải tính là hạt?” Vinh An lẩm bẩm, “Thế nên phải nói là một hạt tinh hoàn mới đúng?”

Tôi không muốn nghe nói nhảm, bèn kéo cậu ta tới Yum.

Tiểu Vân nghe nói tôi đem một con cún về cho Lý San Lam nuôi, hiểu kỳ hỏi đông hỏi tây. Nhưng cô nàng không hiểu kỳ về hình dáng con cún hay nuôi nó như thế nào, cô nàng hiểu kỳ về động cơ của tôi.

“Anh nghĩ có lẽ cô ấy rất thích chó, vì thế tìm cách kiếm về một con, chỉ đơn giản thế thôi.”

Tôi trả lời sự truy hỏi của Tiểu Vân.

Tiểu Vân nhìn tôi một cái đầy ẩn ý, không hỏi thêm nữa.

“Động cơ của anh rất kỳ quặc sao?” Một lát sau, tôi hỏi.

“Không.” Cô nàng nói.

“Nhưng sao ánh mắt em nhìn anh kỳ lạ thế.”

“Có sao?” Cô nàng chớp chớp mắt mấy cái, “Kỳ lạ sao?”

“Kỳ quặc lắm.” Tôi nói.

Tiểu Vân không đáp, quay người đun cà phê. Đun xong bê lên cho tôi, khom người sát về phía tôi: “Anh thích cô ấy hả?”

Câu hỏi này làm tôi giật nảy mình, tôi không biết phải phản ứng thế nào, chỉ ngậy ra nhìn cô ấy.

Lúc quyết định đem con cún nhỏ về cho Lý San Lam, không hề có ý nghĩ vì thích nên muốn làm vui lòng cô ấy, động cơ chân chính chỉ đơn

giản là vì cô ấy có ánh mắt của chim khổng tước.

Tuy tôi chưa từng nhìn thấy chim khổng tước thật, nhưng khi thầy giáo hỏi bài trắc nghiệm tâm lý kia, trong lòng hiện lên ánh mắt chim khổng tước, lại giống hệt như ánh mắt Lý San Lam tối hôm sinh nhật đó.

“Ừ.” Tôi nghĩ thật lâu, rồi chậm rãi gật đầu.

Lần này đến phiên Tiểu Vân và Vinh An giật mình.

Tiểu Vân kinh ngạc về sự thừa nhận thẳng thắn của tôi, còn Vinh An kinh ngạc vì tôi thích Lý San Lam.

Ba người chúng tôi cùng trầm mặc thật lâu.

“Sao anh lại thích cô ấy?” Tiểu Vân là người phá tan sự im lặng.

“Cô ấy giống như cần đến anh, điều này khiến cho anh có cảm giác được cần đến.” Tôi nói.

“Cảm giác được cần đến?” Tiểu Vân hoang mang, “Đó đâu phải là yêu.”

“Cũng có lẽ.” Tôi nhún vai, nâng ly cà phê lên uống một ngụm, nói tiếp, “Dù sao anh cũng không phải là người chọn dê, sẽ không để ý người mình thích có phải là tình yêu chân chính hay không.”

Tiểu Vân không hỏi thêm, chỉ cười bình thản.

“Em thấy sao? Vì lý do này mà thích một người, có phải kỳ quặc lắm không?” Tôi hỏi.

“Anh có cách nghĩ của riêng mình là tốt rồi, em thấy thế nào không quan trọng.” Tiểu Vân cũng nhún vai, “Anh quên rồi sao, em cũng không phải là người chọn dê.”

“Vậy em có vì lý do như thế nào mà thích một người?”

“Em là người chọn ngựa, không khéo sẽ vì một anh chàng chạy thật nhanh mà thích anh ta cũng không chừng.” Nói xong cô ấy bật cười, tôi cũng cười theo. Chỉ còn mình Vinh An mặt vẫn đầy dấu hỏi.



Trên đường về nhà, Vinh An mấy lần định nói rồi lại thôi, với cậu ấy điều này thật không bình thường.

Cho đến khi bước vào phòng tôi, cậu ấy cuối cùng không nhịn được hỏi: “Cậu thích Lý San Lam thật sao?”

“Điều này rất quan trọng à?” Tôi nói.

“Nhưng tính khí cô ta không được tốt.”

“Điều này rất quan trọng à?”

“Học vấn và hoàn cảnh sống của các cậu khác biệt rất lớn.”

“Điều này rất quan trọng à?”

“Chẳng phải cậu ghét nhất là người chọn khổng tước sao? Nhưng cô ta rõ ràng là người chọn khổng tước.”

“Điều này...”

Tôi không nói tiếp được.

Tôi quả thực không thích người chọn khổng tước, cũng ghét chính bản thân mình chọn nó. Tuy mọi người (trừ Lý San Lam ra) đều nói tôi không giống người chọn con vật này, nhưng Lý San Lam lại cực giống với người chọn khổng tước. Nói vậy, nếu tôi thích cô ấy, há chẳng phải là mâu thuẫn sao?

“Cậu ở trong rừng nuôi vài con vật: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu có một ngày cậu bắt buộc phải rời khỏi khu rừng, nhưng lại chỉ có thể mang theo một con vật, cậu sẽ mang theo con vật nào?”

Vinh An đột nhiên hỏi bài trắc nghiệm tâm lý này, tôi rất ngạc nhiên.

“Cậu có biết tại sao tớ chọn chó không?” Cậu ấy hỏi.

“Không biết.” Tôi lắc đầu.

“Chó có lẽ tượng trưng cho tình bạn.” Cậu ấy nói, “Người phát minh ra bài trắc nghiệm tâm lý này, nhất định không nghĩ rằng trên thế giới sẽ có người cảm thấy tình bạn mới là thứ quan trọng nhất.”

Tôi nhìn cậu ấy, không biết phải nói gì.

“Cậu có còn nhớ chuyện phải đổi phòng ngủ hồi năm thứ hai đại học không?”

“Ừ.” Tôi gật đầu.

“Khi đó mọi người đều nói tớ hay gây họa, hay mang lại xui xẻo, thậm chí nói tớ hành vi kỳ dị, không giống người bình thường, ví dụ như việc tớ cho chim đi dạo.” Nói tới đây, cậu ấy cười cười rồi nói tiếp, “Vì thế không có ai chịu ở chung phòng với tớ cả.”

“Chuyện này tớ nhớ.”

“Chỉ có cậu chịu thu nhận tớ.” Cậu ấy nói, “Cậu hỏi tớ: Khi ngủ có ngáy không? Tớ trả lời: Không ngáy. Sau đó cậu nói: Phòng này chỉ có một quy định: Nếu như có người ngáy lúc ngủ, người kia có thể dùng chân đá đít hẳn.”

Nhớ lại chuyện xưa, tôi không khỏi bật cười.

“Từ khi chúng ta ở cùng nhau, cậu đã là người bạn tốt nhất, quan trọng nhất trên đời này của tớ, nếu như sau này tớ và cậu cùng thích một cô gái, chắc chắn tớ sẽ nhường cho cậu, cũng sẽ giúp cậu.”

“Không cần cậu nhường.” Tôi cười, “Tốt nhất là cậu cũng đừng giúp.”

“Chuyện Lưu Vỹ Đình tớ rất day dứt, là tớ hại cậu, khiến cậu cả đời áy náy với cô ấy. Tớ đã thề trừ phi cậu tìm thấy người mình thật lòng yêu thương, nếu không cả đời này tớ cũng sẽ không có bạn gái.”

“Cậu yên tâm đi, bây giờ cô ấy có bạn trai rồi, tớ sẽ không cảm thấy áy náy nữa.”

Cậu ấy gật đầu, rồi tiếp tục nói, “Vốn tưởng rằng cậu ở bên Liễu Vỹ Đình sẽ hạnh phúc vui vẻ, không ngờ hai người lại chia tay.”

“Nói chuyện này làm gì?” Tôi thắc mắc, “Đã qua rồi mà.”

“Tớ cảm thấy cậu được hạnh phúc vui vẻ là điều quan trọng nhất, vì thế cho dù trong bài trắc nghiệm kia có chó hay không, tớ vẫn nhất định phải

chọn chó.” Vinh An đột nhiên cất cao giọng, tay nắm chặt, nói lớn, “Tớ nhất định phải chọn chó! Bởi vì tình bạn mới là thứ quan trọng nhất trên đời này!”

Trong đầu chợt hiện lên hình ảnh Vinh An rụt rè đứng ở cửa phòng ngủ hỏi, cậu ấy có thể dọn vào đây được không.

Tôi nhớ rất rõ ánh mắt cậu ấy khi đó.

Không sai, cũng chính bởi vì ánh mắt này, nên tôi quyết định cho cậu ấy ở cùng phòng. Dù khi đó các bạn trên lớp nếu không phải là khuyên bảo tôi thì cũng là cười cợt tôi.

“Cậu thật sự thích Lý San Lam sao?”

“Có lẽ vậy, còn chưa chắc chắn lắm.” Tôi nói, “Có lẽ đợi sau khi làm rõ lý do cô ấy chọn khổng tước sẽ có thể xác định.”

“Nếu cậu xác định rồi, nhất định phải nói với tớ.”

“Ừ.” Tôi gật đầu, “Nhất định.”

Vinh An rất vui vẻ, lại cười ngô nghê suốt.

“Nói cho cậu một bí mật nhé.” Cậu ấy nói.

“Bí mật gì?” Tôi hỏi.

“Thực ra lúc ngủ cậu rất hay ngáy.”

“Thật sao?” Tôi sửng sốt.

“Ừ.” Cậu ấy gật đầu, “Nhưng tớ chưa từng đá đít cậu.”

“Cũng may cậu chọn chó.” Tôi nói.

Sau đó chúng tôi cùng phá lên cười.

Ở bên Vinh An bao nhiêu năm nay, tôi rất rõ cái kiểu hay nói sai, hay gây hoạ của cậu ấy.

Nhưng tôi càng hiểu rõ hơn sự chất phác, sự lương thiện đáng yêu, và sự thành thực của cậu ấy đối với mình.

Cậu ấy đưa tôi tới Yum, thường xuyên đến Đài Nam thăm tôi, cũng là hy vọng tôi có thể vui vẻ.

Còn nhớ có lần cậu ấy hỏi tôi: “Có muốn nhìn thấy hình dáng của hạnh phúc không?”

“Muốn chứ. Nhưng làm sao mà nhìn?”

Cậu ấy lập tức cởi quần, để lộ ra cái “que sinh mệnh” của cậu ấy, đặc ý nói:

“Tớ dùng bút mực vẽ chim thành màu xanh, thế là biến thành chim xanh, chim xanh chính là biểu tượng của hạnh phúc. Bây giờ cậu nhìn thấy chim xanh rồi, chúc mừng cậu. Cậu đã tìm thấy hạnh phúc!”

Tôi có thể vì như vậy mà bị lên lẹo mắt, không khỏi cảm hận nói: “Cần quái gì phải dùng bút xanh? Tớ đá vài cước là nó bầm xanh vào, cũng sẽ biến thành chim xanh.”

“Nói cũng phải.” Cậu ấy nói.

Tôi khều cái quần trên đất, vứt vào mặt cậu ta, rống lên: “Mau mặc vào cho tôi!”

Nhớ tới những hành động không đầu không cuối của Vinh An trước đây, tuy khi đó luôn cảm thấy tức giận hoặc dở khóc dở cười, nhưng bây giờ nghĩ đến, trong lòng lại thấy ấm áp.

Vinh An là người chọn chó, cho dù có là con chó ghê đi chăng nữa, cậu ấy vẫn là con chó trung thành nhất.

Là con chó chỉ thuộc về tôi.

\*\*\*

Một tháng sau, Vinh An lại từ Bính Đông chuyển công tác đến Nghị Lan. Nghị Lan và Đài Nam, một ở phía Đông Bắc Đài Loan, một lại ở phía Tây Nam. Hai chúng tôi đều rất rõ, cơ hội gặp nhau không còn nhiều.

Trước khi cậu ấy đi Nghị Lan, còn đặc biệt đến tìm tôi, kéo tôi ra trình trọng nói với Lý San Lam: “Phiền cô chăm sóc cậu ấy nhé, trăm sự nhờ

cô!”

Lý San Lam cảm thấy kỳ lạ, còn lờm cậu ấy một cái.

“Cậu nhất định phải nhớ, tớ là người chọn chó.” Trước khi lên xe, Vinh An nói với tôi: “Cho dù cậu thay đổi thế nào, người khác nhìn cậu ra sao, tớ vẫn là người bạn trung thành nhất của cậu.”

Xe vừa chuyển bánh, cậu ấy lập tức hạ cửa kính xe, thò đầu ra nói lớn: “Cho dù trời có sập xuống, tớ vẫn là người bạn trung thành nhất của cậu. Phải nhớ đấy!”

Tiền Vinh An đi xong, tôi vào sân, Lý San Lam đang trêu đùa cún con.

“Có chó làm bạn thật tốt.” Cô ấy nói.

“Đúng vậy.” Tôi nói.

Tôi bắt đầu hoài niệm tiếng cười sáng khoái tối hôm đó.

## Chương 9

### Lựa chọn của không tước

Vinh An đi rồi, tôi lại phải bận rộn với luận văn tốt nghiệp. Số lần tới Yum càng giảm hẳn đi.

Cún con mỗi ngày một lớn, trông rất khỏe mạnh đáng yêu, mỗi khi nghe thấy tiếng mở cổng sắt, liền chạy tới bên chân tôi vừa sủa vừa nhảy.

Chỉ cần ôm nó lên, nhìn thấy cái tinh hoàn only one của nó, tôi lập tức nhớ tới Vinh An.

Đúng là sự liên tưởng kỳ cục.

Mùa đông đến rồi, Lý San Lam không còn để cún con nằm ngoài sân nữa, đưa nó vào trong phòng.

Khi cô ấy đi Đài Bắc, sẽ giao nó cho tôi, tôi cũng sẽ để cho nó ở trong căn phòng tầng trên. Nó rất ngoan, khi tôi ngồi vào bàn học, nó sẽ yên lặng ngồi bên chân.

Khi tôi ra bến xe đón cô ấy từ Đài Bắc trở về, cô ấy vừa vào cửa sẽ chạy thẳng lên phòng tôi ôm nó xuống dưới.

Nhưng khi tôi về phòng, luôn nhìn thấy một món quà nhỏ cô ấy đặt trên bàn.

Phòng nghiên cứu quá lạnh, vì thế dù tôi bận rộn đến mấy, cũng đều về nhà để ngủ.

Một hôm gió mùa, lại lất phất mưa, tôi lạnh không chịu nổi, vội vàng về sớm.

Ngồi vào bàn viết, loáng thoáng nghe thấy “tung” một tiếng.

Nghe giống như tiếng Lý San Lam gõ lên trần nhà gọi tôi, nhưng nhẹ lắm, hơn nữa cũng không chỉ có một cái chứ.

Tôi đóng tai nghe ngóng, qua hơn hai mươi giây, lại có một tiếng “tung” nữa.

Tuy tiếng động đã lớn hơn một chút, nhưng vẫn là quá nhẹ.

Nếu đúng là cô ấy gọi tôi, tại sao hai tiếng này lại cách quãng nhau như vậy? Đặt bút, chần chừ một phút, cuối cùng quyết định đi xuống nhà xem thử.

Cửa phòng Lý San Lam mở hé, ánh sáng màu trắng hắt qua khe, tôi bèn đẩy cửa bước vào.

Cô ấy nằm trên sàn nhà, người cuộn lại, tôi sửng sốt: “Cô làm sao vậy?”

“Tôi...” Cô ấy nói rất vất vả, “Tôi đau bụng.”

“Có phải ăn phải đồ hư không?”

“Tôi cũng không biết.”

“Đau lắm sao?”

“Ừ.” Lòng mày cô ấy nhíu lại, chầm chậm gật đầu.

Nhìn đồng hồ, đã sắp mười hai giờ, bệnh viện đều đóng cửa rồi, chỉ còn phòng cấp cứu là mở cửa thôi.

Quãng đường đi ra đầu ngõ gọi taxi đối với cô ấy quá xa, hơn nữa giờ này cũng chẳng dễ gọi xe.

Tôi vội chạy lên phòng lấy chiếc áo khoác dày nhất cho cô ấy mặc, rồi mặc áo mưa của tôi vào cho cô ấy.

Nỗ máy xe, để cô ấy ngồi sau ôm chặt eo mình, hai tay đan vào nhau. Tôi lái xe bằng một tay, tay kia nắm chặt lấy hai tay cô ấy, chỉ sợ cô ấy không cẩn thận ngã xuống đường.

Xuyên qua làn mưa ẩm, cẩn thận rẽ quẹo, tôi mất bảy phút để đến được phòng cấp cứu.

Người ở phòng cấp cứu rất đông, động tác của mọi người chia thành hai cực trái ngược hẳn nhau: Bác sĩ và y tá động tác cực kỳ tốc độ, bệnh nhân

và người nhà dìu bệnh nhân động tác cực kỳ chậm chạp.

Trước khi đi lấy số, tôi hỏi cô ấy đau ở chỗ nào? Tay cô ấy ấn vào bụng dưới.

“Đau bụng hả?” Cô y tá ở cửa lấy số hỏi, “Có phải vùng bụng dưới bên phải không?”

“Không phải.” Tôi đáp.

“Nếu đau vùng bụng dưới bên phải, thì là viêm ruột thừa.” Cô ta nói.

Sau khi đo huyết áp và nhiệt độ, y tá bảo chúng tôi ngồi đó đợi.

Tôi ngồi không yên, đứng dậy đọc trình tự xử lý cấp cứu viết trên tường.

Xếp đầu tiên có lẽ là xuất huyết hay bị sốc gì gì đó, các loại đau bụng xếp tít ở tận chân trời xa xôi. Đến chảy máu răng cũng xếp phía trước đau bụng.

Quay đầu nhìn Lý San Lam vẫn đang nằm vật trên ghế, hai mắt nhắm nghiền, lông mày và nét mặt đều tỏ vẻ đau đớn. Tôi bỗng kích động muốn xông đến tát cho cô ấy một cái, để rằng cô ấy chảy máu, rút ngắn thời gian chờ đợi.

Trong mười phút chờ đợi dài dằng dặc đó, tôi đứng lên ngồi xuống cả thảy hơn hai mươi lần.

“Đau bụng à?” một bác gái trông có vẻ là người nhà bệnh nhân ngồi cạnh tôi hỏi, “Có phải đau vùng bụng dưới bên phải không?”

“Không ạ.” Tôi nhin, miễn cưỡng trả lời.

“Nếu đau vùng bụng dưới bên phải thì là viêm ruột thừa.” Bác ấy lại nói.

Bây giờ là sao đây?

Chẳng lẽ đau bụng nhất định phải là viêm ruột thừa, đau đít nhất định phải là bị trĩ sao?



Tôi không tài nào đợi được nữa, đợi nữa tôi sẽ phát điên lên mất.

Liếc thấy trong góc lối đi có một cái giường cồng, tôi dìu Lý San Lam ra đó, để cô ấy nằm lên trên.

Tôi đẩy chiếc giường vào trong, mới đi được bảy tám bước, một nam bác sĩ trẻ tuổi đã đi tới.

“Đau bụng à?” Anh ta nhìn Lý San Lam đang nằm trên giường.

“Vâng.” Tôi gật đầu.

“Có phải đau vùng bụng dưới bên phải không?” Anh ta nói, “Nếu đau vùng bụng dưới bên phải...”

“Không phải là viêm ruột thừa.” Tôi lỗ mãng ngắt lời anh ta.

Anh ta giật mình, dần mặt ra nhìn tôi. Nhận thấy mình quá bốc đồng, cũng rất thất lễ, tôi bèn nói: “Xin lỗi.”

“Không sao.” Anh ta lại cười cười, “Tôi có thể hiểu được tâm trạng của anh.”

Anh ta đeo ống nghe cúi người kiểm tra sơ qua Lý San Lam, cân nhắc một hồi, tháo ống nghe xuống nói:

“Nhìn điệu bộ đau của cô ấy rất giống với viêm ruột thừa, nhưng nếu đã không phải là viêm ruột thừa, ờ...”

Anh ta gọi một cô y tá đến, đưa Lý San Lam vào phòng cấp cứu theo dõi.

Lấy một ít máu, truyền dịch, treo một cái biển nền đỏ chữ đen trên giường bệnh: *Cấm ăn*.

“Cô ấy bị làm sao vậy?” Tôi hỏi.

“Theo dõi trước đã.” Anh ta nói, “Còn phải xem kết quả thử máu.”

Bác sĩ đi rồi, tôi đứng bên giường bệnh nói với cô ấy:

“Đã bảo cô đừng có ăn mấy cái đồ quá hạn, cô lại không nghe.”

“Bây giờ anh cứ phải nói những lời này à?” Cô ấy mở mắt.

“Đây là cơ hội giáo dục.” Tôi nói.

Cô ấy hừ một tiếng, nhắm mắt lại.

Lát sau cô ấy lại mở mắt ra, nói: “Người anh ướt hết rồi.”

“Không sao, một lát là khô.” Tôi nói.

“Sao lâu như vậy anh mới xuống dưới phòng tôi?”

“Cô gõ trần nhà nhẹ quá, cách quãng lại lâu, tôi còn tưởng mình nghe nhầm.”

“Anh mà xuống muộn mấy phút nữa, e là tôi chết mất.”

“Nói linh tinh.” Tôi nhìn đồng hồ, “Đã hơn nửa tiếng rồi, cô vẫn sống sờ sờ ra đó còn gì.”

“Đây là thái độ nói chuyện với người bệnh sao?”

Tôi cười, nhìn xung quanh, mấy chục cái giường đều có bệnh nhân.

“Còn đau lắm không?” Tôi hỏi.

“Đỡ hơn một chút rồi, nhưng vẫn đau. Bác sĩ bảo sao?”

“Bác sĩ bảo cô rất đẹp.”

“Đúng.” Cô ấy thản nhiên cười, “Đây mới là thái độ nói chuyện với bệnh nhân.”

Tôi nhẹ nhõm thả lỏng tâm trạng, lúc này mới cảm giác được nước mưa và mồ hôi đang dính bết trên người.

“Có phải mỡ không?” Cô ấy hỏi.

“Không biết.” Tôi lắc đầu.

“Nếu phải mỡ thì cứ mỡ đi, nhưng lúc khâu vết mỡ nhớ bảo bác sĩ khâu đẹp vào một chút.”

“Có cần tiện thể bảo bác sĩ khâu luôn một con khống tước trên bụng cô?”

“Được thể là tốt nhất.” Cô ấy nói.

Chúng tôi lại tán gẫu một lúc, tinh thần Lý San Lam không còn ủ ê như lúc mới vào bệnh viện nữa.

Giường bên trái là một ông lão bị xuất huyết dạ dày, vừa nôn ra gần nửa chậu máu, giường bên phải là một cô bé bị thủy tinh cửa vào mặt, vừa khóc vừa kêu đau.

So ra, chúng tôi vẫn may mắn chán, nhưng cũng không khỏi ngậm ngùi trước nỗi đau của người khác.

Liếc thấy vị bác sĩ vừa rời đang vẫy tay với mình, tôi lập tức đi tới chỗ anh ta.

“Cột này là chỉ số bạch cầu.”

Anh ta chỉ vào một con số, tôi cúi xuống đọc, hơn 19600.

“Chỉ số bình thường là từ 4000–10000.” Anh ta nói, “Nếu lên gần 20000, bệnh nhân có thể bị hôn mê. Nhưng nhìn hai người nói chuyện như vậy, cô ấy hình như rất bình thường. Điều này...”

Anh ta nghĩ một lúc, quyết định lấy máu thêm một lần nữa, rồi nói với tôi:

“Nếu tình trạng cô ấy không ổn định, báo ngay cho tôi biết.”

Lấy máu xong, bác sĩ lại treo một tấm biển nền đỏ chữ đen khác, bên trên viết: *Cấm uống*.

Anh ta đi rồi, tôi cẩn thận quan sát thần sắc cô ấy, xác định là rất tỉnh táo, cũng rất bình thường.

Nhưng bỗng nhớ ra cô ấy là một con khổng tước kiêu ngạo, cô ấy sẽ không vì không muốn tỏ ra yếu ớt mà cố gắng kiên cường chứ?

“Mật mã thẻ rút tiền của cô là bao nhiêu?” Ngẫm nghĩ một lúc, tôi hỏi.

“Hỏi làm gì?” Cô ấy nói.

“Chỉ muốn biết thôi.”

“Đừng có ngốc, chết tôi cũng không nói đâu.”

Tôi thở phào. Xem ra ý thức của cô nàng vẫn vô cùng tinh táo.

“Anh có biết tại sao tôi lại chọn không tước không?”

“Hả?” Tôi ngạc nhiên vì cô ấy bỗng dừng lại hỏi thế, lập tức lắc đầu: “Không biết.”

“Nghe nói thợ săn thích lợi dụng trời mưa để bắt không tước, bởi vì nước mưa sẽ làm cho bộ lông đuôi của không tước bị ướt và nặng, không tước sợ nếu bay trong mưa sẽ làm hỏng lông vũ, nên cho dù thợ săn có đến gần đến thế nào, nó cũng tuyệt đối không cử động, chọn cách thụt thủ chịu trôi, mặc cho người ta xâu xé.”

“Là vậy sao?” Tôi hiếu kỳ, “Mặc dù không bay được, nhưng vẫn có thể chạy mà?”

“Không tước rất nâng niu bộ lông xinh đẹp của nó, nhất là lông đuôi, bình thường nó ít bay chính bởi vì không muốn làm bị thương hay làm hỏng bộ lông đó. Dưới họng súng của thợ săn, không tước không bay, cũng không chạy, bởi vì khi hoảng hốt bỏ chạy, lông đuôi nhất định sẽ bị kéo lê trong bùn lầy. Vì thế không tước thà đứng yên chờ chết, cũng không muốn chạy trốn, sợ tổn thương tấm thân hoa lệ.”

Khi cô ấy nói điều này, mắt cứ ngược nhìn trần nhà, không hề nhìn tôi.

“Mọi người đều nói không tước ham hư vinh, vì sắc đẹp đến tính mạng cũng chẳng màng, có thể nói là vì cái nhỏ mà đánh mất cái lớn. Nhưng nếu như không tước không thể xòe đuôi, không thể có được tấm thân hoa lệ, vậy thì sống còn có ý nghĩa gì nữa?”

Đang suy nghĩ xem nên đáp lời cô ấy thế nào, cô ấy lại tự lẩm bẫm nói tiếp:

“Tất cả động vật đều cho rằng sinh mạng là quan trọng nhất, nhưng không tước không giống thế, nó cho rằng tín ngưỡng còn quan trọng hơn sinh mạng. Cho dù cận kề với cái chết, nó vẫn bảo vệ tín ngưỡng của mình.”

Tôi chăm chú nhìn cô ấy, phát hiện thấy tinh thần cô ấy rất bình tĩnh, ngữ khí cũng rất đằm đằm.

“Người ta đem không tước thù diệt thành giáo án tiêu cực, dạy trẻ con không được bắt chước sự kiêu ngạo và hư vinh của không tước. Không tước không có bạn, cũng không có ai hiểu nó, nó rõ ràng có một tín ngưỡng cao quý, mọi người lại chỉ biết nói nó cao ngạo, hư vinh, chắc chắn rất cô đơn.”

Nói đến đây, cô ấy ngừng lại một lúc, thở dài rồi nói tiếp:

“Không tước cô đơn như vậy, tôi đương nhiên là chọn nó.”

Cuối cùng tôi đã biết lý do Lý San Lam chọn không tước.

Trước đây rất ghét định kiến của mọi người đối với người chọn không tước, không ngờ bản thân mình cũng có định kiến với không tước.

Nhưng bây giờ định kiến cũng được, không định kiến cũng xong, đều không sao cả.

Tôi và cô ấy đều là người chọn không tước, mặc dù lý do lựa chọn không giống nhau, nhưng đều vì chọn nó mà bị xem là ham hư vinh.

Cô ấy không nói gì nữa, chỉ nhìn lên trần nhà, cứ như trần nhà là một dải biển xanh thăm vậy.

Sau đó cô ấy quay sang tôi. Hai chúng tôi bốn mắt nhìn nhau, không nói gì.

Rất lâu sau, cô ấy bỗng mở miệng: “5169.”

“Hà?”

“5169, mật mã thẻ rút tiền của tôi.”

Cô ấy nói xong, chỉ vào tôi mỉm cười.

Tôi bỗng sực hiểu, cảm thấy ý thức của cô ấy có lẽ đã bắt đầu mê man.

Vội quay người lại, đâm ngay vào cột truyền dịch cạnh giường, cái cột lắc lư hai cái tôi mới dựng nó lên được.

Sau đó cuống cuống chạy đi tìm vị bác sĩ kia.

Bác sĩ vội đến tiêm cho Lý San Lam hai mũi, lại đổi một bình dịch truyền khác.

Vì phẫu thuật là một chuyện lớn, hơn nữa tôi cũng không biết phải liên lạc với gia đình Lý San Lam như thế nào, vì thế anh ta vẫn đề nghị theo dõi thêm, vạn bất đắc dĩ mới làm phẫu thuật.

Cũng may tình trạng cô ấy dần ổn định, chỉ số bạch cầu cũng bắt đầu giảm xuống.

Khi cô ấy cuối cùng cũng hết đau mà thiếp đi, đã là bốn giờ sáng.

Tôi về nhà ngủ một giấc, sáng hôm sau lại tới phòng cấp cứu của bệnh viện.

Hình như cô ấy ngủ rất ngon, vẻ mặt vô cùng an nhàn.

Tôi ra ngoài mua một tờ báo, tìm một cái ghế, ngồi cạnh giường đọc.

Đọc xong báo, cô ấy vẫn chưa tỉnh, lúc này mới phát giác bụng hơi đói, bèn ra ngoài mua đồ ăn sáng.

Khi quay về, cô ấy vừa tỉnh lại.

“Đỡ hơn chưa?” Tôi hỏi.

“Đỡ nhiều rồi.” Cô ấy nói.

Tôi thở hắt một hơi dài, rồi cười cười.

“Quấy quả anh cả đêm, thật ngại quá.” Cô ấy nói.

“Không sao.” Tôi nói.

\*\*\*

Lý San Lam nằm trong phòng cấp cứu theo dõi ba đêm liền, tôi cũng ở cùng cô ấy ba đêm.

Giường bên cạnh không ngừng đổi bệnh nhân, đa số chỉ ở có một đêm. Bởi vì bệnh nhẹ, điều trị hay bằng bó xong liền về nhà nghỉ ngơi, bệnh nặng thì nhập viện luôn. Rất ít khi có người ở liền ba đêm giống cô ấy. Tắm

biển cấm ăn cấm uống vẫn cứ treo ở đó, cô ấy vì không ăn không uống gì mà môi khô nứt nẻ.

Trong khoảng thời gian này, tôi vẫn luôn đỡ cô ấy đi vào nhà vệ sinh.

Nhưng cách cửa nhà vệ sinh mười bước, cô ấy sẽ kiên quyết bắt tôi dừng lại để mình tự đi.

Tôi càng biết rõ cô ấy chẳng có bạn bè gì, bởi vì ngoài tôi ra, không có ai đến thăm cả.

Làm xong thủ tục xuất viện, tôi đưa cô ấy về nhà. Vừa vào cửa cô ấy nói: “Đúng là quay về cố hương.”

Tôi để cô ấy nghỉ ngơi trước, sau đó ra ngoài mua ít gạo và đồ hộp, về nấu một nồi cháo.

Tay trái cô ấy cầm bát hơi run run, đến tay phải cầm đũa cũng không vững.

“Chỉ là một bữa cháo mà thôi, không cần phải cảm động, cũng không cần phải kích động.”

“Đồ ngọc.” Cô ấy nói, “Ba ngày rồi tôi không ăn cơm, hết sạch sức lực rồi.”

Một tuần liền, tôi vẫn luôn để tâm, buổi tối đi ngủ không đóng cửa, ngủ cũng không yên, chỉ sợ cô ấy lại xảy ra chuyện.

Một tuần trôi qua, thấy mọi thứ đều đã bình thường, tôi mới yên tâm.

Sau đó tôi gọi điện thoại cho Vinh An, bảo cậu ấy tôi đã xác định thích Lý San Lam.

Ở đầu kia điện thoại cậu ấy vừa hò vừa hét, điệu bộ rất phấn khích.

Chuyện xác định thích Lý San Lam này, khiến mấy ngày sau tôi không được tự nhiên khi đối diện với cô ấy. Tôi giống như một con khống tước kiêu ngạo, để che giấu sự mất tự nhiên này, đành vờ như không có việc gì.

Hoặc có lẽ tôi nên học cách làm thế nào để xoè đuôi và phô ra sự xán lạn của bản thân, thu hút ánh mắt cô ấy. Dù gì tôi và cô ấy đều là người

chọn không tước, một khi tôi có thể tự do thoải mái xoè đuôi trước mặt cô ấy, cô ấy chắc sẽ hiểu được.

Mấy ngày trước khi bảo vệ luận văn tốt nghiệp, để thả lỏng tâm trạng, tôi một mình đi tới Yum.

Rất lâu rồi không gặp Tiểu Vân, thật muốn tán gẫu với cô nàng.

Vào trong quán vừa ngồi vào chỗ cũ, lại thấy một gương mặt quen thuộc.

Vỹ Đình cũng ở đó.

Duyên phận là một thứ vô cùng kỳ quái, nó có thể thúc đẩy nảy sinh một đoạn tình cảm, nhưng nếu tình cảm không còn, có nhiều duyên phận bao nhiêu cũng chỉ tạo thêm bấy nhiêu khó xử mà thôi.

Tôi rất khó xử, Vỹ Đình có lẽ cũng khó xử, đến Tiểu Vân trên mặt cũng viết hai chữ khó xử.

“Thưa anh, xin hỏi anh uống gì?” Tiểu Vân phá vỡ sự im lặng, nói giọng rất khách sáo.

Đầu tiên tôi hoang mang, rồi chợt hiểu, thì ra cô nhóc này cố tình giả vờ xa lạ để tránh khó xử.

“Ê, đừng giả vờ nữa, anh với em rất thân mà.” Tôi nói, “Như cũ, cà phê em pha.”

Tiểu Vân bất đắc dĩ cười trừ, quay đi pha cà phê.

Trước khi cà phê pha xong, tôi và Vỹ Đình đều không nói gì.

Tiểu Vân pha cà phê xong bưng ra trước mặt tôi, tôi mới hỏi Vỹ Đình: “Sao em lại ở đây?”

Vỹ Đình ngần ngừ một lúc, đáp: “Em sắp kết hôn, đến mời Tiểu Vân dự đám cưới.”

“Đúng là chuyện tốt.” Tôi nói.

“Đâu có ai nói là chuyện xấu.” Tiểu Vân vắn lại.



“Đúng vậy.” Vỹ Đình nói.

Ba người chúng tôi lại trầm ngâm.

Cuối cùng Vỹ Đình lên tiếng: “Em cũng rất hoan nghênh anh đến tham dự lễ cưới.”

“Rõ ràng em biết là anh sẽ không đi, sao còn cố moi tiền mừng của anh?” Tôi cười cười nói, “Nhưng anh vẫn sẽ chúc phúc cho em.”

“Anh quả nhiên là người chọn không tước.” Vỹ Đình nói.

Mặt tôi hơi biến sắc.

Thấy phản ứng của tôi, Vỹ Đình bèn nói: “Xin lỗi.”

“Sao lại xin lỗi?” Tôi hỏi.

“Em biết anh không thích người khác nói mình là người chọn không tước.”

“Không.” Tôi lắc đầu, “Anh rất may mắn vì đã chọn không tước.”

Vỹ Đình và Tiểu Vân đưa mắt nhìn nhau, cảm thấy bất ngờ.

Tôi uống cạn cà phê trong ly, đứng dậy nói với Vỹ Đình: “Chúc mừng em trước.”

“Cảm ơn.” Cô ấy cười.

“Anh ấy chọn con vật gì?” Tôi hỏi.

“Anh ấy cũng chọn dê.”

“Đúng là nhất đại cuộn lại.”

“Nhất đại?” Cô ấy thắc mắc, “Cuộn lại?”

“Chữ nhất và chữ đại hợp lại thành chữ thiên là trời<sup>(1)</sup>, chính là ‘thiên tác’. Cuộn lại là từ dùng để chỉ cách đọc ngược trong giải câu đố, ‘chi hợp’. Cho nên nó có nghĩa là ‘thiên tác chi hợp’<sup>(2)</sup>.”

“Cảm ơn.” Cô ấy hiểu ra, bèn mỉm cười.

Tôi cố để cho mình bước khỏi Yum một cách ung dung, nhưng lại quên trả tiền cà phê.

Về đến nhà, vừa mới bước qua cánh cổng sắt, đã thấy Lý San Lam đang đứng trong sân.

“Sao về sớm thế?”

“Sao về sớm thế?”

Hai chúng tôi đồng thanh cất tiếng hỏi.

“Tôi nay không đến phòng nghiên cứu, một mình đến Yum chơi, kết quả là gặp ngay bạn gái cũ đang đi phát thiệp hồng, vì thế về trước.” Tôi trả lời. “Nói xong rồi.”

“Anh không có phản ứng gì sao?”

“Nếu tôi chọn ngựa, có lẽ sẽ lập tức tung vó chạy, vì sợ cô ấy giày vò mình, nếu tôi chọn trâu, có lẽ sẽ nói dăm ba câu xã giao, vì sợ chông cô ấy sau này lại làm ăn với tôi, nếu tôi chọn hổ, có lẽ sẽ hắt nước vào mặt cô ấy, sau đó vênh mặt bỏ đi, nếu tôi chọn dê, có lẽ tôi sẽ gào lên trong lễ cưới của cô ấy: Đừng lấy hăn! Anh mới là tình yêu đích thực của đời em!”

“Nhưng anh chọn không tước mà.”

“Vì thế tôi tao nhã đứng dậy, nói một câu đố chữ rất phong độ để chúc phúc. Lúc đi về, đến tiền cà phê cũng không trả.”

“Quả đúng là người chọn không tước.” Cô ấy cười nói, “Coi như không làm không tước mất thể diện.”

“Đến lượt cô.” Tôi nói, “Giờ này lẽ ra cô phải ở *Búp bê Trung Quốc* chứ?”

“Tôi không làm ở đó nữa rồi, vì tôi sợ sẽ trở thành gái nhảy.” Cô ấy đáp.

“Tại sao?” Tôi ngạc nhiên.

“Hình như bọn họ kiếm tiền rất dễ, sự cám dỗ này với tôi càng lúc càng lớn. Tôi sợ có ngày không cưỡng lại được, tôi sẽ không còn là Lý San Lam

mà anh biết nữa.”

“Nghỉ làm từ bao giờ?”

“Ngày thứ ba sau khi ra viện.”

“Đúng rồi.” Cô ấy lại nói, “Công việc ở siêu thị tôi cũng thôi rồi.”

“Tại sao?” Tôi càng sửng sốt.

“Ưu điểm lớn nhất khi làm ở siêu thị đó là thường có đồ ăn quá hạn mang về miễn phí. Nếu sau này tôi không ăn đồ quá hạn nữa, vậy cũng không cần đến đó làm việc rồi.”

“Cuối cùng cô cũng chịu nghe lời tôi.”

“Nếu còn không nghe theo, tôi sẽ không còn là Lý San Lam mà anh quen biết nữa rồi.”

Tôi cười, giảm đi thêm một vương mắc trong lòng.

“Công việc ở siêu thị nghỉ lúc nào?”

“Cũng là ngày thứ ba sau khi tôi ra viện.”

“Còn có chuyển biến gì xảy ra vào ngày thứ ba sau khi cô ra viện mà tôi không biết không?”

“Có.”

“Chuyển biến gì?”

“Tôi cảm thấy quen với một người chọn không tước thật là tốt.”

Nói xong, cô ấy cười.

“Thực ra ngày thứ ba sau khi cô ra viện, tôi cũng có một chuyển biến.”

“Chuyển biến gì thế?”

“Tôi rất vui vì mình đã chọn không tước.”

“Dù bị coi là ham hư vinh cũng không sao?”

“Đúng vậy.” Tôi nói, “Không sao hết.”

Mặc dù không có thợ săn cầm súng đứng trước mặt, nhưng hai con khổng tước chúng tôi lại dường như bất động.

Tôi cố gắng thử xoè đuôi, cô ấy như đang đợi tôi xoè đuôi.

\*\*\*

Hôm bảo vệ luận văn, tôi thất chiếc cà vạt mà Martini tiên sinh tặng. Không có ý nghĩa gì đặc biệt, chỉ cảm thấy nó sẽ đem lại may mắn mà thôi.

Vấn đáp quả nhiên rất thuận lợi, luận văn không có vấn đề gì. Đại khái chỉnh sửa thêm một tháng nữa là có thể lấy bằng.

Buổi bảo vệ vừa kết thúc, tôi đưa Lý San Lam đến Yum tìm Tiểu Vân ăn mừng.

Tiểu Vân mời khách, tôi và Lý San Lam mỗi người uống hai ly rượu.

Tuy bọn họ gặp nhau lần đầu, nhưng hình như rất hợp nhau, ba người bọn tôi tán gẫu suốt buổi tối.

Trước khi về, Tiểu Vân ám muội bảo tôi: “Chúc mừng anh nhé.”

Không biết ý của cô nàng là chúc mừng tôi tốt nghiệp? Hay là chúc mừng tôi tìm được Lý San Lam?

Mấy ngày trước khi hoàn thành bản hiệu đính luận văn, thầy giáo hướng dẫn cho tôi biết một tin. Đại học Berkeley ở California, Mỹ có một cơ hội làm nghiên cứu, vừa vặn có liên quan đến đề tài luận văn của tôi, chỉ cần tôi có hứng thú, thầy có thể viết thư giới thiệu.

Đây là một cơ hội rất tốt, không những có thể bồi dưỡng thêm, lại còn có tiền, quan trọng nhất là, sau này về Đài Loan, cũng coi như là đã từng ăn bơ sữa của chủ nghĩa tư bản, nên việc làm một giáo viên hay tìm một công việc khác cũng sẽ dễ dàng hơn nhiều.

“Phải đi bao lâu?” Nghe tôi kể xong, Tiểu Vân hỏi.

“Hai năm.” Tôi đáp.

“Sau đó thì sao?”

“Có thể về Đài Loan, cũng có thể phát hiện ra môi trường làm việc bên đó tốt, ở lại Mỹ luôn cũng chưa biết chừng.”

“Anh muốn ở là ở được sao?”

“Nhân tài ưu tú như anh, chưa biết chừng tổng thống Mỹ đích thân đến nài nỉ ở lại.”

“Anh tưởng bỏ quá đấy.” Tiểu Vân bật cười.

Cười xong, Tiểu Vân nói: “Trong lúc anh tưởng bỏ, có nghĩ tới Lý San Lam hay không?”

Tôi sững người lại, rồi lắc đầu nói: “Cố gắng không nghĩ tới.”

“Tại sao lại không nghĩ?”

“Nghĩ rồi thì thế nào? Đưa cô ấy cùng đi Mỹ sao? Bảo cô ấy ở Đài Loan đợi anh hai năm sao? Đó đều không phải là ý hay. Hơn nữa anh cũng không biết cô ấy có thích mình hay không, nghĩ những điều đó xa vời quá.”

Tôi nghịch nghịch ngón tay, cảm thấy bất an.

“Lúc đầu anh học tiến sĩ, là vì muốn sau này làm việc trong giới học thuật à?” Hỏi xong, Tiểu Vân kéo một cái ghế đến quầy bar ngồi xuống, đối diện với tôi.

“Không phải.” Tôi lắc đầu, “Khi đó chỉ cảm thấy trường học là một khu rừng rậm an toàn, muốn tiếp tục ở trong đó mà thôi.”

“Nhưng cuối cùng anh cũng phải ra khỏi rừng chứ, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Anh thật sự muốn đi Mỹ sao?”

“Đây không phải vấn đề muốn hay không muốn.” Tôi nói, “Đi du học dù sao cũng sẽ khác, giống như là dát lên người một lớp vàng vậy.”

“Nếu Lý San Lam cũng rất thích anh, nhưng cô ấy lại muốn anh ở lại Đài Loan, anh sẽ lựa chọn thế nào?”

“Anh...” Nghĩ thật lâu, tôi căn răng nói: “Anh vẫn cứ đi!”

Tiểu Vân không nói gì nữa.

Chúng tôi im lặng thật lâu, Tiểu Vân mới chậm chậm nói: “Anh về rồi, có lẽ nơi này cũng chẳng còn nữa.”

“Hà?” Tôi giật bản mình, “Ý gì đây?”

“Em mệt rồi.” Cô ấy cười thản nhiên, “Muốn nghỉ một lúc, hoặc là đổi nơi sống.”

“Quán này phải làm sao?”

“Em giao cho Tiểu Lan.”

“Cứ từ bỏ như vậy thì tiếc quá?” Tôi vô thức nhìn ra xung quanh, “Nơi này...”

“Hi, em là người chọn ngựa, sống vui vẻ thoải mái là quan trọng nhất.”

Tôi không nói lên lời.

Tiểu Vân không hề do dự hay đau lòng không nữa, ngược lại rất thoải mái.

Dường như với cô ấy, đó chỉ là một câu hỏi lựa chọn đơn giản mà thôi.

Cô ấy chọn điều quan trọng nhất, mọi thứ khác đều cười xoà cho qua.

Tôi bỗng phát hiện vừa rồi mình cũng đã trả lời một câu hỏi lựa chọn, tôi chọn nước Mỹ, bỏ lại Lý San Lam.

Hơn nữa nguyên nhân tôi chọn nước Mỹ lại không phải là vì tôi muốn đi, mà là những thứ đằng sau nó, mai này có thể đem lại danh lợi và hư vinh.

Đây chính là ý nghĩa tượng trưng của chim khổng tước trong bài trắc nghiệm tâm lý kia.

Trước đây tưởng rằng mình là người chọn khổng tước mà lại không giống với người chọn khổng tước, vì thế tự cho mình là thanh cao, cho rằng mình bị hiểu lầm nên oan ức, tự cảm thấy mình vô duyên vô cớ gánh thêm

tội trạng của loài chim này, nhưng không ngờ đó thực ra là vì tôi mãi vẫn chưa đến lúc phải lựa chọn mà thôi.

Một khi liên quan đến tương lai, liên quan đến trên người có dát một lớp vàng hay không, những thứ khác đều vứt sang một bên.

Thì ra trong tiềm thức của tôi, hoàn toàn là bản chất khống tước.

Nghĩ tới đây, tôi cảm thấy máu trong người mình đông lại, toàn thân lạnh toát.

Sau khi hiểu rõ mình quả đúng là người chọn khống tước, nghĩ tới sự bài trừ với bài trắc nghiệm tâm lý kia suốt mấy năm qua, không khỏi thấy nực cười, cũng thấy bi ai.

Nếu tôi đã không thể thay đổi bản chất của mình, hơn nữa cũng đã lựa chọn rồi, vậy thì cứ thành thật đối diện đi.

Tôi vừa làm thủ tục tốt nghiệp ra trường, vừa làm thủ tục xuất ngoại.

\*\*\*

Tôi chưa định nói cho Lý San Lam biết, thậm chí cảm thấy không nói cho cô ấy biết cũng chẳng sao.

Cô ấy như không phát hiện ra sự thay đổi của tôi, cách thức chúng tôi tiếp xúc với nhau vẫn như cũ.

Tối hôm bắt đầu đóng gói hành lý, sàn nhà lại vọng ra hai tiếng “tung tung”, tôi bỏ đồ, đi xuống lầu.

“Đây là gì thế?” Vào phòng cô ấy, tôi chỉ đóng đồ đang bày trên đất.

“Đồ thủ công thêu tay.” Cô ấy đáp, “Bây giờ đang là mốt ở Đài Bắc.”

“Ồ.”

Tôi khom người, chọn hai cái cầm lên ngắm nghía.

“Anh thấy thế nào?” Cô ấy khoanh chân ngồi xuống, “Tôi hỏi ý kiến của mấy người, người thì bảo đẹp quá, nhưng cũng có người bảo xấu.”

“Ý kiến của tôi là tổng hợp của hai ý kiến này.”

“Nghĩa là sao?”

“Là xấu quá.”

“Ê.”

Tôi đứng dậy, cười nói: “Định đến Đài Bắc bán mấy thứ này à?”

“Ừm.” Cô ấy gật đầu.

“Vậy chúc cô kinh doanh phát đạt.”

Cô ấy ngẩng đầu nhìn tôi, như cảm thấy lời tôi nói có gì đó khó tin.

Tôi không nói gì nhiều, chơi với cún con một lúc rồi trèo lên phòng.

Tôi khuy gõ trái xuống, vừa mới nhét một đồng sách vào thùng chuẩn bị dán băng keo, cô ấy đột nhiên xuất hiện ở cửa, nói: “Quên không bảo với anh, tôi đã tìm thấy công việc...”

Nhưng cô ấy nói được một nửa đã dừng lại.

Tôi cũng dừng động tác đang dang dở, lặng lẽ nhìn cô ấy.

“Anh làm gì vậy?” Một lát sau, cuối cùng cô ấy cũng mở miệng hỏi.

“Tôi phải đi Mỹ.” Vừa nói, tôi vừa cắt băng dính, phát ra tiếng kêu lẹt xẹt.

Chúng tôi đồng thời bị âm thanh chói tai này làm cho chấn động, vì thế giống như người bị điểm huyết, tuy vẫn nhìn nhau, nhưng không cách nào cử động.

Tôi như có thể nghe thấy tiếng tích tắc của đồng hồ treo tường và tiếng thành thịch của trái tim mình.

Một lúc lâu sau, cô ấy giải huyết trước, thở hắt một hơi rồi nói: “Anh có thích nước Mỹ không?”

“Không thích.”

“Vậy tại sao lại phải đi Mỹ?”

“Bởi vì sẽ có ích cho tương lai của tôi.”



Miếng băng keo kéo dài đến miệng hộp, cái thùng cuối cùng cũng được dán lại.

“Đến Mỹ rồi, nhớ hỏi thăm Clinton hộ tôi.”

“Tổng thống Mỹ không còn là Clinton từ lâu rồi, bây giờ là Bush.”

“Sao nghe giống cái tên ông Bush gì mà hồi xưa gây ra chiến tranh vùng vịnh thế?”

“Ông ta là con trai của ông Bush kia, Bush là họ, không phải là tên.”

“Nước Mỹ là xí nghiệp nhà họ mở à, sao cả bố cả con đều làm tổng thống thế?”

“Tôi không biết. Nhưng ông Bush bây giờ cũng tham chiến chiến tranh vùng vịnh.”

“Hai bố con đều không biết xấu hổ giống nhau.”

“Đúng thế.”

Cô ấy đi vào phòng, nhìn khắp bốn xung quanh, hờ hững nói: “Người không biết xấu hổ như thế làm tổng thống, anh còn qua Mỹ làm gì?”

Tôi không trả lời được, chỉ đành cười khố.

Cô ấy đi nửa vòng quanh căn phòng, cuối cùng dừng chân lại, quay lưng với tôi.

Chiếc thùng giấy cao tới nửa người chắn giữa hai chúng tôi, như một chướng ngại vật.

“Chúng ta quen nhau bao lâu rồi?” Cô ấy không quay lại.

“Hơn hai năm.” Tôi nghĩ một lát bèn trả lời.

“Anh thấy con người tôi thế nào?”

“Cho dù người khác nhìn nhận cô như thế nào đi chăng nữa, nhưng tôi cảm thấy cô rất được.”

“Không thế nào.” Cô ấy lắc đầu, “Chắc chắn anh cảm thấy tôi rất tồi tệ, nếu không anh đã chẳng ngay đến chuyện lớn như đi Mỹ cũng không muốn

nói với tôi.”

“Không phải vậy đâu. Tôi chỉ là...” Tôi lúng búng, “Chỉ là...”

“Chỉ là làm sao?” Cô ấy vẫn không quay đầu lại.

“Bỏ đi.” Tôi nói, “Cũng chẳng có gì.”

“Rốt cuộc anh có nói hay không?”

“Tôi không biết là có nên nói hay không, cũng không biết phải nói thế nào.”

“Đừng lèm bèm nữa, đừng có quên, anh là người chọn khổng tước đấy.”

Nghe thấy cái từ khổng tước này, tim tôi như bị kim đâm một cái.

“Đúng, anh là người chọn khổng tước.” Nhìn bóng lưng cô ấy hồi lâu, cuối cùng tôi cũng mở miệng, “Vì thế mặc dù anh thích em, nhưng anh vẫn phải đi Mỹ.”

Vốn cho rằng nên ở trong rừng sâu tĩnh mịch, khi ánh dương xuyên qua những tán cây rậm rạp để rớt những đốm nắng lên người, tôi mới đột nhiên xoè đuôi, còn cô ấy sẽ sững sờ trước tấm thân mỹ lệ đó, không ngờ lại nói tôi thích cô ấy trong tình cảnh này, trong bầu không khí này.

Cô ấy chậm rãi quay người về phía tôi, trên mặt không lộ cảm xúc gì, bình thản nói: “Trước khi anh đi Mỹ, tôi muốn nói vài lời cổ vũ anh.”

Tôi gật đầu, đóng tai lắng nghe.

“Anh là đồ đàn ông vô dụng!”

Tôi giật mình, ruột gan xem chút nữa chui thẳng từ miệng ra ngoài.

“Người ta cố gắng phấn đấu, thường là vì bị coi thường, bị sỉ nhục hay bị bắt nạt.” Cô ấy mỉm cười, “Ví dụ nổi danh nhất trong lịch sử là nổi nhục luân trôn của Hàn Tín<sup>(3)</sup>, còn có Ngũ Tử Tư<sup>(4)</sup>, Trương Nghi<sup>(5)</sup> cũng thế.”

“Cho nên?”

“Cho nên bây giờ tôi phải cổ vũ theo cách của Hàn Tín, khích lệ anh tiến lên phía trước.”

“Có thể không dùng cách của Hàn Tín được không? Giống như Vương Bảo Xuyển sống trong hang lạnh khích lệ Tiết Bình Quý<sup>(6)</sup> cũng được vậy.”

“Không được. Tôi nhất định phải dùng cách của Hàn Tín.” Cô ấy nói, “Nghe cho kỹ đây.”

“Anh chỉ biết học, chả biết làm gì, cuối cùng đều vô tích sự.”

“Anh đạo đức giả, ích kỷ, hoàn toàn không để ý đến cảm nhận của người khác, chỉ nghĩ tới bản thân mình.”

“Anh vô giá, nói cách khác, chính là vô giá trị.”

“Anh không hiểu người khác, không biết cho đi, chỉ biết đòi hỏi, vì thế bạn gái anh mới không thèm anh nữa.”

“Anh đừng tự cho rằng mình khao khát tình yêu, thực ra căn bản anh không cần tình yêu, anh chỉ muốn sở hữu mọi thứ, thoả mãn hư vinh. Sở hữu mới làm cho anh vui vẻ, nhưng yêu thì không!”

“Anh lười biếng, không có chí tiến thủ, cũng giống như tứ đại phát minh<sup>(7)</sup> của Trung Quốc, anh lấy thứ dùng để đi biển đem ra xem bói, có thể chế tạo tên lửa anh lại chỉ biết đem ra xì khói.”

“Anh tưởng đi Mỹ là có thể thăng quan tiến chức sao? Không, chắc chắn anh sẽ lưu lạc đầu đường xó chợ, chìa bàn tay da vàng của anh ra cầu xin sự thương hại của người da trắng.”

Dù không biết dụng ý của cô ấy khi nói những lời này, có thể là kiếm cơ bùng phát, có thể là giận cá chém thớt, cũng có thể là thật lòng muốn tôi bắt chước Hàn Tín, tôi đều không để tâm.

Tôi chỉ hơi cúi thấp đầu, mặc cho những từ ngữ ấy giống như những con muỗi chui vào trong tai, nhưng trái tim tôi giống như xe bọc thép, không chịu một chút ảnh hưởng nào.

“Anh chỉ là...” Cô ấy kích động, hơi thở có phần gấp gáp, vượt ngục xong, hét lớn: “Anh chỉ là một con khống tước ham hư vinh!”

Ngực cuối cùng bị trúng một chưởng nặng nề, tôi cảm thấy mình bị thương rồi, ngẩng đầu lên nhìn cô ấy.

Mặt cô ấy đỏ bừng, đứng ngây ra một lúc, sau khi sực tỉnh liền chạy thẳng xuống lầu.

Trong khoảnh khắc cô ấy quay người chạy, hình như tôi nhìn thấy em gái cô ấy.

San Lam và Lệ Hạ cuối cùng cũng ở cạnh nhau, trở thành nước mắt đầm đìa.

Tôi từ từ đứng dậy, hai chân vì khuy gối lâu mà trở nên tê buốt, xoa nắn một hồi rồi chán chường ngồi lên chiếc thùng giấy.

Muốn nói gì đó với chính mình, nhưng đến mở miệng cũng khó khăn.

Cảm thấy mình hết như chiếc thùng giấy bị dán kín miệng, thậm chí cả tim cũng bị dán kín.

Sau đó tôi nghe thấy sàn nhà vọng lên một tiếng “tung”.

Mấy giây sau, lại một tiếng “tung” nữa.

Tôi cố gắng ổn định tâm trạng, tâm trạng ổn rồi bèn đứng dậy, định xuống nhà tìm cô ấy.

Một tiếng “tung” nữa lại đột ngột vang lên.

Tổng cộng là ba tiếng, tim tôi đập thành thịch, toàn thân căng thẳng, hai chân nhũn ra, lại ngồi phịch xuống.

Trong đầu hiện lên bài hát khi cô ấy lần đầu đến nơi này: *Knock three times.*

Gõ ba tiếng nghĩa là nàng yêu chàng.

Tôi như quay về thời điểm đó, nghe thấy tiếng hát của cô ấy:

*Oh my darling knock three times on the ceiling if you want me.....*

Lời bài hát cứ chạy loạn trong đầu, đến chỗ nào cũng gọi dậy những ký ức của hai năm chung sống.

Tiếng hát chấm dứt, tôi bắt đầu chính thức đối diện với sự lựa chọn giữa nước Mỹ và Lý San Lam.

Tôi không giống với Tiểu Vân, khi đối diện với sự lựa chọn này, tôi chỉ cảm thấy đau khổ và bất an.

Mà nguyên nhân đau khổ trong lòng tôi rất rõ, tôi đến cùng vẫn sẽ chọn nước Mỹ.

Đáng ghét, tại sao tôi lại là người chọn không tước chứ?

Nếu tôi chọn dê thì tốt biết bao?

Tôi bỗng nhiên kích động, xé toạc băng dính trên chiếc thùng giấy như trút mối cảm hờn. Chiếc thùng phát ra tiếng kêu xoèn xoẹt chói tai, giấy chỗ miệng thùng cũng bị rách mất một chút. Tôi giơ chân đá phẳng chiếc thùng chặn lối tôi đi, nhưng nó quá nặng, ngược lại lại khiến chân bị thương.

Mặc kệ đau đớn, tôi vừa nhảy lò cò, vừa chạy xuống nhà.

Mới chạy được một nửa cầu thang, thấy cô ấy đã mở cánh cổng sắt.

Cô ấy quay đầu lại nhìn tôi, ánh đèn mờ mịt quá, tôi không nhìn được cảm xúc trên mặt cô ấy.

Sau đó cô ấy quay đầu lại, lách qua cửa, đóng cổng lại.

Chiếc cổng sắt phát ra tiếng kễ kẹt nặng nề của kim loại, vang mãi không dứt.

Tôi chỉ thấy một bóng dáng màu xanh lam mất hút trong màn đêm.

\*\*\*

Liên tiếp hai ngày liền, tôi không gặp Lý San Lam.

Tôi không lo lắng mấy về việc cô ấy sẽ biến mất tăm, bởi vì cún con vẫn ở nhà.

Tôi quyết định về quê một chuyến, tiện thể mang một ít hành lý về luôn.

Ở quê ba ngày, ngoài việc gặt lại bạn bè ôn chuyện cũ, cũng xử lý rất nhiều việc vặt.

Mấy việc vặt này đều liên quan đến việc xuất ngoại.

Ngày thứ tư, tôi ngồi tàu hoả về Đài Nam.

Trên đường từ ga Đài Nam về nhà, phải đi qua Đại học Thành Công, tâm huyết dâng trào, tôi bèn đi vào trong trường.

Bước đi trong sân, đi mãi đi mãi, đi tới bên ngoài phòng học môn *Tâm lý học tính cách* trước kia.

Liễu Vỹ Đình chọn dê, Lưu Vỹ Đình chọn hổ, Vinh An chọn chó, cậu bạn khoa Cơ khí chọn trâu, Thi Tường Ích và tôi chọn khổng tước, đều đã từng học trong căn phòng này.

Giơ tay nhắm đến, tôi rời khỏi đây đã được tám năm rồi.

“Các bạn ở trong rừng sâu nuôi vài con vật: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu có một ngày bạn bắt buộc phải rời khỏi khu rừng, nhưng lại chỉ có thể mang theo một con vật, bạn sẽ mang theo con vật nào?”

Trong phòng học bỗng vang lên tiếng nói quen thuộc của thầy giáo, tôi sửng sờ, dừng bước chân lại.

Chẳng bao lâu sau trong phòng học vang lên một trận ầm ĩ, cảnh tượng tám năm trước đột nhiên hiện ra trước mắt.

“Bạn nào chọn ngựa mời giờ tay.”

Lại nghe thấy từ “chọn ngựa”, tôi cười buồn, rời đi.

Tôi ngồi xuống bệ lan can bằng bê tông ở toà nhà bên cạnh, hồi tưởng lại những tháng ngày đã qua.

Vỹ Đình đã cười chông, Lưu Vỹ Đình và tôi năm nay lấy bằng tiến sĩ, Vinh An giờ đang ở Nghị Lan.

Còn về Thi Tường Ích, tuy mong cho sự nghiệp của cậu ta thất bại, nhưng nghe nói cậu ta lại mới mở thêm hai lò luyện thi.

Đang lúc xúc động bù ngùi, tôi thấy trước mặt có một người đàn ông trung niên tầm hơn năm mươi tuổi đi tới.

“Em chào thầy.” Tôi đứng dậy.

Thầy giáo đẩy gọng kính trên sống mũi, mỉm cười nói: “Em từng học môn của tôi à?”

“Dạ.” Tôi gật đầu.

“Em ở trong rừng sâu nuôi vài con vật: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu có một ngày em bắt buộc phải rời khỏi khu rừng, nhưng lại chỉ có thể mang theo một con vật, em sẽ mang theo con vật nào?”

“Thưa thầy.” Tôi đáp, “Em chọn khổng tước.”

Ông thầy ngẫm nghía tôi, trong ánh mắt ngập vẻ hiếu kỳ.

Tuy biết câu hỏi tiếp theo có lẽ hơi vô lễ, nhưng cuối cùng tôi vẫn lấy can đảm hỏi:

“Thầy, bài trắc nghiệm này có chính xác không ạ?”

Thầy giáo thuận tay đặt tập giáo trình lên bệ lan can bằng bê tông, sau đó nói:

“Roger Brown đã từng nói một chuyện.”

“Ông ấy là ai?”

“Ông ấy có thể coi là một nhà tâm lý học nổi tiếng, trên lớp tôi thường hay nhắc tới ông ấy.”

“Em xin lỗi.” Tôi hơi đỏ mặt, “Em không phải là một sinh viên chăm chỉ.”

“Không sao.” Thầy giáo cười cười.

“Đại ý của câu chuyện này là: Các nhà tâm lý học thường vô cùng sung sướng vì có thể dùng những lý luận kiểu máy móc để giải thích diễn biến tâm lý phức tạp của con người.”

Nói đến đây thầy giáo ngừng lại một lúc, sau đó lại nói thêm như sợ tôi không hiểu: “Diễn biến tâm lý của con người thực ra chính là quá trình tâm lý dồi dào trí tuệ, năng lực và tính cơ giảo.”

“Dạ.” Tôi gật đầu, tỏ ý đã hiểu.

“Nhưng có lúc vào giây phút cuối cùng, lý luận kiểu máy móc này lại chứng tỏ là không những hoàn toàn không thể giải thích được diễn biến tâm lý của con người, mà còn đột nhiên phát sinh những hiện tượng không thể dự đoán.”

Khi nói những lời này, trên mặt thầy giáo luôn nở một nụ cười ôn hoà.

Tôi không nói gì, âm thầm suy ngẫm những lời của thầy.

“Quay lại với câu hỏi bài trắc nghiệm có chính xác không của em. Đoán thử xem, tôi chọn con gì?”

“Em không biết đoán ạ.”

“Cứ đoán xem. Đoán sai tôi không phải là người.” Thầy giáo cười.

“Chẳng lẽ thầy cũng chọn khống tước?”

“Không sai.” Thầy giáo gật đầu, “Bởi vì trong năm con vật này, chỉ có khống tước là có hai chân. Tôi cảm thấy có lẽ nó bị các con vật khác cô lập, không có bạn bè, vì thế tôi chọn khống tước. Là một thầy giáo, sẽ luôn đặc biệt quan tâm đến những học sinh có vẻ cô đơn ngồi trong góc lớp.”

“Vậy thầy có giống...” Tôi hơi khó mở lời, “Giống người chọn khống tước không ạ?”

Nghe xong ông thầy cười ha ha, cười xong ông nói:

“Tôi bỏ công việc lương cao ở Đài Bắc, chạy đến Đài Nam dạy lũ sinh viên không chăm chỉ bọn em. Em nói xem?”

Thì ra thầy giáo, Lý San Lam, Martini tiên sinh, Thi Tường Ích, tôi, thậm chí là cả Kim Cát Mạch, tuy đều chọn khống tước, nhưng mỗi người đều có những lý do khác nhau.



Trong số đó có người là người chọn không tước chính hiệu, có người lại hoàn toàn không giống.

“Sao em lại chọn không tước?” Thầy giáo hỏi.

“Em...”

“Không sao.” Thầy nói, “Lý do kỳ quặc đến mấy tôi cũng có thể chấp nhận.”

Suy nghĩ của tôi quay về thời điểm khi lần đầu tiên nghe thấy bài trắc nghiệm tâm lý này tám năm về trước, sau đó nói: “Là vì ánh mắt của không tước.”

“Ánh mắt?”

“Tất cả các con vật chắc chắn đều muốn cùng em rời khỏi khu rừng. Nhưng không tước cao ngạo như vậy, tuyệt đối không chịu cầu xin, vì thế ánh mắt của nó có lẽ sẽ mang theo bi thương, thậm chí khi em phải lựa chọn, nó sẽ trốn ra xa. Nhưng nếu em không chọn không tước, nó nhất định sẽ không sống nổi.”

“Không sống nổi?”

“Lúc nhỏ các bạn thường bắt chim sẻ về nuôi, nhưng chim sẻ bị nhốt rồi, sẽ không ăn không uống, thậm chí sẽ cắn lưỡi mà chết. Em cảm thấy không tước giống như chim sẻ, chỉ cần em ra khỏi khu rừng, nó nhất định sẽ không muốn sống nữa.”

“Còn nhớ tôi đã từng nói bài trắc nghiệm này có rất nhiều cách hỏi không?” Thầy giáo rút khăn tay ra lau kính, “Bây giờ tôi hỏi em theo một cách khác.”

“Thầy cứ hỏi ạ.”

“Nếu khu rừng xảy ra hoả hoạn, em chỉ có thể mang theo một con vật chạy trốn, em sẽ mang theo con vật nào?”

“Không tước.” Tôi đáp.

“Tại sao?”

“Không tước chạy chậm nhất lại bay không giỏi, nếu không mang nó theo, nó sẽ chết cháy mất.”

“Nếu khu rừng bị lũ lụt, em chỉ có thể mang theo một con vật, em sẽ mang theo con vật nào?”

“Vẫn là không tước.”

“Tại sao?”

“Không tước không biết bơi, chắc chắn sẽ chết đuối.”

“VẬY nói theo cách lý luận máy móc của bài trắc nghiệm tâm lý này, em quả thực là người chọn không tước.” Thầy giáo nhẹ gật đầu, “Nói thêm cho tôi biết lý do em chọn không tước.”

“Trong lòng không tước rất rõ, nó không thể sống trong bão lửa hay lụt lội, nhưng lại không chịu cầu cứu. Nó chỉ đứng từ xa, lẳng lặng nhìn em, ánh mắt ngập tràn bi thương, hơn nữa còn cố gắng đè nén sự bi thương trong mắt để tránh bị em phát hiện. Em không biết mình muốn đem theo con vật nào ra khỏi khu rừng nhất, chỉ biết là nếu không đem theo không tước, nó nhất định sẽ chết. Em...”

Còn chưa nói xong, tôi bỗng cảm thấy vô cùng bi thương, cổ họng tắc nghẹn.

Bởi vì tôi đã đem ánh mắt của chim không tước hoà vào làm một với ánh mắt của Lý San Lam.

Tôi hăng giọng, rồi mới hỏi: “Thưa thầy, em thật sự là người chọn không tước sao?”

“Diễn biến tâm lý của con người vốn mềm, hơn nữa còn có tính đàn hồi, lý luận một cách máy móc rất khó ước đoán, cũng sẽ gặp phải sai lầm.” Ánh mắt thầy giáo trở nên rất hiền từ, vỗ vai tôi nói: “Con trai à, con phải nhớ: Người khác không thể phán xét con, trắc nghiệm tâm lý cũng vậy, chỉ có bản thân con mới làm được điều đó.”

Nói xong, thầy cầm tập giáo trình trên bệ bê tông lên, mỉm cười với tôi rồi đi mất.

Tôi đứng tại chỗ suy nghĩ rất lâu, khi sức tỉnh lại, mới chậm chậm đi tới chỗ cây đa.

Ngồi dưới gốc cây chẳng bao lâu, nghe thấy phía sau vang lên giọng nói của một cô gái:

“Bài trắc nghiệm tâm lý trên lớp vừa rồi sao không thấy anh giơ tay, rốt cuộc anh chọn con gì?”

Quay qua nhìn, một đôi nam nữ trông có vẻ là người yêu đang ngồi bên một gốc cây khác.

“Anh chẳng chọn gì.” Cậu con trai trả lời.

“Tại sao?”

“Chỉ cần anh chọn một con là sẽ không công bằng với bốn con kia, vì thế anh không muốn chọn.”

“Không được! Anh nhất định phải chọn một con, dù anh không muốn đi nữa.”

“Hả?”

“Đừng tưởng rằng anh không chọn con nào là tỏ ra trọng tình cảm, bởi vì chọn một con, chỉ không công bằng với bốn con còn lại, nhưng nếu không chọn, sẽ không công bằng với cả năm con vật.” Giọng cô gái rất kiên định, “Vì thế nhất định phải chọn, và đem con vật mình chọn ra khỏi khu rừng, bất kể là con gì.”

Cậu con trai ngây người ra, không trả lời.

Tôi cũng sững sờ.

Nếu như trong năm con vật đó không có khổng tước, có lẽ tôi cũng giống cậu con trai đó, dứt khoát không chọn gì.

Nhưng tôi đã lựa chọn rồi, tôi chọn khổng tước.

Mặc kệ trong bài trắc nghiệm tâm lý đó khổng tước có phải đại diện cho tiền bạc và hư vinh hay không, hay là nước Mỹ, bây giờ tôi chỉ biết Lý San Lam là khổng tước, khổng tước chính là Lý San Lam.

Tôi có thể đem theo khổng tước rời khỏi khu rừng, đó là quyền lợi của tôi, cũng là quyền lợi của khổng tước.

Vội vã đứng dậy, ba chân bốn cẳng chạy về nhà.

Vừa bước vào cửa, còn chưa kịp lấy hơi, đã xông thẳng vào phòng của Lý San Lam.

Tôi xúc động tới quên cả phép lịch sự và lời thề đã hứa, thò tay vặn nắm đấm cửa, cửa không khoá.

Chỉ liếc nhìn một cái, hai chân bỗng hoá đá, sững sờ rất lâu rất lâu.

Đợi sau khi hai chân có thể cử động, tôi quay ra ngoài sân, từ từ ngồi xuống bậc cầu thang.

Tôi biết rõ Lý San Lam đã đi rồi, là một đi không trở lại.

Vì cún con cũng biến mất.

## Chương 10

### Đợi ngày xoè đuôi

Bác chủ nhà nói, một ngày trước khi tôi đáp xe lửa về Đài Nam, Lý San Lam đã dọn đi. Không nói là đi đâu, cũng không lưu lại lời nhắn nào.

Tôi hy vọng mang theo không tước rời khỏi khu rừng, nhưng không tước kiêu ngạo lại lựa chọn tránh xa, không để tôi phải khó xử.

Tôi đóng gói chỗ đồ còn lại, không định để sót thứ gì.

Chỉ còn lại trên tường cái áo khoác màu xanh lam Lý San Lam tặng tôi.

Tôi cầm nó, phát hiện ra mảng tường phía sau nó có mấy dòng chữ màu đỏ.

*“Em sẽ kiêu ngạo ở lại trong rừng, hoặc là đi tới một khu rừng khác.*

*Mặc dù em không thể nào xoè đuôi, nhưng anh thì có.*

*Chúc anh xoè đuôi.*

*Lý San Lam.”*

Tôi đã từng nói với cô ấy, nếu gặp được người mình thật sự thích, tôi sẽ viết thư tình.

Vì thế tôi viết một bức thư tình, người nhận là Lý San Lam.

Không ký tên là Kha Tử Long nữa, mà dùng tên thật Thái Trí Uyên. Dán bức thư này lên trên tường, cùng với những hàng chữ màu đen, màu xanh và màu đỏ.

Trước khi đi, tiện thể giúp bác chủ nhà tìm khách thuê phòng mới.

Chỉ mất một ngày đã tìm được khách thuê, là một thanh niên tầm ba mươi tuổi.

Vừa bước vào căn phòng ở tầng trên, anh ta liền bị cánh cửa sổ sát đất thu hút.

Ngắm nghía cánh cửa sổ sát đất hồi lâu, anh ta mới nói:

“Cái cửa sổ sát đất này giống như một miệng núi lửa ngàn năm chưa có người lai vãng, yên lặng trầm sâu, long lanh trong suốt. Tuy nó không biết nói, nhưng tôi cảm thấy nó đang dật nên muôn ngàn từ ngữ, âm thầm kể lại một câu chuyện. Tuyệt quá! Nhất định tôi phải ở nơi này.”

Anh ta càng nói càng hưng phấn, nói xong quay lại nhìn về mặt đầy nghi hoặc của tôi, xấu hổ cười nói: “Tôi viết văn, là nhà văn hạng ba.”

Tôi bình thản cười, không nói gì.

“Ồ?” Anh ta chăm chú nhìn bức tường cạnh giường, “Sao trên tường lại có một bức thư?”

Anh ta quay sang nhìn tôi, ánh mắt kiếm tìm lời giải đáp.

Tôi nhìn anh ta một lúc, hỏi bài trắc nghiệm đó:

“Ở trong rừng sâu anh nuôi vài con vật: Ngựa, trâu, dê, hổ và khổng tước. Nếu có một ngày anh bắt buộc phải rời khỏi khu rừng, nhưng lại chỉ có thể mang theo một con vật, anh sẽ mang theo con vật nào?”

Anh ta nghĩ rất lâu, trả lời: “VẬY TÔI KHÔNG RỜI KHỎI RỪNG NỮA.”

Tôi sững sờ, lại hỏi: “Nếu khu rừng xảy ra hoạ hoạn, hoặc là bị lũ lụt thì sao?”

“Tôi vẫn sẽ không rời khỏi khu rừng.” Anh ta nói.

“Tại sao?”

“Mấy con vật đó đều do tôi nuôi, cho dù tôi có thích hay không. Trên thế giới này, chúng tôi sở hữu lẫn nhau, cũng chỉ có nhau. Tôi không có quyền, cũng không muốn quyết định con nào được sống, con nào nên chết đi. Điều duy nhất có thể làm, là ở lại với bọn chúng, cho đến ngày tận thế.”

Về mặt anh ta rất nghiêm túc, nhưng một lát sau lại cười mà nói: “Có phải cách suy nghĩ của tôi rất kỳ cục không?”

“Không.” Tôi cũng cười.

Có lẽ giống như Martini tiên sinh, cảm thấy anh ta và mình có duyên với nhau nên kể cho tôi nghe câu chuyện của anh ta, tôi cũng cảm thấy anh chàng nhà văn trẻ này có duyên với mình.

“Có muốn nghe câu chuyện về lá thư kia không?” Tôi chỉ lên trên tường.

“Cầu còn không được.” Anh ta nói.

Tôi mời anh ta ngồi, sau đó kể cho anh ta nghe câu chuyện của tôi.

Mặc dù anh ta nghe một cách rất hứng thú, nhưng từ đầu đến cuối đều không xen vào.

“Hai năm sau, anh sẽ về Đài Loan chứ?” Nghe xong, anh ta hỏi.

“Cho dù tổng thống Bush có quỳ xuống cầu xin tôi, thậm chí ôm chân tôi, tôi vẫn sẽ trở về.”

“Là vì Lý San Lam sao?”

“Phải.” Tôi gật đầu.

“Có phải bởi vì cô ấy đã trở thành tảng đá bên phải của anh?”

“Không chỉ là như vậy.”

“Hả?”

“Lý do tôi chọn không tước là bởi vì nếu như không chọn không tước, nó sẽ không sống nữa. Nhưng tôi cũng là một con không tước, nếu Lý San Lam không chọn tôi, tôi cũng không sống nổi.”

Anh ta trầm ngâm hồi lâu rồi mới mở miệng nói:

“Tôi tin Lý San Lam nhất định sẽ quay trở lại nơi này.”

“Tại sao?”

“Bởi vì cô ấy biết anh cũng sẽ quay lại đây.”

Tôi cười, cảm thấy anh chàng nhà văn hạng ba này có một cảm giác thân thiết khó tả.

“Nếu cô ấy trở lại, tôi sẽ giúp anh giao lá thư này.” Anh ta chỉ lên tường.

“Cảm ơn.” Tôi như trút được gánh nặng trong lòng.

Đưa chìa khoá cho anh ta xong, tôi bắt tay, quay người bỏ đi.

Là kiểu bỏ đi mà trong lòng rất rõ nhất định sẽ có ngày trở lại.

Cuối cùng phải rời khỏi khu rừng rậm Đài Loan rồi.

Mặc cho Vinh An kêu khóc nửa ngày, tôi vẫn kiên quyết không cho cậu ấy đến sân bay tiễn.

Tôi không mang theo con vật nào, chỉ có bản thân mình đồng hành.

Trời sắp sáng rồi, đêm lúc này là đen nhất.

Một mình tôi ngồi trong sảnh chờ rộng lớn của sân bay vắng lặng, âm thầm chờ xoè đuôi.

**-HẾT-**



1. Trong tiếng Trung Quốc, uống giấm có nghĩa là ghen tuông. Ý của câu này là có ghen cũng chỉ ghen suông, chẳng được tích sự gì.

1. Giàu ngang một nước, thích việc thiện, ưa cho người.

1. Đây là bài 'Thanh Minh' của thi nhân Đỗ Mục đời Đường: Thời tiết Thanh Minh, mưa lất phất. Người đi trên đường muốn tê tái hồn Xin hỏi quán rượu ở đâu có Mục đồng chỉ Hạnh Hoa thôn ở đằng xa.

1. Bảy đốt ngón tay tính từ đầu xuống, đây là điểm yếu nhất của rắn độc

1. Còn tên là Lệ Trúc, Ban Trúc, tương truyền, khi vua Thuấn đánh rợ Tam Miêu chết trận, hai người vợ là Nga Hoàng, Nữ Anh đã ngồi khóc bên bờ sông, lệ thấm vào thân trúc tạo nên những vết lốm đốm, từ đó mà sinh ra giống trúc này.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: Quyển 27, trang 288-289.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: Quyển 27, trang 339-341.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid. Những tư liệu này không được phân loại nên chúng tôi không thể ghi mã số.

Công hàm của đại sứ Tây Ban Nha tại Paris gửi Quốc vụ khanh Tây Ban Nha, đề ngày 4/12/1857.

Trích một công hàm đề ngày 24/11/1858 của đại sứ Tây Ban Nha tại Paris gửi Bộ trưởng Ngoại giao tại Madrid.

“Đông Dương - Kỷ niệm du lịch và chiến dịch (1858-1860)”, Henri de Ponchalon, Paris, 1896, trang 146.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 27, trang 475-531.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 27, trang 475-531.

Aniceta Ramos y Charco Villasenor “Los espanoles en la expedicion de Cochinchia”, Madrid 1943.

Le Roi Très Catholique, tức vua Tây Ban Nha. Còn Đức vua rất kính chúa, Le Roi Très Chrétien, tức vua Pháp. Chử Catholique chỉ mặt tổ chức, tín

điều. Chữ Chrétien chỉ mặt tình cảm - Lời người dịch (LND).

Vợ Napoléon III - LND.

Công khố quốc gia, Paris, loạt BB4, tập 777.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 27, từ trang 220 đến trang 225.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 27, từ trang 220 đến trang 225.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 27, từ trang 220 đến trang 225.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Về tường thuật cuộc viễn chinh của Tây Ban Nha và những cuộc thương lượng của Palanca, xem tác phẩm của Carlos Palanca Gutierrez “Resena historia de la expedición de Cochinchina” - Carthagène, 1869.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Tư liệu ngoại giao Tây Ban Nha, lưu trữ của Bộ Ngoại giao tại Madrid.

Bulletin des Amis de Vieux Hue, số tháng 10-12/1937, trang 381-396.

Bulletin des Amis de Vieux Hue, số tháng 10-12/1937, trang 381-396.

Bulletin des Amis de Vieux Hue, số tháng 10-12/1937, trang 381-396.

Lưu trữ Bộ Hải quân, Paris - SH, bìa 81.

Bulletin des Amis de Vieux Hue, số tháng 10-12/1937, trang 381-396.

Bulletin des Amis de Vieux Hue, số tháng 10-12/1937, trang 381-396.

“Thư từ quan hệ từ Nam kỳ”: tập I, trang 130-147. Lưu trữ Bộ Ngoại giao, Paris.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: tập 28, trang 85.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: tập 28, trang 89-90.

Carlos Palanca Gutierrez, “Historica de la expedición de Cochinchina” (Tóm tắt sử lược về cuộc viễn chinh Nam Kỳ), Carthagena 1869.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: tập 28, trang 151-154.

Phạm Văn Sơn dẫn trong bài “Nguyên nhân sâu xa của những cuộc nổi loạn dưới thời Tự Đức”, tạp chí Sử Địa, Sài Gòn 1966, trang 93.

Chính vào ngày Canh Dần, tháng 2 Tháng (Thần?) Võ, năm thứ nhất (16/2/1069), nước Việt Nam bắt đầu tiến quân bình Nam và cũng là bắt đầu cuộc Nam tiến. Từ ngày Lê Hoàn lên ngôi vua (980), những đánh phá và cướp bóc luôn luôn xảy ra quấy nhiễu người dân Việt Nam ở vùng biên giới phía Nam. Nhưng ngày hôm đó vua Lê Thánh Tông mới quyết định gửi một đạo quân viễn chinh trừng phạt kẻ vừa thích phá rối, vừa gây ra chiến sự ở biên cương ấy. Vua Rudravarman III (Chế Củ) bị bại trận, bỏ kinh thành chạy trốn, nhưng chẳng bao lâu bị quân của vua Lý Thánh Tông, do Lý Thường Kiệt chỉ huy, đuổi theo và bắt sống. Để được tha, Chế Củ đành cắt dâng cho Đại Việt ba châu phía bắc, mà năm 1069 người Đại Việt đã đặt thành ba tỉnh: Địa Lý, Bố Chánh và Ma Linh (Theo sách “Cương mục chính biên” thì vị trí của Bố Chánh là ở các huyện Bố Trạch, Bình Chánh và Minh Chánh, tức phủ Quảng Trạch và huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình hiện nay. Còn Ma Linh, tức là hai huyện Gio Linh và Vĩnh Linh, phía Bắc tỉnh Quảng Trị ngày nay). Từ đó về sau, suốt năm thế kỷ, hai bên luôn có những lần xuất quân trừng phạt, trả thù lẫn nhau... Đô thị tan hoang, đất đai bị thiêu cháy, những người chiến thắng đã trải qua nhiều vất vả, khó khăn mới xây dựng được xóm làng dân cư đông đúc. Bởi vậy mà từng gia đình, từng thôn xã, những bà con bạn hữu của các tù binh bị bắt trong các cuộc phân tranh Trịnh-Nguyễn được ân xá, cùng với những công chức, quân nhân chịu trách nhiệm quản lý họ, đã bị dẫn đi đày ải trên bước đường Nam tiến đó. Bởi các chúa Nguyễn, ngay từ khi bình định được đất Thuận Hóa, gần vùng giáp ranh, đã có ý định tạo cho mình một hậu phương có khả năng, giúp đỡ họ trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù phương Bắc - tức quân Trịnh. Họ bèn khai thác mảnh đất hoang hóa rộng lớn ở phía Nam. Cuộc Nam tiến này không chỉ là cuộc Nam tiến của những người nông dân và người lính, nó còn là cuộc Nam tiến của các sĩ phu, các dân phiến loạn, của tất cả những người bị cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này, cũng như những thiên tai, làm cho cả non sông suy tàn điêu đứng ấy, khích lệ lia bỏ

quê hương làng mạc, chọn con đường ra đi, nhằm tự tay mình xây dựng lại, cùng mình làm chủ số phận của mình. Và cũng chính nhờ những người dân lưu đày này đã ra đi, mang theo cả bài vị thành hoàng và lò hương tiên tổ ấy, mà nước Việt Nam đã mở rộng thêm bờ cõi phía Nam và có được sự thống nhất dân tộc. Kết quả của công phu lao động và sự chiến đấu kiên trì. Về sau, khoảng cuối thế kỷ XVII, khi mảnh đất cuối cùng của vùng Chămpa cũ là Bình Thuận mất nốt và trước mắt mở ra cả một vùng châu thổ rộng lớn của sông Cửu Long, thì người Việt Nam chẳng ngần ngại đón tiếp những người tị nạn chính trị, những người Tàu chạy trốn sự thống trị của Mãn Thanh, do Dương Ngạn Dịch, Trần Xuyên, Mạc Cửu lãnh đạo, dù có phải tìm cách đồng hóa họ sau này, với sự ủng hộ của thời gian, bằng một pháp chế khôn ngoan. Cuộc Nam tiến đó là sự nghiệp của các chúa Nguyễn. Ngay từ 1671, quân Nguyễn đóng quân tại Sài Gòn. Cái tên Nam Hà được Nguyễn Hoàng đặt cho vùng đất Thuận Hóa (từ Quảng Bình vào tận phía Nam). Nếu như các chúa Nguyễn đều có ưu điểm là đã khai khẩn đất đai miền Nam, thì chính Nguyễn Phước Khoát (1738-1765) là người hoàn tất cuộc Nam tiến bằng cách khai phá vùng đất vô chủ của phương Nam, như trước ông ta, Nguyễn Phước Nguyên (1613-1639) đã có công củng cố Thuận Hóa trong quá trình chiến tranh với quân Trịnh. Năm 1744, Nguyễn Phước Khoát tự phong mình làm vua dưới cái tên là Võ Vương. Từ đây, ông từ chối không chịu nhận sự thụ phong từ vua Lê nữa. Ông tổ chức lại đất nước, chia làm 12 “đình”. Bộ phận những đất cũ, từ Chính Dinh (Phú Xuân) đến Bình Thuận, lại chia nhỏ ra thành 9 đình. Bộ phận đất mới chiếm của Chân Lạp thì làm thành 3 “đình”: Trấn Biên (Biên Hòa), Phiên Trấn (Gia Định), Long Hồ (Vĩnh Long) và trấn Hà Tiên. Năm 1753, ông lập ra “đạo” Trường đồn (Mỹ Tho, Cao Lãnh). Năm 1755, nhận Tâm Bồn và Lôi Lấp, tức Trà Vinh (Vĩnh Bình), Ba Thác (Bassac, Sóc Trăng), Tân Phong Long (vùng bắc Bassac). Sau cùng, năm 1759, ông thiết lập 5 “đạo”: Đông Khẩu Đạo (Sa Đéc), Trâu Châu Đạo (Cù Lao Giêng), Châu Đốc Đạo, Kiên Giang và Long Xuyên Đạo. Nếu nhà Nguyễn đã có thể thống nhất giang sơn, căn bản là nhờ việc mở mang bờ cõi, khẩn hoang đất đai, mở

mang buôn bán và phát triển nền canh tác quốc gia, dần dần biến miền Nam thành một xứ sở giàu có hơn.

Đô đốc Reveillère dẫn, “Revue Indochinoise” (Tạp chí Đông Dương) từ ngày 9/6/1902.

Cuộc thi tiến sĩ đầu tiên được mở năm 1075, dưới triều đại nhà Lý (1009-1225). Dưới triều Lê (1428-1788) có lệ “Vinh quy bái tổ”. Lệ này xuất hiện lần đầu năm 1466, do sáng kiến của vua Lê Thánh Tông (1460-1497) nhằm tô điểm cho các cuộc thi cử có tính chất oai nghiêm vinh hạnh và nhất là khuyến khích các sĩ tử thi tài. Vì vậy có những người đỗ tiến sĩ được dự lễ xướng danh thật hết sức long trọng, tên tuổi họ được ghi vào bảng vàng treo trước cung điện nhà vua; họ được nhận, từ chính tay nhà vua, một bộ lễ phục (mũ, đai, áo) và được vua đãi yến tiệc. Ba người đỗ đầu kỳ thi tiến sĩ được ban: - Học vị Trạng nguyên - tức Đệ nhất tiến sĩ, một học vị cực kỳ hiếm có. - Bảng nhãn - tức Đệ nhị tiến sĩ. - Thám hoa - tức Đệ tam tiến sĩ. Cuộc thi tiến sĩ năm 1442 (do Nguyễn Trãi làm chủ khảo - LND) đã khánh thành một bia đá dành cho một kỳ thi tiến sĩ. Người ta ghi lên bia: một bản tóm tắt về kỳ thi, có bình chú bằng chữ Hán và chữ Nôm, tiếp theo là bảng danh sách các người thi đỗ. Bia thứ nhất là của kỳ thi đời Lê Thái Tông (1442); bia cuối cùng là của kỳ thi đời Lê Hiến Tông (1779), trong thời gian 337 năm, đã có 110 cuộc thi với 3 năm một kỳ. Độ ba mươi tám bia ấy đã bị mất đi trong những buổi thăng trầm của lịch sử. Những tấm bia ấy đều tập trung trong khu Văn Miếu, Hà Nội, hai bên bờ một hồ vuông, Thiên Quang Tỉnh (Giếng ánh sáng trời).

F. Chesneaux “Contribution à l’histoire de la nation Vietnamienne”, Paris 1955, trang 115.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 27, trang 426-434 và quyển 28, trang 85-88.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 28, trang 85-88.

Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 28, trang 85-88.

Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 28, trang 85-88.

Lưu trữ quốc gia, Paris. BB4, quyển 769.

Tài liệu ngoại giao Tây Ban Nha, Madrid.

Nhà thơ Pháp đứng đầu chánh phủ lâm thời của Pháp năm 1848.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 28, trang 403-404.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 28, trang 403-404.

Chesneaux dẫn, “Đóng góp vào lịch sử dân tộc Việt Nam” (Contribution à l’histoire de la nation Vietnamienne), trang 115.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 28, trang 453-453.

Nơi tắm biển nổi tiếng ở vịnh Gascogne, bờ biển Tây nam nước Pháp.

Lời tựa của Rieunier cho cuốn sách của P.Vial “Những năm đầu của Nam kỳ thuộc địa Pháp” (Les Premières années de la Cochinchine, colonie Francaise, Paris, 1876), trang 12.

Napoléon III từng mơ ước thiết lập tại Trung Mỹ một đế quốc Thiên Chúa giáo rộng lớn. Năm 1867, ông can thiệp vào những cuộc loạn ly rối ren ở Mêhicô. Với ông, cuộc viễn chinh này là “tư tưởng lớn của triều đại”. Ba năm sau, ông áp đặt làm Hoàng đế người Mêhicô, đại công tước Maximilien de’ Autriche, em của Francois-Joseph. Nhưng dân nước Mêhicô nổi dậy, dưới sự chỉ đạo của Benito Juarez và tiến hành một cuộc chiến tranh du kích trường kỳ chống quân Pháp. Napoléon III bị “tổ ong vò vẽ Mêhicô” ấy đẩy vào thế nan giải, phải lui quân, bỏ rơi Maximilien, bị Juarez bắt và xử bắn ngày 19/6/1867. Chính là tham vọng của vợ đã đẩy Maximilien nhận ngôi vua Mêhicô và dẫn thân đại dột vào cuộc phiêu lưu này. Người vợ khốn khổ đã cố hết sức cứu chồng nhưng vô hiệu, đã hóa điên sau khi chồng bị xử tử.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 29, trang 46-48.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 29, trang 105.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 29, trang 106.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 29, trang 112

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 29, trang 135-138.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 29, trang 270-272.

Ông Cuverville và ông Duval.

Georges Taboulet, “La Geste Francaise en Indochine” (Kỳ tích của nước Pháp tại Đông Dương): tập 2, trang 523.

Georges Taboulet, “La Geste Française en Indochine” (Kỳ tích của nước Pháp tại Đông Dương): tập 2, trang 544.

Georges Taboulet, “La Geste Française en Indochine” (Kỳ tích của nước Pháp tại Đông Dương): tập 2, trang 545.

Georges Taboulet, “La Geste Française en Indochine” (Kỳ tích của nước Pháp tại Đông Dương): tập 2, trang 547.

Georges Taboulet, “La Geste Française en Indochine” (Kỳ tích của nước Pháp tại Đông Dương): tập 2, trang 512.

Lưu trữ trung ương của Đông Dương, trang 8, 11 - số 51.

Lưu trữ trung ương của Đông Dương, trang 24, 11-số 51

Georges Taboulet, “La Geste Française en Indochine” (Kỳ tích của nước Pháp tại Đông Dương): tập 2, trang 516.

Sông Gange: tức sông Hằng. Con sông gắn liền với đời sống tâm linh của người Ấn Độ (BT)

Ch.Gosselin dẫn trong “Đế quốc An Nam”, Paris 1940.

Trong lễ Hiến Phù long trọng tổ chức tại Tôn Miếu hoàng cung, ngày đăng quang, dưới niên hiệu Gia Long, Nguyễn Phước Ánh ra lệnh khai quật thi hài anh em Tây Sơn, Nguyễn Văn Nhạc và Nguyễn Văn Huệ đem tán thành bột và tung theo gió bay. Riêng các sọ đầu được giữ lại trong ngục thất, giam giữ trong những cái vò.

Nguyễn Hoàng, năm 1559, đã được phong làm trấn thủ Thuận Hóa (vùng Huế, Thừa Thiên) sau một cuộc tranh giành quyền lực tại triều đình nhà Lê. Sự phong chức này, thực ra là một hình thức cách ly chính trị, nó mở đường cho một cuộc chiến tranh huynh đệ kéo dài hai thế kỷ, đồng thời dọn đường cho một sự mở rộng lãnh thổ Việt Nam về phía Nam.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 142.

Sau trận đầu hàng ở Sedan, ngày 20/9/1870, Hoàng gia Pháp dời đến Chislehurst, tại nước Anh. Napoléon III mất tại đó năm 1873; và thi hài của Thái tử, bị giết năm 1879 tại Zouland cũng được an táng tại đó.

Théophile Gauthier, “Một cuộc viếng thăm Bá tước Bismarck”, tạp chí Paris 15/8/1903 trang 763-792.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 211

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 67-72.

Lưu trữ trung ương Đông Dương BII, S42

J.Dupuis, “Nguồn gốc vấn đề Bắc kỳ”, trang 107.

Lung Chang dẫn trong “Nước Trung Hoa ở buổi bình minh thế kỷ XX”, Paris 1962, trang 13.

“Đại Nam chính biên liệt truyện”, quyển 30, trang 416 và lưu trữ gia đình họ Vũ, do Vũ Vĩnh Thứ, cháu ba đời của Vũ Văn Dũng, phổ biến vào năm Tự Đức thứ 20 (1870), và xuất bản trên báo “Trung Bắc chủ nhật” số Tết Quý Mùi (1943), trang 20, 21, 28. Quang Trung Hoàng đế (niên hiệu của Nguyễn Huệ) sau một cơn giận dữ quá mạnh mà mất đột ngột ngày 29 tháng 7 năm Nhâm Tý (1792).

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 151.

Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 155-157.

Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 160-161.

J.Dupuis, sách đã dẫn, trang 120.

Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 219-237.

Lưu trữ trung ương Đông Dương T.I, B223.

Đăng lại do Taboulet “Kỳ tích của nước Pháp tại Đông Dương”: tập 2, trang 699-701.

Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 346-349.

Hippolyte Gautier, “Người Pháp ở Bắc kỳ”, Paris 1884, trang 150.

Jean Marquet và Jean Norel, “Pháp xâm chiếm Bắc kỳ II (1873-1874)”, Sài Gòn, 1936, tập 2, trang 42-43.

J. Dupuis, sách đã dẫn, trang 103.

Do Millot dẫn, “Bắc kỳ”, Paris 1888.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 32, trang 53-58.

Do Taboulet dẫn, sách đã dẫn, trang 680-681.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 284-291.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 328-332.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 332.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 352.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 371.



“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 381.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 31, trang 318-321.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 32, trang 24.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 32, trang 36-39.

Jean Marquet và J.Novel ghi lại, tác phẩm đã dẫn: quyển 1, trang 139.

H.Brunschwicg dẫn trang “Chế độ thực dân Pháp”.

Dupré xin cho Garnier thăng chức thiếu tá hải quân ngày 21/11/1873, ngày hăn ta chiếm thành Hà Nội, nhưng nội các Broglie từ chối không truy thưởng thăng chức cho hăn, như ông Đô đốc xin. Vợ góa của Garnier cũng đã khó khăn mới xin được một khoản trợ cấp. Trong giới quan chức, người ta kể chuyện về Francis Garnier như “một gã phiêu lưu ồn ào và nguy hiểm, một tên lính vô kỷ luật”. Tháng 12/1875, khi hài cốt của Francis Garnier được chôn tại Sài Gòn, ông Đô đốc cầm quyền Dupré đi tới mức độ cấm các sĩ quan không cho đi đám tang của hăn.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 32, trang 70.

Do Taboulet ghi lại, sách đã dẫn, quyển 2, trang 731-733.

Công báo nước Cộng hòa Pháp ngày 4/8/1874.

J.Marquet và J.Novel trích “Pháp chiếm đóng Bắc kỳ (1873-1874)”: quyển I, trang 80-82.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 38, trang 373-376.

Dưới triều đại Hoàng đế Càn Long, Trung Quốc có sáu Bộ hợp lệ và tồn tại hàng trăm năm nay: Công vụ, Tài chính, Lễ nghi, Tư pháp, Chiến tranh và Công chánh. Ngoài ra còn có những Bộ đặc biệt như, Bộ các lãnh thổ lệ thuộc phụ trách những vấn đề liên quan đến Mông Cổ và Tây Tạng, còn bộ Lễ nghi, phụ trách những quan hệ với các quốc gia lệ thuộc. Trong quan hệ với các nước ngoài, những chánh phủ toàn quyền của Tche-Li (?) và của Lưỡng Quảng được trao những quyền hạn rộng lớn. Chỉ sau khi ký các hiệp ước Bắc Kinh với Anh và Pháp, năm 1860, thì Cung Thân vương cùng với hai đại thần chánh phủ, Kouei-Leang(?) và Wen-Siang(?), mới đệ trình vua Hiến Tông (1850-1861) ngày 13/1/1861, một tờ biểu đề nghị thành lập một Bộ chuyên môn phụ trách các vấn đề thương mại và ngoại giao với các cường quốc phương Tây. Bộ mới được thành lập ngày 20/1/1861, mang tên

là “Tổng lý các quốc thông thương sự vụ nha môn”, viết tắt là “Tổng lý Nha môn”. Đây là tiền đề của Bộ Ngoại giao Trung Quốc. Trong các giới chức Trung Quốc, bộ này thường được là “Dinh Thự” (Phòng Phiên dịch) hay là “Tổng Thự” (Phòng Trung tâm). Tổng lý Nha môn chính thức mở cửa ngày 11/3/1861. Nó do một Thân vương làm chủ tịch. Trong thời gian tồn tại, nó trải qua hai vị chủ tịch: Cung Thân vương, từ 1861-1884; Khánh Thân vương, từ 1884-1891. Các vụ trưởng và phó vụ trưởng các bộ, quan chức cấp cao, thường xuyên được cử đến Tổng lý Nha môn để thành lập Hội đồng và tham gia vào những cuộc thảo luận của hội đồng. Họ nhận các chức “Bộ trưởng” của Tổng lý Nha môn. Tổng lý Nha môn gồm có năm bộ: Vụ nước Nga (kể cả các vấn đề Nhật Bản); Vụ nước Anh (kể cả các vấn đề Áo-Hung); Vụ Hoa Kỳ (kể cả các vấn đề Đức, Ý, Pérou, Thụy Điển, Bỉ, Đan Mạch và Bồ Đào Nha); Vụ phòng vệ vùng biển (tiền thân của Bộ Hải quân Trung Quốc).

“Cuốn sách vàng”, phần I, “Các sự kiện Bắc kỳ”, trang 36-38.

“Cuốn sách vàng”, phần I, “Các sự kiện Bắc kỳ”, trang 46-48.

Không nên nhầm lẫn “sĩ phu”, hay kẻ sĩ với “quan”. Tất cả các “quan” đều là kẻ sĩ, nhưng kẻ sĩ có thể không dự các “kỳ thi làm quan”, nó cho phép người ta tiến thân vào con đường “hoạn lộ”. Những sĩ phu yêu nước có theo đuổi các kỳ thi nhưng từ chối chức quan. Những kỳ thi tuyển làm quan được thiết lập từ 1075, nhưng chưa bao giờ có những sự thay đổi đáng kể, mặc dầu năm 1915 Pháp có áp đặt một cuộc cải cách bắt buộc.

Sau Cách mạng 1945 thì đổi lại là Mục Nam Quan, rồi Hữu Nghị Quan.

“Cuốn sách vàng”, phần I, “Các sự kiện Bắc kỳ”, trang 60.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 3, trang 33-34...

“Cuốn sách vàng”, phần I, “Các sự kiện Bắc kỳ”, trang 61

“Cuốn sách vàng”, phần I, “Các sự kiện Bắc kỳ”, trang 76.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 34, trang 408-411.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 35, trang 128-129.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 35, trang 135-136.

Thủ khoa: đỗ đầu Cử nhân trong kỳ thi Hội ba năm một lần.

Ch. Gosselin dẫn, “Nước An Nam” .

Ngân hàng Đông Dương lúc mới đầu được hưởng chế độ ngân hàng phát hành, chức năng mà nó thực hiện tại Nam kỳ trước tiên, rồi lại toàn bộ các xứ Đông Dương, cũng như tại Nouvelle-Calédonie, tại các cơ quan của Pháp tại Ấn Độ, ở châu Đại dương, và ở bờ biển Somalie thuộc Pháp. Cùng một lúc, nó đầu tư vào việc khai thác thuộc địa đã được đội quân lính thủy đánh bộ chinh phục. Các công ty than đá Bắc kỳ, Thủy điện Đông Dương, Rượu bia và nước đá, Cao su (bên cạnh công ty Rivaud), Xi măng, Công chánh, Rượu, Nickel của Nouvelle-Calédonie, tín dụng ruộng đất... cái danh sách các công ty cặp từng ngăn ví của nó thật sự là một cái “thế giới kinh tế thu nhỏ”. Vượt ra ngoài cả khuôn khổ những lãnh thổ mang cờ Pháp, Ngân hàng Đông Dương mở rộng mạng lưới của nó ra trên một bộ phận lớn khu vực Đông Nam Á trực tiếp hoặc qua con đường vòng của chi nhánh nó là Ngân hàng Pháp - Trung sau này, trở thành Ngân hàng Thương mại Pháp với các đại lý ở Hồng Kông, Tokyo, Singapour, Bangkok, Kuala-Lumpur. Về sau nó mở rộng ảnh hưởng sang tận châu Mỹ Latinh, châu Bắc Phi và vùng Cận Đông. Giữa hai cuộc Đại chiến Thế giới 1914-1918, 1939-1940, các hoạt động của nó vẫn tiếp tục phát triển. Thế chiến II sắp mang lại cho Ngân hàng Đông Dương những đảo lộn sâu sắc trong hoạt động của nó. Năm 1947, đặc quyền phát hành giấy bạc của nó bị thu hồi, bây giờ thì nó mang một quy chế hỗn hợp: quy chế một ngân hàng hải ngoại và một ngân hàng kinh doanh tại chính quốc. Sau sự thay đổi tính chất đó lại tiếp theo một sự cải tổ sâu sắc hơn, trong và sau cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1946-1954). Ngân hàng chuyển dần về nước phần cơ bản của tiền mặt Đông Dương để đầu tư trở lại trong bất động sản (tín dụng đất đai và nhà cửa), tín dụng giải pháp trung gian, công ty đầu tư hoặc xí nghiệp công nghiệp. Phần lời của nó ở Đông Nam Á, đã rơi từ 90% trước 1930, xuống 4% năm 1972, làm lợi cho châu Âu (60-65%), cho châu Mỹ (20%) và châu Phi (10%). Đầu năm 1972, các chi nhánh Ngân hàng Đông Dương hay các xí nghiệp mà nó kiểm soát tại Việt Nam là: Ngân hàng Công thương - Nông nghiệp; Ngân hàng Thương mại Pháp (Ngân hàng Pháp - Trung trước đây); Ngân hàng Pháp Châu Á; Công ty Đông Dương các đồn điền cao su; Cao su Đồng Nai; Công ty Cao nguyên Đông Dương (CEXO);

Công ry Đông Dương Lâm nghiệp Diêm; Công ty nạo vét và công chính Pháp; Nhà máy Bia và nước đá Đông Dương; Công ty đầu tư chính quốc và hải ngoại (SIMER), tức Công ty Vận tải đường sông Nam kỳ cũ (trụ sở tại Djibcuti) kiểm soát ở Việt Nam, những công ty sau đây: Nhà máy thuốc lá Đông Dương (MIC); Thuốc lá Việt Nam (Công ty phát triển trồng thuốc lá tại Việt Nam); Công trường và hiện trường hợp nhất Đông Dương (CARIC); Ngân hàng Đông Dương còn kiểm soát: Công ty Citroen Vietnam; Công ty Roussel-Vietnam; Công ty oxy và axetylen Viễn Đông; Công ty SOFICAL. Tháng 6/1972, sau khi đã nắm quyền kiểm soát Ngân hàng Đông Dương (52%), cơ quan tài chính Suez sẽ dần dần thôn tính hết cả Ngân hàng Đông Dương. Vậy là chấm dứt giai đoạn hai của một “cuộc phiêu lưu” đã bắt đầu cách đây non một thế kỷ.

Paul Doumer, “L’Indochine française, Souvenirs” trang 84-86.

Le Myre de Vilers, “Questions diplomatiques et coloniales” (Những vấn đề ngoại giao và thuộc địa), trang 134.

G. Taboulet dẫn, Sđd trang 606-607.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 35, trang 168-195. và 180-181.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 36, trang 262-263 và 295.

“Cuốn sách vàng”, phần I, trang 148-149.

“Cuốn sách vàng”, phần I, trang 195.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 36, trang 205.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 36, trang 323.

Thượng thư (Bộ trưởng) có hai cố vấn, gọi là “tham tri” (hữu tham tri và tả tham tri) và hai trợ tá cố vấn, gọi là “thị lang” (hữu thị lang và tả thị lang) và một bí thư gọi lại “biện lý”.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 38, trang 131-135

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 36, trang 302-303.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 36, trang 390-394.

“Cuốn sách vàng”, phần I, trang 195.

Sau khi cuộc nổi dậy, thể hiện ý chí đánh đuổi kẻ thống trị ngoại bang này thất bại, Quốc hội Pháp quyết định nhượng 100.000 ha đất cho người Alsace và Lorraine. Tại Alger, người ta xoay xở, định đòi những đám dân

nổi loạn, tiền bạc và đất đai. Rốt cuộc, người ta đã cướp mất của họ, với danh nghĩa là chiến phí hoặc là tiền chuộc ra tù, 446.406 ha đất trong đó có 301.516 ha đất canh tác và 54.461 ha đất trồng trọt. Những người nổi loạn phải trả tất cả 64.739 francs vàng, tức 70% vốn của họ và 85 francs vàng cho mỗi đầu người.

Từ “kanak” có nghĩa là “người”, gốc ở từ vùng Hawaii qua ngôn ngữ “Pidgin-English (tiếng Anh nói, ở các thuộc địa cũ), được Pháp hóa thành từ “Canaque”. Người Pháp dùng từ Canaque với cái nghĩa khinh bỉ đối với người Mélanésie, trước khi người Mélanésie “đòi” lại từ này, với tất cả niềm tự hào vào khoảng năm 1965. Người Canaques thuộc về một nền văn minh cũ đã xuất hiện tại vùng Thái Bình Dương từ 3.000 năm trước. Cuộc nổi dậy năm 1878 của người Canaques là do chính sách cướp đoạt đất đai của bọn thực dân Pháp được chánh phủ thuộc địa khuyến khích. Chế độ thực dân đã dẫn họ đến bên bờ vực thẳm của sự diệt chủng; năm 1887 có 49.000 người Canaques, năm 1901 chỉ còn lại trên 27.000 người. Cuộc nổi dậy cuối cùng của người Canaques vào cuối thế kỷ XIX đã bị đàn áp dã man, ít nhất có 1.000 người chết về phía quân Canaques và khoảng 200 người về phía bọn thực dân. Quân Pháp chỉ có thể thắng nổi lãnh tụ của cuộc nổi dậy là Atai, mà những người thuộc phái độc lập ngày này vẫn tưởng niệm, nhờ sự chi viện của bộ tộc Canaquea tại Canala. Cái đầu của Atai đã “kết thúc” trong một lọ formon tại Viện bảo tàng Con người ở Paris. Lá cờ Pháp được kéo lên trên đất Tân-Calédonie, ngày 24/9/1853. Người Canaques, chỉ đến năm 1952, mới được quyền tuyển cử. Trong thực tế, người Canaques bị cấm cửa trường tiểu học cho đến năm 1945, bị cấm cửa trường trung học cho đến năm 1957; đầu năm 1968, mới có những học sinh đậu bằng tú tài. Người Canaques đầu tiên tốt nghiệp trường đại học trở lại đảo quê hương năm 1972. Năm 1984, trong 100 người dân Calédonie chỉ có 9 người Canaques đậu tú tài, điều này giải thích tại sao hoàn toàn không có một tầng lớp ưu tú của người Canaques. Trong số 10 người lao động thì có 5 nông dân, 4 công nhân hoặc viên chức và 1 kỹ thuật viên hoặc cán bộ. (Le Monde, ngày 19/12/1984, trang 7).

Chúng tôi để chú thích ở đoạn này do sách gốc bị mất để lưu ý độc giả.  
(BT)

Như trên. (BT)

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 37, trang 181-187.

Món nợ Việt Nam đối với Tây Ban Nha là một triệu đồng, từ Hiệp ước 1874 đã trả 258.747 đô la 77 xu với chi tiết như sau: - Trả năm 1876: 18.018 đô la 50 xu tại Paris. - Trả năm 1877: 82.684 đô la 50 xu tại Sài Gòn. - Trả năm 1878: 65.584 đô la 53 xu tại Sài Gòn. - Trả năm 1879: 28.370 đô la 19 xu tại Sài Gòn. - Trả năm 1880: 64.090 đô la 73 xu tại Sài Gòn. (Theo “Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 38, trang 24)

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 38, trang 202-204.

André Masson, “Thư từ chính trị của đại tá Henri Rivière ở Bắc kỳ”, Hà Nội 1953, trang 1.

Viện sĩ Viện Hàn lâm Văn học Pháp.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 38, trang 150-151.

Semallé, “Bốn năm ở Bắc Kinh” (1880-1884), Paris 1933, trang 154.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 34, trang 420. Chỉ đến năm 1861, vua Tự Đức mới ra lệnh cho mỗi tỉnh phải chọn các thanh niên tuyển vào quân đội. Năm 1865, nhà vua mở các kỳ thi quân sự nhằm tuyển chọn những cán bộ chỉ huy. Mỗi “đội” gồm 50 lính, chỉ có 5 người được trang bị loại súng trường rất cổ, bắn phải châm lửa vào ngòi.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 38, trang 180.

A.Millot, “Trung gian những người tìm kiếm và những kẻ tò mò”, 20/6/1894.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 38, trang 202.

“Văn kiện ngoại giao Trung Quốc liên quan đến những vấn đề nước Pháp, dưới triều đại Hoàng đế Quang Tự (Koung-Siu)”: chương 26, trang 10.

“Văn kiện ngoại giao Trung Quốc liên quan đến những vấn đề nước Pháp, dưới triều đại Hoàng đế Quang Tự (Koung-Siu)”: chương 27, trang 10.

“Lý Hồng Chương toàn tập”: quyển 12, trang 44.

“Văn kiện ngoại giao Trung Quốc liên quan đến những vấn đề nước Pháp, dưới triều đại Hoàng đế Quang Tự (Koung-Siu)”: chương 27, trang 20-22.

“Văn kiện ngoại giao Trung Quốc liên quan đến những vấn đề nước Pháp, dưới triều đại Hoàng đế Quang Tự (Koung-Siu)”: chương 28, trang 14-15.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 38, trang 325.

“Cuốn sách vàng”: phần I, trang 269-270.

“Bản sao của Tổng lý Nha môn gửi cho phái đoàn triều đình Trung Quốc tại Paris về những vấn đề liên quan đến Việt Nam”, Văn kiện ngoại giao Trung Quốc của phái đoàn triều đình Trung Quốc tại Paris.

A.Masson dẫn, “Thư từ chính trị của đại tá Henri Rivière tại Bắc kỳ”, Hà Nội 1933, trang 131-132.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 40, trang 30-33.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 39, trang 363-364.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 39, trang 365.

Maurice Reclus, “Jules Ferry”, trang 291 và 306.

Tác giả của nhiều cuốn sách viễn tưởng hấp dẫn như “Hai vạn dặm dưới đáy biển”, “Những đứa con của đại úy Grant”, “Một thành phố nổi”, “Một đại úy 15 tuổi”, v.v...

Henry Cordier, “Lịch sử các quan hệ ngoại giao của Trung Quốc với các cường quốc phương Tây”: quyển 2, trang 362-363.

De Semallé, “Bốn năm tại Bắc Kinh” (1880-1884), trang 107-108.

“Văn kiện ngoại giao Trung Quốc liên quan đến những vấn đề nước Pháp, dưới triều đại Hoàng đế Quang Tự (Kouang-Siu)”: chương 28, trang 14-15.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 39, trang 365.

“Lính lê dương” (Légion Etrangère) do vua Louis Philipe (1830-1848) lập ra năm 1831, gồm có lính tình nguyện, nhiều quốc tịch ngoại quốc khác nhau, không cần phải là Pháp, mà phần đông là những thành phần bất hảo, ở trong xứ họ thường bị kết án mà họ bỏ trốn đi được, sung vào quân đội này của Pháp. Đội này này sĩ quan Pháp chỉ huy. Trong lúc ở Việt Nam (1945-1954) họ có tiếng là hung ác nhất và dã man nhất. Họ đã đánh nhiều trận: Crimée (1855), Ý Đại Lợi (1859), Thế chiến I (1914-1918), Thế chiến II (1940-1945), Đông Dương (1945-1954) và Algerie (1954-1962).

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 40, trang 197.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 41, trang 236.

Gosselin dẫn, “Nước An Nam”.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 41, trang 236.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 42, trang 53-54.

Dục Đức, Chánh Mông, Dương Thiện là tên các cung điện, nơi các ông Hoàng thân ấy học (Dục Đức Đường, Chánh Mông Đường, Dương Thiện Đường). Khi các Hoàng thân này chưa lên ngôi, người ta dùng những cái tên đó để gọi họ (theo phong tục Việt Nam, người ta thường gọi tước hiệu thay tên húy, nhất là đối với hàng vua chúa).

Mệ Mến và Mệ Triu là những cái tên dùng lúc còn vị thành niên (Mệ, tiếng Huế có nghĩa là Bà, lại để chỉ các ông hoàng). Minh Mạng có những 170 người con. Vì lo lắng đến sự phân biệt dòng họ nhà vua với dân thường, ông ta đặt một cái tước hiệu riêng cho 20 thế hệ kế tiếp mình. Những cái tước hiệu đó là tên chỉ một đức tính, hoặc một phẩm chất đặc thù của mỗi thế hệ thân vương. Hai mươi tính ngữ này được ghi vào những tờ giấy bằng vàng, làm thành cuốn “sổ hộ tịch” của triều đình hoàng gia Huế, và được trình bày dưới hình thức một bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt, trong đó mỗi chữ dùng làm “tên đệm” cho hậu duệ của mình: Miên Hồng (Hường) Ứng Bửu Vĩnh Bảo Quý Định Long Tường Hiền Năng Kham Kế Thuật Thế Thoại Quốc Gia Xương.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 42, trang 201-203.

Tức Nguyễn Phúc Hồng Dật, tước phong ban đầu là Lãng Quốc công, lên ngôi lấy niên hiệu là Hiệp Hòa. Ông được truy phong là Văn Lãng Quận vương. (BT)

Theo tập quán, cửa giữa chỉ dành riêng cho vua (cửa Ngọ Môn).

Danh hiệu dùng để chỉ những người nổi tiếng về học vấn và đức độ.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 41, trang 381.

G.Gervais dẫn, “Cuộc chinh phục Bắc kỳ”, trang 90-95.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 42, trang 283.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 42, trang 319.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 57, trang 12 và 15.

Văn kiện ngoại giao Pháp - Iere Série - No 24, note 2, trang 50.

“Lý Hồng Chương toàn tập”: quyển 33, chương 33, trang 15 và 16.



Văn kiện ngoại giao Trung Quốc: chương 33, trang 15-16.  
Văn kiện ngoại giao Pháp, Iere Série, trang 65-66.  
Văn kiện ngoại giao Pháp, Iere Série, số 21, trang 21.  
Văn kiện ngoại giao Pháp, Iere Série, số 41, trang 41.  
Vladimir Potremkine, “Lịch sử ngoại giao”, tập 2.  
Henri Cordier, “Lịch sử các quan hệ ngoại giao Trung Quốc với các cường quốc phương Tây”, tập 2, trang 395-396.  
Văn kiện ngoại giao Pháp, Iere Série, tập II, trang 100-101.  
Văn kiện ngoại giao Pháp, Iere Série, tập II, trang 113-115.  
“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 41, trang 197-199.  
Văn kiện ngoại giao Pháp, Iere Série, tập V, số 80, trang 89.  
Văn kiện ngoại giao Pháp, Iere Série, tập V, số 80, trang 97-99.  
Văn kiện ngoại giao Pháp, Iere Série, số 101, trang 112.  
Henri Cordier dẫn, sđd, tập 2, trang 411-412,  
Văn kiện ngoại giao Pháp.

211 phiếu thuận và 7 phiếu chống khi biểu quyết khoản chi phí 9 triệu francs; 215 phiếu thuận và 6 phiếu chống khi biểu quyết kinh phí 20 triệu francs.

Các nhà văn đã phản ứng như thế nào trước sự bành trướng thuộc địa Pháp ở châu Phi và Viễn Đông? Từ khối lượng khá lớn những cuốn tiểu thuyết xuất bản từ năm 1870 đến 1914, người ta thấy thoát ra hai thái độ. Một bên là sự bàng quan, thậm chí sự coi thường; một bên là sự say sưa đối với một sự nghiệp tỏ ra có khả năng đánh thức dậy những nguồn nghị lực của đất nước. Trong loại thứ nhất, có thể xếp những cuốn sách vừa có tính chất đại chúng, vừa rời rạc, như “Tartarin de Tarascon” (Alphonse Daudet), “Bel Ami” (Guy de Maupassant) và “Cuốn tiểu thuyết của một người lính Spahi” (Spahi, kỵ binh Bắc Phi, do Pháp tổ chức), của Pierre Loti, v.v.. nó còn cho chúng ta thấy các thuộc địa dưới những ngày đen tối. Như vậy, Maupassant và Daudet thi nhau tố cáo những tệ nạn xấu xa của một chính sách thực dân thông thường, luôn luôn rời rạc và chẳng bao giờ là vô tư. “Mẫu chuyện Maroc” trong “Bel Ami” rõ ràng là ám chỉ những mảnh khoe chính trị - tài chính trong vấn đề Tunisie, do Jules Ferry chủ trương. Nhân

vật tiểu thuyết trong tác phẩm này là anh lính Pháp viễn chinh, mà sự hiện diện trong nhiều trường hợp chẳng qua chỉ là cái cớ để người ta bóc trần cái thế giới thuộc địa bẩn thỉu, trong đó sống chung với nhau, trên một bối cảnh cơ cực đói nghèo của người bản xứ, cả một hệ động vật thoái hóa, và những gã phiêu lưu đến thời mạt vận. Vào cuối thế kỷ XIX, một trào lưu tiểu thuyết khác bắt đầu, từ Jules Verne đến Melchior de Vogue, ngược lại, cổ thối phòng lên những lợi ích của chế độ thực dân. Sự nghiệp của các tiểu thuyết gia, ít nhiều, là đệ tử của Nietzsche, Michelet, và Maurras, đều diễn đạt một ý thức hệ ý chí của chủ nghĩa, mà mục đích là cung cấp một chút đền bù cho nỗi cay đắng quân sự năm 1870, và tạo ra, trong những thuộc địa có sức mạnh “tái sinh”, một nòi giống sĩ quan và nhân viên cai trị mới, gặp thời, là có thể lật đổ chế độ Cộng hòa bỉ ổi và đáng khinh. “Le Voyage du Centurion” (Cuộc du lịch của viên đội trưởng đội quân 100 người), của Ernest Psichari, hoặc “Les morts qui parlent” (Người chết biết nói) của Melchior de Vogue, đưa lên sân khấu những sĩ quan thể hiện những đức tính tốt đẹp của người đàn ông, lòng dũng cảm và tinh thần hành động. Bẩm sinh mang khí chất người chỉ huy, những con người đó luôn luôn bị ám ảnh bởi sự suy tàn của chính quốc, đều ý thức sâu sắc văn minh thực sự, và tất cả họ đều dựa vào một thứ thần bí đế quốc chủ nghĩa: Gelliémi và Lyautey là những người mẫu mực của họ. Văn học tiểu thuyết Pháp giai đoạn 1870-1914 không phản ánh được gì nhiều về châu Phi và Đông Dương. Nhưng cái “giọng điệu” của thứ văn học đó lại phản ánh khá đậm nét, tâm lý của các nhà văn hiện đại. Dù xuất thân từ đâu, thì tất cả đều mang một tư tưởng bàng quan như nhau đối với những dân tộc bản xứ, nhân vật vắng mặt lớn nhất của nền văn học. Thuộc địa này, rất mâu thuẫn, là người dân thuộc địa. Trong mọi trường hợp, đời sống của họ chỉ thành hình dưới con mắt người da trắng, mà cái nhân quan một chiều. Sự tái diễn những từ ngữ vay mượn ở ngôn ngữ động vật học, sự vận dụng lặp đi lặp lại, tính từ “simiesque” (như khỉ), hoặc là các ẩn dụ hình động vật, để miêu tả người dân thuộc địa, khi cần, vẫn có thể là một bằng chứng cụ thể về mức độ phi phân tích hóa, mà các chứng nhân của cuốn lịch sử biên niên thuyết ấy đã đạt tới. Những tác phẩm dành riêng cho giai đoạn thuộc địa

của Pháp vẫn giữ một tính chất huyền thoại. Quả thực, ở đó, mọi sự diễn ra như thể các tiểu thuyết gia đều đã nhìn thấy châu Phi, hoặc Đông Dương, qua màn ảnh méo mó của sự giáo dục văn học của họ. Với quyết tâm bằng bất cứ giá nào tìm lại cho kỳ được cái thế giới miêu tả trong “Một mùa hè trên đất Sahara” (L'été au Sahara) của Eugène Fromentin, hoặc trong “Salammbô” của Gustave Flaubert, họ đã phản ứng lại nỗi tuyệt vọng của chính mình khi tiếp xúc với một thực tế hoàn toàn khác biệt, hoặc bằng cách chế nhạo, hoặc bằng cách sao lại, và lý tưởng hóa đi, những thứ sáo cũ tầm thường tệ hại nhất của một thứ chủ nghĩa hưởng ngoại, kiểu “quảng cáo của nhà ga Lyon”, như Paul Morand gọi.

Pierre Loti (1850-1923): Nhà văn Pháp, tác giả nhiều tiểu thuyết nổi tiếng, như “Pêcheurs”, “Madame Chrysanthème”...

Tứ trụ triều đình: Bốn quan nhất phẩm, theo thứ tự quan trọng là: Cần Chánh, Văn Minh, Võ Hiến, Đông Các.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 40, chương 341.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 42, chương 344

Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 40, chương 14.

Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 40, chương 15.

Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 40, chương 16

Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 42, chương 110.

Strasbourg và Metz là hai thành phố ở Đông bắc nước Pháp, bị Đức thôn tính trong cuộc chiến tranh Đức - Pháp năm 1870. Mãi cho đến năm 1918 mới được trả lại cho Pháp, sau khi Đức bị thua trận trong Thế chiến I (1914-1918)

Trong chiến tranh Đức - Pháp 1870, quân Pháp đại bại và đầu hàng tại Sedan.

Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 75, chương 375-402. Các bản tường trình khác: chương 405, 425, 444 và 456.

Charles Meyer, “Cuộc sống thường ngày của người Pháp tại Đông Dương (1860-1910)”, Hachette, Paris, chương 240, 241, 242, và 232, 233.

Không phải vô cớ mà năm 1960, Pandit Nehru, thủ tướng Ấn Độ, đã ký quyết định cấm các giáo sĩ Kitô giáo vào đất Ấn. Tháng 2/1964, Thống chế

Ibrahim Abboud, Tổng thống Soudan, đã trục xuất khỏi Soudan tất cả giáo sĩ và nữ tu nước ngoài vì họ đã tham gia vào âm mưu lật đổ chính quyền mới được thiết lập tại Soudan. Cũng cùng lý do đó, năm 1963, Tổng thống Cộng hòa Guinée, Sékou Touré, đã trục xuất Giám mục địa phận Conacry, Pháp. Nhiều quốc gia châu Phi đã kịch liệt chống lại sự can thiệp vào nội bộ đất nước họ của các giáo sĩ ngoại quốc. Các nhà đương cuộc Tchad, Haute-Volta, République Centre-Africaine (Trung Phi) đã trục xuất nhiều giáo sĩ Kitô, cũng vì lẽ ấy. Tháng 1/1970, sau khi chấm dứt cuộc chiến tranh ly khai Biafra, tướng Gowon, người đứng đầu chính phủ Lagos, đã trục xuất 30 giáo sĩ nước ngoài. Tháng 12/1972, Somalie đã đóng cửa tất cả các hội truyền giáo Gia-tô, tất cả các công việc truyền giáo, cùng trục xuất tất cả các giáo sĩ, linh mục và nữ tu. Tháng 12/1973, Israel trục xuất tất cả giáo sĩ Gia-tô giáo, bị tố cáo là đã xúi giục, lôi kéo người khác theo đạo, họ bị coi là những phần tử “bất hảo” và hoạt động của họ bị cấm. Từ ngày Christopher Columbus đặt chân lên đất châu Mỹ, năm 1492, nối gót theo các giáo sĩ Tây Ban Nha để “truyền đức tin” Kitô giáo, đến ngày hôm nay, hầu hết văn minh, văn hóa, ngôn ngữ các dân tộc bản xứ (Indiens) các nước châu Mỹ này đều hoàn toàn bị tiêu diệt, các dân tộc bị diệt chủng (génocide), tài sản bị cướp giạt. Họ phá tan tất cả những vết tích văn minh của các dân tộc bốn xứ này đã để lại. Những của cải quý báu, vàng bạc, bị quân Tây Ban Nha cướp giạt. Họ chở về nước họ từng đoàn thuyền. Vàng rất nhiều, họ đúc lại thành các pho tượng để thờ trong các nhà thờ lớn của họ ở Tây Ban Nha, mà hiện nay vẫn còn. Văn hóa, ngôn ngữ đều bị thủ tiêu. Hiện nay, ngôn ngữ các dân tộc bốn xứ này là ngôn ngữ Tây Ban Nha (Espagnol), ở Brésil thì ngôn ngữ Bồ Đào Nha (Portugais). Giữa những năm 1500 TCN và 1500 SCN, suốt dọc theo dãy núi Andes, ở Nam Mỹ, có rất nhiều văn minh đã phát hiện: văn minh Mohica, Chavin, Nasca, Paracas, Viscus, Huari, Lambayeque, Chimi, Incas... Chỉ văn minh Incas này, vô phước được “diễm phúc” đương đầu với quân chinh phục Tây Ban Nha và bị họ tiêu diệt. Những văn minh này có một điểm chung là họ thờ phượng vàng, mà theo nhận thức vũ trụ của họ, vàng giữ một địa vị quan trọng: chính nhờ vàng mà đất đai được nảy nở. Vàng là một loại kim khí dành

riêng cho dâng thiêng liêng và việc sử dụng nó dành cho các vua chúa và các sư sãi. Đoàn quân Tây Ban Nha, vào thế kỷ XVI, đã đổ bộ lên phía Tây của Nam Mỹ không quan niệm như dân Incas nhận thức sự huyền bí này của vàng. Mục đích của họ là đi tìm nguyên liệu mới, quý báu. Không tìm thấy các gia vị, họ gặp vàng bạc. Nhân danh Thiên Chúa giáo đem “truyền bá đức tin và văn minh cho bọn man rợ và diệt trừ tà đạo”, các giáo sĩ Tây Ban Nha hợp sức với quân viễn chinh của họ cướp đoạt những tượng vàng mà dân Inca thờ phụng dâng thiêng liêng của họ, chạm trổ rất mỹ thuật, đem bỏ cả vào lò lửa để đúc, thô sơ và ra thành nén. Theo những sử gia thời chinh phục Tây Ban Nha, vua Inca Atahualpa bị bắt giam ở Cajamarca năm 1532, muốn được quân Tây Ban Nha trả tự do, vua phải trả một số nợ to để chuộc mình. Trong khắp cả nước, những vật báu bằng vàng và bằng bạc được thu góp lại, tập trung lại và quân Tây Ban Nha đưa vào chín lò lửa để đúc ra thành nén. Lửa cháy suốt bốn tháng trời không ngừng. Mặc dầu đã giữ đúng lời hứa đối với kẻ chiếm đóng, sau khi đưa vàng cho họ, vua Atahualpa vẫn bị quân Tây Ban Nha xử tử.

Ngoài ra số vàng bạc nói trên và việc cướp bóc vợ vệt thành Cuzo, quân Tây Ban Nha còn cướp thêm 8 tấn vàng và 60 tấn bạc để đem về “mẫu quốc”. Trước khi Cortès đem quân qua chiếm đóng (1519-1525) và biến nước Mễ thành một trong các thuộc địa giàu có nhất của Tây Ban Nha, nước Mễ là một nước có nền văn minh cao quý hùng hậu ngang hàng với Ai Cập (Egypte). Ở nước này, dân tộc Tolteques (thế kỷ V TCN đến 1225) là một dân tộc rất văn minh, với những vết tích lịch sử vĩ đại ở Teolhuacan, Tula; dân tộc Maya (từ thế kỷ VII đến thế kỷ VIII), với vết tích lịch sử ở Copan, Quirigua, Palenque, Chichen-Itza, Mayapan, Uxmal; dân tộc Mixtèques-Zapotiques, ở bán đảo Yucatan và Milta, Monte-Alban... Văn minh, đền đài của các dân tộc bản xứ này đều bị Tây Ban Nha, trong suốt thời kỳ chiếm đóng, quét sạch, san bằng. Sau một thời gian kháng chiến giải phóng dân tộc đẫm máu để giành lại độc lập (1810-1820), chế độ Cộng hòa được tuyên bố năm 1823, nước Mễ lại phải đương đầu với một loạt chiến sự: với Pháp (1828 và 1861); với Mỹ, bị Mỹ xâm chiếm Texas (1846), Nouveau Mexique và California (1848) và giữ luôn cho đến nay.

Dân tộc Toltèques, Maya lần lượt bị diệt chủng và nhường chỗ cho dân da trắng Tây Ban Nha và lai Tây Ban Nha. Hiện nay, non một triệu dân Maya còn sống sót ở vùng cực Nam nước Mỹ. Đất đai, tài sản của họ bị các điền chủ da trắng Tây Ban Nha, dựa quyền thế, tước đoạt; họ trở thành tá điền, làm công nhân trở lại cho các chủ mới này, chính trên đất đai của họ ngày trước. Họ rất nghèo khổ cùng cực. Ngày 1/1/1994, đám dân Maya này thuộc tiểu ban Chiapas (miền Nam nước Mỹ) đã từ lâu ngấm ngấm tổ chức, bùng nổi dậy. Họ tuyên bố nối lại sự nghiệp cách mạng 1910 của hai nhà cách mạng nổi tiếng của nước Mỹ là Pancho Villa và Emiliano Zapata. Quân đội của họ, “Quân đội Zapatiste giải phóng dân tộc”, chủ trương chống lại sự đàn áp, diệt chủng mà những người nghèo da đen (peones indiers) như họ, là nạn nhân. Để kỷ niệm 500 năm ngày Christopher Columbus đặt chân đến châu Mỹ, năm 1992, Giáo hoàng Jean-Paul III đến thăm nước Mỹ để đánh dấu các giáo sĩ đạo Gia-tô đã đem đức tin đến truyền bá cho các nước Nam Mỹ này. Trước khi tiếp đón Giáo hoàng tại đất nước mình, tổng thống Mỹ, Carlos Salinas de Gortari, yêu cầu Giáo hoàng thừa dịp này, nhân danh Thiên Chúa giáo, nên xin lỗi dân tộc Mỹ và các dân tộc bản xứ Nam Mỹ, đã dùng đạo Gia-tô tiêu diệt văn minh, văn hóa, dân tộc họ, suốt 500 năm qua. Giáo hoàng Jean-Paul III từ chối đề nghị này của tổng thống Mỹ, không chịu xin lỗi dân tộc Mỹ và các dân tộc bản xứ Nam Mỹ. Nên khi đặt chân xuống đất Mỹ, năm 1992, tổng thống Carlos Salinas de Gortari đón tiếp Giáo hoàng trong một bầu không khí thờ ơ lãnh đạm, theo phép lịch sự và chỉ “Chào ông” mà thôi. Qua năm sau, 1993, trên đường đi Mỹ, Jean - Paul III tỏ ý muốn ghé trở lại Mỹ để xin lỗi dân tộc Mỹ và các dân tộc bản xứ Nam Mỹ về những hành động xưa kia của các giáo sĩ Thiên Chúa giáo đã làm thiệt hại không ít đến họ. Lần này, tổng thống Mỹ nhận tiếp Giáo hoàng và “Chào Thánh cha” (Saint Père). Dự luận quốc tế buộc Giáo hội Thiên Chúa giáo phải thành tâm xin lỗi bản xứ hay gốc châu Phi về những tội lỗi họ đã làm do những kẻ đi chiếm thuộc địa và những giáo sĩ Kitô của “đợt đầu đi truyền bá đạo” (Première évangélisation) của họ sang châu Mỹ. Một đoàn quan trọng các giám mục Brésil, được sự hưởng ứng của các giám mục Guatémala và Bolivie, công bố một bản thỉnh

cầu, yêu cầu một “cuộc lễ đền tội” (célébration de pénitence), mở rộng cho tất cả các giám mục và các dân tộc da đen và dân tộc bản xứ, tại một địa điểm tượng trưng nhất: nhà thờ lớn Saint Domingue, địa phận Ki tô giáo đầu tiên mà Giáo hoàng đã lập ra tại châu Mỹ (Le Monde, 21/10/1992). Từ ngày lên nhậm chức Giáo hoàng đến cuối năm 1993, trong 15 năm, Jean-Paul III đã 61 lần rời nước Ý và đi viếng thăm 108 nước, nghĩa là quá trên nửa số các nước trên thế giới. Ông ta sang châu Phi 10 lần (thăm 36 nước), sang châu Mỹ 9 lần (thăm tất cả các nước, trừ Cuba), sang Ba Lan (Pologne) 4 lần, quê của Jean-Paul II và sang Pháp. (Le Monde, 18/10/1993)

Phong trào này bắt nguồn từ những võ sĩ yêu nước, biểu hiện tinh thần quốc gia Trung Quốc bài ngoại, chống Kitô giáo và thiên về chế độ quân chủ. Đây là phản ứng của chủ nghĩa bảo thủ Trung Quốc trước hiểm họa xâm lấn các thế lực ngoại bang. Thoạt tiên, phong trào bài ngoại xuất phát từ một tổ chức bí mật ở Chan-Tong, là một phong trào chống thể chế quân chủ, mặc dầu mục tiêu này không được minh xác công khai. Sau khi người cầm đầu phong trào bị bắt xử tử, các thành viên của “Tổ chức võ sĩ bài ngoại, công bình và hòa hợp”, đã nêu lên khẩu hiệu chống người ngoại quốc và ủng hộ chế độ quân chủ. Phong trào của họ mau chóng trở thành một phong trào đại chúng trong tỉnh Tche-Li. Vào năm 1900, đường lối tuyên truyền của phong trào quần chúng này đặc biệt chú trọng vào những vụ việc có tính chất tôn giáo xảy ra giữa Trung Quốc và cường quốc phương Tây. Vụ sát hại linh mục Chapdelaire, một nhà truyền giáo trong tỉnh Kouang-si (Quảng Tây) mà nhiệm sở của ông ta trong nội địa Trung Quốc và hoàn toàn bất hợp pháp, đã tạo cho người Pháp có lý do để liên kết với Anh quốc trong việc gửi một đạo quân viễn chinh đến Trung Quốc năm 1857. Điều khoản 13 của Hiệp ước Thiên Tân ký kết giữa Trung Quốc và nước Pháp năm 1858, công nhận sự thờ cúng đạo Kitô tại Trung Quốc. Do Thỏa ước Pháp - Trung ký kết tại Bắc Kinh vào năm 1860, Trung Quốc đã công nhận các cơ sở tôn giáo và từ thiện của người Công giáo đã bị tịch thu trong thời kỳ ngược đãi những tín đồ Kitô giáo, sẽ được hoàn trả lại cho chủ sở hữu, qua trung gian của vị công sứ Pháp tại Trung Quốc. Từ điều

khoản này, các nhà truyền giáo, làm thông dịch cho nam tước Gros, đại sứ Pháp tại Trung Quốc và với sự không hay biết của vị này, đã tự tiện thêm vào đoạn tiếp sau vào bản văn tiếng Trung Quốc: "...Ngoài ra còn cho phép các nhà truyền giáo Pháp thuê, mua đất đai trong các tỉnh và dựng lên các nhà cửa, tùy theo sở thích". Vì rằng chỉ có văn bản tiếng Pháp của hiệp ước mới có giá trị thực tế, điều khoản này được đưa vào một cách không chính đáng, đương nhiên là không có giá trị. Nhưng mặc dầu vậy, việc này không ngăn cản các nhà truyền giáo và các chánh phủ nối tiếp nhau ở Pháp từ 1860, dựa vào và thi hành điều khoản thêm vào ấy. (Paul Boell, "Các hội truyền giáo Ki tô tại Trung Quốc và đường lối chính trị của Pháp tại Viễn Đông", Paris, 1899) Mặc dầu "đoạn thêm vào" này của hiệp ước không có căn bản pháp lý nhưng Trung Quốc không có phương tiện để dựa vào lợi thế về việc giải thích đúng đắn hiệp ước này. Sau cùng, họ buộc phải chấp nhận điều đó như một sự việc đã rồi. Trung Quốc mong muốn trước hết là tránh không để các nhà truyền giáo xâm nhập sâu vào trong nội địa rồi dẫn đến việc cho họ hưởng chế độ quyền trị ngoại (dành cho các nhà ngoại giao). Nếu Trung Quốc dung thứ điều này thì một ngày nào đó các nhà thờ Kitô giáo sẽ trở thành "một quốc gia trong một quốc gia". Tại Trung Quốc, các nhà truyền giáo hành xử như tại một nước bị chiếm đóng, họ có thái độ hung hăng đối với các nhà chức trách nhà nước và dân chúng địa phương. Họ đã không chịu khếp theo luật lệ và tập quán Trung Quốc, mà những đòi hỏi của họ về các đặc quyền được minh định trong các hiệp ước và về sự can thiệp của chánh phủ họ vào những việc có tính chất tôn giáo, đã tạo nên những vấn đề hệ trọng cho chánh phủ Trung Quốc. Chánh phủ này nhìn thấy sự truyền bá Kitô giáo là một hiểm họa có thể gây nên sự tan rã của xã hội Khổng giáo và làm lung lay nền tảng của triều đại. Nóng lòng tìm kiếm ra vài lý do để mở rộng xâm nhập thêm nữa vào Trung Quốc, để buộc chánh phủ Bắc Kinh chịu các nhượng bộ, các đặc quyền, đất đai cho thuê mướn, hay chỉ đơn thuần vì lý do uy thế mà thôi, các cường quốc ngoại bang sẵn sàng can thiệp vào những vụ việc có tính chất tôn giáo. Vừa đòi hỏi sự can thiệp của các cường quốc ngoại bang, nhà truyền giáo đưa ra các yêu sách về bồi thường ngày càng lớn, nhằm ngăn ngừa sự tái diễn các vụ



rắc rối. Từ ngày 14/10/1899, linh mục Chanès bị giết tại Pak-Toung (của tỉnh Quảng Đông) cùng với tín đồ Kitô giáo người Trung Quốc. Nước Pháp, qua trung gian của Flayelle, quản lý tòa lãnh sự Pháp tại Canton (Quảng Đông) đòi toàn quyền Lưỡng Quảng những khoản bồi thường. Vụ này được dàn xếp sau khi Trung Quốc chấp nhận nhượng địa Kouang-Tcheo-Wan (Quảng Châu Loan) cho Pháp và trả tiền bồi thường là 80.000 lượng. Ngày 11/12/1899, Delbrouck, nhà truyền giáo người Bỉ bị giết trong tỉnh Hou-Pei.

Qua sự dàn xếp được ký kết ngày 12/7/1899 của Dautremere, lãnh sự Pháp tại Hankeou (Hán Khẩu), người Trung Quốc chịu trả 10.000 lượng tiền bồi thường và 44.5000 lượng cho việc tái thiết các nhà thờ và viện mồ côi, (Henri Cordier, “Lịch sử các mối liên lạc của Trung Quốc với các cường quốc Tây phương”, tập 3, chương 463-464, Paris, 1902) Tiếp theo sau việc dàn xếp về vụ ám hại nhà truyền giáo Bertholet, trong tỉnh Kouang-Si (Quảng Tây) mà người Trung Quốc phải chịu, ngoài các điều kiện khác, nhượng đường hỏa xa cho Pháp, Alexandre Ular viết về vụ việc này như sau: “Không còn hồ nghi gì nữa, rõ ràng chính các giáo hội truyền giáo là nguyên nhân đích thực và chủ yếu nhất đã gây ra phong trào bài ngoại tại Trung Quốc, một phong trào mà người ta quy một cách dễ dàng cái tính khí cố hữu của người Trung Quốc, cũng biểu hiện như là sự căm thù sâu xa, nhưng chính đáng, của người bị xâm lược chống lại kẻ đi xâm lược, cũng như đầy tình cảm dành cho người Trung Quốc và bao nhiêu là ác cảm đối với người phương Tây”. (Alexandre Ular, “Một đế quốc Nga-Trung”, chương 167-168, Paris 1903) Năm 1900, Trung Quốc là một quốc gia tàn lụi. Các nhà truyền giáo, các công dân của nước phương Tây hành xử tại Trung Quốc như kẻ chiến thắng. Thời điểm chia năm xẻ bảy nước Trung Quốc đã đến. Dựa vào lý xung đột giữa những tín đồ Kitô giáo và các người theo phong trào bài ngoại ở Trung Quốc, các chính khách của những cường quốc phương Tây tìm cách thỏa thuận với nhau về sự phân chia quyền lợi của họ sắp tới tại Trung Quốc và dành cho mình, một mảnh đất của lãnh thổ Trung Quốc, theo thỏa thích của mình. Chính sách ngoại giao của các cường quốc này đối với Trung Quốc ngày càng tỏ ra thô bạo. Để trả

thù cho cái chết của Kettler, công sứ Đức tại Bắc Kinh, một đạo quân quốc tế 14.000 người (Nhật, Nga, Anh, Pháp, Mỹ, Áo, Ý, Đức) tiến quân về Bắc Kinh ngày 4/8/1900 và cướp phá thủ đô Trung Quốc ngày 13/8/1900. Trong một bài diễn văn, đọc ngày 27/7/1900 để tiễn đưa quân sĩ Đức lên tàu tại Bremerhaven đi Trung Quốc, vua Guillaume II tuyên bố: “Không ân huệ! Không bắt tù binh! Đã nghìn năm, người ‘Hung’ của vua Attila nổi danh trong lịch sử và truyền thuyết. Cho nên các người phải áp đặt tại Trung Quốc và cho nghìn năm danh tiếng của nước Đức một cách thế nào để không bao giờ có thể có một người Trung Quốc dám nhìn một người Đức một cách khinh bỉ.” (Báo Weser Zeitung, Bremen, 1900, dẫn chứng bởi Hosea Ballou Morse, “Quan hệ quốc tế của đế quốc Trung Quốc”, tập II, London 1919) Tháng 8 và 9/1900, quân lính Anh, Pháp, Đức, Nhật, đổ bộ lên Shanghai (Thượng Hải). Tien-tsin (Thiên Tân) bị chiếm đóng vào tháng 11-12/1900 rồi bị phân chia thành các nhượng địa giữa Nga, Bỉ, Ý, Áo, Hung, Pháp, Nhật, Mỹ, Anh. Ngày 24/12/1900, Trung Quốc chấp nhận tối hậu thư (ngày 22/12/1900) của các công sứ ngoại quốc tại Bắc Kinh, yêu cầu gửi tới Berlin một phái bộ đặc mệnh để tỏ lòng hối tiếc về việc ám hại Kettler, để trình bày hình phạt những người Trung Quốc phạm tội, để trả tiền bồi thường (450 triệu lượng, trên số 462.550.614 lượng được yêu cầu). Trong phần kết luận về chuyện này, George Nye Stieger viết như sau: “... chính thái độ ngạo mạn và khinh miệt của các nhà ngoại giao nước ngoài đối với chính phủ Trung Quốc, sự không thông hiểu phong trào bài ngoại mà các nhà ngoại giao này xem như là một phong trào nổi dậy, đã làm thảm họa mùa hè 1900 trở thành biến cố không tránh được. Phần trách nhiệm phải quy cho các cường quốc phương Tây và cho những người đại diện chính thức và không chính thức của họ tại Trung Quốc.” (George Nye Stieger, “Trung Quốc và Tây phương, nguồn gốc và sự phát triển của phong trào bài ngoại”, New Haven, 1927, chương 276-277.) 50 năm sau, Trung Quốc bừng thức dậy và họ đã quét sạch tất cả mọi sự chiếm đóng ngoại bang trên lãnh thổ của họ và tìm lại niềm hãnh diện quốc gia mà nhiều lần bị chà đạp. Hai sắc lệnh được ký vào ngày 31/1/1994 bởi Lý Bằng, thủ tướng chính phủ Trung Quốc, công bố và có hiệu lực vào ngày 6/2/1994,

cấm mọi hoạt động tôn giáo, xuất xứ từ ngoại quốc, tại Trung Quốc. Người ngoại quốc không được phép “thiết lập những tổ chức có tính chất tôn giáo, mở các trường học, các trung tâm tôn giáo nhằm tuyên mộ tín đồ, để chỉ định các giáo sư dạy về tôn giáo. Mọi hoạt động tín đồ mới trong quần chúng Trung Quốc đều bị nghiêm cấm triệt để.” (Le Monde, ngày 8/2/1994).

Dãy núi cao ngăn cách hai nước Tây Ban Nha và Pháp.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 81, chương 131-136.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 41, chương 376-377.

Về phương diện ngôn ngữ, dân Việt Nam dùng tiếng Hán như một ngôn ngữ bác học, nhưng tiếng Nôm vẫn là tiếng nói hằng ngày của dân chúng. Tiếng Hán được phiên âm bằng những chữ mà những người Việt Nam có học (kẻ sĩ) vẫn đọc theo cách phát âm “Hán” hoặc “Đường”. Từ chữ Hán, người Việt Nam đã sáng chế ra một cách viết mang tính chất, vừa ngữ âm, vừa ngữ nghĩa học cho phép họ ghi chép bằng chính ngôn ngữ của mình. Hệ thống này gọi là chữ Nôm (caractères démotiques), đối lập với chữ Hán, gọi là “chữ Nho” (chữ của kẻ sĩ). Cách phiên âm của nó là ghi âm của một tiếng Nôm bằng cách thêm một chữ Hán, có âm gần giống như một từ tiếng Việt vào chữ Hán, mang ý nghĩa của từ tiếng Nôm đó. Trong văn học, người dùng “chữ Nôm” đầu tiên là Hàn Thuyên, từ 1257.

Adolphe Delvaux dẫn, “Quân Pháp đánh chiếm thành Huế” (Bulletin des amis du Vieux Hué), Avril-Juin 1920, trang 270.

Người ta cũng có nói rằng, khi đến Kim Long, Tường đã bí mật đi vào nhà thờ để nói chuyện với Giám mục Caspar.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 47, trang 121.

Tướng Prudhomme, nổi tiếng hơn với bí danh “Tướng X” với cuốn sách của ông ta: “Nước An Nam từ 5/7/1885 đến 4/4/1886”, Paris 1901.

Về sự kiện đốt cháy cung điện Mùa hè ở Bắc Kinh, Arnaud d’Antin de Vaillac viết trong cuốn “Phổ Nghi - Hoàng đế cuối cùng của Trung Quốc”, NXB France Empire, 1900, trang 57-58: “...Đại sứ toàn quyền Anh, Lord Elgin, ra lệnh đốt cung điện Mùa hè, mệnh lệnh đó không ngăn cản việc thành lập một tiểu ban Anh-Pháp, do tướng Janin chủ tọa, lựa chọn một số vật quý để gửi cho Nữ hoàng Victoria và cho Napoléon III. Gửi cho

Napoléon III: - 2 chiếc gậy chỉ huy bằng vàng khối và ngọc thạch màu lục. 1 bộ trang phục Hoàng đế gồm: một áo lụa dát vàng, một áo giáp lưới bằng thép, một áo dài khác bằng lụa màu vàng đính khung vàng và viền ngọc, một chiếc mũ bằng vàng và thép trên đỉnh có mũi nhọn dài bằng thép. - 1 ngai chùa bằng đồng mạ vàng và chạm trổ đẹp. - 2 con nghê bằng đồng mạ vàng, mỗi con nặng 400kg. - 2 bức màn mảnh, nhiều nhẫn đeo tay, vòng cổ, những chiếc ly có chân, những bức sơn mài “và hàng ngàn thứ lạ mắt”. “Một số các đồ vật ấy ngày nay vẫn còn nằm tại cung điện Fontainebleau. Trước khi đốt, quân lính thi nhau cướp phá, liên tục hai ngày ròng. Chúng đã tìm thấy vô số những đồ trang sức, những hộp đựng thuốc, hộp đựng kẹo bằng vàng, bát đĩa và những áo quần trang phục lộng lẫy mà chúng mặc luôn vào người. Thật là một hội giả trang thú vị. Họ tha hồ đùa giỡn thỏa thuê với những bộ người máy mà các vua chúa phương Tây tặng cho các ‘Hoàng đế Trung Quốc’. Chi tiết ấy chẳng lấy gì làm chói lọi mà một chứng nhân, bá tước Hérison, sĩ quan hầu cận của tướng Cousin-Montauban, nhấn mạnh trong cuốn ‘Nhật ký của một thông dịch viên tại Trung Quốc’: ‘... Đêm thứ hai của chúng tôi tại cung điện Mùa hè thật không thể nào chịu được: nó điên dại, nó quay cuồng đến chóng cả mặt. Mỗi một tên lính đều có ‘con chim, cái hộp âm nhạc, cái đồng hồ báo thức và con thỏ nhà’ của mình. Thật là một hội chuông reo đồng loạt.’ Và một chứng nhân khác (Lucy): ‘Người ta đã phân phát cả một kho bạc cho lính, khoảng 90 francs mỗi người. Nhưng đối với chúng, con số đó nghĩa lý gì so với giá trị những cái chúng nó đã cướp được bằng vàng, bằng bạc, bằng bảo vật. Một tên lính bán một lúc 60 chiếc đồng hồ giá 2 đồng/chiếc và là loại đồng hồ cực kỳ hiếm! Người ta còn mang về từng bao tải chất đầy đồ nữ trang và vòng cổ bằng san hô, những hòn ngọc xinh xắn và còn nữa.... Khi đội quân lên đường đi Bắc Kinh, thì cả một quang cảnh đặc biệt bất thường hiện ra trước mắt mọi người: trên 300 chiếc xe chở nguyên chiến lợi phẩm’”.

Jean Chesneaux dẫn, “Đóng góp vào lịch sử dân tộc Việt Nam” (Contribution à l’Histoires de la Nation Vietnamienne), trang 134.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 74, trang 141-142.

Nguyễn Hữu Độ, cháu nội Nguyễn Hữu Luân (Võ quan phục vụ dưới thời Gia Long, đã sang Pháp cùng với Giám mục Adran năm 1787) và là con của Nguyễn Hữu Huy (Võ quan). Ông ta có 9 con trai và 8 con gái, trong số đó có Nguyễn Thị..., lấy Đồng Khánh ngày 16/2/1886. - Nguyễn Hữu Ti, chồng của công chúa Ngọc Lam, là chị em với Khải Định. - Nguyễn Hữu Khánh, chồng của công chúa Tân Phong, chị em của Thành Thái. - Nguyễn Hữu Thị Nga, vợ vua Thành Thái, năm 1895.

Gosselin dẫn, “Nước An Nam”.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 60, trang 88.

G. Taboulet dẫn, “Chiến công của Pháp tại Đông Dương”: quyển II, trang 865.

5 tháng sau, Đồng Khánh kết duyên với con gái thứ hai của Nguyễn Hữu Độ, lúc này mới 16 tuổi.

Vợ của vua Thiệu Trị.

Bảo quốc Công: là tước vị cao nhất trong năm tước vị quý tộc phong kiến cho các quan đại thần có nhiều công trạng. Từ Gia Long trở đi, tức Đồng Khánh, các tướng De Courcy, Warner và Prudhomme; hai người đầu được phong là Đại quốc Công, người thứ ba là Quận công.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 70, trang 357.

Theo luật pháp Việt Nam, ba cái án徒刑 phạt (sau khi tội nhân đã chết) được coi như nhục nhã hơn án tử hình là: bêu đầu, thiêu xương và đánh mộ.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 58, trang 233-234.

Văn kiện ngoại giao Trung Quốc: chương 61, trang 23-26.

Được phong Lãnh binh vì đã có công lao “phản quốc”, Ngọc được lần lượt cử đi các tỉnh khác nhau nhằm làm nhiệm vụ mới của mình. Đi đâu hãn cũng chỉ gặp sự khinh bỉ và sự thờ ơ, lãnh đạm của quan lại và nhân dân. Cuối cùng hãn phải trở về Thanh Lãng (Hà Tĩnh), làng quê của hãn. Chiều ngày 24/12/1893, Ngọc, chỉ huy đồn Thanh Lãng đang say rượu và đang hút thuốc phiện một cách yên tĩnh, thì đồn của hãn bị nghĩa quân Phan Đình Phùng tấn công. Hãn vội vàng ra tìm cách kháng cự thì một phát đạn hất ngã xuống. Lập tức người ta chặt lấy đầu hãn, bêu ngay trước cửa túp lều mà hãn đã phản bội, bắt nộp vua Hàm Nghi cho Pháp.

Bị giam giữ tại Algérie, ông kết hôn năm 1904; vợ ông là một cô gái Pháp, con của ông chánh án Tòa án Alger; là Laloy và sinh được ba người con: hai gái và một trai là Nữ Hoàng thân Như Mai; nữ Công tước De La Besse - tên chồng và Hoàng thân Minh Đức. Hàm Nghi mất tại Alger năm 1944, hưởng thọ 73 tuổi, sau 55 năm bị lưu đày. Thi hài của ông được mai táng tại nghĩa trang El Bier, tại Alger. Ngôi nhà mà Hàm Nghi đã ở, biệt thự “Gia Long”, nằm trên vùng đồi Alger, tại El Biar. Sau ngày Alger độc lập, ngôi nhà bị trưng dụng để chuyển thành nơi ở của đại sứ Liên Xô. Các con của vua Hàm Nghi phải rút về Pháp và di cốt của ông cũng được chuyển về đó. Bà Như Mai, người con gái đầu lòng của vua Hàm Nghi, là người con gái kỹ sư đầu tiên đậu đầu ra trường Canh nông quốc gia Grignon. Người em gái kế, sau khi học y khoa đại học, cưới Công tước De La Besse. Người em út, Hoàng thân Minh Đức, sau Thế chiến II, ở trong quân đội Pháp với cấp thiếu tá. Trong lúc ông đóng quân (Pháp) tại bờ hồ Constanz vùng chiếm đóng Pháp, sau khi Đức thua trận, ông được lệnh đưa đi Việt Nam để đánh giặc trong hàng ngũ quân Pháp. Ông từ chối, không chịu đi sang Việt Nam, ông tuyên bố với chánh phủ Pháp rằng: “Ông không thể cầm súng bắn lại đồng bào ông. Nếu chánh phủ Pháp muốn đưa ông ra tòa án binh thì cứ đưa. Ông không chịu đi qua Việt Nam đánh giặc cho Pháp, chống lại Việt Nam.” Chuyện này do một sĩ quan Pháp, đồng đội của ông Minh Đức lúc ấy, sau này giúp việc cho Bộ Ngoại giao Pháp, lên cấp đại sứ, ông Jean De Latour Dejean, bạn thân của tác giả, kể lại cho tác giả nghe. Tác giả cũng được bà Như Mai tiếp đón niềm nở, nhiều lần và kể cho tác giả nghe về đời sống của vua Hàm Nghi trong những ngày nhà vua ở Alger và cho xem những hình ảnh về gia đình.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 74, trang 46.

Ch. Gosselin trích dẫn, “Nước An Nam”.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 73, trang 63-64.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 73, trang 311 và 331

1 lượng = 37,75 gram và 1 nén = 377 gram.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 74.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 74, trang 30-31.

Tàu “Comète” đến Sài Gòn, vua Hàm Nghi được chuyển sang tàu “Biên Hòa” để đi qua Algérie.

Ở đây là Nguyễn Trọng Hiệp.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 74.

Moral, “Tài chính Bắc kỳ”, tạp chí Đông Dương, 1909.

Paul Doumer, “Đông Pháp”, trang 313.

Mặc dầu việc tách biệt quốc gia và nhà thờ được biểu quyết vào năm 1905 và áp dụng tại Pháp, đạo luật này không bao giờ được công bố và áp dụng tại Việt Nam. Trong những năm 1923, 1926, 1920, 1930, 1931, các Hội truyền giáo Gia-tô đã được chánh phủ bảo hộ nhiều lần nhượng đất, chưa kể những đất đai công cộng mà một số thống đốc và quan chính hành chánh Pháp, do thành kính cá nhân đã biếu tặng cho các hội truyền giáo. Theo ước lượng chính thức, năm 1939, các ruộng đất của các hội truyền giáo nước ngoài gồm trên 5 triệu đô la, tức là 50 triệu francs. Mức ước lượng ấy vẫn còn thấp hơn nhiều so với thực tế. Nó chưa bao gồm hết tất cả các đất ruộng thuộc về nhà thờ, bởi nó loại ra ngoài những tài sản của các xứ đạo và những pháp nhân thuộc nhà thờ có quyền sở hữu. Tài sản của các hội truyền giáo Tây Ban Nha cũng khá đồ sộ. Nói chung ở Việt Nam, các hội truyền giáo là những người chủ sở hữu ruộng đất lớn nhất dưới thời thuộc địa.

Đồng tiền đầu tiên của Việt Nam có từ thế kỷ thứ X. Quốc gia Việt Nam đã quy định tỷ giá tiền tệ, đã sáng lập ra tiền giấy năm 1396, thống nhất đo lường năm 1664. \* Bổ sung ý kiến trên: Mỗi triều đại nước ta thường đúc mỗi loại tiền riêng như Thái Bình hưng bảo thời Đinh, đúc năm 970; Thiên Phúc trấn bảo thời Tiền Lê. Hoặc thời Hồ Quý Ly cho sử dụng tiền giấy Thông Bảo hội sao thay cho tiền kim loại bấy giờ. Tuy nhiên, loại tiền giấy không được dân chúng ủng hộ, vì dễ rách nát, không bảo đảm bằng tiền kim loại (BT).

1 livres Anh bằng 1/2 kg.

1 once Anh = 20,35 gram; 1 once Pháp = 30,6 gram.

Tổ chức lại việc buôn bán thuốc phiện, năm 1899, Doumer cho xây dựng tại Sài Gòn một nhà máy tinh lọc thuốc phiện hiện đại, công suất vạn năng.

Ông ta cho hiệu chỉnh một hỗn hợp cháy rất mau, do đó thúc đẩy người hút tiêu thụ nhiều thuốc hơn bình thường, Năm 1918 có tất cả 1.512 tiệm hút và 3.098 người bán lẻ thuốc phiện. Giữa năm 1894 và 1901, thu nhập về các ty thuốc phiện đã có một bước nhảy vọt. Năm 1894: 3.783.734 đô-la, tức 10.102.570 francs; năm 1898: 5.343.366 đô-la, tức 12.930.945 francs; năm 1901: 6.290.000 đô-la, tức 15.785.000 francs. Chính Doumer đã hãnh diện tuyên bố rằng qua bốn năm nhiệm kỳ của ông ta, những cải cách nói trên đã làm tăng lên 50% số lời do thuốc phiện mang lại; những số lời về thuốc phiện này chiếm trên 1/3 tổng số thu nhập toàn thuộc địa. (Paul Doumer, “Tình hình Đông Dương” (1897-1901), trang 163).

Dưới sự đô hộ của Pháp, họ cấm triệt để không cho người Việt Nam được nói đến chữ “Việt Nam” và “người Nam”. Ai vi phạm sẽ bị bỏ tù, vì họ cho là “làm cách mạng” chống Pháp. Hai cái tên gọi ấy hoàn toàn bị loại bỏ ra ngoài những cuốn sách sử học và những văn kiện chính thức. Người Việt Nam bị gọi bằng những cái tên: “Annamite” (người An Nam), “Indigène” (người bản xứ), “Indochinois” (người Đông Dương). Ở nhà trường, người ta dạy cho họ rằng tổ tiên của họ là người “Gaulois” (người nước Gaule, tức nước Pháp cũ). Trong chương trình tiểu học dưới thời kỳ Pháp thuộc, học sinh Việt Nam học lịch sử nước Pháp rất kỹ và lịch sử Việt Nam viết theo quan điểm thực dân.

Dưới đây là tóm lược lịch sử sự thống nhất của dân tộc Việt Nam: Người Việt Nam nói về việc dựng nước của mình vào năm 2879 TCN. Về nguồn gốc mà nói, chắc chắn những người Việt Nam là con cháu người “Lạc Việt”, một dân tộc miền Bắc, hình như vẫn luôn luôn sống tại vùng châu thổ Bắc Bộ Việt Nam ngày nay, mà vật tổ (totem) là “con Rồng”. Qua bao nhiêu thăng trầm của lịch sử, dân tộc này vẫn luôn luôn mang tên dân tộc “Việt”. Các thế kỷ hòa bình và hạnh phúc đã trôi qua trước khi đất nước họ bị quân Tàu chinh phục. Việt Nam đã phải chịu đựng một chính sách đồng hóa thật sự suốt mười thế kỷ, dưới sự đô hộ của Tàu. Sau đó, người Việt Nam tiến dần về phía Nam Trung Bộ ngày nay, rồi khai phá cả miền châu thổ rộng lớn của sông Cửu Long còn hoang vu, mở rộng bờ cõi gấp ba lần so với diện tích ban đầu. Trước những điều kiện như vậy, Việt Nam đã làm



thế nào để tạo cho mình được một sự thống nhất và giữ vững được sự độc đáo của nó? Ngay từ thế kỷ thứ V TCN, Trung Quốc đã xâm lược Việt Nam. Nhưng ngay từ thế kỷ thứ I CN, năm 40, người Việt Nam đã nổi dậy dưới sự lãnh đạo của hai chị em Bà Trưng là Trưng Trắc và Trưng Nhị và quân Tàu đã bị đuổi ra ngoài bờ cõi. Sau cuộc khởi nghĩa thắng lợi này, hoàng đế Trung Quốc phái tướng Mã Viện sang Việt Nam để “lập lại trật tự”, có nghĩa là lập lại sự chiếm đóng của quân Tàu. Mã Viện đã hoàn thành nhiệm vụ của ông ta và Việt Nam lại rơi vào tay thống trị của Trung Quốc trong mười thế kỷ. Trong khoảng thời gian này, nhiều cuộc khởi nghĩa đã xảy ra nhưng đều bị đàn áp. Và phải đợi đến thế kỷ X mới chấm dứt được nền đô hộ của Tàu. Với chiến thắng Bạch Đằng oanh liệt, Ngô Quyền đuổi được quân Tàu ra khỏi nước và lập nên triều đại đầu tiên của đất nước, năm 938. Qua cái đêm trường của lịch sử Việt Nam ấy, người Việt Nam đã học tập theo con đường Nho giáo. Thoạt tiên, người Việt Nam biết dùng lưỡi cày kim loại và súc vật để kéo cày, chữ viết, lễ nghi... Sau đó, Việt Nam có nền tảng chính trị mới, một hệ thống hành chính hoàn thiện và một bộ máy quân sự có hiệu lực. Và cứ như vậy, dần sâu vào con đường Nho giáo, nước Việt Nam đã biến hóa nhanh chóng và bỏ xa các bộ tộc và các dân tộc khác của bán đảo Đông Dương. Như vậy, trước khi đi bình định miền Trung bộ ngày nay (1069) và mở rộng bờ cõi về phương Nam, Việt Nam đã là một dân tộc có tổ chức khá vững vàng, có một nền văn hóa tiên tiến.

Paul Doumer, “Đông Pháp”, trang 86-87.

Chẳng hạn năm 1899, trên số 11.000.000 của quỹ lương trả cho các công chức Pháp và Nam (không kể quân đội), riêng các công chức Pháp lãnh 7.500.000 đồng. Năm 1906, tiền lương của họ thu hút hết 1.343.000 đồng/1.735.000 đồng của ngân sách bưu điện, tức 75%. Năm 1913, trên một quỹ lương 1.000.000 đồng thì 13.000.000 đồng vào tay người Pháp. Những bản danh sách hội viên “Francsmacons” công bố tại Vichy năm 1940-1941 chỉ ra rằng: dưới nền Đệ tam Cộng hòa, những chức vị quan trọng ở các nước thuộc địa là dành cho những người đỡ đầu của những nhân vật có quyền thế. Khoảng 11.000 người Pháp chiếm đỉnh cao của kim

tự tháp quyền lực ở Việt Nam, ví dụ năm 1937. Số liệu thống kê năm đó cho thấy: những công chức có quyền, những người thuộc ngạch những “người quản lý các công sở dân sự của Đông Dương” (quan cai trị): 450; công chính: 567 (trong đó có 166 kỹ sư); y tế: 313 (trong đó có 139 y-bác sĩ); giáo dục: 590 (trong đó một phần lớn nằm trong các trường học Pháp). Ngược lại, con số nhân viên các cơ quan hải quan (723), của kho bạc, an ninh - cảnh sát, rất cao.

“Colons” (trong bản Pháp văn): cái danh từ chung loại ấy, chỉ một cách chưa thật đầy đủ lắm, những người châu Âu thu nhập nhờ kinh tế của đất nước (những người trồng trọt, buôn bán, kỹ nghệ, nhân viên thương mại...) Ngày 9/1/1968, trong một buổi phát thanh vô tuyến truyền hình Pháp nhằm giới thiệu một cuốn sách mới về Georges Clémenceau, đề cập đến tính ưu đẳng của chủng tộc da trắng trên các chủng tộc khác, được Jules Ferry ca ngợi và chủ trương, nhà sử học kiêm ngoại giao, Philippe Erlanger, đã tuyên bố rằng: “Clémenceau lật đổ Jules Ferry sớm đi một năm thì cuộc chiến tranh hiện nay của Việt Nam [Pháp-Việt, 1945-1954] đã có thể tránh được không xảy ra.”

Tuy chữ Nho và chữ Nôm rất phức tạp, việc học hành vẫn đi sâu vào tận các làng mạc Việt Nam xa xôi hẻo lánh. Pierre Pasquier, đồng lý các cơ quan dân sự Đông Dương (quan cai trị), rồi sau làm toàn quyền, với 37 năm ở xứ này, đã viết: “Rất ít người thất học, kể cả trong nông thôn dân khổ sở bất hạnh cũng vẫn có những người biết đọc, viết vài trăm chữ.” (P.

Pasquier, “Nước An Nam ngày xưa”, Paris 1907, trang 166) Một toàn quyền Đông Dương khác, Lanessan (1891) có ghi: “Có rất ít nước, kể cả những nước văn minh mà việc học được coi trọng cho bằng ở An Nam. Có thể nói không một làng An Nam nào là không có trường học của nó.”

(Lanessa, “Đông Pháp, tìm hiểu về chính trị và hành chánh”, Paris, Alcan, 1889, trang 230) Lanessan có nói thêm: “Mỗi cuộc thi cử tại An Nam tập hợp đến mười, mười hai nghìn thí sinh, để chọn ra khoảng 60 cử nhân và trên dưới 120 tú tài.” (Lanessan, “Đạo đức học của các nhà hiền triết Trung Quốc, trích từ các sách vở cổ điển của Trung Quốc và An Nam”, Paris, Alcan, 1896, trang 5) Sau khi chế độ thuộc địa được thiết lập tại Việt Nam,

trong thời kỳ Thế chiến I (1914-1918), các kỳ thi cử nhân và tiến sĩ bị bỏ, trước tiên ở Bắc Bộ (1915) rồi ở Trung Quốc (1918) Rất lâu, trước khi người Pháp đến, người Việt Nam đã có một nền học riêng và các trường đại học riêng của mình. Thật vậy, cách đây trên 900 năm, năm 1070, thành Thăng Long (tức Hà Nội ngày nay) đã chứng kiến hoạt động của trường đại học đầu tiên của nó, 30 năm trước, trường Đại học Bologne (Ý Đại Lợi) và 80 năm trước trường Đại học Paris Sorbonne (Pháp). Chính là dưới triều đại nhà Lý (1009-1225) mà Văn Miếu được sửa sang lại và biến thành một trường học. Trước là Thái tử con vua, sau đó là con cái của các đại thần, và chẳng bao lâu thì cả những nho sinh xuất sắc đều được vào học trường học đầu tiên đó. Trường học này đã trở thành trường Đại học Văn chương và Khoa học, mang tên “Quốc tử Giám” – tức “Trường Quốc học dành cho các con của hoàng gia”. Một trong những “Quốc tử” lỗi lạc nhất là tướng Lý Thường Kiệt, người đã chiến thắng oanh liệt quân xâm lược nhà Tống, Trung Quốc, ở cuối thế kỷ thứ X. Ngày nay, ngôi trường ấy đã trở thành “Văn Miếu”. Người ta còn thấy bia bằng đá, khắc bằng chữ Hán tên tuổi những người thi đậu khoa Tiến sĩ. Cái không khí hoan hỉ bao trùm trên lĩnh vực chính phủ và tài chính Pháp sau cuộc chiến tranh 1914-1918, đặc biệt rõ nét trong các giới thực dân Đông Dương. Những nguồn tư bản chính quốc, bị cái tỷ suất lời của đồng bạc Đông Dương thu hút, đã xô nhau đổ sang Việt Nam. Do mức độ mau chóng của sự phát triển tư bản chủ nghĩa đó mà nhiều vấn đề mới được đặt ra ở Đông Dương. Trong những vấn đề này, giáo dục, bây giờ mang một ý nghĩa cụ thể thiết thực hơn. Người ta thấy rõ rằng cần phải bảo đảm cho những công ty thuộc địa, cũng như bản thân chính phủ, một số tối thiểu cán bộ cấp dưới và một số nhân lực có chất lượng. Trong một thông tư liên bộ ngày 10/10/1920, Albert Sarraut tuyên bố: “Giáo dục cần phải có kết quả trước tiên là nâng cao giá trị của nền sản xuất thuộc địa... Ngoài ra nó phải chọn ra, từ trong đám dân lao động, một bộ phận ưu tú và đào tạo họ thành những hợp tác, kiểm soát viên, hoặc đốc công (...) Có một nguyên tắc nền tảng chung và cơ bản cho sự nghiệp giáo dục của chúng ta: là nền giáo dục bản xứ, trước hết, phải có tính chất thực tiễn và hiện thực. Trước tiên, cần phải nghĩ đến khía cạnh

kinh tế của việc giáo dục quần chúng, và chính là phải nhằm mục đích cơ bản này mà tập trung cố gắng chúng ta phát triển rộng rãi một nền giáo dục tiểu học, kỹ thuật và chuyên nghiệp.” (Albert trích dẫn, “Đông Dương hôm qua và hôm nay”.) Chính là phát từ căn cứ này mà chánh phủ thuộc địa Pháp, từ đây đặt nền tảng cho “ngôi trường của Pháp ở Việt Nam”. Tiếp theo sơ cấp học ba năm, bằng chữ Quốc ngữ, là cấp tiểu học nữa, vừa bằng chữ Quốc ngữ, vừa bằng tiếng Pháp, để cho học sinh độ tuổi 14 dự một kỳ thi lấy chứng chỉ học lực; trong kỳ thi này, mọi môn thi đều bằng tiếng Pháp. Có chứng chỉ rồi, học sinh học bốn năm nữa để lấy bằng “Cao đẳng tiểu học”.

Một nền giáo dục “trung học bản xứ” với chương trình nặng hơn chương trình tú tài Pháp rất nhiều, chào đón cậu học sinh tốt nghiệp cao đẳng tiểu học để đưa cậu qua, năm học đến bằng “tú tài bản xứ” – bởi vì học sinh Việt Nam không được nhận vào các trường “Pháp” thật sự và không thể học để thi lấy bằng “tú tài Pháp” được. Một giáo sư người Pháp trường Pétrus Ký ở Sài Gòn, ông Mignon, gọi chương trình tú tài bản xứ là “một sự nhồi sọ thực sự và một chính sách ngu dân có tính toán của chánh phủ thuộc địa Pháp”. Ở tất cả các cấp học đều có một giới hạn tuổi mà người học sinh không thể vượt qua nếu muốn được tiếp tục học. Quá giới hạn tuổi thì phải loại ra khỏi trường. Trường Đại học Đông Dương, được Albert Sarraut (Toàn quyền từ 1914-1918) lập trở lại sau sự thí nghiệm không thành công của Paul Beau (Toàn quyền từ 1902-1908). Trong ý thức của cả hai vị toàn quyền, chỉ nhằm đào tạo những nhân viên hạ ngạch trong ngành y tế, ngành dưng, sư phạm, pháp lý, canh nông, công chính. Việc giảng dạy khoa học và kỹ thuật hiện đại hoàn toàn không có. Sự thâm nhập của nền giáo dục Pháp chỉ có lợi ích cho một tầng lớp trên của xã hội Việt Nam, xã hội thị thành. Cho mãi đến 1938, trước ngày xảy ra cuộc chiến tranh 1939-1940, trong toàn cõi Đông Dương (Lào, Campuchia, Việt Nam) trên một dân số suýt 35 triệu người, cuốn “Danh bạ thống kê Đông Dương” ghi rõ: 1 trường Khải Định (Huế), trường Pétrus Ký (Sài Gòn), 6 trường cao đẳng tiểu học. Ngoài danh sách ấy, cần phải kể thêm hai trường trung học Pháp (trường Albert Sarraut – Hà Nội và trường Chasseloup Laubat – Sài Gòn);

trong đó một số ít học sinh Việt Nam, con em tầng lớp đặc quyền (có quốc tịch Pháp) theo học bên cạnh những bạn học người Pháp, để thi bằng “Tú tài chính quốc”, cho phép họ cũng như các bạn Pháp của họ, sang Pháp học các trường đại học – bởi vì bằng “Tú tài bản xứ”, mặc dù cũng mang cái tên lừa bịp. “Tú tài” vẫn không cho phép thí sinh tốt nghiệp được vào Đại học Pháp, kể cả những thí sinh đậu xuất sắc nhất. Trong những điều kiện như vậy, rất hiếm hoi là những người Việt Nam có thể đạt tới trình độ cao học, ở Pháp, Ngay cả khi họ đạt được thì họ cũng mau chóng bị thất vọng, một khi đặt chân trở về quê hương, bởi vì chỉ cần đơn cử một nhân chứng: một kỹ sư tốt nghiệp trường Đại học Bách Khoa Paris (Ecole Polytechnique) thì ra trường không bằng hạng với các bạn Pháp, chỉ được hưởng một mức lương tháng không bằng 1/3 lương tháng của một tên gác cổng người Ấn Độ của trường Pétrus Ký ở Sài Gòn. Đến đây, chúng tôi xin mở ngoặc. Chúng tôi được biết có hai nhà kỹ sư trường Bách Khoa đầu tiên của Việt Nam, ở trong trường hợp này, là ông Nguyễn Ngọc Bích và ông Hoàng Xuân Hãn. Hai ông đều là bạn thân của tác giả. Và chúng ta cũng hiểu vì sao Hoàng thân Lào, Souphanouvong, đã đỗ đạt cao, ra trường Kỹ sư Cầu cống, Pháp (Ecole des Ponts et Chaussées, Paris) khi về nước, đặt dưới quyền một kỹ sư người Pháp, đậu ra một trường kỹ sư hạng dưới của Pháp, Hoàng thân Souphanouvong chọn theo kháng chiến hơn là ở giúp việc cho Pháp. Kỹ sư Nguyễn Ngọc Bích cũng đã chọn con đường này khi kháng chiến vừa bùng nổ trong Nam, mà những người kháng chiến ở Nam Bộ đều biết. Chính kỹ sư Nguyễn Ngọc Bích đã phá hủy những cầu cống trong Nam, làm cản trở việc tiến binh của quân đội Pháp, trong những đầu tiên tấn công của họ để chiếm miền Nam. Trước 1945, trường tiểu học không nhận quá 900.000 học sinh, trường trung học 4.000, trường Đại học Hà Nội, 1500, trong đó chỉ có 76% sinh viên là người Việt, Campuchia và Lào. Nạn mù chữ còn ngự trị trên 80% dân số.

Ngày 13/8/1945, Pháp đem quân lực trở lại xâm chiếm Việt Nam để đặt lại nền thống trị. Ngày 23/9/1945, dân miền Nam đứng dậy, trước tiên và một mình quyết tâm ngăn cản ý đồ xâm lược của Pháp. Một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc bắt đầu. Sau tám năm chiến tranh và Điện Biên Phủ thất

thủ (7/5/1954), chánh phủ Pháp “giao ban” cho chánh phủ Mỹ và ngày 11/5/1954 đã ký tại Paris với Quốc vụ khanh Foster Dulles một hiệp định để tiếp tục chiến tranh tại Việt Nam. Hiệp định 11/5/1954 mà Pháp vừa ký với Mỹ đánh dấu, đối với nước Pháp, sự cáo chung của nền thống trị Pháp trên xứ thuộc địa cũ của mình. Bình luận về Hiệp định này, Cyril Schulzberger, trưởng phòng châu Âu của tờ “Thời báo New York” viết rằng: “Cuộc đấu tranh chính trị giữa Mỹ và Pháp, ở thủ đô miền Nam Việt Nam đã mang lại những hậu quả nặng nề cho Pháp hơn là thất bại Điện Biên Phủ. Bởi vì cuộc đấu tranh này đã hoàn toàn loại trừ nước Pháp ra khỏi miền Nam Việt Nam - tức là vị trí cuối cùng của họ trên đất Đông Dương - cũng như trận Điện Biên Phủ, đối với Pháp, là sự mất đi vĩnh viễn miền Bắc Việt Nam.” (E.N Dzelepy dẫn, “Sự thật về cuộc chiến tranh ở Việt Nam”, trang 130).

Chailley Bert, “Di cư đàn bà qua thuộc địa”, Paris, 1897.

Charles Meyer, “Cuộc sống hằng ngày của người Pháp ở Đông Dương (1860-1910)”, Hachette, Paris, 1985.

Constantin là hoàng đế La Mã (306-337). Một hôm nằm chiêm bao thấy Chúa Jésus với dòng chữ “In hoc signo Vinces” (Hãy chiến thắng với dấu hiệu này). Ông ta đã làm theo như vậy và đã chiến thắng. Sau đó, ông theo đạo và trở thành hoàng đế bảo vệ chúa Kitô. Thành phố Constantinople (Stanboul, hay Istanbul ngày nay trên eo biển Bosphore của xứ Turpie) có nghĩa là thành phố của Constantin.

Clovis là vua người Frans (Pháp) (481-511), cũng như Constantin, đã theo đạo và đã mở rộng bờ cõi nước Pháp từ sông Loire đến tận sông Rhine. Trích trong một bài viết đăng trên tạp chí “Thời hiện đại”, 1953, trang 2274-2275, được dẫn lại trong “Truyền thống và cách mạng Việt Nam”, NXB Anthropos, Paris, 1971. Jean-Raoul Clémetin, “Thái độ chính trị của các tổ chức Công giáo ở Việt Nam”, trang 108-134.

Người ta thường đặt những bước đầu của Cải cách (tôn giáo) vào năm 1517, khi 95 luận điểm của Martin Luther được công bố. Vị tu sĩ dòng Augustin sinh năm 1483, khi thời kỳ Trung cổ đã nhường bước cho thời kỳ Đại Phục hưng và cho chủ nghĩa nhân đạo, với Erasme và Thomas Moore.

Với sự phát hiện ra máy in và châu Mỹ, thế giới bước vào kỷ nguyên cận đại. Nhà thờ Công giáo, cùng lúc này bị xói mòn đi bởi hàng trăm thứ điểm nhục, dường như đang bị ngưng đọng và đang bị phong tỏa. Vị tu sĩ người Đức cảm thấy bị nhục mạ trước việc mua bán các việc “xá tội”. Nhưng sự nổi loạn của ông còn sâu sắc hơn thế nhiều. Theo ông, sự cứu rỗi linh hồn của con người duy nhất là do có lòng tin ở chúa Jésus-Christ chứ không do những sự nghiệp, những hành vi và công trạng của các tín đồ. Chỉ tiếng ơn thiêng liêng của Chúa cứu rỗi chúng ta. Tất nhiên những luận điểm của ông khiến La Mã nổi giận. Nhưng Luther đã lấy Thánh Kinh để chống lại quyền lực của Vatican và khẳng định tiếp rằng nguồn gốc duy nhất của hiểu biết là một mình Kinh Thánh. Trung thành với luận lý của mình, ông ta khẳng định cái giáo chức phổ cập rửa tội người lớn, mà bác bỏ cái giáo chức tế lễ của các linh mục. Đệ tử của Luther, Philippe Melanchthon cụ thể hóa cái tín điều mới này ra bằng lời, trong cuốn “Lời thú tội Augsburg” (1530). Học thuyết Luther lan truyền mau chóng trong các quốc gia nói tiếng Đức, bằng cách căn cứ trên nguyên lý “đất nào, tôn giáo ấy” (cujus regio, ejus religio) - tôn giáo của nhà vua quy định tôn giáo của dân chúng. Cuộc Cải cách đã lan rộng khắp Trung Âu, rồi sang cả châu Mỹ. Sau đó, nó lan truyền sang Pháp cho đến tận cung đình nhà vua (sự kiện Placards). Tuy nhiên, chính là dưới một hình thức mới mà nó sắp sửa chinh phục cả một phần đất nước - với học thuyết Calvin Luther là một tu sĩ Đức. Calvin là một người thế tục, trình độ uyên thâm, đào tạo tại trường Đại học Sorbonne. Là người Công giáo, ông theo phái Cải cách năm 1533. Luther tranh đấu một mình, Calvin tranh đấu có tổ chức. Nhan đề tác phẩm của ông, tác phẩm đầu tiên xuất bản bằng tiếng Pháp, là cả một chương trình: “Tổ chức của đạo Kitô”. Trong khi điều quan tâm căn bản của Luther là “làm thế nào để được cứu rỗi về linh hồn” thì với Calvin vấn đề là biết được “tạ ơn Thiên Chúa bằng cách nào”.

Có những điểm dị biệt nữa. Như vậy ở Calvin, hệ thống tổ chức giám mục được thay thế bằng hội nghị tôn giáo, trong đó có cả người thế tục lẫn mục sư nắm quyền hành. Thường chính là những người theo thuyết Calvin mang danh nghĩa là những người Cải cách. Họ phát triển mau chóng và

rộng rãi và rộng rãi khắp các nước Pháp, Thụy Sĩ, Hà Lan, Anh và Mỹ. Người ta ước lượng vào lúc xảy ra vụ “Saint Barthelemy” (1572) đã có đến sáu triệu người Pháp, tức 1/3 dân số đã theo Tân giáo (Calvinisme). Cùng thời kỳ ấy, Anh giáo cũng ra đời trong những điều kiện rất đặc biệt. Vua nước Anh, Henry VIII, năm 1520, được tặng danh hiệu “Người bảo vệ đức tin” vì đã bác bỏ những luận điểm của Luther, thì năm 1533, đã bỏ Catherine d’Aragon để kết hôn với Anne Boleyn. Giáo hoàng Clément VII khước từ, không cho vua ly hôn thì Henry VIII đã “khước từ” luôn quyền lực của Giáo hoàng. Cuộc xung đột ấy đã mau chóng trở nên căng thẳng, Henry VIII cho lên đoạn đầu đài tất cả những ai chống lại mình, trong số đó có Hồng y giáo chủ Fisher, rồi cựu thủ tướng Thomas Moore... Và dưới ảnh hưởng của Giám mục Canterbury, Thomas Crammer là người theo học thuyết Luther, nhà vua đã đi theo phía tôn giáo Cải cách. Tuy vậy, Anh giáo vẫn mang dấu ấn Gia-tô sâu sắc hơn các phong trào “chống đối” (gọi là Tin Lành). Với thời gian, những “nhà thờ gốc” của Anh giáo làm nảy sinh vô số những nhà thờ khác: giáo phái “épiscopaliennne”, giáo phái “méthodis”... Theo nguyên bản cất giữ tại “Phòng Hiệp ước” của Bộ Ngoại giao Pháp, Paris.

Văn kiện này được viết ra và ký tự tay Giám mục Adran và cất giữ, cùng một lúc với Hiệp ước 28/11/1787, tại “Phòng Hiệp ước” của Bộ Ngoại giao, Pháp.

Theo nguyên bản cất giữ tại “Phòng Hiệp ước” của Bộ Ngoại giao Pháp, Paris.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 29, trang 119-134.

Theo nguyên bản cất giữ tại “Phòng Hiệp ước” của Bộ Ngoại giao Pháp, Paris.

Chữ “An Nam” trong bản tiếng Pháp và chữ “Đại Nam” trong bản tiếng Hán của Việt Nam.

Chúng tôi không tìm thấy dấu vết của bản thỏa ước này ở đâu cả, cả ở “Phòng Hiệp ước” và kho lưu trữ của Bộ Ngoại giao Pháp, Paris cũng không. Nguồn “Vấn đề Bắc kỳ”, trang 411-415.

Điều 21: Trong sách gốc bị thiếu. (BT)



Theo nguyên bản cất giữ tại “Phòng Hiệp ước” của Bộ Ngoại giao Pháp, Paris.

“Vấn đề Bắc Kỳ”: trang 416-417.

“Hồi ký và tư liệu châu Á”: quyển 73, trang 343-344.

Người Pháp gọi là Cochinchine.

Dân tộc Nhật Bản (hiện nay gọi là Nhật Bản) hình thành do sự hội nhập của hai đợt xâm lược liên tiếp. Những người xâm lược đợt đầu, từ Mông Cổ đến, qua đường Triều Tiên, những người xâm lược đợt hai nguồn gốc từ Việt Nam, hoặc miền Nam Trung Quốc, đổ bộ vào các bờ biển phía nam của quần đảo Nhật Bản, theo hải lưu Kuroshivo. Vào những thế kỷ đầu Công nguyên, các thị tộc này, thường thường đặt dưới quyền của những vị “nữ hoàng”, được sách sử ký Trung Quốc, đời Tây Hán (thế kỷ I-II), gán cho đủ thứ quyền năng thần thông, đã chiếm miền Nam của hòn đảo lớn nhất, và ở đó đã xuất hiện một chính quyền trung ương, trên đồng bằng Yamato (về sau là tên của đất nước mới này). Thuyết này, một thời gian dài, bị phán quyết là tà giáo, vì nó nói ngược lại sang thế luận Thần đạo (Shinto) và nguồn gốc thần thánh của người Nhật Bản, hiện nay, được xác nhận thêm bởi những cuộc khai quật khảo cổ, theo đuổi từ khi đệ nhị thế chiến kết thúc, ở hải đảo Kyushu và Honshu. (“Voyage vers le Japon des Ainous”, “Le Monde Aujourd’hui”, 9-10/9/1984)

Hai thuật ngữ “monde” và “univers” chỉ thế giới về mặt địa lý và thế giới về mặt kinh tế...

Raymond Cartier, “Paris Match”, số 322, ngày 28/5 – 4/6/1955.

Tác phẩm dành cho khách đến xem cuộc triển lãm về thuộc địa năm 1931.

Đông Dương: tiếng Pháp là Indochine, nguyên nghĩa là Ấn Độ Trung Quốc. Indochine là từ do nhà địa lý học Conrad Malt-brun (sinh ở Đan Mạch năm 1775, là người sáng lập Hội Địa lý, năm 1821) tạo thành.

G. Clappier, “Le Tonkin d’aujourd’hui”, báo “Bosphore egyptien”, 1885.

Năm Điều lộ I (679), dưới đời nhà Đường, người Trung Quốc đổi “Giao Châu Đô đốc phủ” thành “An Nam đô hộ phủ”.

Vasco de Gama: sinh năm 1460 (?) tại Bồ Đào Nha và mất năm 1524 tại Ấn Độ. Ông được xem là nhà thám hiểm, nhà hàng hải thành công nhất châu

Âu của Kỷ nguyên Khám phá (BT)

Công ty Ấn Độ: thành lập dưới thời Nhiếp chính do John Law, do động cơ tài chính thúc đẩy hơn là động cơ thuộc địa.

Thực ra ba anh em Nhạc, Lữ, Huệ là dòng dõi Hồ và có chung một ông tổ với Hồ Quý Ly (1400-1407), người dưới thời Trần đã tiến hành một cuộc Cách mạng dân tộc. Tổ tiên các anh em Tây Sơn, Hồ Hưng Dật, gốc ở tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc. Hồ Hưng Dật di cư sang Việt Nam từ thời kỳ Ngũ Đế (907-960) Trung Quốc và định cư trước tiên ở vùng Nghệ An, làng Bảo Đột, huyện Quỳnh Lưu, rồi dời ra Thanh Hóa. Trong công cuộc “Nam tiến” do các chúa Nguyễn tổ chức hồi thế kỷ XVI, ba anh em định cư tại ấp Tây Sơn (nên gọi là anh em Tây Sơn), làng Cửu An, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Cha của họ là Hồ Phi Phúc. Theo “Việt Nam sử lược” (Trần Trọng Kim), ba anh em đã chọn họ Nguyễn là họ đấng mẹ để cuộc khởi nghĩa của họ dễ tranh thủ được cảm tình của người miền Nam, vì miền Nam là lãnh thổ chúa Nguyễn.

Trước khi người Pháp tới, Sài Gòn (vật cồng miền Tây) chỉ riêng thành phố những người khách (Trung Quốc). Những người khách này gọi nó là Tài-Ngồn hoặc Tề-Ngồn (Đề Ngạn). Hiện chính là thành phố Chợ Lớn khoảng 6 km.

Nguyễn Phước Dương và Nguyễn Phước Thuần đã bị Nguyễn Huệ giết tháng 10/1777 (Đinh Dậu) tại chùa Kim Chuông. Chùa này ở Sài Gòn, đường Cống Quỳnh (1974), trong khung trại lính O-Ma cũ (dưới thời Pháp chiếm đóng).

Theo “Quốc Sử quán triều Nguyễn” (lịch sử biên niên gia đình họ Nguyễn) ông thủy tổ gia đình họ Nguyễn là Nguyễn Bặc – người giữ một chức vị quan trọng ở triều Đinh. Nhưng chỉ từ một ông tổ xa là Nguyễn Kim (sinh năm 1468) thì lịch sử gia đình họ Nguyễn mới được ghi vào trong lịch sử Việt Nam. Từ Nguyễn Bặc đến Nguyễn Kim có 13 đời. Nguyễn Kim có 3 người con. Con trai thứ hai là Nguyễn Hoàng, sinh năm 1525. Nhờ có sự can thiệp của chị là Ngọc Bửu, vợ của Trịnh Kiểm, lúc này làm chức quản lý hoàng cung bên cạnh vua Lê Anh Tôn, mà Nguyễn Hoàng được bổ nhiệm, năm 1558, làm Tổng trấn xứ Thanh Hóa. Năm 1613, Nguyễn

Hoàng chọn “Huế” (có nghĩa là hòa hợp) để đặt kinh đô. Ông mất năm 89 tuổi. Kế vị ông là con trai thứ sáu: 4 người con đầu đã chết, người thứ năm làm quan ở đất Bắc. Người kế vị sinh năm 1563. Khi có mang, mẹ ông cũng họ Nguyễn, một đêm chiêm bao thấy một người trao cho bà một tờ giấy viết dày đặc chữ PHƯỚC, có nghĩa là Hạnh phúc. Sáng thức dậy thì bà sinh con trai. Bà chọn chữ PHƯỚC đặt tên cho con, nhưng bà nghĩ rằng: “Nếu ta chọn chữ này làm tên riêng cho con ta, thì chỉ duy nhất một mình nó mang tên này trong gia đình. Nhưng nếu ta dùng chữ Phước làm tên đệm, giữa họ và tên riêng, thì một vạn con cháu ta sẽ có thể cùng dùng tên ấy; như vậy, sẽ có những một vạn ‘hạnh phúc’ cho dòng họ nhà ta.” Chính là từ đó mà những người hoàng phái đều mang họ Nguyễn Phước. Các con cháu của Nguyễn Hoàng: - Nguyễn Hoàng (1558-1613); - Chúa Sãi (Sãi Vương) Nguyễn Phước Nguyên (1613-1635); - Chúa Thượng (Thượng Vương) Nguyễn Phước Lan (1635-1648); - Chúa Hiền (Hiền Vương) Nguyễn Phước Tần (1648-1687); - Chúa Nghĩa (Nghĩa Vương) Nguyễn Phước Thái (1687-1691); - Chúa Minh (Minh Vương) Nguyễn Phước Chu (1691-1725); - Chúa Ninh (Ninh Vương) Nguyễn Phước Chú (1725-1738) - Võ Vương Nguyễn Phước Khoát (1738-1765) - Định Vương Nguyễn Phước Thuận (1765-1777) - Gia Long Nguyễn Phước Ánh (1802-1820)

Gia Long, niên hiệu của Nguyễn Phước Ánh (1802-1820)  
Nguyễn Hữu Luân, võ quan bậc 3, hạng nhất, cầm binh vệ úy; ông nội của Nguyễn Hữu Độ - nhạc phụ của Đồng Khánh và Thành Thái.

“Hồi ký và tài liệu Á châu”: quyển 19, trang 101-103. Lưu trữ của Bộ Ngoại giao Pháp, Paris.

Xem toàn văn bản Hiệp ước trong phần Phụ lục.

Văn bản Hiệp ước và lời tuyên bố được cất giữ tại Phòng Hiệp ước của Bộ Ngoại giao Pháp, Paris.

Thư từ công văn tổng hợp của Nam kỳ: Quyển VII, trang 607 và tiếp theo. Lưu trữ quốc gia, tại Paris.

“Triều đình Tây Ban Nha”: Tập 624. Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp, Paris.

Thư từ và công văn tổng hợp của Nam kỳ: tập VIII, trang 510-511.

“Hồi ký và tư liệu Á châu”: Quyển 21, trang 64.

Người Việt Nam gọi Nhà thờ Sài Gòn là “Nhà thờ Nhà nước”. Nhà thờ lớn này, đối với đường Catinat, cũng tương tự như Khải hoàn Môn (Arc de Triomphe), đối với đại lộ Champs Elysées, ở Paris.

Đường chính Sài Gòn, đường Catinat dưới thời Pháp thuộc, đổi tên là “Tự do” từ ngày Việt Nam độc lập, ngày nay là đường Đồng Khởi.

Năm 1954, Ngô Đình Diệm dựng lên, cũng tại chỗ này, một tượng Đức bà Maria làm tại Rome theo đơn đặt hàng đặc biệt, ngày nay vẫn còn.

Chiến tranh nha phiến tại Trung Quốc (1834-1842) William Jardines, người Scotland, mệnh danh là “chuột già đầu sắt”, được triều đình nhà vua Anh ban cho cái quyền “đầu độc” cả một đất nước, với cái chất mà người Trung Quốc gọi là “bùn ngoại quốc”, để làm giàu cho triều đình Anh và cho Hong Kong. Ngày 03/06/1839, Cao ủy Hoàng đế Trung Quốc là Liu Zexu ra lệnh đốt tàu giữa quảng trường công cộng, gần Quảng Đông, cả một tàu nha phiến để cảnh cáo cho những cường quốc phương Tây bán nha phiến tại Trung Quốc rằng triều đình Mãn Thanh từ đây sẽ kiên quyết buộc họ phải tôn trọng đặc biệt đạo luật buôn bán ma túy. Không cần thêm lý do nào khác, Lãnh sự Anh là Charles Elliot lập tức gửi về Luân Đôn một bản báo cáo yêu cầu chuẩn bị một cuộc can thiệp vũ trang của Anh thực sự xảy ra vào tháng 6/1840.

tấm lòng

đáy lòng

hay thầu kê, tiếng Hoa giọng Triều Châu: người chủ như chủ tiệm, chủ ô điếm

dụng cụ đan bằng tre cắm ngang dòng nước để bắt cá  
rù quển, thu hút

lái xe

(tiếng Pháp escharpe): khăn quàng vai hay băng choàng vai của quan chức lớn như băng chaongf của vua chúa.

bạn gái, bồ, nhân tình

to lớn

Không bao giờ

cách câu cá nóc ở nơi không có chướng ngại

người giúp việc

biết điều đúng

Nơi máng áo

Hiệu rượu Martel, rượu mạnh

nước cốt ngọt, khi uống pha nhiều nước.

Mặc kệ

Tờ chia tài sản.

phiếu, giấy nợ

(cent) giấy bạc một trăm đồng

Vừa ký vừa nói

thúng nhỏ, quẩu gạo: thúng nhỏ đựng gạo, quẩu may: thúng đựng dụng cụ may vá.

dụng cụ bằng tre, dùng đập đồ ăn trên bàn.

Ly dị

(giọng Triều Châu: i-a) noa, anh ấy.

(Chetty) là tên một giòng họ lớn mà cũng là tên một hiệp hội lớn của Ấn Độ. Chà Chetty hay Chà Xã tri ở Việt Nam là những người Ấn độ nổi tiếng cho ăn lời cắt cổ

Toa rập

1. Mong sao nước mưa đều hóa rượu, chỉ hận kiếp này đã không còn là người nữa.

1. Khổng tước: Chim công.

2. Trong tiếng Trung có câu chửi Mẹ mày, từ “bạn chọn ngựa” có thể hiểu tương tự như Mã mày (Mạ mày).

3. Nguyên văn: “Tri danh bất cụ”, nghĩa gốc là bạn đã biết tôi là ai rồi. Ở đây Vinh An chơi chữ.

4. Tên các ca sĩ, nhạc sĩ Đài Loan.

5. Trong tiếng Trung, hai cái tên này phát âm giống nhau.

1. Adrenalin: Một loại hormone do tuyến thượng thận tiết ra, có tác dụng kích thích.

2. Pitcher: Cầu thủ ném bóng trong môn bóng chày.

3. Safe: Cú ném an toàn trong bóng chày, trong đó cầu thủ đánh bóng (batter) chạy về Gôn một (Base 1) một cách an toàn.

1. Điển tích Bá Vương biệt Cơ: Hạng Vũ (Sở bá vương) bị quân Hán của Lưu Bang vây ở Cai Hạ, đêm đến cảm thán làm bài thơ “Cai Hạ ca” trong đó có câu “Lực bạt núi khí trùm trời”, vợ ông là Ngu Cơ múa kiếm hoà nhịp ở bên cạnh rồi tự sát.

2. GGY: Tiếng lóng trong ngôn ngữ Đài Loan, nghĩa là “lèm bèm”, chữ G trong tiếng Anh phát âm giống với chữ Cơ (Ji) trong tiếng Trung. Chữ “biệt” phát âm giống chữ “đừng”. Ở đây sử dụng lối đồng âm.

1. MIT (Massachusetts Institute of Technology): Học viện công nghệ Massachusetts, là học viện khoa học của Mỹ nổi tiếng trên toàn thế giới.

2. Vô dục tắc cương: Câu nói trong Kinh Phật, tức là khi không có dục vọng, ham muốn gì thì con người tất sẽ cương nghị, chính trực, không có gì để sợ.

3. Nguyên văn “削凯子” – “tước khái tử”: tiếng lóng trong ngôn ngữ Đài Loan, chỉ người con trai luôn bị người con gái bắt phải chi trả mọi chi phí trong mỗi quan hệ yêu đương.

4. Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là thêm một lần nữa.

1. Saint Seiya (Áo giáp vàng): Tên một bộ truyện tranh của Nhật Bản về các chiến binh Thánh đấu sĩ.

1. San nhiên lệ hạ: Nước mắt như mưa, từ San nhiên (san ran) và từ San Lam (san lan) phát âm hơi giống nhau.

2. Từ “vỏ bánh sủi cảo” trong tiếng Trung là 包皮, còn có nghĩa là “bao quy đầu”.

1. Chô-mô-lung-ma: Tên gọi khác của đỉnh Everest, trong tiếng Nepal có nghĩa là “mẹ của tuyết”.

2. Phiên âm tiếng Trung của từ Martini là Mã Đình Ni.

1. Chữ Nhất (一) và chữ Đại (大) trong tiếng Trung kết hợp với nhau thành chữ Thiên (天).

2. Thiên tác chi hợp: Ông trời tác thành – duyên trời ban.

3. Hàn Tín: Người nước Sở, khi còn trẻ ở ngoài chợ bị lão hàng thịt làm nhục, bắt chui qua háng, mọi người đều cho ông là người hèn hạ. Sau ông

bỏ Sở theo Hán, được Lưu Bang trọng dụng, trở thành danh tướng.

4. Ngũ Tử Tư: Tên thật là Ngũ Viên, vốn là người nước Sở. Sở Vương lúc bấy giờ nghe lời xiểm nịnh của gian thần, lập mưu bắt ba cha con trung thần là Ngũ Xa, Ngũ Thương và Ngũ Viên. Ngũ Xa và con trai cả Ngũ Thương vị giết chết, Ngũ Viên trốn thoát bèn chạy trốn sang nước Ngô, giúp công tử Quảng lên ngôi Ngô Vương. Chín năm sau Ngũ Viên cùng quân Ngô quay lại chinh phạt nước Sở, quật mộ Sở Vương để trả thù.

5. Trương Nghi: Thuyết khách nổi tiếng thời Đông Chu, ông là người nước Ngụy và có bạn đồng môn là Tô Tần. Tô Tần trong lúc đề xướng thuyết hợp tung thì lo lắng nước Tần sẽ đánh Triệu khiến thuyết của ông ta không thành công. Ông ta liền mời Trương Nghi sang Triệu, đồng thời cho Trương Nghi ăn uống đạm bạc và mắng nhiếc Trương Nghi như người dưới.

Trương Nghi tức giận bỏ sang Tần, Tô Tần lúc này đồng thời cử người theo giúp đỡ Trương Nghi. Đến lúc Trương Nghi được vua Tần tin nhiệm rồi thì người giúp đỡ mới nói hết sự thật. Trương Nghi than rằng “Than ôi? Thế là ta mắc mưu Tô Quân mà không biết, rõ ràng ta không bằng Tô Quân.”, sau đó ông cố ý khiến nước Tần đánh Hàn, Sở thay vì nước Triệu.

6. Tiết Bình Quý - Vương Bảo Xuyến: Vương Bảo Xuyến là tiểu thư nhà giàu có, ném tú cầu kén chồng trúng vào người cùng đinh là Tiết Bình Quý. Nàng bất chấp sự ngăn cản của cha, gả cho Bình Quý nên bị đuổi khỏi nhà, hai vợ chồng vào hang sinh sống. Tiết Bình Quý đi lính bị người của cha Bảo Xuyến hãm hại, đuổi sang quân Tây Lương, nhờ cơ duyên nên được công chúa Tây Lương lấy làm phò mã, giữ lại Tây Lương mười tám năm. Mười tám năm sau Tiết Bình Quý về lại được Trung Nguyên, gặp lại Vương Bảo Xuyến vẫn sống trong hang lạnh chờ chồng.

7. Tứ đại phát minh của Trung Hoa cổ: La bàn, thuốc súng, nghề làm giấy và nghề in.

(1). Theo tài liệu của Thanh Thiên sư tìm được ở vùng Tây Bắc nước ta.

2. Một loại cây miền núi cao như cây trầu, có quả dầu, ăn được.

3. Khau Luông (núi To) nay ở x. Đức Long, huyện Hoà An, Cao Bằng.

(4). Thuộc xã Bế Triều, huyện Hoà An, Cao Bằng.

(5). Xương cốt người vợ còn tìm thấy ở các hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai, Kéo Lèng, huyện Gia Bình, tỉnh Lạng Sơn.

(1). Nay là xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ. Ở đó có đền thờ Âu Cơ.

(2). Nay là xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, Phú Thọ.

(3). Nay là Núi Sút, đứng giữa ba huyện Thanh Ba, Đoan Hùng và Phù Ninh (Phú Thọ).

(4). Nay là núi Thảm, huyện Thanh Ba, Phú Thọ.

(5). Nay là Ao Châu, huyện Hạ Hoà, Phú Thọ.

(6). Nay là xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, Phú Thọ.

(7). Phượng Hoàng là một loài chim, con đực gọi là phượng, con cái gọi là hoàng.

(8). Nay là núi Nghĩa, trên có đền Hùng và mộ tổ.

(9). Đó là quả đồi đất đỏ thuộc xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, Phú Thọ. Bị nước xói mòn, khi mưa to, nhìn xa, dòng chảy đỏ tựa máu.

(10). TCN: Trước Công nguyên.

(11). Chín núi và chín chúa Mường đó ở quanh vùng Cao Bằng, Bắc Thái ngày nay.

(12). Nay trên đường Bắc Cạn - Cao Bằng có sườn núi cao, dốc gọi là dốc Tổng Lăn tức là dốc Trống Lăn

(13). Nay gọi là Tổng Quảng thuộc xã Hưng Đạo, huyện Hoà An, Cao Bằng. Giữa Phiêng Pha và Tổng Chúp cách nhau khoảng 20km. “Nà” tiếng Tày, nghĩa là ruộng.

(14). Tổng Chúp có nghĩa là cánh đồng nón.

(15). Chạ là chữ cổ chỉ làng. Chạ Chủ là tên cổ của làng Cổ Loa bây giờ.

(16). Sông Hồng.

(17). Khớp với các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Quý Châu ở miền Nam Trung Quốc ngày nay.

(18). Ý nói quanh năm đi đánh giặc.

(19). Theo Việt Điện U Linh, Lĩnh Nam Chích Quái và Truyền thuyết vùng Chèm.



(20). Theo bản sự tích của ông Nồi còn giữ được ở thôn Vĩnh Thanh và truyền thuyết địa phương.

(1). Nhân viên.

(2). Lệ nhà Hán, cuối năm, thái thú không về triều đình tâu bày công việc năm qua ở quận mình cai trị, thì chỉ cử một nhân viên đem sớ (báo cáo) của mình về dâng vua. Nhân viên đó gọi là kế lại (viên lại đại diện thái thú).

(3). Sau Công nguyên.

(4). Lý Bí làm chức Giám quân (trông coi quân sĩ) ở quận Cửu Đức (Hà Tĩnh).

(5). Vạn Xuân: Vạn mùa xuân, có nghĩa mong muốn đất nước bền vững lâu dài.

(6). Sống lâu hàng vạn năm, cũng có ý nghĩa muốn vững chắc bền lâu.

(7). Một trong ba chức quan đứng đầu triều đình bấy giờ.

(8). Nay là chùa Trấn Quốc bên bờ Hồ Tây (Hà Nội).

(9). Một chức quan trong triều Vạn Xuân.

(10). Nay là bãi ngô, cạnh đền thờ Phùng Hưng.

(11). Nay gọi là “vũng Hùm”, phía trước đền thờ Ngô Quyền ở thôn Cam Lâm, xã Đường Lâm.

(12). Tương truyền hàng duối xế bên phải đền Ngô Quyền ở thôn Cam Lâm là nơi Phùng Hưng buộc đoàn ngựa chiến.

(1). Muôn tuổi, muôn năm.

(1). Chăn.

(2). Đến nay, Lệ Mật vẫn nổi tiếng là làng giỏi bắt rắn và có truyền thống về đông y dược.

(3). Bốn công trình nghệ thuật lớn bằng kim khí: tượng Di Lạc (Quỳnh Lâm, Đông Triều) bằng đồng cao 6 trượng do thiềm sư Không Lộ dựng; tháp Báo Thiên: chuông Quy Điền và vạc Phổ Minh (Nam Định). Tháp Báo Thiên cao quá, tầng đỉnh lại bằng đồng nên hay bị sét đánh. Năm 1426, giặc Minh bị vây khốn trong thành Đông Quan đã phá tháp lấy đồng đúc khí giới chống cự lại nghĩa quân Lam Sơn.

(4). Chùa Một Cột nằm trong khu chùa Diên Hựu. Tên Chùa Một Cột sau này mới gọi.

- (5). Tức múa chạy đàn.
- (6). Ngôi vườn ở phía tây cấm thành Thăng Long đời Lý.
- (7). Ý nói: theo dấu vết lề lối xây dựng chùa đời Lý Thánh Tông, có thêm ý mới của Lý Nhân Tông mà chữa lại chùa đẹp hơn trước.
- (8). “Chiếu” là ao hình vuông.
- (9). Toà điện lợp ngói sứ tráng men xanh, khảo cổ học đã phát hiện được loại ngói này ở gần chùa.
- (10). Tức là tượng đức Quan Thế Âm Bồ Tát.
- (11). Ao hình tròn
12. Ngói lưu li là ngói sứ.
- (13). Lý Thái Tổ trước khi lên ngôi vua là tướng Điện tiền chỉ huy sứ.
- (1). Liâu là một nước ở vùng Tây Bắc, Trung Quốc. Bấy giờ là nước mạnh uy hiếp Tống.
- (2). Ý nói nước Liâu.
- (3). Chỉ nước ta.
- (4). Hai danh tướng nhà Hán nhiều lần đi đánh Hung Nô.
- (5). Một thứ pháo thăng thiên.
- (6). Lệnh vua về việc đánh Giao Chi.
- (7). Thứ cung bắn một phát được nhiều tên.
- (8). Chỉ Thăng Long.
- (9). Khoảng 16-17 km
- (10). Đều giỏi.
- (11). Người cùng làm quan.
- (12). Những chức quan rất to trong triều.
- (13). Giường của vua có chạm rồng.
- (14). Chỉ vua đã mất.
- (1). Làm giả lệnh vua.
- (2). Chức tôn kính, xem như bậc cha của vua, của nước.
- (3). Một vị chức trong làng.
- (4). Khúc sông Cà Lồ trên đường quốc lộ số 2 ngày nay.
- (5). Khúc sông Hồng chảy qua xã Mạn Trù, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- (6). Nến làm bằng sáp ong trắng.
- (7). Chỉ vua Trần.
- (8). Nghĩa là “chạy vào đất Tống”, ý nói nên hàng Tống, dựa Tống chống Mông.
- (9). Nay là xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội.
- (10). Người có công giúp vua mở nước, dựng nên cơ nghiệp một triều đại mới.
- (11). Thuộc vùng Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- (12). Tức Ngột Lương Hợp Thai hoặc Cốt Đãi Ngột Lang trong bài Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn.
- (13). Chỉ vua Trần Thái Tông.
- (14). Thuộc Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.
- (15). Họp triều đình.
- (16). Khoảng chùa Quán Sứ bây giờ.
- (17). Xưa có nhánh chảy vòng đến phường Kim Cồ ở phố Đường Thành bây giờ.
- (18). Bây giờ, Thánh Tông đã lên ngôi nhưng mọi việc ngoại giao với Mông Cổ như tiếp sứ, nhận thư và trả lời đều do Thượng hoàng Thái Tông làm cả.
- (19). Thái Tông vin vào chiếu thư của Hốt Tất Liệt năm 1261. Bây giờ vì Hốt Tất Liệt phải dồn sức vào cuộc nội chiến với em là A Ríc Bu Kê (A Lý Bất Kha) để tranh ngôi, nên tạm nhân nhượng với nước Đại Việt.
- (20). Hồi Hột nay gọi là người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương. Âm mưu của Hốt Tất Liệt là muốn qua những lái buôn Hồi Hột buôn bán ở Đại Việt, để dò xét tình hình nước ta. Cho nên, vua Trần mới cấm dân ta giao dịch với họ và nói thác vạ, để phá âm mưu gián điệp đó của địch.
- (21). Tê giác và voi.
- (22). Trần làm quan Triều liệt đại phu.
- (23). Chỉ Hốt Tất Liệt.
- (24). Còn gọi là Sài Xuân.
- (25). Năm 1279, Hốt Tất Liệt đ. thôn tính xong Nam Tống, hoàn thành việc xâm lược Trung Quốc nên càng lấn tới. Biết vua Trần bấy lâu nay vẫn đối

phó, không chịu thật lòng quy phục, lần này Hốt Tất Liệt gửi chiếu thư ngang ngược yêu sách để kiểm soát động binh.

(26). Sài Thung nói vậy thắt buộc. Thực ra, vua Tống bị quân Nguyên Mông bắt về Đại Đô (Bắc Kinh) chứ không phải tự đến.

(27). Ý nói nhân dân cả nước Đại Việt phản đối, không để vua đi.

(28). Sản vật riêng có ở nước ta.

(28). Cửa lớn ở kinh thành, chỉ nơi vua ở.

(30). Nói chuyện về đạo.

(31). Sông Lục Đầu, Chí Linh, Hải Dương.

(32). Thuyền lớn có tầng cao.

(33). Tước hiệu của Trần Quốc Toản.

(34). Chưa đến tuổi thành niên (18 tuổi).

(35). Chỉ Trần Thái Tông.

(36). Phá giặc mạnh, báo ơn vua.

(37). Bảo vệ vua.

(38). Ở đoạn sông Hồng nối với sông Luộc.

(39) Thuộc huyện Khoái Châu, Hưng Yên.

(40). Gần bãi Thiên Mộc, huyện Khoái Châu, Hưng Yên

(41). Thuộc huyện Thường Tín, Hà Nội.

(42). Dùng để gọi vua cha đời Trần.

(43). Xin mời các cụ vào điện.

(44). Ý nói đến cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ nhất (1258).

(45). Đó là sáu yêu sách của nhà Nguyên đòi: vua ta phải thân sang châu; cho con em sang Nguyên làm con tin; nộp bản thống kê dân số; chịu nhận binh dịch; nộp phú thuế và để nhà Nguyên đặt quan giám sát cai quản, gọi là Đạt Lỗ Hoa Xích.

(46). Giết giặc Mông Cổ xâm lược.

(47). Vì nghĩa quên thân, báo đền ơn nước.

(48). Chỉ quân Đại Việt

(49). Chỉ quân Nguyên Mông.

(50). Chỉ quân Nguyên Mông.

(51). Chỉ quân dân Đại Việt.

- (52). Chỉ quân Nguyên Mông.
- (53). Chỉ quân kị binh nổi tiếng của Nguyên Mông.
- (53). Chỉ Trần Quốc Tuấn.
- (53). Nay thuộc huyện Tiên Sơn, Bắc Ninh và huyện Đông Anh, Hà Nội.
- (56). Ý nói: Trong số những quan lại bình thường không ngờ lại có người tài, đáng quý.
- (57). Trung với vua, với nước; căm phẫn bọn xâm lược.
- (58). Người có chức quyền, gần vua.
- (59). Ý nói: Sao không sợ hãi xin đến gặp bàn.
- (60). Ăn cướp, phi nghĩa.
- (61). Tức chiếu Hốt Tất Liệt gửi năm 1261.
- (62). Chỉ Trần Nam vương Thoát Hoan
- (63). Nhân kế của địch mà thi hành kế của mình.
- (65). Kẻ trộm.
- (66). Vua hiền.
- (66). Tỉnh Nam Định.
- (67). Hay còn gọi là bãi Đà Mạc bên sông Hồng ở Khoái Châu, Hưng Yên ngày nay.
- (68). Vùng biên giới thuộc huyện Văn Uyên và Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày nay.
- (69). Người hầu hạ trong nhà.
- (70). Thuộc huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ ngày nay.
- (71). Thuộc huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày nay
- (72). Thật ra, biết bị chặn đầu, Trần Nhật Duật đã bỏ thuyền lên bộ, vòng về Bạch Hạc (Việt Trì), rồi vượt qua vùng các dân tộc thiểu số mà rút về chỗ vua Trần đóng quân.
- (73). Chỉ nhân dân ta.
- (74). Vùng phố Hàng Buồm, phố Chợ Gạo hiện nay ở Hà Nội.
- (75). Chỉ quân Đại Việt thời Trần.
- (76). Đồ dùng cần thiết cho việc quân.
- (77). Cửa Hàm Tử thuộc xã Hàm Tử bên sông Hồng, nay thuộc huyện Khoái Châu, Hưng Yên.

- (78). Nay thuộc huyện Thường Tín, Hà Nội.
- (79). Mất không giữ được.
- (80). Phàn tiếp đã từng theo Ngột Lương Hợp Thai xâm lược và bị đánh bại trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất năm 1258; còn Ô Mã Nhi thì hút chết trong cuộc kháng chiến lần thứ hai của ta.
- (81). Lý Hằng, Lý Quán bị ta bắn chết năm 1285.
- (82). Nay thuộc Hải Dương.
- (83). Cửa sông Đuống.
84. Móng Cái
- (85). Cửa Lục, Hồng Gai, Quảng Ninh.
- (86). Vân Hải, nay thuộc huyện Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- (87). Mũi Ngọc, Móng Cái.
- (88). Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
- (89). Độ vài ki-lô-mét.
- (90). Trong “Bài phú sông Bạch Đằng” của Trương Hán Siêu.
- (91). Khoảng 16-17 mét.
- (92). Ngô Quyền và Lê Hoàn
- (93). Thuyền chỉ huy.
- (94). Phú Sông Bạch Đằng của Trương Hán Siêu.
- (95). Đã nói ở bài Giải phóng Thăng Long. Trong trận, Đại Mang Đô, Ô Mã Nhi và Trương Hiến kị vớ được chiếc thuyền nhẹ, nhanh chân chèo ra biển, thoát chết.
- (96). Không biết gì.
- (97). Trần Quốc Tuấn là tác giả của bài Hịch tướng sĩ nổi tiếng và các tác phẩm Bình thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư...
- (98). Làm vương ở đất An Sinh, nay thuộc Đông Triều, Quảng Ninh.
- (99). Ý nói cướp ngôi vua.
- (100). Cảng Cửa Ông ở Quảng Ninh hiện còn đền Ông. “Ông” chính là Trần Quốc Tảng.
- (101). Theo xe vua để bảo vệ.
- (102). Một nhánh sông Thái Bình giáp giới Kiến An, Thái Bình.

- (103). Hầu là tước cao thứ hai trong chức tước phong kiến, sau tước vương công.
- (104). Chỉ nước ta thời nhà Đinh, nhà Lê.
- (105). Chỉ nước Tống.
- (106). Xem bài: Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn.
- (107). Ý nói: Tướng tài, nổi danh được cũng là nhờ ở những người thân tín một lòng giúp sức. Nếu không, cũng đành chịu, không làm nên việc lớn.
- (108). Thi đấu.
- (109). Quân tướng gắn bó với nhau như cha con một nhà.
- (110). Gia Cát Lượng Khổng Minh.
- (1). Ông ngoại Nguyễn Trãi.
  - (2). Cửa vua.
  - (3). Người đi ăn làm nghề hái củi.
  - (4). Chỉ Hồ Quý Ly, Hồ Hán Thương.
  - (5). Các vua phong kiến Trung Quốc xưa thường tự coi mình là vua trời, đứng đầu các vua trong thiên hạ.
  - (6). Coi việc dân chính và tài chính.
  - (7). Tiếng gọi tôn kính, chỉ Bùi Bá Kỳ.
  - (8). Thượng sách: Kế hay nhất; trung sách: kế bình thường; hạ sách: kế kém nhất.
  - (9). Ý nói: Sẵn sàng theo giúp Bá Kỳ đấu tranh với nhà Minh lập lại vua Trần.
  - (10). Hà Nội ngày nay.
  - (11). Chế ngự.
  - (12). Chúa sáng.
  - (13). Phép tắc quy định của triều Trần.
  - (14). Ý nói: Vua làm thơ ca ngợi chuyến đi khó khăn nguy hiểm của Nguyễn Biểu. Nhưng tin Nguyễn Biểu vốn là người có chí khí, trung nghĩa, nên mong Nguyễn Biểu sẽ làm tròn sứ mệnh để lưu danh muôn thuở.
  - (15). Ý đáp: Lĩnh lời vua ban, Nguyễn Biểu quyết giữ vững lòng trung nghĩa. Chỉ sợ không đủ tài thuyết phục giặc, chứ Biểu không ngại gian truân, nguy hiểm.

- (16). Người của nước kẻ thù.
- (17). Ý nói: Biểu đã được nếm đủ thức ăn ngon vật lạ, nhưng còn thua xa món cỗ đầu người này. Dám ăn thứ cỗ khác thường ấy, Biểu có thua gì Phàn Khoái, một danh tướng của Hán Cao Tổ.
- (18). Thanh Hoá ngày nay.
- (19). Khách thân trong nhà.
- (20). Đơn vị đo lường cổ, bằng 4 mét.
- (21). Thời cơ.
- (22). Chi Lê Lợi.
- (23). Tướng của nhà Hán (Trung Quốc) nhận giả làm Hán Cao Tổ cho đối phương bắt để giải vây.
- (24). Đơn vị dưới cấp huyện (ở miền núi).
- (25). Ăn nói xúc phạm đến người trên.
- (26). Ba thứ thịt trâu (hoặc bò), lợn, dê.
- (27). Quan bị tội cách chức nhưng vẫn cho đánh trận lập công chuộc tội.
- (28). Ngọc Sơn, Chương Mỹ (Hà Nội).
- (29). Thuộc Thanh Oai, Hà Nội.
- (30). Thuộc Thanh Oai, Hà Nội.
- (31). Đô đốc Thái Phúc trấn thủ thành Nghệ An theo lời thuyết phục của Nguyễn Trãi đã cùng các tướng giữ thành đem quân ra hàng.
- (32). Chi viện binh giặc.
- (33). Ngụy quan.
- (34). Chi viện binh giặc.
- (35). Trước đó do tình thế hiểm nghèo, Vương Thông đã bắt buộc phải nhận lui quân.
- (36). Phương Chính, Mã Kỳ.
- (37). Đánh vào lòng người.
- (38). Để dễ giảng hoà với nhà Minh, Lê Lợi lập Trần Cảo, một người tự xưng là con cháu nhà Trần lên làm vua và xin vua Minh phong vương cho Cảo.
- (39). Tên nước ta do phong kiến phương Bắc đặt.
- (39). Đẹp giặc Ngô.



- (40). Vườn không nhà trống.
- (42). Chức quan kiểm sát tối cao.
- (43). Quan trong triều đình.
- (44). Phương kế đánh dẹp giặc Ngô.
- (45). Chỉ việc Giản Định đế Trần Quý giết danh tướng Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân.
- (46). Chức quan đầu triều.
- (47). Một chức quan văn cao cấp.
- (48). Đòi tiền đút lót mới giải quyết công việc.
- (49). Chức quan của Nguyễn Trãi.
- (50). Ao công.
- (51). Chùa.
- (52). Lo.
- (53). Ý nói đêm nào cũng thức đến sáng.
- (54). Di chúc.
- (55). Bắc đạo bấy giờ gồm Bắc Giang, Lạng Sơn, Thái Nguyên.
- (56). Sau lên ngôi vua, tức Lê Thánh Tông (1460 - 1497).
- (57). Bấy giờ, nước ta chia thành năm đạo (khu vực hành chính).
- (58). Mắc bệnh nặng chết.
- (59). Nơi triều đình xử án.
- (1). Nhện mệnh lệnh Lê Thái Tổ phù giúp Lê Thái Tông.
- (2). Cơ quan coi việc xét xử.
- (3). Hai ông vua nổi tiếng hiền đức của Trung Quốc cổ xưa.
- (4). Vợ thứ của Lê Thái Tổ, dì của Thái Tông.
- (5). - Đất được dùng lâu dài, cha truyền con nối.
- (6). Lương Thế Vinh rất thông thạo về hát tuồng hát chèo, đã viết sách Hý phường phá tục khảo cứu về nghệ thuật ấy. Thánh Tông cũng đã sai ông cùng với Thân Nhân Trung, Đỗ Nhuận chế định ra các lễ nhạc của triều đình.
- (7). Lê Hiến Tông (1497 - 1504).
- (8). Lê Túc Tông (6 - 1505).
- (9). Người thân thích bên ngoại.

- (10). Nhà thờ họ.
- (11). Cơ người làng Vạn Cốc, phủ Tam Đái trước cũng chống lại chúa Trịnh, sau về hàng được làm quan to.
- (12). Ý nói: Mặc cho chúng tay khua môi múa mép, nói nọ nói kia, ta chờ cơ hội thuận tiện sẽ phá tung dây xích đang trói buộc ta mà tung cánh bay vút tận tầng cao vũ trụ, làm bạn với mặt trời.
- (13). Hải Thượng y tôn tâm lĩnh hay Lãn Ông tâm lĩnh: Bộ sách thuốc nổi tiếng của Lê Hữu Trác gồm 66 quyển, viết trong 30 năm.
- (14). Nay là xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên.
- (15). Sáu cơ quan do chúa Trịnh đặt ra để nắm hết quyền của sáu bộ bên vua Lê.
- (16). Bốn trấn ở bốn phía bao quanh Thăng Long; Hải Dương, Sơn Tây, Sơn Nam, Kinh Bắc.
- (17). Gồm các trấn: An Quảng, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Tuyên Quang.
- (18). Đồ đạc do nộp ba quan tiền.
- (19). Được làm tri phủ do nộp tiền sung vào công quỹ.
- (20). Con trai của chúa sẽ nối ngôi.
- (21). Viên phó quan giúp việc quan đầu trấn (tinh).
- (22). Cơm vua.
- (23). Viên quan có thế lực nhất của chúa Trịnh Sâm.
- (24). Cho 20 người để hầu hạ khi đi đường.
- (25). Chức quan to đời hậu Lê.
- (26). Con trai Quận Huy.
- (27). Kiêng tiếng “thuốc” nên gọi chệch là “chè”.
- (28). Lí lẽ về nghề thuốc.
- (29). Theo lệnh chúa.
- (30). Ân thưởng của vua chúa.
- (31). Quyền thế vua chúa đe dọa.
- (32). Thầy thuốc có lương tâm.
- (33). Một loài như cá quả, cá chuối ngoài Bắc.
- (34). Thuộc phủ Quy Nhơn bấy giờ, nay thuộc Bình Định.

- (35). Bắt Nguyễn Phúc Luân tổng ngục, lập Nguyễn Phúc Thuần làm chúa.
- (36). Chỉ dân chúng.
- (37). Mỗi thước (đơn vị đo lường cũ) bằng 0,40m.
- (38). Nhân kế của địch mà làm kế của ta.
- (39). Bấy giờ, ở Xiêm La (Thái Lan) ngoài Chánh Vương (Vua Nhất) - còn gọi là Phật Vương, có Xô Xi là Nhị vương (Vua Nhì) và Ma Lặc là Tam Vương (Vua Ba).
- (40). Năm 1781, vua Xiêm đem quân xâm lược Cao Miên (Căm Pu Chia). Vua Cao Miên cầu cứu. Ánh sai Thoại Ngọc Hầu đem quân sang. Sau, Xiêm có nội biến bèn giảng hoà với nhau, cùng rút quân về.
- (41). Nay thuộc tỉnh Kiên Giang.
- (42). Nay thuộc tỉnh Tiền Giang.
- (43). Nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh.
- (44). Chỉ bọn Pháp đánh thuê giúp Nguyễn Ánh.
- (45). Lấy quân nghỉ ngơi sung sức đánh quân đi xa mệt nhọc.
- (46). Giáp giới Thanh Hoá và Ninh Bình ngày nay.
- (47). Huế.
- (48). Lễ thề quyết tâm đánh giặc.
- (49). Nay là thị xã Thanh Hoá.
- (50). Ý nói bảo toàn được nền độc lập và truyền thống văn hoá của dân tộc.
- (51). Còn gọi là “trấn”, như đơn vị cấp tỉnh ngày nay.
- (52). Hà Nam ngày nay.
53. Thuộc Hà Nội ngày nay
54. Thuộc Hà Nội ngày nay.
55. Thuộc Hà Nội ngày nay.
56. Thuộc Hà Nội ngày nay.
- (57). Bắc Giang ngày nay.
- (58). Tối ba mươi Tết.
- (59). Nơi vua ở, ngoài hoàng cung.
- (60). Các cụ làng Đại Áng sau được vua Quang Trung cho làm lễ thượng thọ và miễn trừ mọi đóng góp từ năm mươi năm tuổi.
- (61). Điều.

- (62). Chúa Trịnh Tông.
- (63). Nền văn hoá dân tộc.
- (64). Khoảng 1,2 mét.
- (65). Một tấc khoảng 20 cen-ti-mét.
- (66). Nay thuộc Hà Nội.
- (67). Nguyễn Văn Siêu cũng lừng danh về văn học nhưng hơn Quát mười tuổi.
- (68). Bậc thứ sáu trong hệ thống chín bậc chức tước của phong kiến.
- (69). Ý nói đã từng học hành đỗ đạt.
- (70). Chỉ Lê Lợi.
- (71). Nay thuộc Hà Nội.
- (72). Thuộc Vĩnh Phúc.
- (73). Người cầm đầu một tổng, đơn vị hành chính dưới cấp huyện, trên cấp xã.
- (74). Tục gọi là tổng Vàng.
- (75). Xưa quan văn tự xưng là cha mẹ của dân.
- Phấn phát: Hăng hái mà xuất phát. (BT)
- Tức Lào Cai ngày nay. (BT)
- Vinh diệu: Rực rỡ, vẻ vang. (BT)
- Vấn tâm: Tự hỏi lòng mình. (BT)
- Định kiến: Cái ý nghĩ đã có sẵn từ trước. (BT)
- Thanh giá: Danh giá, sự thể lớn. (BT)
- Kẻ sĩ thà chịu chết chứ không bao giờ chịu nhục. (BT)
- Nguyên huân: Người có công trạng lớn. (BT)
- Bợn: Làm xấu, làm ô uế, làm lụy đến. (BT)
- Tạm dịch: Giàu sang không dâm, nghèo hèn không đổi, quyền uy không thể khuất phục. (BT)
- Ở phần đầu cuốn sách ghi là làng Phượng Dực, tổng Phượng Dực. Tuy nhiên trong nội dung của bài điều văn, khi thì ghi là xã Phượng Vũ, khi lại ghi là làng Phượng Vũ... Nếu xét theo đơn vị hành chính ngày nay thì Nguyễn Văn Vĩnh sinh tại làng Phượng Vũ, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. (BT)

Phan Chu Trinh.

Ngô Đức Kế.

Bão phụ: Ấp ủ tài năng rắp đem thi thố với đời. (BT)

Chặt chĩa: nghĩa như chặt chẽ. (BT)

Phiên âm tiếng Pháp Police: Cảnh sát. (BT)

Phiên âm tiếng Pháp Coolie: Phu khuân vác. (BT)

Lý Nhữ là một trong các bút hiệu của cụ Nguyễn Văn Vĩnh. (BT)

Tân Nam Tử: một trong các bút hiệu của cụ Nguyễn Văn Vĩnh. (BT)

Chế báng: Chế nhạo, nhạo báng, chê bai. (BT)

Tức trường, trường học. (BT)

Gián hoặc: Có lẽ chãng, họa chãng. (BT)

Giăng hoa như trắng hoa: Tình yêu hời hợt của những kẻ lăng lơ. (BT)

Con yểng: Loài chim lông đen mượt, hai tai có vết vàng, mỏ đỏ, bắt chước tiếng người được. (BT)

Phiên âm: Vật hữu bản mặt, sự hữu chung thủy, tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hĩ. Câu này trích trong sách Đại học, một trong Tứ thư (Đại học, Luận ngữ, Mạnh Tử, Trung dung) của Nho giáo.

Bị mất một số đoạn.

Bị mất một số đoạn.

Bị mất mấy chữ.

Chữ ký tắt của cụ Nguyễn Văn Vĩnh. (BT)

Quốc ngữ tân thức. (BT)

Đáng lẽ phải là d hay gi thì đúng hơn. (BT)

Tiếng An Nam vào chương trình trung học Đại Pháp. La langue Annamite au programme du Baccalauréat en Français, nhân đó có bài tiếng An Nam của Nguyễn Văn Vĩnh.

Châu Áo tức châu Úc. (BT)

(1) bảng Anh bằng 100 pence

(2) Blink( Trong chớp mắt) đã được Alpha Books chọn dịch và xuất bản.

(14) Tinh thần lạnh mạnh trong thân thể tráng kiện.

(15) Martin Lukes: nhân vật hài nổi tiếng trong phim Who Move My Blackberry. Ricky Gervais: diễn viên hài nổi tiếng.

(16) Jame Dayson: nhà thiết kế, kỹ sư người Anh, người phát minh ra máy hút bụi. Warrent Buffett: tỷ phú, nhà đầu tư lớn nhất mọi thời đại. Steve Jobs: Giám đốc điều hành của Apple. Steven Spielberg: đạo diễn nổi tiếng, ông chủ hãng phim DreamWorks và Paramount. Tiger Wood: tay golf số một thế giới.

(3) John Maynard Keynes (1883-1946): Nhà kinh tế học người Anh, là người khai sinh ra kinh tế học vĩ mô hiện đại.

(4) Giáo sư, tác giả chuyên về lĩnh vực tư duy, đặc biệt là phương pháp tư duy định hướng.

(5) Những quy tắc trong công việc, sách đã được Alpha Books chọn dịch và xuất bản.

(6) Arturo Toscanini (1867 – 1957): Nhạc trưởng người Ý nổi tiếng thế giới.

(7) Thứ Hai, ngày 19 tháng 10 năm 1987 đã đi vào lịch sử nước Mỹ, ngày hoang mang cực độ của ngành tài chính Mỹ. Chỉ số công nghiệp Dow Jones giảm 22,6% – mức giảm kỷ lục trong lịch sử thị trường tài chính. Hậu quả của nó không chỉ trong phạm vi nước Mỹ (phá vỡ thị trường tài chính và gây khủng hoảng cho ngành bảo hiểm và tiết kiệm – cho vay ở Mỹ) mà còn lan rộng ra phạm vi toàn cầu.

(8) 1 dặm  $\approx$  1.61km

(9) Get Carter: bộ phim lấy bối cảnh ở vùng Đông Bắc nước Anh (ND)

(10) Là loại thuốc chống nếp nhăn có nguồn gốc từ ngoại độc tố do vi khuẩn yếm khí clostridium botulium sinh ra.

(11) Là những loại sản phẩm thông dụng và rẻ ở Mỹ.

(12) Ca sĩ, nhà tổ chức của sự kiện âm nhạc lớn nhất năm 2005 Live 8, ông được trao Giải thưởng hòa bình vì nỗ lực chống đói nghèo.

(13) Tên một môn thể thao.

1. Trong tiếng Trung, vương bát nghĩa là con rùa, con ba ba, hay tên khốn kiếp, hàm ý miệt thị.

2. Trương điếc.

1\.. Bốn câu đầu trong bài 'Kinh loạn ly hậu thiên ân lưu Dạ Lang ức cựu du thư hoài tặng Giang Hạ Vi thái thủ Lương Tế' (Sau cơn ly loạn được ơn trời

cho lưu lạc đến đất Dạ Lang nhớ bạn cũ gửi tặng thái thú Giang Hạ Vi Lương Tế) của Lý Bạch.

1\ Bài thơ 'Ký Vương Ốc Sơn Mạnh Đại Dung' (Gửi Mạnh Đại Dung ở núi Vương Ốc) của Lý Bạch.

2\ Tư Mã Quang (1019-1086) tự Quân Thực, hiệu Vũ Tâu, sử gia đời Tống, đã từng làm đến chức thừa tướng. Có giai thoại kể rằng, hồi nhỏ, Tư Mã Quang đã đập bể lu nước để cứu bạn bị ngã vào trong đó.

# Table of Contents

## MỤC LỤC

Lời tác giả

Chương 1 Trắc nghiệm tâm lý

Chương 2 Trùng phùng

Chương 3 YUM

Chương 4 Martini tiên sinh

Chương 5 Búp bê Trung Quốc

Chương 6 Hòn đá bên phải

Chương 7 Chỉ là lựa chọn mà thôi

Chương 8 Ánh mắt của không tước

Chương 9 Lựa chọn của không tước

Chương 10 Đợi ngày xoè đuôi